TRÍ-ĐỨC
TÒNG-THƠ



5

Dịch-giả : ĐOÀN-TRUNG-CÒN

TỨ THƠ

MẠNH-TỬ

孟 子



KỲ BA . THƯỢNG MẠNH-TỬ

PHẬT - HỌC THƠ - XÃ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1. Sự tích Phật A-Di-Đà
2. 48 lời nguyện của Phật A-Di-Đà
3. A-Di-Đà kinh (in chung trong bộ Chư kinh tập yếu)
4. Kinh Tam-bảo (Di-Đà, Hồng-danh, Vu lan, Phổ-môn, Kim-cang và Pháp-nghi Tịnh-độ).
5. Phật-pháp vỡ lòng
6. Sách nấu đồ chay
7. Khuyên tu Tịnh-độ
8. Thành-Đạo
9. Học Phật Chánh-pháp
10. Quan-Âm thị Kính
11. Nước Ấn-độ trước hồi Phật giáng
12. Quan-Âm linh xăm
13. Tượng Phật A-Di-Đà
14. Tượng Phật Thích-Ca
15. Tượng Phật Bà Quan-Âm

TRÍ - ĐỨC

TÒNG-THƠ

5

Dịch-giả : **ĐOÀN-TRUNG-CÒN**

TỨ THƠ

MẠNH-TỬ

孟  子

IN KỲ BA

THƯỢNG MẠNH-TỬ

BÀI TỰA SÁCH « MẠNH-TỬ »

TOÀN bộ sách « Mạnh-tử » này chia ra hai phần: Thượng Mạnh-tử và Hạ Mạnh-tử. Thượng Mạnh-tử có ba quyển, Hạ Mạnh-tử bốn quyển. Tất cả là bảy quyển, mỗi quyển phân làm hai chương, trọn bộ là mười bốn chương.

Sách «Mạnh-tử» do ông Mạnh Phu-tử, kêu tắt Mạnh-tử làm ra. Ông họ Mạnh, tên Kha, tự Tử-Dư. sanh ở ấp Trâu, nước Lỗ, năm 372 trước Dương-lịch, tức là đức Khổng-tử thác ngót trăm năm, ông mới sanh ra. Ông thuộc về dòng công-tộc Mạnh-tôn, cha là Khích-công-Nghi, mẹ là Cừu-thị. Khi ông được ba tuổi thì cha thác, nhờ mẹ lành giáo-hoá mà về sau trở nên một bực hiền-triết đại-danh. Bà rất kỹ trong việc dạy con, chịu khó dọn nhà đến ba lần mới ưng bụng.

Trong sử Liệt-nữ có chép rằng: Mẹ ông Mạnh-Kha trước ở gần mồ mả. Lúc ấy, ông còn trẻ, hằng ngày thường đi chơi vào nơi nghĩa-địa, thấy người-ta chôn cất và khóc kể, rồi rủ chúng bạn bày sắp cách tống táng mà chơi. Bà mẹ nói một mình rằng: «Chỗ này chẳng tiện cho con ta ở.» Bà bèn dời nhà về gần bên chợ. Con bà bày lối chơi giỡn bằng cách rao hàng, bưng bánh, bán thịt. Bà lại nói rằng: «Chỗ này chẳng tiện cho con ta ở.» Bà dọn nhà lại gần trường học. Con bà mới bày cuộc chơi theo lễ nhạc: dọn ra mâm bàn cúng tế, tập xá, tập chào. Bà nói một mình rằng: «Chỗ này đáng cho con ta ở vậy.» —

Đến khi bà cho con đi học, một hôm Mạnh-Kha bỏ trường mà về, chẳng muốn học nữa. Bà đương dệt vải, bèn chặt gãy cả khung cửi và thoi dệt. Mạnh-Kha lấy làm

sợ sệt, chẳng hiểu ý mẹ. Bà giải rằng: «Nghề dệt chẳng khác sự học. Cần phải chắp nối từng sợi mới thành món vải. Sự học cũng phải bền chí mới nên. Nay con bỏ học, chẳng khác gì mẹ bẻ gãy khung cửi nầy. Vả lại, mẹ dệt mà nuôi con đi học, nay con thôi học, thì mẹ còn dệt nữa làm gì?»

Mạnh-Kha tỉnh-ngộ, chẳng dám biếng nhác, cố công học hỏi cho đến thành bực Á-thánh (dưới Thánh-nhơn là đức Khổng một bực).

Sách sử-ký của Tư-mã Thiên chép rằng: Ông Mạnh-Kha thọ nghiệp với đệ-tử của ông Tử-Tư mà hiểu được đạo-lý của đức Khổng. Ông thác vào năm 288 trước Dương-lịch, hưởng thọ 85 tuổi — Vào đời ông Mạnh-tử, thiên-hạ loạn lạc đến cực-điểm. Ông thác vừa được 23 năm, nhà Châu cũng mất dòng: Vua cuối cùng nhà Châu là Noãn-Vương bị nước Tần đánh diệt năm 256. Kế đó, trong vòng 7 năm, năm nước chư-hầu hiệp sức với nhau mà đánh nước Tần. Nhưng rốt cuộc, vua nước Tần thống nhứt Trung-quốc, năm 246 cầm quyền thiên-hạ, xưng là Thủy-Hoàng-đế mà người-ta thường gọi là Tần Thủy-Hoàng.

Sách «Mạnh-tử» nầy có tất cả mười bốn chương góp vào bảy quyển, vậy xin biên ra dưới đây.

1. Lương Huệ-vương	(chương trước)	Quyển nhứt
2. Lương Huệ-vương	(chương sau)	
3. Công tôn Sửu	(chương trước)	Quyển nhì
4. Công-tôn Sửu	(chương sau)	
5. Đằng Văn-công	(chương trước)	Quyển ba
6. Đằng Văn-công	(chương sau)	
7. Ly-Lâu	(chương trước)	Quyển tư
8. Ly-Lâu	(chương sau)	
9. Vạn-Chương	(chương trước)	Quyển năm
10. Vạn-Chương	(chương sau)	
11. Cáo-tử	(chương trước)	Quyển sáu
12. Cáo-tử	(chương sau)	
13. Tận-tâm	(chương trước)	Quyển bảy
14. Tận-tâm	(chương sau)	



Á-THÁNH MẠNH-TỬ

孟子卷一

MẠNH - TỬ QUYỂN NHỨT

梁惠王 章句上

LƯƠNG HUỆ - VƯƠNG CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1\. 孟子見梁惠王

Mạnh - tử kiến Lương Huệ-vương.

王曰 叟不遠千里而來亦

Vương viết : « Tẩu, bất viễn thiên lý nhi lai, diệc

將有以利吾國乎

tương hữu dĩ lợi ngô quốc hồ ? »

孟子對曰 王何必曰利 亦有

Mạnh - tử đối viết : « Vương hà tất viết lợi ? Diệc hữu

仁義而已矣

nhân nghĩa nhi dĩ hỹ.

王曰何以利吾國 大夫曰何以

Vương viết : Hà dĩ lợi ngô quốc ? Đại - phu viết : Hà dĩ

利吾家 士庶人曰何以利吾身 上

lợi ngô gia ? Sĩ, thứ-nhơn viết : Hà dĩ lợi ngô thân ? Thượng

下交征利而國危矣

hạ giao chinh lợi, nhi quốc nguy hỹ.

萬乘之國弑其君者必千乘

Vạn thặng chi quốc, thí kỳ quân giả, tất thiên thặng

之家 千乘之國弑其君者必百乘

chi gia. Thiên thặng chi quốc, thí kỳ quân giả, tất bá thặng

之家 萬取千焉 千取百焉 不為不多

chi gia. Vạn thủ thiên yên, thiên thủ bá yên, bất vi bất đa

SÁCH MẠNH-TỬ QUYỂN NHỨT

LƯƠNG HUỆ-VƯƠNG CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương nầy có tất cả bảy tiết dưới đây)



1\. NG Mạnh-tử ra mắt vua Lương Huệ - vương. *(Nhà hiền-triết Mạnh-Kha châu lưu các nước, chẳng được trọng dụng, sau rốt đến nước của Huệ-vương. Ông nầy là một vị hầu-tước nước Ngụy, tên Dinh, đóng đô ở thành Đại-lương, người-ta kêu tăng là vương. Còn tiếng Huệ là thụy, tên mà người-ta xưng tặng sau khi ông qua đời. Lương Huệ-vương bị ba nước Tề, Tần, Sở đánh bại, đương cầu bực hiền-nhơn để rửa nhục, nên lấy làm hân-hạnh mà tiếp kiến Mạnh-Kha.)*

Vua hỏi rằng : «Thưa cụ, cụ chẳng ngại đường xa ngàn dặm mà đến đây, ắt cũng có phương-pháp chi để làm lợi-ích *(phú cường)* cho nước tôi chớ gì ?»

Mạnh-tử đáp rằng : «Vua cần gì phải nói việc lợi ? Hãy nói việc nhân nghĩa mà thôi.

Nếu ở trên, bực quốc-vương nói rằng : Có cách gì để làm lợi cho đất nước ta ? Kế đó, hàng đại-phu nói rằng : có cách gì để làm lợi cho gia-tộc ta ? Sau đó, hạng sĩ và hạng bình-dân nói rằng : Có cách gì để làm lợi cho thân phận ta? Như vậy, từ trên tới dưới đều tranh nhau vì mối lợi, ắt vận nước phải lâm nguy đó.

Chỗ nguy là thế nầy : 1°/ Bực dưới sẽ hại bực trên : Một vị *chư-hầu hay khanh-tướng*, chủ một gia-tộc có một ngàn cổ chiến-xa chẳng khỏi giết vua mình *là bực thiên-tử cai trị một nước* có mười ngàn cổ chiến-xa. Một vị *đại-phu*, chủ một gia-tộc có một trăm cổ binh-xa chẳng khỏi giết vua mình *là vị chư-hầu cai-trị một nước có* một ngàn cổ binh-xa.

2°/ Bực trên sẽ hại bực dưới : Mình thâu thuế của dân mười phần trăm, như trong số mười ngàn thì lấy một ngàn, trong số một ngàn thì lấy một trăm, thế mà còn chê ít.

矣 苟 為 後 義 而 先 利 不 奪 不 饜
hỹ. Cẩu vi hậu nghĩa nhi tiên lợi, bất đoạt bất yếm!
未 有 仁 而 遺 其 親 者 也 未 有 義 而
Vị hữu nhân nhi di kỳ thân giả giã. Vị hữu nghĩa nhi
後 其 君 者 也 王 亦 曰 仁 義 而 已 矣
hậu kỳ quân giả giã. Vương diệc viết nhân nghĩa nhi dĩ hỹ.
何 必 曰 利
Hà tất viết lợi?»

. . .

2. 孟 子 見 梁 惠 王
Mạnh-tử kiến Lương Huệ-vương.
王 立 於 沼 上 顧 鴻 雁 麋 鹿
Vương lập ư chiểu thượng, cố hồng, nhạn, my, lộc.
曰 賢 者 亦 樂 此 乎
Viết: «Hiền giả diệc lạc thử hồ?»
孟 子 對 曰 賢 者 而 後 樂 此 不
Mạnh-tử đối viết: «Hiền giả, nhi hậu lạc thử. Bất
賢 者 雖 有 此 不 樂 也
hiền giả, tuy hữu thử, bất lạc giã.
詩 云 經 始 靈 臺 經 之 營 之 庶
Thi vân: «Kinh thủy Linh-đài, kinh chi dinh chi; thứ-
民 攻 之 不 日 成 之 經 始 勿 亟 庶
dân công chi, bất nhựt thành chi. Kinh thủy vật cức, thứ-
民 子 來 王 在 靈 囿 麀 鹿 攸 伏 麀 鹿
dân tử lai. Vương tại Linh-hựu, ưu lộc du phục; ưu lộc
濯 濯 白 鳥 鶴 鶴 王 在 靈 沼 於 牣
trạc trạc, bạch điểu hạc hạc. Vương tại Linh-chiểu, ô nhận
魚 躍
ngư dược.»

Vì như *người trên kẻ dưới đều* làm việc lợi trước, việc nghĩa sau, thì người nầy quyết đoạt hết của kẻ kia mới vừa lòng!

Trái lại, chưa hề có người *quí đều* nhân mà lại bỏ bê cha mẹ bà con mình. Chưa hề có người *trọng đều* nghĩa mà lại coi việc vua việc nước nhẹ hơn việc tư riêng của mình. Vậy thì vua nên nói việc nhân nghĩa mà thôi.
Cần gì phải nói việc lợi?»

× × ×

2. Ông Mạnh-tử đến yết kiến vua Lương Huệ-vương. Vua đương đứng trên bờ hồ, nhìn chim hồng, chim nhạn và nai, hươu. Thấy ông Mạnh-tử đến, vua hỏi rằng: «Người hiền có nên vui cảnh nầy chăng?»

Mạnh-tử đáp rằng: «*Nhà vua* phải là người hiền đức, rồi mới nên vui hưởng cảnh nầy. Nếu chẳng phải là người hiền đức, dầu có cảnh như vầy, cũng chẳng vui hưởng đó.

Trong kinh Thi, *nơi thiên Đại-nhã* có chép rằng: «Khi vua Văn-vương muốn cất toà Linh-đài, ngài phái người đến đo độ địa-cuộc và lo liệu sắp đặt. Dân-chúng đều đến giúp công, chẳng mấy ngày mà cất xong vậy. Lúc mới khởi sự cất, vua Văn-vương phán với dân-chúng rằng: «Các ngươi chẳng cần làm gấp» Thế mà bá-tánh kéo đến vùa giúp, dường như bầy con phụng sự cha mẹ, *họ làm việc chẳng ngừng tay, nhờ vậy mà mau xong*. Vua đứng *dưới dài*, trong vườn "Linh-hựu», nhìn ra mấy con hươu đực và hươu cái đương nằm nghỉ trên bãi cỏ; hươu đực và hươu cái sáng láng mập mạp; còn mấy con chim thì con bay con đậu, lông trắng phau phau/. Kế vua bước lại hồ «Linh-chiểu», nhìn nhiều thứ cá đương lội giỡn với nhau.»

文 王 以民力為臺為沼 而民 歡
Văn-vương dĩ, dân lực vi đài, vi chiểu, nhi dân hoan
樂之謂其臺 曰 靈臺謂其沼 曰 靈
lạc chi; vị kỳ đài viết Linh-đài; vị kỳ chiểu viết Linh-
沼 樂其有 麋鹿 魚 鼈 古之人與民
chiểu; lạc kỳ hữu my, lộc, ngư, biết. Cổ chi nhơn dữ dân
偕 樂故能 樂也
giai lạc, cố năng lạc giã.

湯 誓 曰 時 日 害 喪 予及女偕
Thang-thệ viết: « Thì nhựt hạt táng? Dư cập nhữ giai
亡 民欲與之偕 亡 雖有臺池 鳥獸
vong.» Dân dục dữ chi giai vong; tuy hữu đài trì điểu thú,
豈 能 獨樂哉
khởi năng độc lạc tai? »

. · .

3. 梁 惠 王 曰 寡 人 之於国也
Lương Huệ-vương viết: « Quả-nhơn (1) chi ư quốc giã,
盡 心焉 耳矣河内 凶則移其民於河 東
tận tâm yên nhĩ hỹ. Hà-nội hung, tắc di kỳ dân ư Hà-đông,
移其粟於河内 河 東 凶 亦 然 察 鄰
di kỳ túc ư Hà-nội. Hà-đông hung, diệc nhiên. Sát lân-
國 之 政 無如 寡 人 之用 心 者 鄰
quốc chi chính, vô như quả-nhơn chi dụng tâm giã. Lân-
國 之 民 不加 少 寡 人 之 民 不 加 多
quốc chi dân bất gia thiểu; quả-nhơn chi dân bất gia đa.
何 也
Hà giã? »

(1) Quả-nhơn: người ít đức. Tiếng tự-xưng khiêm-nhượng của vua chư-hầu.

Vua Văn-vương đã dùng sức dân mà cất đài, đào hồ, thế mà dân lấy làm vui sướng. Cho nên họ gọi đài của vua là Linh-đài, hồ của vua là Linh-chiểu. Họ lại vui vì trong vườn vua có nai, hươu, dưới hồ vua có cá, rùa. Những vị vua đời xưa hằng chia sớt sự vui của mình với dân, cho nên hưởng sự khoái-lạc một cách đích đáng vậy.

Trong thiên Thang-thệ ở sách Thương-thơ có chép rằng: «Mặt trời kia chừng nào mất? Miễn là ngươi mất đi, chúng-ta chết hết cũng cam!» (*Vua Kiệt, vị vua vô-đạo cuối đời nhà Hạ, lối 1.800 năm trước Dương-lịch, thường tự phụ mà nói rằng: « Ta có thiên-hạ như Trời có mặt nhựt, chừng nào mặt nhựt mất, quyền ta mới mất.» Dân-chúng vì oán ghét vua Kiệt, nhơn lời nói ấy, bèn thốt rằng: « Mặt trời kia chừng nào mất? Miễn là ngươi mất đi, chúng-ta chết hết cũng cam!*) Dân vì oán ghét nhà cầm quyền mà muốn cho nhà cầm quyền chết, rồi họ chết hết cũng cam; vậy thì ngươi Kiệt dầu có đài, có hồ, có chim, có thú, mà có vui hưởng một mình được chăng?»

× × ×

3. Lương Huệ-vương nói với Mạnh-tử rằng: «Quả-nhơn trị nước thật hết lòng hết dạ. *Như trong nước Ngụy của quả-nhơn*, đất Hà-nội phải cơn thất mùa, thì quả-nhơn cho dời bớt dân-số qua đất Hà-đông, và quả-nhơn cũng đem lúa thóc bên đất Hà-đông mà tiếp tế cho dân ở Hà-nội. Tới chừng đất Hà-đông phải cơn thất mùa, ta cũng làm cách đó. Xét cuộc cai-trị ở các nước gần, ta thấy chẳng có một vị quốc-trưởng nào dùng hết tâm-lực như ta. Thế mà dân-số ở các nước gần chẳng giảm; dân-số ở nước quả-nhơn cũng chẳng tăng. Tại sao vậy?»

孟 子對曰 王 好 戰 請以戰
Mạnh - tử đối viết : « Vương háo chiến, thỉnh dĩ chiến
喻 填 然 鼓之 兵 刃 既 接 棄 甲 曳
dụ. Điền nhiên cổ chi, binh nhận ký tiếp. Khí giáp duệ
兵 而 走 或 百 步 而 後 止 或 五 十 步
binh nhi tẩu. Hoặc bá bộ nhi hậu chỉ ; hoặc ngũ thập bộ
而 後 止 以 五 十 步 笑 百 步 則 何 如
nhi hậu chỉ. Dĩ ngũ thập bộ tiếu bá bộ, tắc hà như ? »

曰 不 可 直 不 百 步 耳 是 亦 走
Viết : « Bất khả. Trực bất bá bộ nhĩ. Thị diệc tẩu
也
giã . »

曰 王 如 知 此 則 無 望 民 之 多
Viết : « Vương như tri thử, tắc vô vọng dân chi đa
於 鄰 國 也
ư lân-quốc giã.

不 違 農 時 穀 不 可 勝 食 也 數 罟
Bất vi nông thì, cốc bất khả thăng thực giã. Sác cổ
不 入 洿 池 魚 鱉 不 可 勝 食 也 斧 斤
bất nhập ô trì, ngư biết bất khả thăng thực giã. Phủ cân
以 時 入 山 林 材 木 不 可 勝 用 也 穀
dĩ thì nhập sơn lâm, tài mộc bất khả thăng dụng giã. Cốc
與 魚 鱉 不 可 勝 食 材 木 不 可 勝
dữ ngư biết bất khả thăng thực, tài mộc bất khả thăng
用 是 使 民 養 生 喪 死 無 憾 也 養
dụng, thị sử dân dưỡng sanh, táng tử, vô hám giã. Dưỡng
生 喪 死 無 憾 王 道 之 始 也
sanh, táng tử, vô hám, vương đạo chi thủy giã.

Mạnh-tử đáp rằng : « Vua ưa thích chiến-trận, vậy tôi xin lấy việc chiến-trận làm thí dụ. Tiếng trống lệnh vừa trổi lên, hai bên đao kiếm xung đột nhau. Một bên thua, quân lính bỏ áo giáp, kéo đao thương mà chạy. Kẻ thì chạy trăm bước rồi ngừng ; người lại chạy năm chục bước rồi đứng. Như người chạy năm chục bước trở lại cười kẻ chạy trăm bước mà cho là nhát, thì vua nghĩ thế nào ? »

Vua đáp : « Không nên cười. Đó chẳng qua là chúng chẳng chạy được trăm bước mà thôi. Nhưng cũng đều là bọn bại tẩu tất cả. »

Mạnh-tử nói : « Như vua đã biết *rõ* lẽ ấy, thì đừng trông *mong* dân-số nước mình đông hơn dân-số các nước gần.

(*Là vì vua các nước gần chẳng dụng tâm trị nước, còn ngài thì dụng tâm khá hơn, nhưng cũng là dụng tâm chẳng đủ, cho nên thấy đều thất bại trong cuộc trị nước đó thôi.*)

Nếu vua chẳng làm trái nghịch thời-tiết của kẻ làm ruộng, *đừng bắt họ làm xâu trong mùa cấy gặt*, thì lúa thóc ăn chẳng hết. Nếu đừng để cho người-ta bủa lưới nhặt trong các bưng hồ, thì cá rùa ăn chẳng hết. Nếu đừng để cho lưỡi rìu cạnh búa đốn phá rừng núi sái lúc sái mùa, thì cây cối dùng chẳng hết. Lúa thóc và cá rùa dư ăn, cây cối dư xài, dân nhờ đó mà nuôi dưỡng người sống, mai táng kẻ chết, họ chẳng còn sầu oán nữa. Trong nước mà dân-chúng chẳng sầu oán, vì họ nuôi người sống được no ấm, chôn người chết được đủ lễ, đó là bước đầu của một nền cai-trị thạnh-vượng vậy.

五畝之宅樹之以桑五十者可

Ngũ mẫu chi trạch, thọ chi dĩ tang, ngũ thập giả khả

以衣帛矣雞豚狗彘之畜無失其時

dĩ ý bạch hỹ. Kê, đồn, cẩu, trệ chi súc, vô thất kỳ thì,

七十者可以食肉矣百畝之田勿

thất thập giả khả dĩ thực nhục hỹ. Bá mẫu chi điền, vật

奪其時數口之家可以無饑矣謹庠

đoạt kỳ thì, sổ khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hỹ. Cẩn tường

序之教申之以孝悌之義頒白者不

tự chi giáo, thân chi dĩ hiếu đễ chi nghĩa, ban-bạch giả bất

負戴於道路矣七十者衣帛食肉黎

phụ đái ư đạo lộ hỹ. Thất thập giả ý bạch, thực nhục, lê-

民不饑不寒然而不王者未之有

dân bất cơ, bất hàn, nhiên nhi bất vượng giả, vị chi hữu

也

giã.

狗彘食人食而不知檢塗有餓

Cẩu trệ thực nhơn tự, nhi bất tri kiểm; đồ hữu ngạ

莩而不知發人死則曰非我也歲

biểu, nhi bất tri phát. Nhơn tử, tắc viết: Phi ngã giã, tuế

也是何異於刺人而殺之曰非我也

giã. Thị hà dị ư thích nhơn nhi sát chi, viết: Phi ngã giã,

兵也

binh giã!

王無罪歲斯天下之民至焉

Vương vô tội tuế, tư thiên-hạ chi dân chí yên. »

4. 梁惠王曰寡人願安承

Lương Huệ-vương viết: « Quả-nhơn nguyện an thừa

教

giáo. »

Nếu mỗi người nông-phu được cấp cho năm mẫu đất để ở, bèn trồng dâu chung-quanh nhà, thì người năm chục tuổi được lụa mà mặc.

Nếu ai nấy chẳng làm hại sự sanh sản của thú vật nhà như gà, heo, chó giống cái và giống đực, thì người bảy mươi tuổi có thịt mà ăn. Nếu chính-phủ chẳng đoạt mất thì giờ cấy gặt của những gia-đình làm ruộng trăm mẫu, thì những nhơn-khẩu trong nhà ấy chẳng đến nỗi đói khổ. Nếu chính-phủ cẩn thận lo việc giáo-dục trong các trường-học là trường tường và trường tự, cần nhứt là dạy về đức hiếu và đức đễ, thì những người đầu bạc hoa râm khỏi phải đội nặng gánh nhọc mà đi bộ trên đường sá. *Trong nước*, người bảy mươi tuổi có lụa mà mặc, có thịt mà ăn, và dân đen khỏi đói, khỏi lạnh, thế nào nền cai-trị cũng được thạnh-vượng.

Hiện nay, nhà vua để cho loài chó heo ăn hết đồ ăn của người, mà chẳng biết cấm ngăn; còn trên đường thì nằm đầy những kẻ chết đói, thế mà vua chẳng chịu xuất lúa ra mà phát chẩn cho dân. Dân chết, vua nói rằng: Chẳng phải tại ta, tại năm thất mùa đó. Như vậy, có khác nào kẻ đâm người-ta cho đến chết, rồi nói rằng: Chẳng phải tại ta, tại mũi dao đó!

Vậy thì vua chớ nên đổ tội cho năm: được như vậy, người trong thiên-hạ tự-nhiên sẽ theo về với vua: *chừng ấy, dân-số nước ngài sẽ tăng thêm đó.* »

× × ×

4. Lương Huệ-vương nói rằng: « Quả-nhơn muốn được an tâm mà thọ lấy những lời dạy của cụ về chính-trị. »

孟子對曰 殺人以梃與刃有
Mạnh - tử đối viết : « Sát nhơn dĩ đỉnh dữ nhận, hữu
以異乎
dĩ dị hồ ? »

曰 無以異也
Viết : « Vô dĩ dị giã. »

以刃與政有以異乎
— « Dĩ nhận dữ chính, hữu dĩ dị hồ ? »

曰 無以異也
Viết : « Vô dĩ dị giã. »

曰 庖有肥肉廐有肥馬民有
Viết : « Bào hữu phì nhục, cứu hữu phì mã. Dân hữu
飢色野有餓莩此率獸而食人也
cơ sắc, dã hữu ngạ biểu. Thử suất thú nhi thực nhơn giã.
獸相食且人惡之為民父母行政
Thú tương thực, thả nhơn ố chi. Vi dân phụ mẫu, hành chính
不免於率獸而食人惡在其為民父
bất miễn ư suất thú nhi thực nhơn, ô tại kỳ vi dân phụ
母也
mẫu giã ?

仲尼曰 始作俑者其無後乎
Trọng - Ni viết : « Thủy tác dõng giã, kỳ vô hậu hồ ? »
為其象人而用之也如之何其使斯
Vi kỳ tượng - nhơn nhi dụng chi giã. Như chi hà, kỳ sử tư
民飢而死也
dân cơ nhi tử giã ? »

Mạnh-tử hỏi rằng : « Giết người bằng gậy với giết người bằng dao, có khác nhau chăng ? »

— Không khác gì nhau.

— Giết người bằng dao với giết người bằng cách cai-trị *hung bạo*, có khác nhau chăng ?

Vua đáp : « Không khác gì nhau vậy. »

Mạnh-tử tiếp rằng : « Bếp vua có thịt béo, tàu vua có ngựa mập. Mà dân thì có sắc đói ; ngoài đồng ruộng, nằm la liệt những kẻ chết đói. Như vậy chẳng khác nào vua khiến thú ăn thịt người. Loài thú con nầy ăn con kia, người-ta còn ghét thay. Huống chi làm bực cha mẹ dân, thi hành chính-trị, lại chẳng ngăn cản được loài thú, để cho chúng ăn thịt người, há đáng làm cha mẹ hay sao ?

Đức Trọng-Ni (Khổng-tử) nói rằng : « Người đầu tiên chế tạo ra hình-nhơn bằng cây đặng chôn theo người chết (1), người ấy tuyệt hậu há không đáng sao ? » Đó là đức Khổng cho rằng kẻ ấy có lòng bất-nhân, nên mới chế tạo hình-nhơn để cho người-ta dùng mà chôn theo kẻ chết.

Vậy thì nhà cầm quyền thi-hành phép cai-trị *hung bạo* khiến dân chết đói, *có* khác gì kẻ tạo ra hình-nhơn kia chăng ? »

(1) Hồi đời thượng-cổ, người-ta bày ra hình nộm bằng rơm mà chôn theo người chết, đặng làm kẻ hầu hạ nơi âm-cảnh. Những hình nộm bằng rơm ấy, người-ta gọi là **Sô-linh**. Kế vào đời trung-cổ, có người chế ra hình nộm bằng cây, có đủ mắt, mũi, tay chơn, biết máy động, biết đi, biết chạy ; vì vậy nên người-ta gọi là **dõng**. Đức Khổng trách kẻ chế tạo ra hình **dõng** ấy và ngài cũng ghét những kẻ dùng hình-nhơn ấy mà chôn theo kẻ chết.

5. 梁惠王曰晉國天下莫强
Lương Huệ-vương viết: « Tấn-quốc thiên-hạ mạc cường
焉叟之所知也及寡人之身東敗
yên, tẩu chi sở tri giả. Cập quả-nhơn chi thân, Đông bại
於齊長子死焉西喪地於秦七百里
ư Tề, trưởng-tử tử yên; Tây táng địa ư Tần thất bá lý;
南辱於楚寡人恥之願比死者一
Nam nhục ư Sở. Quả-nhơn sỉ chi; nguyện tỷ tử giả nhứt
洒之如之何則可
tẩy chi. Như chi hà tắc khả? »

孟子對曰地方百里而可以
Mạnh-tử đối viết: « Địa phương bá lý, nhi khả dĩ
王王如施仁政於民省刑罰
vượng. Vương như thi nhân-chính ư dân, tỉnh hình phạt,
薄稅斂深耕易耨壯者以暇日修
bạc thuế-liễm, thâm canh, dị nậu. Tráng-giả dĩ hạ nhựt, tu
其孝悌忠信入以事其父兄出以
kỳ hiếu để trung tín; nhập dĩ sự kỳ phụ huynh, xuất dĩ
事其長上可使制梃以撻秦楚之
sự kỳ trưởng thượng; khả sử chế đỉnh dĩ thát Tần Sở chi
堅甲利兵矣
kiên giáp lợi binh hỹ.

彼奪其民時使不得耕耨以養其
Bỉ đoạt kỳ dân thì, sử bất đắc canh nậu, dĩ dưỡng kỳ
父母父母凍餓兄弟妻子離散彼
phụ mẫu. Phụ mẫu đống ngạ; huynh đệ, thê tử ly tán. Bỉ
陷溺其民王往而征之夫誰與
hãm nịch kỳ dân; vương vãng nhi chinh chi. Phù thùy dữ
王敵
vương địch?

5. Lương Huệ-vương nói rằng: «Ngày xưa, nước Tấn (1) là một nước cường thạnh nhứt trong thiên-hạ, điều ấy ắt cụ đã biết rồi. Kịp đến khi quả-nhơn lên cầm quyền, thì phía Đông bị thua ở nước Tề, lại thêm con trai lớn của quả-nhơn phải tử trận. Phía Tây, bị nước Tần chiếm mất bảy trăm dặm. Phía Nam, bị nước Sở làm nhục. Quả-nhơn lấy làm hổ thẹn lắm; muốn vì những người đã thác mà đứng ra rửa nhục một phen. Vậy nên làm thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Với một cuộc đất chỉ vuông vức trăm dặm, một vị vua chư-hầu có thể mở mang làm thành cõi thiên-hạ. Muốn được như vậy, vua cần phải thi-hành phép cai-trị nhân-đức đối với dân: giảm hình phạt, bớt thuế-liễm, khiến dân siêng lo việc cày sâu cuốc bẫm, làm vườn làm tược. Khuyến khích những kẻ trai-tráng, trong những ngày nhàn hạ, tu học những đức hiếu, để, trung, tín. Nhờ vậy mà khi ở nhà, họ biết thờ trọng bực cha anh; khi ra ngoài, họ biết kính nhường ngôi trưởng thượng.

Dân-tâm đã lên đến mức ấy, dầu nhà cầm quyền chỉ cấp cho họ gậy hèo, *tầm vông vạc nhọn*, họ cũng có thể đánh đuổi binh-tướng của nước Tần nước Sở võ-trang bằng áo giáp kiên-cố và đao thương bén nhọn.

Nhà cầm quyền của những nước ấy đoạt mất thì-giờ của dân, chẳng để họ cày bừa trồng trọt mà phụng dưỡng cha mẹ. *Trong nước họ*, những kẻ làm cha mẹ thì chịu đói, chịu lạnh; còn những hạng anh, em, vợ, con đều phân ly tán lạc. Những vị quốc-trưởng ấy hãm hại dân của họ; cơn bấy giờ, vua nên đến mà hỏi tội họ. Thì còn ai mà cự địch lại vua?

(1) Nước Tấn tức là nước Nguy. Trước kia quan đại-phu nước Tấn là Nguy-Tư liên với họ Hàn, họ Triệu mà chia nước Tấn ra làm ba, kêu là Tam Tấn. Cho nên phần nước vua Lương Huệ-Vương có ba tên: Nguy, Tấn, Lương.

故曰 仁者無敵 王 請勿疑

Cố viết: « Nhân-giả vô địch. » Vương thỉnh vật nghi.

6. 孟子見 梁襄王

Mạnh-tử kiến Lương Tương-vương.

出語人曰 望之不似人君就之

Xuất, ngứ nhơn viết : « Vọng chi, bất tợ nhơn-quân; tựu chi,

而不見所畏焉 卒 然問 曰 天 下惡乎定

nhi bất kiến sở úy yên. Thốt nhiên vấn viết : Thiên-hạ ô hồ định?

吾 對 曰 定于一 孰 能 一之 對 曰

Ngô đối viết : Định vu nhứt.— Thục năng nhứt chi? Đối viết:

不 嗜殺人 者 能 一之 孰 能 與之

Bất thị sát nhơn giả năng nhứt chi.—Thục năng dữ chi?

對 曰 天 下 莫 不與 也 王 知 夫 苗

Đối viết: Thiên-hạ mạc bất dữ giả. Vương tri phù miêu

乎 七 八 月 之 間 旱 則 苗 槁 矣 天

hồ? Thất bát ngoạt chi gian hạn, tắc miêu cảo hỹ. Thiên

油 然 作 雲 沛 然 下 雨 則 苗 浡 然 興

du nhiên tác vân, bái nhiên há vũ, tắc miêu bột nhiên hưng

之 矣 其 如 是 孰 能 禦 之 今 夫 天 下

chi hỹ. Kỳ như thị, thục năng ngữ chi? Kim phù thiên-hạ

之 人 牧 未 有 不 嗜 殺 人 者 也 如 有

chi nhơn-mục, vị hữu bất thị sát nhơn giả giã. Như hữu

不 嗜 殺 人 者 則 天 下 之 民 皆 引 領 而

bất thị sát nhơn giả, tắc thiên-hạ chi dân giai dẫn lãnh nhi

望 之 矣 誠 如 是 也 民 歸 之 由 水 之

vọng chi hỹ. Thành như thị giã, dân qui chi, do thủy chi

就 下 沛 然 誰 能 禦 之

tựu hạ. Bái nhiên, thùy năng ngữ chi? »

Lời xưa có nói rằng: «Không ai địch nổi nhà nhân-đức.» Xin vua chớ đem lòng nghi-hoặc.»

* * *

6. Mạnh-tử vào yết-kiến Lương Tương-vương. (*Ông nầy là con của Lương Huệ-vương, nối ngôi cho cha. Mạnh-tử viếng vị tân-vương, có ý mong rằng hoặc giả ông có thể giúp vua mà thi hành đạo-lý của mình.*)

Chừng ra khỏi đền, ông nói với người-ta rằng: « Ở xa mà trông, ông ấy chẳng có khí-tượng một nhà vua; đến gần, ta thấy chẳng có vẻ oai-nghiêm đủ khiến mình kính sợ. Bỗng nhiên vua ấy hỏi ta rằng: Thiên-hạ đương chiến-tranh loạn lạc, làm sao mà yên định cho được? Ta đáp rằng: Muốn yên định thiên-hạ, cần phải gom về một mối. — Ai có tài thống nhứt? Ta đáp: Vị vua nào không ham giết người mới có thể gom về một mối. — *Nay các vua chư-hầu mỗi người đều quản trị lấy nước mình, trong số đó*, biết có ai vui lòng qui phục chăng? Ta đáp rằng: Thiên-hạ thảy đều qui phục. Nầy, vua có biết mạ chăng? Lối tháng bảy tháng tám, *ruộng đã cấy rồi*, nếu trời hạn thì mạ khô héo. Thình lình, trên trời nổi mây và đổ mưa lớn; sau cơn mưa, mạ vượt lên phơi phới. Đương lúc ấy, có ai ngăn cản nổi sức nảy nở của mạ chăng? Hiện nay, trong thiên-hạ, chẳng có một bực chăn dân nào mà chẳng ham giết người. Thoảng như có một vị vua *có lòng nhân*, chẳng ham giết người hại chúng, thì mọi người trong thiên-hạ ắt sẽ quay đầu ngưỡng cổ trông về vị ấy, tràn trề hy-vọng. Nếu được như vậy, dân-chúng sẽ qui phục theo vị ấy, cũng như nước theo chỗ thấp mà chảy xuống vậy. Đương lúc nước ầm ầm ạc ạc đổ xuống thấp, thử có ai ngăn cản sức ấy nổi chăng?»

* * *

齊 宣 王 問 曰 齊 桓 晉 文 之
Tề Tuyên-vương vấn viết: « Tề Hoàn, Tấn Văn chi
事 可 得 聞 乎
sự, khả đắc văn hồ? »

孟 子 對 曰 仲 尼 之 徒 無 道 桓
Mạnh-tử đối viết: « Trọng-Ni chi đồ vô đạo Hoàn
文 之 事 者 是 以 後 世 無 傳 焉 臣 未 之
Văn chi sự giả. Thị dĩ hậu thế vô truyền yên. Thần vị chi
聞 也 無 以 則 王 乎
văn giả. Vô dĩ, tắc vượng hồ? »

曰 德 何 如 則 可 以 王 矣 曰
Viết: « Đức hà như, tắc khả dĩ vượng hỹ? » Viết:
保 民 而 王 莫 之 能 禦 也 曰 若
« Bảo dân nhi vượng; mạc chi năng ngữ giả. » Viết: « Nhược
寡 人 者 可 以 保 民 乎 哉 曰 可
quả-nhơn giả, khả dĩ bảo dân hồ tai? » Viết: « Khả. »

曰 何 由 知 吾 可 也 曰 臣 聞
Viết: « Hà do tri ngô khả giả? » Viết: « Thần văn
之 胡 齕 曰 王 坐 於 堂 上 有 牽
chi Hồ-Hột viết: Vương tọa ư đường thượng; hữu khiên
牛 而 過 堂 下 者 王 見 之 曰 牛 何
ngưu nhi quá đường hạ giả. Vương kiến chi, viết: Ngưu hà
之 對 曰 將 以 釁 鐘 王 曰 舍 之
chi? Đối viết: Tương dĩ hấn chung. Vương viết: Xả chi.

7. Vua Tuyên-vương nước Tề hỏi *Mạnh-tử* rằng: « Ngài có thể nói cho quả-nhơn nghe sự-nghiệp của vua Hoàn-công nước Tề, của vua Văn-công nước Tấn chăng? »

(*Cũng như Lương Huệ-vương ở tiết 1, Tề Tuyên-vương là một vị vua chư-hầu, nhưng người-ta kêu tặng là vương. Ông họ Điền, tên Bích-Cương. Trong thời-kỳ quyền thiên-tử của nhà Châu suy, có những vị vua chư-hầu gồm thâu quyền-hành vào tay mình, dựng nên nghiệp bá. Trong khoảng từ đời Xuân-thu tới đời Chiến-quốc, tức từ thế-kỷ thứ tám đến thế-kỷ thứ ba trước Dương-lịch, ở trong thiên-hạ Trung hoa có năm nghiệp bá và bảy nước hùng lần lượt nắm quyền. Năm nghiệp bá là: Tề Hoàn-công, Tấn Văn-công, Sở Trang-công, Tần Mục-công, Tống Tương-công. Bảy nước hùng là: Hàn, Ngụy, Triệu, Yên, Tề. Sở, Tần. Ông Mạnh-tử chẳng thích cường-quyền của nghiệp bá, ông chỉ mộ đạo chính-thống của bực thiên-tử thôi.*)

Mạnh-tử đáp rằng: « Các vị đệ-tử của đức Trọng-Ni chẳng có giảng về sự-nghiệp của Tề Hoàn-công và Tấn Văn-công. Vì vậy nên truyện-tích của mấy ông ấy chẳng được lưu truyền ở hậu-thế. Tôi chẳng biết mà giảng cho ngài nghe. Hay là ta nên nói về nghiệp vương *tức là phép cai-trị để được thiên-hạ*, như vậy chẳng hay hơn sao? »

Tuyên-vương hỏi rằng: « Đức-hạnh ra thế nào mới có thể gầy dựng nên nghiệp vương, *gồm thâu thiên-hạ*? »

— Một ông vua nếu biết bảo-hộ dân-chúng nước mình thì có thể gầy dựng nghiệp-vương, không có sức nào cản nổi.

— Như quả-nhơn đây, có thể bảo-hộ dân-chúng chăng? Mạnh-tử đáp: « Có thể. »

— Ngài do nơi đâu mà biết rằng quả-nhơn có thể?

Mạnh tử đáp rằng: « Tôi có nghe Hồ-Hột, *một viên quan của ngài*, thuật chuyện như vầy: Một hôm, vua đương ngồi trong đền. Bỗng có người kéo lôi con bò đi qua trước đền. Thấy vậy, vua hỏi rằng: Dắc bò đem dùng việc chi vậy? Người ấy đáp rằng: Đem giết nó đặng lấy máu làm lễ bôi chuông. Vua liền ra lệnh: Thả nó đi.

吾不忍其觳觫 若無罪而就死地 對
Ngô bất nhẫn kỳ hộc-tốc, nhược vô-tội nhi tựu tử-địa. Đối
曰 然則廢釁鐘與 曰 何可廢也
viết: Nhiên, tắc phế hấn chung dư? Viết: Hà khả phế giã?
以羊易之不識有諸 曰 有之
Dĩ dương dịch chi. Bất thức hữu chư. « Viết: » Hữu chi. »
曰 是心足以王矣百姓皆以
Viết: « Thị tâm túc dĩ vượng hỹ. Bá-tánh giai dĩ
王為愛也 臣固知王之不忍也
vương vi ái giã. Thần cố tri vương chi bất nhẫn giã. »
王曰 然 誠有百姓者齊國雖
Vương viết: « Nhiên. Thành hữu bá-tánh giả. Tề-quốc tuy
褊小吾何愛一牛 即不忍其觳觫
biển tiểu, ngô hà ái nhứt ngưu? Tức bất nhẫn kỳ hộc-tốc,
若無罪而就死地 故以羊易之也
nhược vô-tội nhi tựu tử-địa. Cố dĩ dương dịch chi giã. »
曰 王無異於百姓之以王為愛
Viết: «Vương vô dị ư bá-tánh chi dĩ vương vi ái
也以小易大彼惡知之 王若隱其無
giã. Dĩ tiểu dịch đại, bỉ ô tri chi? Vương nhược ẩn kỳ vô-
罪而就死地則牛羊何擇焉 王
tội nhi tựu tử-địa, tắc ngưu dương hà trạch yên? » Vương
笑曰 是誠何心哉我非愛其財而
tiếu viết: « Thị thành hà tâm tai? Ngã phi ái kỳ tài, nhi
易之以羊也 宜乎百姓之謂我愛也
dịch chi dĩ dương giã. Nghi hồ bá-tánh chi vị ngã ái giã. »
曰 無傷也是乃仁術也見牛
Viết: « Vô thương giã; thị nãi nhân-thuật giã. Kiến ngưu,

Ta chẳng nỡ thấy bộ dạng dớn giác của nó, dường như người vô-tội mà bị đưa đến chỗ chết. Người ấy hỏi: Nếu vậy thì bỏ lệ bôi chuông sao? — Sao lại bỏ? Hãy đem con dê mà thế vào.

Tôi nghe thuật chuyện ấy, nhưng chẳng biết có vậy chăng. » Vua đáp: « Có như vậy. »

Mạnh-tử tiếp rằng: « Noi tấm lòng thương xót ấy mà thi hành rộng ra, ngài có thể dựng nên nghiệp vương, *gồm thâu thiên-hạ*. Nhưng bá-tánh thảy đều ngỡ rằng vua có bụng *hà-tiện*, mến tiếc con bò! Còn tôi, tôi biết chắc rằng ngài thả nó là vì lòng ngài chẳng nỡ. » Tuyên-vương đáp rằng: « Ngài nói phải đó. Và thật bá-tánh đều ngỡ rằng ta hà-tiện. Nhưng nước Tề của ta dẫu là một nước nhỏ hẹp, ta cũng chẳng lẽ nào *keo kiệt cho đến* mến tiếc một con bò? Đó là ta chẳng nỡ thấy bộ dạng dớn-giác của nó, dường như người vô-tội mà bị đưa đến chỗ chết. Cho nên ta mới dạy đem con dê mà đổi mạng con bò. »

Mạnh-tử bảo rằng: « Vua chẳng nên lấy làm lạ vì bá-tánh cho rằng ngài hà-tiện. Ngài đã đem con thú nhỏ mà thế mạng cho con thú lớn, thì làm sao họ biết được nỗi lòng của ngài? Vả lại, nếu vua thương xót sanh-mạng vô-tội mà bị đưa đến chỗ chết, thì sao lại phân-biệt con bò với con dê? »

Vua cười, đáp rằng: « Thật ra, lúc đó chẳng biết bụng ta nghĩ sao? Chớ ta chẳng phải tiếc của mà định đem con dê thế mạng cho con bò. Hèn gì bá-tánh *thấy ta bỏ khinh giữ trọng mà* cho rằng ta hà-tiện cũng phải. »

Nhưng Mạnh-tử an-uỷ vua rằng: «*Việc nghi làm ấy* chẳng thiệt hại gì cho ngài. *Còn do tấm lòng thương xót mà ngài khiến thế con dê cho con bò*, đó mới là phương-thuật làm nhân vậy. Là vì trước mắt ngài, con bò đương dớn giác, *nên ngài thương xót muốn cứu mạng nó*;

未見羊也 君子之於禽獸也 見其生
vị kiến dương giả. Quân-tử chi ư cầm thú giả, kiến kỳ sanh,
不忍見其死 聞其聲 不忍食其肉
bất nhẫn kiến kỳ tử; văn kỳ thinh, bất nhẫn thực kỳ nhục.
是以君子遠庖廚也
Thị dĩ quân-tử viễn bào trù giả. »

王說曰 詩云 他人有心
Vương duyệt, viết: « Thi vân: « Tha nhơn hữu tâm,
予忖度之 夫子之謂也 夫我乃行之
dư thổn đạc chi. » Phu-tử chi vị giả. Phù, ngã nãi hành chi,
反而求之不得吾心 夫子言之於我
phản nhi cầu chi, bất đắc ngô tâm. Phu-tử ngôn chi, ư ngã
心有戚戚焉 此心之所以合於王
tâm hữu thích-thích yên. Thử tâm chi sở dĩ hiệp ư vượng
者何也
giả, hà giả? »

曰 有復於王者曰 吾力足以
Viết: «Hữu phục ư vương giả viết: Ngô lực túc dĩ
舉百鈞 而不足以舉一羽 明足以察
cử bá quân, nhi bất túc dĩ cử nhứt vũ; minh túc dĩ sát
秋毫之末 而不見輿薪 則王許之
thu-hào chi mạt, nhi bất kiến dư-tân. Tắc vương hứa chi
乎 曰 否 今恩足以及禽獸 而
hồ? » Viết: « Phủ. » « Kim ân túc dĩ cập cầm thú, nhi
功不至於百姓者 獨何與 然則一羽
công bất chí ư bá-tánh giả, độc hà dư? Nhiên, tắc nhứt vũ
之不舉 為不用力焉 輿薪之不見 為
chi bất cử, vị bất dụng lực yên; dư-tân chi bất kiến, vị

mà ngài chưa thấy con dê, *nên chưa động tình bi ai vì con dê.* Người quân-tử đối với chim-chóc và thú-vật, đã trông thấy chúng-nó sống thì chẳng nỡ nhìn xem chúng-nó chết; đã nghe chúng-nó kêu la thì chẳng nỡ ăn thịt chúng-nó. Bởi vậy nên người quân-tử xa lánh nhà bếp lò thịt. »

Vua lấy làm đẹp dạ, bèn nói rằng: « Kinh Thi có chép: « Người kia xét nghĩ điều chi trong lòng, Ta có thể độ mà biết tất cả. » Hai câu thi ấy có thể dùng để khen tài phán đoán của phu-tử vậy. Nầy, việc thả con bò thế con dê mà ta đã làm, ta xét trở lại nơi ta để tầm cái nguyên-do việc ấy, nhưng ta chẳng phăn được mối lòng. Nay nghe mấy lời biện-minh của phu-tử, bỗng động đến tấm lòng bi-cảm tự-nhiên của ta, mà áy náy muôn phần! Nhưng tấm lòng thương xót ấy phù hạp với phép gầy dựng nghiệp vương, *gồm thâu thiên-hạ* ở chỗ nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Như có người đến tâu với vua rằng: Tay tôi có sức mạnh dở nổi một món đồ nặng trăm quân (*ba ngàn cân*), nhưng tôi chẳng đủ sức dở nổi một cái lông chim; mắt tôi có sức sáng nhìn suốt đàng cuối một sợi lông vào mùa thu, nhưng tôi chẳng trông thấy một cổ xe chở đầy củi. — Vua có tin mấy lời ấy không? »

— Không.

— Nay ân-huệ của vua roi đến loài chim-chóc và thú-vật, nhưng chẳng có công-hiệu đối với quốc-dân, lẽ nào có sự riêng biệt như thế sao? Như vậy, chẳng khác nào người chẳng dở nổi một cái lông chim là chỉ vì mình không dùng sức mà thôi; và chẳng khác nào người chẳng thấy một cổ xe chở đầy củi là chỉ vì

不用明焉百姓之不見保為不用
bất dụng minh yên; bá-tánh chi bất kiến bảo, vị bất dụng
恩焉故王之不王不為也非不能
ân yên. Cố vương chi bất vượng, bất vi giã, phi bất năng
也
giã. »

曰不為者與不能者之形何以
Viết: « Bất vi giả dữ bất năng giả chi hình hà dĩ
異曰挾太山以超北海語人
dị? » Viết: « Hiệp Thái-sơn dĩ siêu Bắc-hải, ngứ nhơn
曰我不能是誠不能也為長者
viết: Ngã bất năng. Thị thành bất năng giã. Vị trưởng giả
折枝語人曰我不能是不為也非
chiết chi, ngứ nhơn viết: Ngã bất năng. Thị bất vi giã, phi
不能也故王之不王非挾太山
bất năng giã. Cố vương chi bất vượng, phi hiệp Thái-sơn
以超北海之類也王之不王是折
dĩ siêu Bắc-hải chi loại giã. Vương chi bất vượng, thị chiết
枝之類也
chi chi loại giã.

老吾老以及人之老幼吾幼以及
Lão ngô lão dĩ cập nhơn chi lão; ấu ngô ấu dĩ cập
人之幼天下可運於掌詩云刑
nhơn chi ấu; thiên-hạ khả vận ư chưởng. Thi vân: « Hình
于寡妻至于兄弟以御于家邦言舉
vu quả-thê, chí vu huynh đệ, dĩ ngự vu gia bang. » Ngôn cử
斯心加諸彼而已故推恩足以保四海
tư tâm, gia chư bỉ nhi dĩ. Cố suy ân, túc dĩ bảo tứ hải.

mình không chịu ngó mà thôi. Bá-tánh chẳng được ngài bảo hộ, chỉ vì ngài không ban bố ân-huệ cho họ mà thôi. Vậy nên vua chẳng gầy dựng nghiệp-vương, *gồm thâu thiên-hạ*, chỉ vì ngài chẳng chịu làm mà thôi, chớ không phải tại ngài chẳng đủ sức làm. »

Tuyên vương hỏi rằng: « Chẳng chịu làm với chẳng đủ sức làm, hai việc ấy hình-trạng khác nhau như thế nào? »

Mạnh-tử đáp: « Hình-trạng khác nhau như thế nầy: Kẹp núi Thái-sơn (1) dưới nách mà vượt qua Biển Bắc. *Đối với việc ấy*, người-ta nói rằng: Tôi chẳng đủ sức làm. Đó thật là một việc mà mình chẳng đủ sức làm. Đi bẻ một nhánh cây cho bực trưởng thượng. *Đối với việc ấy*, người-ta nói rằng: Tôi chẳng đủ sức làm. Đó là chẳng chịu làm, chớ không phải chẳng đủ sức làm. Vậy nên vua chẳng gầy dựng nghiệp vương, *gồm thâu thiên-hạ*, đó không phải là chẳng đủ sức làm, tỷ như người tự nhận rằng mình chẳng có thể kẹp núi Thái-sơn dưới nách mà vượt qua Biển Bắc. Vua chẳng gầy dựng nghiệp vương, *gồm thâu thiên-hạ*, chỉ vì ngài chẳng chịu làm đó mà thôi, tỷ như người kia thối thoát rằng mình chẳng có thể đi bẻ một nhánh cây vậy.

Mình kính trọng bực cha anh mình, rồi do nơi mối tình ấy, mình kính trọng bực cha anh của mọi người; mình thương tưởng hàng con em mình, rồi do nơi mối tình ấy, mình thương tưởng hàng con em của mọi người; nếu vua làm được như vậy, ngài sẽ cai-trị thiên-hạ dễ dàng như xây trở bàn tay. Kinh Thi có chép rằng: Vua Văn-vương trước *lo chính tâm tu thân* để làm gương mẫu cho vợ con mình, kế làm gương mẫu cho anh em mình, nhờ đó mà ngài làm yên trị từ việc nhà đến việc nước. « Lời ấy có ý nghĩa nầy: mình chỉ cần cho tấm lòng nhân đức của mình nó lan tràn từ chỗ gần mà lần ra chỗ xa vậy. Cho nên người thì ân bố đức cho rộng ra thì đủ sức bảo hộ bốn biển, *ở ngôi thiên-tử*.

(1) Núi Thái-sơn ở tỉnh Sơn-Đông.

不推恩無以保妻子古之人所以大過
Bất suy ân, vô dĩ bảo thê tử. Cổ chi nhơn sở dĩ đại quá
人者無他焉善推其所爲而已矣
nhơn giả, vô tha yên: thiện suy kỳ sở vi nhi dĩ hỹ.

今恩足以及禽獸而功不至於百姓
Kim ân túc dĩ cập cầm thú. nhi công bất chí ư bá-tánh
者獨何與
giả, độc hà dư?

權然後知輕重度然後知
Quyền, nhiên hậu tri khinh trọng; độ, nhiên hậu tri
長短物皆然心爲甚王請
trường đoản; vật, giai nhiên. Tâm vi thậm. Vương thỉnh
度之
đạc chi.

抑王興甲兵危士臣構怨於
Ức vương hưng giáp binh, nguy sĩ thần, cấu oán ư
諸侯然後快於心與王曰否
chư-hầu. Nhiên hậu khoái ư tâm dư?» Vương viết: « Phủ
吾何快於是將以求吾所大欲也
ngô hà khoái ư thị? Tương dĩ cầu ngô sở đại dục giã.»
曰王之所大欲可得聞與王
Viết: « Vương chi sở đại dục, khả đắc văn dư?» Vương
笑而不言曰爲肥甘不足於口與
tiếu nhi bất ngôn. Viết: « Vị phì cam bất túc ư khẩu dư?
輕煖不足於體與抑爲采色不足視
Khinh noãn bất túc ư thể dư? Ức vị thái sắc bất túc thị
於目與聲音不足聽於耳與便嬖不
ư mục dư? Thinh âm bất túc thính ư nhĩ dư? Biền bế bất

Mà người chẳng chịu thi ân bố đức thì chẳng có thể gìn giữ trông nom vợ con mình. Các vị vua đời xưa sở dĩ hơn người thường, chẳng qua ở chỗ nầy: các ngài chỉ khéo phát triển những hành-vi *về đạo nghĩa* của mình mà thôi.

Nay ân-huệ của vua roi đến loài chim-chóc và thú-vật, nhưng chẳng có công-hiệu đối với quốc-dân, lẽ nào có sự riêng biệt như thế sao?

Mình cần phải cân, rồi mới biết sức nặng nhẹ tới đâu; mình cần phải đo, rồi mới biết sự dài vắn bao nhiêu; đối với mọi vật, đều như thế cả. Nhứt là đối với tâm tình, cần phải đắn-đo cân-nhắc cho tỷ mỹ mới được. Vậy xin vua lượng xét: *chớ nên thương xót cầm thú hơn nhơn-dân.*

Lại một đàng khác, vua định gây ra chiến-tranh, làm hại mạng tướng sĩ và binh lính, kết thù-oán với các nước chư-hầu. Có như vậy, vua mới thỏa dạ sao?» Vua đáp: «Không, ta lẽ nào thỏa về chỗ đó? Chẳng qua là ta muốn đạt sở dục lớn của ta vậy.» Mạnh-tử hỏi: « Sở dục lớn của vua, tôi có thể nghe chăng?» Vua mỉm cười mà chẳng đáp. Mạnh-tử tiếp rằng: «Có phải vì thịt béo đồ ngon chẳng đủ làm thích khẩu vua chăng? Có phải vì y phục mỏng mát hoặc dày ấm chẳng đủ bọc lấy thân thể vua chăng? Hay là tại thiếu những hình sắc tốt tươi lộng lẫy để cho vua nhìn chăng? Thiếu những đờn ngọt hát hay để cho vua nghe chăng? Thiếu những kẻ sủng ái

足使令於前與 王之諸臣皆足以
túc sử linh ư tiền dư? Vương chi chư thần giai túc dĩ
供之而王豈為是哉 曰 否吾不
cung chi, nhi vương khởi vị thị tai?» Viết: « Phủ, ngô bất
為是也 曰 然則王之所大欲可知已
vị thị giã. » Viết: « Nhiên, tắc vương chi sở đại dục, khả tri dĩ.
欲辟土地朝秦楚莅中國而撫四
Dục tịch thổ-địa, triều Tần Sở, lỵ trung-quốc, nhi phủ tứ
夷也以若所為求若所欲猶緣木
di giã. Dĩ nhược sở vi, cầu nhược sở dục, dù duyên mộc
而求魚也
nhi cầu ngư giã. »

王曰 若是其甚與 曰 殆
Vương viết: « Nhược thị kỳ thậm dư? » Viết: « Đãi
有甚焉 緣木求魚雖不得魚無後
hữu thậm yên. Duyên mộc cầu ngư, tuy bất đắc ngư, vô hậu
災以若所為求若所欲盡心力而為
tai. Dĩ nhược sở vi, cầu nhược sở dục, tận tâm-lực nhi vi
之後必有災 曰 可得聞與 曰
chi, hậu tất hữu tai. » Viết: « Khả đắc văn dư? » Viết:
鄒人與楚人戰則王以為孰
« Trâu nhơn dữ Sở nhơn chiến, tắc vương dĩ vi thục
勝 曰 楚人勝 曰 然則小
thắng?» Viết: « Sở nhơn thắng. » Viết: « Nhiên, tắc tiểu
固不可以敵大寡固不可以敵眾弱
cố bất khả dĩ địch đại, quả cố bất khả dĩ địch chúng, nhược
固不可以敵彊海內之地方千
cố bất khả dĩ địch cường. Hải nội chi địa, phương thiên

để bồi tiếp, hầu hạ vua chăng? Những quan chức của vua rất đông, há chẳng cung cấp những việc ấy cho vua một cách đầy đủ sao, mà vua lại còn muốn nữa?» Vua đáp rằng: « Không, ta chẳng vì các việc ấy đâu » Mạnh-tử nói: « Như thế, sở dục lớn của vua, tôi đây biết đặng rồi Đó là vua muốn mở rộng đất-đai, khiến vua nước Tần nước Sở đến triều cống mình, cai-trị toàn cõi Trung quốc, và làm cho các đoàn dân ngoài cương-giới bốn phương đều qui phục chế-độ mình Nhưng muốn thi-hành những việc ấy, muốn đạt những sở dục như vậy (*tức là phải gây chiến-tranh, hại mạng tướng sĩ và binh lính và kết thù oán với các nước chư-hầu*), tôi e cho kết-quả chẳng khác nào kẻ trèo lên cây tìm cá vậy thôi. »

Tuyên-vương hỏi rằng: « Phải khó như vậy lận sao? » Mạnh-tử đáp: « Lại còn nguy hơn nhiều nữa kìa Như trèo lên cây mà tìm cá, dẫu chẳng được cá, nhưng chẳng có sự tai hại nào đến cho mình. Chớ như thi hành những việc ấy để đạt sở dục của mình, dẫu cho đem hết tâm-lực mà làm, ngài chỉ được kết-quả là những sự tai hại mà thôi »

— « Những sự tai hại ấy, ta có thể nghe chăng? »

— « Ví như vua tôi nước Trâu và vua tôi nước Sở đánh nhau, ngài cho rằng bên nào sẽ thắng? » Tuyên-vương đáp: « Vua tôi nước Sở sẽ thắng. »

Mạnh-tử bèn giải rằng: « Đó là lẽ cố nhiên, vì nước nhỏ chẳng địch nổi nước lớn, số ít chẳng địch nổi số nhiều, thế yếu chẳng địch nổi thế mạnh. Hiện nay, trong hải-nội, những nước chư-hầu vuông vức ngàn dặm kể ra tất cả là

里者九齊集有其一以一服八何以
lý giả cửu, Tề tập hữu kỳ nhứt. Dĩ nhứt phục bát, hà dĩ
異於鄒敵楚哉蓋亦反其本矣今王
dị ư Trâu địch Sở tai? Cái diệc phản kỳ bổn hỹ. Kim vương
發政施仁使天下仕者皆欲立於王
phát chính thi nhân, sử thiên-hạ sĩ giả giai dục lập ư vương
之朝耕者皆欲耕於王之野商
chi triều; canh giả giai dục canh ư vương chi dã; thương
賈皆欲藏於王之市行旅皆欲出於
cổ giai dục tàng ư vương chi thị; hành lữ giai dục xuất ư
王之塗天下之欲疾其君者皆欲
vương chi đồ; thiên-hạ chi dục tật kỳ quân giả giai dục
赴愬於王其若是孰能禦之
phó tố ư vương. Kỳ nhược thị, thục năng ngữ chi? »

王曰吾惛不能進於是矣願
Vương viết: « Ngô hôn, bất năng tấn ư thị hỹ. Nguyện
夫子輔吾志明以教我我雖不敏
phu-tử phụ ngô chí, minh dĩ giáo ngã. Ngã tuy bất mẫn,
請嘗試之
thỉnh thường thí chi. »

曰無恆產而有恆心者惟士爲
Viết: « Vô hằng sản, nhi hữu hằng tâm giả, duy sĩ vi
能若民則無恆產因無恆心苟
năng. Nhược dân tắc vô hằng sản, nhơn vô hằng tâm. Cẩu
無恆心放辟邪侈無不爲已及陷於
vô hằng tâm, phóng tịch, tà, xỉ, vô bất vi dĩ. Cập hãm ư
罪然後從而刑之是罔民也焉有
tội, nhiên hậu tùng nhi hình chi. Thị võng dân giã. Yên hữu

chín nước, mà nước Tề của ngài chỉ chiếm một phần trong chín phần đất ấy mà thôi. Nếu ngài toan đem một nước để chinh phục tám nước kia, tình thế ấy có khác gì nước Trâu *nhỏ yếu* mà địch với nước Sở *lớn mạnh* sao? Chi bằng quay về phép căn-bổn còn hơn [illegible] *là ngài nên noi theo đạo chính mà vượng thiên-hạ; để ngài sẽ đạt cái sở dục lớn của ngài vậy.*

Nay nếu vua phát khởi một cuộc chính-trị tốt, thi nhân bố đức cho bá-tánh, như vậy khiến các nhà quan-chức trong thiên-hạ đều muốn đứng ở triều-đình của vua; các nhà canh-nông đều muốn cày cấy ở ruộng đất của vua; các nhà buôn bán lưu hành hay ở tại chỗ đều muốn trữ hàng-hoá ở chợ búa của vua; các khách phương xa lữ hành đều muốn đi tại trên đường sá của vua; chừng đó trong thiên-hạ, những ai chán ghét phép cai-trị *vô-đạo* của vua nước mình, sẽ kéo nhau đến tố cáo với ngài. Đối với ngài, họ tỏ lòng kính phục như vậy, còn ai ngăn cản họ được? »

Tuyên-vương nói rằng. «Ta quả lã tối tăm, chẳng có sức tấn lên tới mức ấy. Xin phu-tử trợ giúp cho chí-hướng ta, đem lời sáng suốt mà giảng giải cho ta. Dẫu chẳng minh-mẫn, ta cũng xin làm thử theo lời dạy của ngài. »

Mạnh-tử nói rằng: « Không có của cải bền vững, *như: nhà, phố, ruộng, vườn,* nhưng có lòng dạ bền-vững, duy kẻ sĩ mộ đạo mới được như thế mà thôi. Còn người thường-dân, nếu họ không có của cải bền vững, thì họ chẳng giữ được lòng dạ bền vững. Nếu lòng dạ họ chẳng bền vững, họ trở nên buông lung, tà vạy, xa xỉ, chẳng có việc ác nào mà họ chẳng dám làm. Tới chừng họ vướng vào vòng tù tội, nhà cai-trị cứ chiếu theo luật-pháp mà hành hình họ. Đó là nhà cai-trị bủa lưới gài bẫy dân vậy. Nếu có

仁 人在位 罔 民 而 可 為 也
nhân nhơn tại vị, võng dân nhi khả vi giã?

是 故 明 君 制 民 之 產 必 使 仰 足
Thị cố minh-quân chế dân chi sản, tất sử ngưỡng túc
以 事 父 母 俯 足 以 畜 妻 子 樂 歲 終 身
dĩ sự phụ mẫu, phủ túc dĩ súc thê tử, lạc tuế chung thân
飽 凶 年 免 於 死 亡 然 後 驅 而 之 善
bão, hung niên miễn ư tử vong. Nhiên hậu khu nhi chi thiện.
故 民 之 從 之 也 輕
Cố dân chi tùng chi giã khinh.

今 也 制 民 之 產 仰 不 足 以 事 父
Kim giã chế dân chi sản, ngưỡng bất túc dĩ sự phụ
母 俯 不 足 以 畜 妻 子 樂 歲 終 身 苦 凶
mẫu, phủ bất túc dĩ súc thê tử, lạc tuế chung thân khổ, hung
年 不 免 於 死 亡 此 惟 救 死 而 恐 不
niên bất miễn ư tử vong. Thử duy cứu tử nhi khủng bất
贍 奚 暇 治 禮 義 哉 王 欲 行 之 則
thiệm. Hề hạ trì lễ nghĩa tai? Vương dục hành chi, tắc
盍 反 其 本 矣
hạp phản kỳ bổn hỹ?

五 畝 之 宅 樹 之 以 桑 五 十 者 可
Ngũ mẫu chi trạch, thọ chi dĩ tang, ngũ thập giả khả
以 衣 帛 矣 雞 豚 狗 彘 之 畜 無 失 其 時
dĩ ý bạch hỹ. Kê, đồn, cẩu, trệ chi súc, vô thất kỳ thì,
七 十 者 可 以 食 肉 矣 百 畝 之 田 勿
thất thập giả khả dĩ thực nhục hỹ. Bá mẫu chi điền, vật
奪 其 時 八 口 之 家 可 以 無 飢 矣 謹 庠
đoạt kỳ thì, bát khẩu chi gia khả dĩ vô cơ hỹ. Cẩn tường

một bực nhân-đức ngự trên ngôi-vị, người há nỡ bủa lưới gài bẫy dân sao?

Bởi vậy cho nên đấng minh-quân chế-định điền-sản mà chia cho dân cày cấy, cốt khiến cho họ trên đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới đủ nuôi nấng vợ con, nhằm năm trúng mùa thì mãi mãi no đủ, phải năm thất ngặt thì khỏi nạn chết đói. Được vậy rồi, nhà vua mới khiến dân làm thiện. Tự-nhiên họ sẽ theo đều thiện một cách dễ dàng.

Còn theo phép chia đất cho dân làm ngày nay, trên chẳng đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới chẳng đủ nuôi nấng vợ con, nhằm năm trúng mùa thì trọn đời khổ hụt, phải năm thất ngặt thì chẳng khỏi nạn chết đói. Dân chỉ lo phấn đấu với cái chết, mà còn sợ chẳng kham. Huống chi lại rồi rảnh mà giữ gìn lễ nghĩa sao? Vậy vua muốn thi hành nền nhân-chính, chi bằng quay về phép căn-bổn chẳng hơn sao?

Nếu mỗi người nông-phu được cấp cho năm mẫu(1) đất để ở, bên trồng dâu chung-quanh nhà, thì người năm chục tuổi được lụa mà mặc. Nếu ai nấy chẳng làm hại sự sanh sản của *thú-vật như* gà, heo, chó giống cái và giống đực, thì người bảy mươi tuổi có thịt mà ăn. Nếu chính-phủ chẳng đoạt mất thì giờ cấy gặt của những gia-đình làm ruộng trăm mẫu, thì trong nhà tám miệng ăn chẳng đến nỗi đói khổ. Nếu chính-phủ cẩn thận lo việc giáo-dục trong các trường học là trường tường

(1) Hồi đời nhà châu, một mẫu bằng 144 centiares pháp, tức bằng 144 thước vuông pháp; 5 mẫu bằng 720 thước vuông pháp ngày nay.

序之教 申之以孝悌之義 頒白者

tự chi giáo, thân chi dĩ biếu đễ chi nghĩa, ban-bạch giả

負戴於道路矣 老者衣帛 食肉 黎民

phụ đái ư đạo lộ hỹ. Lão-giả ý bạch, thực nhục, lê-dân

飢不寒 然而不王 者未之有也

cơ, bất hàn, nhiên nhi bất vượng giả, vị chi hữu giã. »



và trường tự, cần nhứt là dạy về nết hiếu và nết đễ, thì những người đầu bạc hoa râm khỏi phải đội nặng gánh nhọc mà đi bộ trên đường sá Trong nước, người già cả có lụa mà mặc, có thịt mà ăn, và dân đen khỏi đói, khỏi lạnh, thì thế nào nền cai-trị cũng được thạnh-vượng.»



梁惠王章句下

LƯƠNG HUỆ-VƯƠNG CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 莊暴見孟子曰暴見於王
Trang-Bạo kiến Mạnh-tử, viết: « Bạo hiện ư vương.
王語暴以好樂暴未有以對也曰
Vương ngứ Bạo dĩ háo nhạc. Bạo vị hữu dĩ đối giã. Viết:
好樂何如孟子曰王之好樂
háo nhạc hà như? » Mạnh-tử viết: « Vương chi háo nhạc
甚則齊國其庶幾乎
thậm, tắc Tề quốc kỳ thứ cơ hồ. »

他日見於王曰王嘗語
Tha nhựt, hiện ư vương, viết: « Vương thường ngứ
莊子以好樂有諸王變乎色曰
Trang-tử dĩ háo nhạc, hữu chư? » Vương biến hồ sắc, viết:
寡人非能好先王之樂也直好
« Quả-nhơn phi năng háo tiên-vương chi nhạc giã; trực háo
世俗之樂耳
thế-tục chi nhạc nhĩ. »

曰王之好樂甚則齊其庶幾
Viết: « Vương chi háo nhạc thậm, tắc Tề kỳ thứ cơ
乎今之樂由古之樂也
hồ. Kim chi nhạc do cổ chi nhạc giã. »

曰可得聞與曰獨樂樂與
Viết: « Khả đắc văn dư? » Viết: « Độc nhạc lạc, dữ
人樂樂孰樂曰不若與人
nhơn nhạc lạc, thục lạc? » Viết: « Bất nhược dữ nhơn. »
曰與少樂樂與衆樂樂孰樂
Viết: « Dữ thiểu nhạc lạc, dữ chúng nhạc lạc, thục lạc? »
曰不若與衆
Viết: « Bất nhược dữ chúng. »

LƯƠNG HUỆ-VƯƠNG CHƯƠNG SAU

(Chương nầy có tất cả 16 tiết dưới đây)

1. TRANG-Bạo, *một viên quan của Tề Tuyên-vương, một hôm* đến viếng Mạnh-tử và nói rằng: « Tôi có đến chầu vua. Trong khi nói chuyện, vua có cho tôi biết rằng vua thích âm-nhạc. Nhưng tôi chẳng có lời chi đáp lại. Vậy tôi xin hỏi phu-tử: Bực quốc-trưởng mà thích âm-nhạc, thì cuộc trị nước ra thế nào?» Mạnh-tử đáp rằng: «Nếu vua thật lòng ưa thích âm-nhạc một cách trân-trọng, thì vận nước Tề có mòi hưng vượng đó. »

Một ngày khác, Mạnh-tử vào chầu vua, tâu rằng: «Vua có nói với thầy Trang rằng vua thích âm-nhạc, phải vậy chăng? » Vua biến sắc, đáp rằng: «Quả-nhơn chẳng đủ sức mà hâm mộ và *luyện tập* âm-nhạc của các vị Thánh-vương đời xưa; thật ra, quả-nhơn chỉ thích âm-nhạc của thế-tục thôi.»

Mạnh-tử nói «Nếu vua thật lòng ưa thích âm-nhạc một cách trân-trọng, thì vận nước Tề có mòi hưng vượng đó. Là vì nhạc đời nay do nhạc đời xưa mà ra; *cũng đồng công-dụng chớ không khác gì.*»

Vua hỏi: «Quả-nhơn muốn nghe biết hiệu-lực của âm-nhạc, có được chăng?»

Mạnh-tử vừa đáp vừa hỏi rằng: «Về thú-vị âm-nhạc, một mình mình hưởng và cùng hưởng với người, bề nào vui hơn?

— Cùng hưởng với người thì vui hơn.

— Cùng hưởng với một số ít người và cùng hưởng với một số đông người, bề nào vui hơn?

— Cùng hưởng với một số đông người thì vui hơn.

臣請為王言樂

— « Thần thỉnh vị vương ngôn nhạc :

今王鼓樂於此百姓聞王鐘

Kim vương cổ nhạc ư thử ; bá-tánh văn vương chung

鼓之聲管籥之音舉疾首蹙頞而

cổ chi thinh, quản thược chi âm, cử tật thủ xúc át, nhi

相告曰吾王之好鼓樂夫何使

tương cáo viết : « Ngô vương chi háo cổ nhạc. Phù, hà sử

我至於此極也父子不相見兄弟

ngã chí ư thử cực giã ? Phụ tử bất tương kiến ; huynh đệ,

妻子離散

thê tử ly tán. »

今王田獵於此百姓聞王車

Kim vương điền liệp ư thử ; bá-tánh văn vương xa

馬之音見羽旄之美舉疾首蹙頞而

mã chi âm, kiến vũ mao chi mỹ, cử tật thủ xúc át, nhi

相告曰吾王之好田獵夫何

tương cáo viết : « Ngô vương chi háo điền liệp Phù, hà

使我至於此極也父子不相見兄

sử ngã chí ư thử cực giã ? Phụ tử bất tương kiến ; huynh

弟妻子離散此無他不與民同樂也

đệ, thê tử ly tán. » Thử vô tha : bất dữ dân đồng lạc giã.

今王鼓樂於此百姓聞王鐘

Kim vương cổ nhạc ư thử ; bá-tánh văn vương chung

鼓之聲管籥之音舉欣欣然有喜

cổ chi thinh, quản thược chi âm, cử hân-hân nhiên hữu hỷ

色而相告曰吾王庶幾無疾病與

sắc, nhi tương cáo viết : « Ngô vương thứ cơ vô tật bệnh dư?

Mạnh—tử nói rằng : « Tôi xin giảng giải về âm-nhạc để vua nghe :

Tỷ như nay vua ra lệnh tấu nhạc ở đây. Bá-tánh nghe tiếng chuông tiếng trống cùng tiếng sáo tiếng tiêu của vua, họ nhức đầu nhức óc và nhăn mày nhíu mặt, bèn nói với nhau rằng : « Vua ta chỉ thích hoà nhạc mà thôi. Sao người nỡ đày đoạ chúng-ta ở trong cảnh cùng cực như vầy ? Cha con chẳng được thấy nhau ; anh em, vợ con đều chia lìa phân tán. »

Tỷ như nay vua mở ra cuộc săn bắn ở đây. Bá-tánh nghe tiếng xe chạy ngựa hý, thấy những ngọn cờ hoa-mỹ có kết lông chim và lông thú của nhà vua, họ nhức đầu nhức óc và nhăn mày nhíu mặt, bèn nói với nhau rằng « Vua ta chỉ ham săn bắn mà thôi. Sao người nỡ đày đoạ chúng-ta ở trong cảnh cùng cực như vầy ? Cha con chẳng được thấy nhau ; anh em, vợ con đều chia lìa phân tán. » Bá-tánh thán oán vua chỉ vì việc nầy mà thôi : vua chẳng cùng hưởng sự vui với dân.

Tỷ như nay vua ra lệnh tấu nhạc ở đây. Bá-tánh nghe tiếng chuông tiếng trống cùng tiếng sáo tiếng tiêu của vua, gương mặt họ lộ vẻ vui sướng hớn hở, họ bèn nói với nhau rằng : « Đó là điềm lành chứng rằng vua ta chẳng có tật bệnh chớ gì ?

何以能鼓樂也
Hà dĩ năng cổ nhạc giã ?»

今王田獵於此百姓聞王車馬
Kim vương điền liệp ư thử; bá-tánh văn vương xa mã
之音見羽旄之美舉欣欣然有喜色
chi âm, kiến vũ mao chi mỹ, cử hân-hân nhiên hữu hỷ sắc,
而相告曰吾王庶幾無疾病與
nhi tương cáo viết: « Ngô vương thứ cơ vô tật bệnh dư?
何以能田獵也此無他與民同樂
Hà dĩ năng điền liệp giã? « Thử vô tha: dữ dân đồng lạc
也今王與百姓同樂則王矣
giã. Kim vương dữ bá-tánh đồng lạc, tắc vượng hỹ. »

2. 齊宣王問曰文王之囿方
Tề Tuyên-vương vấn viết: « Văn vương chi hựu phương
七十里有諸孟子對曰於傳有
thất thập lý, hữu chư?» Mạnh-tử đối viết: « Ư truyện hữu
之曰若是其大乎曰民猶以
chi. » Viết: « Nhược thị kỳ đại hồ? » Viết: « Dân du dĩ
爲小也曰寡人之囿方四十里
vi tiểu giã. » Viết: « Quả-nhơn chi hựu phương tứ thập lý,
民猶以爲大何也曰文王之囿
dân du dĩ vi đại. Hà giã? » Viết: « Văn-vương chi hựu
方七十里芻蕘者往焉雉兔者
phương thất thập lý, sô nghiêu giả vãng yên; trĩ thỏ giả
往焉與民同之民以爲小不亦宜乎
vãng yên. Dữ dân đồng chi. Dân dĩ vi tiểu. Bất diệc nghi hồ?

Nếu người đau yếu thì làm sao mở ra cuộc tấu nhạc cho được ?»

Tỷ như nay vua mở ra cuộc săn bắn ở đây. Bá-tánh nghe tiếng xe chạy ngựa hý, thấy những ngọn cờ hoa-mỹ có kết lông chim lông thú của nhà vua, gương mặt họ lộ vẻ vui sướng hớn hở, họ bèn nói với nhau rằng: « Đó là điềm lành chứng rằng vua ta chẳng có tật bệnh chớ gì? Nếu người đau yếu thì làm sao mở ra cuộc săn bắn cho được? » Bá-tánh hoan-nghênh vua chỉ việc nầy mà thôi: vua cùng hưởng sự vui với dân. Hiện nay, nếu vua với bá-tánh cùng nhau vui hưởng sự khoái-lạc, thì nền cai-trị của vua có bề hưng vượng đó.»

x x x

2. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: « Vườn hoa của vua Văn-vương thuở xưa, vuông vức là bảy chục dặm, phải vậy chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Trong truyện tích có chép như vậy. » Vua nói: « Nếu vậy thì lớn quá chăng? » Mạnh-tử đáp: « Thế mà dân-chúng còn cho là nhỏ. » Vua nói: « Vườn hoa của quả-nhân vuông vức chỉ được bốn chục dặm mà thôi, thế mà dân-chúng còn cho là lớn. Tại sao vậy? » Mạnh-tử đáp: « Vườn hoa của vua Văn-vương vuông vức là bảy chục dặm, vẫn mở cửa cho những kẻ cắt cỏ hoặc hái củi; vẫn tiếp rước những người săn trĩ hoặc bắn thỏ. Đó là vua cùng hưởng sự khoái-lạc với dân. Cho nên dân cho cảnh vườn ấy là nhỏ. Chẳng phải vậy sao?

臣始至於境問國之大禁然
Thần thủy chí ư cảnh, vấn quốc chi đại cấm, nhiên
後敢入臣聞郊關之內有囿方
hậu cảm nhập. Thần văn giao-quan chi nội hữu hựu phương
四十里殺其麋鹿者如殺人之罪則
tứ thập lý; sát kỳ my lộc giả, như sát nhơn chi tội. Tắc
是方四十里為阱於國中民以為大
thị phương tứ thập lý vi tỉnh ư quốc trung. Dân dĩ vi đại.
不亦宜乎
Bất diệc nghi hồ?»

∴

3. 齊宣王問曰交鄰國有道
Tề Tuyên-vương vấn viết: « Giao lân-quốc hữu đạo
乎孟子對曰有惟仁者為能以
hồ? » Mạnh-tử đối viết: « Hữu. Duy nhân-giả vi năng dĩ
大事小是故湯事葛文王事昆夷
đại sự tiểu. Thí cố Thang sự Cát; Văn-vương sự Côn-di.
惟智者為能以小事大故太王事獯
Duy trí-giả vi năng dĩ tiểu sự đại. Cố Thái-vương sự Huân-
鬻句踐事吳
dục; Câu-Tiễn sự Ngô.

以大事小者樂天者也以小事大
Dĩ đại sự tiểu giả, lạc Thiên giả giã. Dĩ tiểu sự đại
者畏天者也樂天者保天下畏
giả, úy Thiên giả giã. Lạc Thiên giả bảo thiên-hạ. Uý
天者保其國
Thiên giả bảo kỳ quốc.

Khi tôi mới bước chơn đến biên-cảnh của quí-quốc, tôi dè dặt hỏi thăm cho biết những đều rất nghiêm-cấm trong nước, rồi tôi mới dám vào. Tôi hay rằng trong chốn giao-quan (1), có một cảnh vườn hoa vuông vức bốn chục dặm. Ai giết một con nai hay một con hươu trọng vườn ấy thì bị kể như phạm tội giết người. Tuy là một cảnh vuông vức chỉ có bốn chục dặm, nhưng hẳn là một hầm hố trong nước để chận bắt dân. Cho nên dân cho cảnh vườn ấy là lớn. Chẳng phải vậy sao?»

⁂

3. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: « Trong việc giao-thiệp với vua các nước gần, có phép-tắc chi không? » Mạnh-tử đáp rằng: «Có: *nhân và trí*. Chỉ có bực quốc-trưởng có nhân mới biết nhơn danh mình là vua nước lớn, đối đãi với vua các nước nhỏ. Vậy nên vua Thành-Thang trợ vua nước Cát; vua Văn-Vương giúp chúa-thượng nước phiên Côn-di. Chỉ có bực quốc-trưởng có trí mới biết nhơn danh mình là vua nước nhỏ, thờ trọng vị vua nước lớn. Vậy nện vua Thái-vương (2) phụng mạng vua nước *phiên* Huân-dục; vua Câu-tiễn nước Việt tuân lệnh vua nước Ngô.

Tự mình là vua nước lớn mạnh mà vùa giúp vua các nước nhỏ yếu, đó là mình vui thuận Mạng Trời. Tự mình là vua nước nhỏ yếu mà thờ phụng vua nước lớn mạnh, đó là mình kính sợ Mạng Trời. Bực Thiên-tử vui thuận Mạng Trời thì có thể bảo-tồn cuộc cai-trị thiên-hạ *một cách bền vững*. Bực quốc-trưởng kính sợ Mạng Trời thì đủ sức gìn giữ nước-nhà mình *một cách miên trường*.

(1) *Giao-quan*: Từ kinh-đô của vua chư-hầu chạy ra ngoài vuông vức trăm dặm, kêu là giao. Ngoài có cửa ải, nên kêu là giao-quan. Tức là đô-thị và thôn-quê của một vị vua chư-hầu.

(2) Thái-vương: ông nội của Văn-vương, ông cố của Võ-vương sáng lập nhà Châu. Từ đời ông Võ-vương trở về sau, dòng họ Cơ chính thức ở ngôi Thiên-tử, nhưng trước ông Võ-vương thì các vị tổ-tiên còn ở ngôi chư-hầu.

詩云畏天之威于時保之
Thi vân: « Úy Thiên chi oai, vu thì bảo chi. »
王曰大哉言矣寡人有疾
Vương viết: « Đại tai ngôn hỹ! Quả-nhơn hữu tật:
寡人好勇
quả-nhơn háo dõng. »

對曰王請無好小勇夫撫
Đối viết: « Vương thỉnh vô háo tiểu dõng. Phù, phủ
劍疾視曰彼惡敢當我哉此匹
kiếm, tật thị, viết: « Bỉ ô cảm đương ngã tai? » Thử thất-
夫之勇敵一人者也王請大之
phu chi dõng, địch nhứt nhơn giả giã. Vương thỉnh đại chi.
詩云王赫斯怒爰整其旅以
Thi vân: « Vương hách tư nộ, viên chỉnh kỳ lữ, dĩ
遏徂莒以篤周祜以對于天下此文
át tồ Cử, dĩ đốc Châu hỗ, dĩ đối vu thiên-hạ. » Thử Văn-
王之勇也文王一怒而安天下之民
vương chi dõng giã. Văn-vương nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân.
書曰天降下民作之君作之
Thơ viết: « Thiên giáng hạ dân, tác chi quân, tác chi
師惟曰其助上帝寵之四方有罪無
sư, duy viết kỳ trợ. Thượng-đế, sủng chi tứ phương. Hữu tội, vô
罪惟我在天下曷敢有越厥志
tội, duy ngã tại. Thiên-hạ hạt cảm hữu việt quyết chí? » Nhứt
人衡行於天下武王恥之此武王之
nhơn hoành hành ư thiên-hạ, Võ-vương sỉ chi. Thử Võ-vương chi

Kinh Thi có chép rằng: « Nếu mình biết kính sợ oai Trời, nhơn đó mình có thể bảo-tồn địa-vị của mình. »

Nghe xong, vua Tuyên-vương khen rằng: « Những lời nghị-luận của ngài cao cả thay! Nhưng tiếc vì quả-nhơn có tật nầy: quả-nhơn quá thích sự dõng cảm, *e chẳng đủ sức nhẫn nại mà thi hành theo lời của ngài.* »

Mạnh-tử đáp rằng: « Xin vua đừng thèm tỏ ra sự dõng-cảm nhỏ nhít. Nầy, như giận mà vỗ kiếm, trừng mắt, hăm rằng: « Ngươi dám đương cự với ta sao? » Đó là nết dõng của kẻ thất-phu: chẳng qua là sự đánh lộn tay đôi vậy thôi. Xin vua luyện lấy nết dõng to lớn mới được.

Kinh Thi có chép rằng: « Vua *Văn-vương* hách-hách phẫn-nộ, bèn chỉnh-đốn quân-lữ, chận lại sức tấn-triển của phiên binh nước Cử, xây vững nền phúc-hậu nhà Châu, ngài khéo đáp với ý muốn của toàn dân trong thiên-hạ » Đó là chí dõng-cảm của vua Văn-vương vậy. Chỉ nhờ một cơn phẫn-nộ đích đáng mà vua Văn-vương đem lại sự an-ninh cho dân-chúng trong thiên-hạ.

Trong kinh Thơ, *vua Võ-vương nói* rằng: « Trời sanh ra dân ở cõi nầy, cũng sanh ra người làm vua, kẻ làm thầy. Vua và thầy giúp đức Thượng-đế *mà cai-trị dân, giáo-hoá dân;* cho nên trong Bốn phương, hai hạng người đó được Trời yêu mến một cách đặc-biệt. Đời sống của mọi người dầu có tội, dầu vô tội, đều do nơi ta tất cả. Trong thiên hạ, còn ai dám có ý gây ra cuộc loạn nghịch? » Nếu có một người làm ngang trái trong thiên-hạ (*như vua Trụ là vua cuối cùng nhà Thương Ân*), thì vua Võ-vương lấy làm hổ thẹn mà chẳng chịu nổi hành-vi của người ấy. Đó là chí dõng-cảm của vua Võ-vương

勇也而武王亦一怒而安天下之民
dõng giã. Nhi Võ-vương diệc nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân.
今王亦一怒而安天下之民民惟
Kim vương diệc nhứt nộ, nhi an thiên-hạ chi dân, dân duy
恐王之不好勇也
khủng vương chi bất háo dõng giã. »

. . .

4. 齊宣王見孟子於雪宮王
Tề Tuyên-vương kiến Mạnh-tử ư Tuyết-cung. Vương
曰賢者亦有此樂乎 孟子對曰
viết: « Hiền giả diệc hữu thử lạc hồ? » Mạnh-tử đối viết:
有人不得則非其上矣不得而
« Hữu. Nhơn bất đắc, tắc phi kỳ thượng hỹ. Bất đắc nhi
非其上者非也為民上而不與民
phi kỳ thượng giả, phi giã. Vi dân thượng nhi bất dữ dân
同樂者亦非也樂民之樂者民亦樂
đồng lạc giả, diệc phi giã. Lạc dân chi lạc giả, dân diệc lạc
其樂憂民之憂者民亦憂其憂樂以天
kỳ lạc; ưu dân chi ưu giả, dân diệc ưu kỳ ưu. Lạc dĩ thiên-
下憂以天下然而不王者未之有也
hạ, ưu dĩ thiên-hạ, nhiên nhi bất vượng giả, vị chi hữu giã.
昔者齊景公問於晏子曰吾欲
Tích giả, Tề Cảnh-công vấn ư Yến-tử viết: « Ngô dục
觀於轉附朝儛遵海而南放於
quan ư Chuyển-phục, Triều-vũ, tuân hải nhi Nam, phóng ư
琅邪吾何修而可以比於先王觀也
Lang-da. Ngô hà tu nhi khả dĩ tỷ ư tiên-vương quan giã? »
晏子對曰善哉問也天子適諸侯
Yến-tử đối viết: « Thiện tai vấn giã! Thiên-tử thích chư-hầu,
曰巡狩巡狩者巡所狩也諸侯朝於
viết tuần-thú. Tuần-thú giả, tuần sở thú giã. Chư-hầu triều ư

vậy. Chỉ nhờ một cơn phẫn-nộ đích đáng mà vua Võ-vương, đem lại sự an-ninh cho dân-chúng trong thiên-hạ.

Nay nếu vua cũng vì một cơn nộ-khí mà làm cho nhơn-dân trong thiên-hạ hưởng cuộc an-cư lạc-nghiệp, thì dân-chúng trọng kính vua lắm; nhưng họ chỉ sợ vua chẳng ham mộ sự dõng-cảm chính đáng mà thôi. »

* * *

4. Tề Tuyên-vương đến viếng Mạnh-tử ở Tuyết-cung. (*Vua Tuyên-vương đãi ông Mạnh-tử vào bực thượng-khách, nên để ông trọ nơi cung ấy.*) Vua hỏi rằng: « Người hiền có nên vui cảnh nầy chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Có. Nhưng người bình-dân chẳng được vui hưởng cảnh như vầy, họ bèn chê trách bực quốc-trưởng. Chẳng đặng vui hưởng mà chê trách bực quốc-trưởng, đó là trái lẽ. Còn bực quốc-trưởng mà chẳng cùng hưởng sự vui với dân, đó cũng là trái lẽ. Nếu người bực trên mà vui với sự vui của dân thì dân cũng vui với sự vui của mình; nếu mình buồn với sự buồn của dân, thì dân cũng buồn với sự buồn của mình. Bực quốc-trưởng mà chia vui với thiên-hạ, chia buồn với thiên-hạ, thì thế nào nền cai-trị của mình cũng có bề hưng vượng đó.

Thuở xưa, vua Cảnh-công nước Tề hỏi *quan cận thần của ngài là* Yến-tử rằng: « Ta muốn đi chơi miền núi Chuyển-phục và núi Triều-vũ, nương theo bờ biển lần xuống miền Nam cho đến xứ Lang-da. Vậy ta phải làm sao cho giống cách ngự-du của các vị Thiên-tử thuở xưa? »

Yến-tử đáp rằng: « Lời hỏi ấy phải lắm thay! Khi bực Thiên-tử đã lâm đến nước của vua chư-hầu, người ta gọi rằng ngài **tuần-thú** (1) Tuần-thú nghĩa là quan sát phần đất-nước mà ngài giao cho vua chư-hầu trông nom. Còn vua chư-hầu

(1) *Tuần-thú*: Đời xưa, đúng 12 năm, vua Thiên-tử có lệ viếng qua vào nước chư-hầu.

景公說大戒於國出舍於郊於
Cảnh - công duyệt, đại giái ư quốc, xuất, xá ư giao; ư t
始興發補不足召太師曰為我作
thủy hưng phát bổ bất túc. Triệu thái-sư, viết: « Vị ngã tác quân
臣相說之樂蓋徵招角招是也
thần tương duyệt chi nhạc. » Cái Chủy - thiều, Dốc - thiều thị gi
其詩曰畜君何尤畜君者好君也
Kỳ thi viết: « Súc quân hà vưu? Súc quân giả háo quân giã.

. . .

5. 齊宣王問曰人皆謂我毀明
Tề Tuyên - vương vấn viết: « Nhơn giai vị ngã hủy Minh
堂毀諸已乎
đường. Hủy chư dĩ hồ? »

孟子對曰夫明堂者王者
Mạnh - tử đối viết: « Phù, Minh - đường giả, vương - gi
之堂也王欲行王政則勿毀之矣
chi đường giã. Vương dục hành vương-chính, tắc vật hủy chi hỹ.
王曰王政可得聞與對曰
Vương viết: « Vương - chính khả đắc văn dư? » Đối viết
昔者文王之治岐也耕者九一仕
« Tích giả, Văn - vương chi trị Kỳ giã, canh giả cửu nhứt;
者世祿關市譏而不征澤梁無禁
giả thế lộc; quan thị cơ nhi bất chinh, trạch lương vô cấm
罪人不孥
tội nhơn bất nô.

老而無妻曰鰥老而無夫曰寡老而
Lão nhi vô thê viết quan, lão nhi vô phu viết quả, lão nhi

Nghe mấy lời của Yến-tử, Cảnh-công lấy làm vui đẹp, bèn gởi lời cáo-thị khắp cả nước, rồi ngài ra khỏi kinh-thành, đóng hành-cung ở miệt nhà-quê. *Lúc ấy nhằm mùa xuân,* ngài bèn ra lệnh giúp lúa giống cho những người nông-phu thiếu thốn. Ngài triệu quan thái-sư *tức là quan đầu bộ nhạc,* và truyền rằng: « Ông đặt giúp cho ta vài bản âm-nhạc tả tình cảnh vua tôi đồng hưởng sự khoái-lạc. » Vì vậy nên hai bản "Chủy-thiều" và "Dốc thiều" ra đời đó. Trong hai bản thi ca ấy, có hai câu nầy: « *Làm tôi mà* ngăn cản không để vua làm quấy, thì phạm tội ở chỗ nào? *Làm tôi mà* ngăn cản không để vua làm quấy, tức là có lòng thương vua. »

× × ×

5. Tề Tuyên-vương hỏi rằng: « Mọi người đều đốc ta nên phá toà Minh - đường. (1) Vậy có nên phá hay không? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Nầy, Minh - đường là toà nhà nơi đó các vị Thiên-tử thuở xưa tuyên bố hiệu-lệnh ra cho các vua chư-hầu. Nay vua muốn thi-hành nền chính-trị của các vua Thiên-tử, thì chẳng nên phá bỏ toà nhà ấy. »

Tuyên-vương hỏi rằng: « Nền chính-trị của các vua Thiên-tử, ngài có thể giải cho ta nghe chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Thuở xưa, vua Văn-vương cai-trị đất Kỳ, *ngài thi-hành phép chính-trị như vầy*: Ruộng đất thì phân ra làm chín khu (*một tỉnh*), tám khu ngoài thì chia cho tám gia-đình dân-chúng làm mà hưởng trọn huê-lợi; còn khu thứ chín ở giữa thì tám gia-đình ấy phải chung sức nhau mà làm cho nhà vua. *Đó là chế-độ góp một phần trong chín phần.* Những vị quan-chức ăn lộc vua, khi qua đời thì, con cháu được truyền nối nhau mà làm quan và hưởng bổng lộc. Ở những chợ búa nơi miền quan - ải, người - ta khám xét kẻ bộ-hành qua lại, nhưng chẳng đánh thuế vào hàng - hoá mà họ mang theo. Ở những ao hồ, ngòi lạch, để cho dân tự - do đánh cá mà kiếm ăn. Đối với kẻ phạm tội, chỉ hành phạt một mình họ mà thôi, chẳng bắt lây tới vợ con họ.

Lại nữa, quan là những ông lão không vợ, quả là những

(1) Minh-đường: Toà nhà của các vị Thiên-tử nhà Châu cất ở chơn núi Thái-sơn, về tỉnh Sơn-đông. Thuở xưa, Thiên-tử nhà Châu đi tuần thú miền đông thì đến trọ ở nhà Minh-đường; các vua chư-hầu miền ấy đều đến đó mà bái yết và lãnh hiệu-lệnh của Thiên-tử ban ra. Vì đã lâu rồi, các vị Thiên-tử chẳng còn đi tuần-thú đến ở nhà Minh-đường nữa, nên các quan của vua Tề Tuyên-vương yêu cầu ngài phá bỏ.

無子曰獨幼而無父曰孤 此四者天下之
vô tử viết độc, ấu nhi vô phụ viết cô. Thử tứ giả thiên-hạ chi
窮民而無告者 文王發政施仁必
cùng dân nhi vô cáo giả. Văn-vương phát chính thi nhân, tất
先斯四者詩云 哿矣富人哀此煢獨
tiên tư tứ giả. Thi vân : « Khỏa hỹ phú nhơn : ai thử quỳnh độc! »

王曰 善哉言乎 曰 王如
Vương viết : « Thiện tai ngôn hồ! » Viết : « Vương như
善之則何爲不行 王曰 寡人有
thiện chi, tắc hà vi bất hành ? » Vương viết : « Quả-nhơn hữu
疾寡人好貨 對曰 昔者公劉好
tật : quả-nhơn háo hóa » Đối viết : « Tích giả, Công-Lưu háo
貨詩云 乃積乃倉乃裹餱糧于
hóa. Thi vân : « Nãi tích, nãi thương, nãi quả hầu lương, vu
橐于囊思戢用光弓矢斯張干
thác, vu nang. Tư tập dụng quang, cung thỉ tư trương, can
戈戚揚爰方啟行 故居者有積
qua thích dương, viên phương khải hành. » Cố cư giả hữu tích
倉 行者有裹糧也 然後可以爰
thương, hành giả hữu quả lương giã. Nhiên hậu khả dĩ viên
方啟行 王如好貨與百姓同之
phương khải hành. Vương như háo hóa, dữ bá-tánh đồng chi.
於王何有
Ư vương hà hữu ? »

王曰 寡人有疾寡人好色 對
Vương viết : « Quả-nhơn hữu tật : quả-nhơn háo sắc. » Đối
曰 昔者太王好色愛厥妃詩云
viết : « Tích giả, Thái-vương háo sắc : ái quyết phi. Thi vân :
古公亶父來朝走馬率西水滸至
« Cổ-công Đản-phủ, lai triêu tẩu mã : suất Tây thủy hử, chí

bà lão không chồng. độc là những ông lão hoặc bà lão chẳng có con phụng dưỡng. cô là những trẻ mồ-côi cha. Đó là bốn hạng người cùng khổ nhứt trong thiên hạ, chẳng biết nhờ cậy vào ai. Vua Văn-vương khi mới bắt đầu hành chính và thi nhân, ngài lưu tâm cứu giúp bốn hạng người ấy trước nhứt. Kinh Thi có chép rằng : «Số mạng của những người giàu có còn dễ chịu ; căn phần của những kẻ một mình không nơi nương dựa, thật là đáng thương! »

Nghe xong, vua nói rằng : «Mấy lời ngài dạy phải lắm thay! » Mạnh-tử nói : «Nếu vua cho là phải, sao chẳng chịu làm theo? » Vua nói : «Ấy vì quả-nhơn có tật nầy : quả-nhơn ưa của cải. » Mạnh-tử giải đáp rằng : « Thuở xưa, ông Công Lưu(1) cũng ưa của cải. Kinh Thi có chép rằng : «Ông Công-Lưu dự trữ lúa thóc trong lẫm, trong kho và gói ghém lương khô trong bao, trong bị. Là vì ông định chiêu tập dân chúng *đất Mân* hầu sẽ làm cho sáng lạn nghiệp nước của mình. Ông truyền cho quân lính mang cung tên và cầm khiên, giáo, búa, thương mà ra đi *đến đất Mân.* » Vậy thì kẻ ở lại nhà chứa đủ lúa thóc trong kho, kẻ ra đi có đủ lương khô trong bị. Được như vậy, mới có thể cất bước ra đi. Như vua ưa của cải, thì cũng nên *theo gương ông Công-Lưu*, là đồng hưởng của cải với bá-tánh. Được như vậy, vượng thiên-hạ có khó gì?»

Tuyên-vương lại nói rằng : « Quả-nhơn còn có tật nầy nữa : quả-nhơn háo sắc. » Mạnh tử giải đáp rằng : «Thuở xưa, vua Thái-vương (ông nội của Văn-vương, ông cố của Võ vương) cũng là người háo sắc : ông yêu vợ mình. Kinh Thi có chép rằng : « Thuở xưa, vua Thái-vương vốn là tước công Đản-phủ, *nhơn tránh nạn rợ Địch*, một bữa sáng thót lên ngựa mà chạy ra khỏi thành : ông kéo binh qua miền Tây, lần theo bờ sông mà đến

(1) *Công-Lưu* : Chắc (tằng tôn) của ông Hậu-Tắc. Ông Hậu Tắc tên Khí, làm quan Hậu-Tắc đời Đường, Ngu (lối 2.300 năm trước Dương-lịch) là vị thủy-tổ của các vị Thiên-tử nhà Châu.

于岐下 爰及 姜女 聿來胥宇 當是
vu Kỳ hạ; viên cập Khương-nữ, duật lai tư vũ.» Đương thị
時也內無怨女外無曠夫 王如好
thì giã, nội vô oán nữ, ngoại vô khoáng phu. Vương như háo
色與百姓同之於王何有
sắc, dữ bá-tánh đồng chi. Ư vượng hà hữu?»

∴

6. 孟子謂齊宣王曰 王之臣有
Mạnh-tử vị Tề-Tuyên vương viết: « Vương chi thần hữu
託其妻子於其友而之楚游者比其反也則
thác kỳ thê tử ư kỳ hữu, nhi chi Sở du giả. Tỵ kỳ phản giã, tắc
凍餒其妻子則如之何 王曰棄之
đống nỗi kỳ thê tử, tắc như chi hà?» Vương viết: « Khí chi.»
曰 士師不能治士則如之何 王
Viết: « Sĩ-sư bất năng trị sĩ, tắc như chi hà?» Vương
曰已之 曰 四境之內不治則如之
viết: « Dĩ chi.» Viết: « Tứ cảnh chi nội bất trị, tắc như chi
何 王顧左右而言他
hà?» Vương cố tả hữu nhi ngôn tha.

∴

7. 孟子見齊宣王曰 所謂故國者
Mạnh-tử kiến Tề Tuyên-vương, viết: « Sở vị cố-quốc giả,
非謂有喬木之謂也有世臣之謂也 王
phi vị hữu kiều mộc chi vị giã, hữu thế-thần chi vị giã. Vương
無親臣矣昔者所進今日不知其亡也
vô thân-thần hỹ. Tích giả sở tấn, kim nhựt bất tri kỳ vong giã.»
王曰 吾何以識其不才而舍之
Vương viết:« Ngô hà dĩ thức kỳ bất tài nhi xả chi?»

dưới chơn núi Kỳ. Ông cùng đi với vợ là bà Khương-nữ, đến chọn đất mới cho nghiệp nước mình.» Vào thời buổi ấy, trong nhà chẳng có cô gái nào buồn duyên vì nỗi không chồng, ngoài ngõ chẳng có cậu trai nào tủi phận vì nỗi không vợ. Như vua háo sắc, thì cũng nên *theo gương vua Thái-vương, là* đồng hưởng tình gia-thất với bá-tánh. Được như vậy, vượng thiên-hạ có khó gì?»

⁂

6. Mạnh-tử nói với Tề Tuyên-vương rằng: « Tỷ như có người bề tôi của vua gởi vợ con cho bạn mà đi du-lịch qua nước Sở. Chừng trở về, thấy bạn để cho vợ con mình đói lạnh, người ấy nên xử trí thế nào?» Vua đáp: «Nên tuyệt giao với người bạn ấy, đi.» Mạnh-tử hỏi nữa: «Tỷ như có một vị quan sĩ-sư, *tức là quan đầu ty hình-pháp,* mà chẳng đủ sức cai-quản những quan-chức thuộc hạ của mình, thì nên xử trí cách nào?» Vua đáp: «Nên cách chức quan sĩ-sư ấy đi.» Mạnh tử hỏi tiếp rằng: «Tỷ như có một vị vua cai-trị mà để cho bốn phương đều rối loạn, thì nên xử trí cách nào?» *Nghe mấy lời ấy,* vua Tuyên-vương giả đò ngó bên tả bên hữu và nói chuyện khác.

7. Mạnh-tử vào viếng Tề Tuyên-vương, nói rằng: «Người-ta gọi là nước cổ cựu, không phải vì nước ấy có những cây cổ-thọ tàn cao bóng mát, mà chính vì nước ấy có những nh à quan-chức từ đời này tới đời kia phụng-sự cho quốc-gia. Nay vua chẳng có những vị quan-chức thân-tín như vậy *ủng-hộ ngài.* Thậm chí, những vị quan mà ngày trước vua cất dùng, ngày nay chẳng biết họ đi đâu hết rồi.»

Tuyên-vương nói rằng: « Ta muốn biết những ai bất tài đặng bỏ họ ra, vậy phải làm sao?»

伐 紂 有 諸 孟 子 對 曰 於 傳 有
phạt Trụ, hữu chư ? » Mạnh-tử đối viết : « Ư truyện hữu
之 曰 臣 弒 其 君 可 乎 曰 賊 仁
chi. » Viết : « Thần thí kỳ quân khả hồ ? » Viết : « Tặc nhân
者 謂 之 賊 賊 義 者 謂 之 殘 殘 賊 之 人
giả, vị chi tặc ; tặc nghĩa giả, vị chi tàn ; tàn tặc chi nhơn,
謂 之 一 夫 聞 誅 一 夫 紂 矣 未 聞 弒 君 也
vị chi nhứt phu. Văn tru nhứt phu Trụ hỹ, vị văn thí quân giã. »

. . .

9. 孟 子 見 齊 宣 王 曰 為 巨 室 則 必
Mạnh-tử kiến Tề Tuyên-vương, viết : « Vi cự thất, tắc tất
使 工 師 求 大 木 工 師 得 大 木 則 王 喜
sử công-sư cầu đại mộc. Công-sư đắc đại mộc, tắc vương hỷ,
以 為 能 勝 其 任 也 匠 人 斲 而 小 之
dĩ vi năng thăng kỳ nhiệm giã. Tượng-nhơn trác nhi tiểu chi,
則 王 怒 以 為 不 勝 其 任 矣 夫 人 幼 而
tắc vương nộ, dĩ vi bất thăng kỳ nhiệm hỹ. Phù, nhơn ấu nhi
學 之 壯 而 欲 行 而 王 曰 姑 舍 女
học chi ; tráng nhi dục hành chi. Vương viết : « Cô, xả nhữ
所 學 而 從 我 則 何 如
sở học nhi tùng ngã. » Tắc hà như ?

今 有 璞 玉 於 此 雖 萬 鎰 必 使 玉 人
Kim hữu phác-ngọc ư thử, tuy vạn dật, tất sử ngọc-nhơn
雕 琢 之 至 於 治 國 家 則 曰 姑 舍 女 所 學
điêu trác chi. Chí ư trị quốc-gia, tắc viết : « Cô, xả nhữ sở học
而 從 我 則 何 以 異 於 教 玉 人 雕 琢 玉 哉
nhi tùng ngã. » Tắc hà dĩ dị ư giáo ngọc-nhơn điêu trác ngọc tai ? »

đánh vua Trụ (1), có thật như vậy chăng ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Trong sử sách có chép như vậy. » Tuyên-vương hỏi tiếp : « Bề tôi mà giết vua, có nên chăng ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Kẻ làm hại đức nhân, gọi là tặc ; kẻ làm hại đức nghĩa, gọi là tàn. Kẻ tàn, kẻ tặc chẳng qua là một người thường mà thôi. Tôi từng nghe vua Võ-Vương chỉ giết một người thường là Trụ mà thôi, chớ tôi chưa hề nghe giết vua. »

9. Mạnh-tử vào yết-kiến Tề Tuyên-vương, tâu rằng : « Như vua muốn cất một tòa nhà lớn, trước hết ắt vua sai viên trưởng-quan sở công-tác tầm cho vua những cây to. Khi viên trưởng-quan sở công-tác đã tầm được cây to, vua lấy làm mừng, vì ngãi cho rằng cây ấy đủ sức chịu tòa nhà. Kế có những người thợ đẽo làm cho mấy cây ấy nhỏ đi, vua lấy làm giận, vì ngãi cho rằng cây ấy chẳng còn đủ sức chịu toà nhà. (*Chính hàng sĩ-phu tỷ như những cây rường cột chống đỡ toà nhà.*) Lúc nhỏ thì học đạo-lý *tề gia trị quốc của Thánh-hiền* ; lớn lên, trông mong đem sở học của mình mà thi-hành *đặng giúp nước giúp dân.* Nhưng vua lại bảo rằng : « Khoan ! Hãy để qua một bên sở học của các ngươi ; hãy làm theo ý chỉ của ta đã. » Như vậy có nên chăng ?

Nay như vua có một hột thủy-xoàng còn nguyên chất ở tại đây : hột ngọc ấy dẫu giá đáng muôn dật (2), nhưng vua cũng giao cho thợ ngọc, bảo họ cắt mài *cho nâng cao giá-trị, chớ vua chẳng tự mình cắt mài lấy.* Còn đến cuộc cai-trị quốc-gia *là việc rất trọng-hệ,* thì vua lại nói với các trang hiền tài rằng : « Khoan. Hãy để qua một bên sở học của các ngươi ; hãy làm theo ý chỉ của ta đã. » Sao vua chẳng làm như trên là giao hột ngọc cho thợ, bảo họ cắt mài ? »

. . .

(1) Lối 1.150 năm trước Dương-lịch, vị Thiên-tử cuối cùng của nhà Thương là Trụ vì vô-đạo nên bị vua chư-hầu là Võ-vương đánh chết. Vua Võ-vương bèn lập ra nhà Châu.-Vào đời ông Mạnh-tử, nhà Châu suy chí cực, ông Mạnh-tử thác năm 288 trước D L ; 32 năm sau (256), nhà Châu mất.
(2) Dật : Cân lượng đời xưa. Một dật bằng 24 lượng. Một dật vàng giá-trị bằng 40 dật bạc.

10. 齊人伐燕勝之宣王問曰或
Tề nhơn phạt Yên thắng chi. Tuyên-vương vấn viết: « Hoặc
謂寡人勿取或謂寡人取之以萬乘
vị quả-nhơn vật thủ; hoặc vị quả-nhơn thủ chi. Dĩ vạn thặng
之國伐萬乘之國五旬而舉之人
chi quốc phạt vạn thặng chi quốc, ngũ tuần nhi cử chi, nhơn
力不至於此不取必有天殃取之何如
lực bất chí ư thử. Bất thủ, tất hữu Thiên ương. Thủ chi hà như?»

孟子對曰取之而燕民悅則取
Mạnh-tử đối viết: « Thủ chi nhi Yên dân duyệt, tắc thủ
之古之人有行之者武王是也取
chi. Cổ chi nhơn hữu hành chi giả: Võ-vương thị giả. Thủ
之而燕民不悅則勿取古之人有
chi nhi Yên dân bất duyệt, tắc vật thủ. Cổ chi nhơn hữu
行之者文王是也
hành chi giả: Văn-vương thị giả.

以萬乘之國伐萬乘之國簞食壺
Dĩ vạn thặng chi quốc phạt vạn thặng chi quốc, đan tự hồ
漿以迎王師豈有他哉避水火
tương, dĩ nghinh vương sư, khởi hữu tha tai? Tỵ thủy hỏa
也如水益深如火益熱亦運而已矣
giã. Như thủy ích thâm, như hỏa ích nhiệt, diệc vận nhi dĩ hỹ. »

・・

齊人伐燕取之諸侯將謀救燕
Tề nhơn phạt Yên, thủ chi. Chư-hầu tương mưu cứu Yên.
宣王曰諸侯多謀伐寡人者何
Tuyên-vương viết: « Chư-hầu đa mưu phạt quả-nhơn giả. Hà

10. Người nước Tề đánh và thắng người nước Yên. Vua Tuyên-vương *nước Tề* hỏi ông Mạnh-tử rằng: « Có người khuyên quả-nhơn đừng chiếm nước Yên; lại có người đốc quả-nhơn nên chiếm lấy. Ta tưởng rằng đem mười ngàn cỗ chiến-xa trong nước của mình mà đánh một nước khác cũng có mười ngàn cỗ chiến-xa, trong khoảng năm tuần (50 ngày) mà khắc phục xong, đó chẳng phải là do sức người vậy. *Tức là nhờ sức Trời*, nay nếu ta chẳng chiếm lấy, e nghịch mạng Trời mà mang hoạ. Vậy thì ta chiếm lấy, ngài nghĩ có nên chăng? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Như vua chiếm lấy mà dân-chúng nước Yên vui lòng, thì nên chiếm. Thuở xưa, đã có người làm như vậy rồi: người ấy là vua Võ-vương. (*Vua Võ-vương vì hưởng ứng theo ý dân trong thiên-hạ, nên đứng ra đánh đuổi vua Trụ và dẹp nhà Thương.*) Như chiếm lấy mà dân-chúng nước Yên chẳng vui lòng, thì chẳng nên chiếm. Thuở xưa, đã có người làm như vậy rồi: người ấy là vua Văn-vương. (*Vua Văn-vương, cha vua Võ-vương, vì thấy đa số trong dân-chúng chưa nghịch hẳn với vua Trụ nhà Thương, nên chưa nỡ dẹp bỏ vua ấy.*)

Khi ngài đem mười ngàn cỗ chiến-xa trong nước của ngài mà đánh một nước khác cũng có mười ngàn cỗ chiến-xa, thế mà dân-chúng nước ấy gánh cơm trong giỏ, xách rượu trong hồ đến mà nghinh-tiếp và đãi-đằng binh-tướng của ngài, như vậy là nghĩa lý gì? Đó là họ muốn tránh nạn nước lửa, *tức là sự bạo ngược của nhà cầm-quyền trong nước họ*. Thoảng như nước càng sâu, lửa càng nóng, *tức như sự cai-trị của ngài bạo ngược hơn nhà cầm-quyền trước*: thì dân-chúng sẽ quay ra vận-động với một vị quốc-trưởng nước khác chớ chẳng không. »

× ×

11. Người nước Tề đánh và chiếm nước Yên. Các vị vua chư-hầu cùng nhau tính kế khởi binh cứu nước Yên. Vua Tuyên-vương nước Tề nói với Mạnh-tử rằng: « Nhiều vua chư-hầu đương lo mưu tính kế để đánh quả-nhơn. Vậy

以待之 孟子對曰 臣聞七十里
dĩ đãi chi ? » Mạnh-tử đối viết : « Thần văn thất thập lý
政於天下者 湯是也未聞以千里
chính ư thiên-hạ giả : Thang thị giả. Vị văn dĩ thiên lý
人也
nhơn giả.

書曰 湯一征自葛始 天下
Thơ viết : « Thang nhứt chinh, tự Cát thủy ; thiên-hạ
信之 東面而征 西夷怨 南面而
tín chi. Đông diện nhi chinh, Tây Di oán ; Nam diện nhi
征 北狄怨 曰 奚為後我 民
chinh, Bắc Địch oán. Viết : « Hề vi hậu ngã ? « Dân vọng
之若大旱之望雲霓也歸市者不
chi, nhược đại hạn chi vọng vân nghê giã. Qui thị giả bất chỉ;
耕者不變 誅其君而弔其民 若
canh giả bất biến. Tru kỳ quân, nhi điếu kỳ dân. Nhược thì
雨降民大悅
vũ giáng, dân đại duyệt.

書曰 徯我后 后來其蘇
Thơ viết : « Hề ngã hậu ; hậu lai kỳ tô. »

今燕虐其民 王往而征之 民
Kim Yên ngược kỳ dân, vương vãng nhi chinh chi. Dân
以為將拯己於水火之中也 簞食壺漿
dĩ vi tương chửng kỷ ư thủy hỏa chi trung giả. Đan tự hồ tương,
以迎王師 若殺其父兄 係累其子弟
dĩ nghinh vương sư. Nhược sát kỳ phụ huynh, hệ lụy kỳ tử đệ,
毀其宗廟 遷其重器 如之何其可也
hủy kỳ tông-miếu, thiên kỳ trọng khí, như chi hà kỳ khả giã ?

[illegible] phải đối đãi với họ cách nào ? » Mạnh-tử đáp : « Tôi từng nghe rằng với một nước vuông vức chỉ [illegible] chục dặm, một vị quốc-trưởng có thể thi-hành nền [illegible] cho đến gồm thâu tất cả thiên-hạ : đó là vua Thành-Thang vậy. Nhưng tôi chưa hề nghe rằng vị quốc-trưởng [illegible] to lớn ngàn dặm (*như nước Tề*) lại sợ người-[illegible] giờ.

Trong kinh Thơ có chép rằng : « Vua Thành-Thang (*lối [illegible] năm trước Dương-lịch*) khi khởi cuộc chinh-phục, [illegible] hết đánh lấy nước Cát. Thiên-hạ đều tin tưởng *rằng* ngài [illegible] *quốc-trưởng cứu dân.* Ngài đương chinh-phục miền [illegible] thì những đoàn rợ Di miền Tây phiền trách ; tới [illegible] ngài chinh-phục miền Nam, thì những đoàn rợ Địch [illegible] phiền trách. Họ trách rằng : « Sao ngài chẳng sớm [illegible] nước ta ? » Dân-chúng khắp thiên-hạ mong cho ngài đến, [illegible] lúc trời hạn người-ta trông cho thấy mây và mống trời [illegible] *chẳng ngài kéo binh vào xứ họ, họ vẫn tự-nhiên chẳng [illegible] gì cả :* người đi chợ vẫn đi, người đương cày vẫn [illegible]. Ngài giết những vị vua hôn bạo mà giải cứu cho nhơn-dân. Bá-tánh đều mừng rỡ, dường như được mưa tuôn phải lúc.

Trong kinh Thơ có chép rằng : « Chúng-ta trông vua ; ngài đến, ắt là cứu mạng cho chúng-ta đương hấp hối vậy. »

Hiện nay, vua nước Yên ngược đãi chúng dân, ngài cử binh đến đánh. Bá-tánh sẽ cho rằng ngài đến mà giải cứu họ khỏi nạn nước, nạn lửa. Họ bèn gánh cơm trong giỏ, xách rượu trong hồ đến mà nghinh-tiếp và đãi đằng binh tướng của ngài. Nhưng nếu ngài giết cha anh của họ, giam cầm trói buộc con em của họ, phá hủy nhà thờ tổ-tiên của họ, dời đồ quí trọng của họ, như vậy có nên chăng ?

天下固畏齊之彊也今又倍地而不
Thiên-hạ cố úy Tề chi cường giã; kim hựu bội địa, nhi bất
行仁政是動天下之兵也
hành nhân chính, thị động thiên-hạ chi binh giã.

王速出令反其旄倪止其重器
Vương tốc xuất lệnh, phản kỳ mao nghê, chỉ kỳ trọng khí,
謀於燕衆置君而後去之則猶可
mưu ư Yên chúng, trí quân nhi hậu khứ chi, tắc du khả
及止也
cập chỉ giã. »

∴

12. 鄒與魯鬨穆公問曰吾有司死者
Trâu dữ Lỗ hống. Mục-công vấn viết: « Ngô hữu-tư tử giả
三十三人而民莫之死也誅之則不
tam thập tam nhơn, nhi dân mạc chi tử giã. Tru chi, tắc bất
可勝誅不誅則疾視其長上之死而
khả thăng tru. Bất tru, tắc tật thị kỳ trưởng thượng chi tử nhi
不救如之何則可也
bất cứu. Như chi hà, tắc khả giã? »

孟子對曰凶年饑歲君之民老
Mạnh-tử đối viết: « Hung niên, cơ tuế, quân chi dân, lão
弱轉乎溝壑壯者散而之四方者
nhược chuyển hồ câu hác, tráng-giả tán nhi chi tứ phương giả,
幾千人矣而君之倉廩實府庫充
cơ thiên nhơn hỹ. Nhi quân chi thương lẫm thật, phủ khố sung.
有司莫以告是上慢而殘下也
Hữu-tư mạc dĩ cáo. Thị thượng mạn nhi tàn hạ giã.

曾子曰戒之戒之出乎爾者反
Tăng-tử viết: « Giái chi, giái chi; xuất hồ nhĩ giả, phản

Các nước trong thiên-hạ đều sợ sức cường thạnh nước Tề *của ngài*; nay đất nước ngài lại rộng lớn bằng hai, *vì ngài chiếm được nước Yên*. Nhưng nếu ngài chẳng thi-thố nền chính-trị nhân-đức, chi cho khỏi các vị quốc-trưởng trong thiên-hạ hiệp sức nhau mà dấy động binh đao với ngài.

Vậy thì vua mau mau ra hiệu-lệnh, truyền phóng thích người già kẻ trẻ của nước Yên, đình chỉ việc dời đồ quí trọng của họ, bàn tính với dân-chúng nước Yên mà đặt lên một vị vua, rồi ngài rút binh ra khỏi nước ấy. Như vậy còn kịp ngày giờ để tránh cuộc binh đao với các nước. »

× × ×

12. Nước Trâu và nước Lỗ đánh nhau. Vua Mục-công *nước Trâu thua*, đến hỏi ông Mạnh-tử rằng: « *Trong cuộc chiến-tranh vừa qua*, có ba mươi ba vị quan võ của ta phải chết, nhưng chẳng có một tên lính nào liều thác để cứu kẻ bề trên. Nếu ta đem họ ra mà giết, thì họ đông lắm giết chẳng xiết. Còn như chẳng giết họ, thì họ vẫn ghét bực trưởng thượng của mình, họ cứ nhìn bực trên trước của mình chết mà chẳng chịu tiếp cứu. Theo ý ngài, nên làm thế nào? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Trong những năm tai biến, ruộng đất bỏ hoang, mùa màng thiệt hại, dân-chúng của vua người già cả yếu đuối thì chết đói nằm ngang nằm dọc theo đường mương lỗ cống, kẻ trai tráng lại tản lạc khắp bốn phương; số nạn-nhơn già trẻ ấy đến mấy ngàn người rồi. Trong lúc ấy, vựa lẫm của vua thì đầy tràn lúa gạo; kho tàng của vua thì dư dật của tiền. Thế mà các quan-chức của vua không hề báo cáo với vua. Đó là kẻ bề trên coi rẻ mạng người và tàn hại lê-dân vậy.

Ông Tăng-tử (1) có nói rằng: « Phải coi chừng! Phải coi chừng! ngươi làm cho ai việc gì, thì việc ấy sẽ trả lại

(1) *Tăng-tử* là đệ-tử ruột của đức Khổng-tử, ông Tăng-tử làm sách Đại-học. Ông Tăng-tử truyền đạo cho ông Tử-Tư là cháu nội của đức Khổng. Ông Tử-Tư làm sách Trung-dung. Đệ-tử của ông Tử-Tư truyền đạo cho ông Mạnh-tử.

乎爾者也 夫民今而後得反之也
hồ nhĩ giả giã. » Phù, dân kim nhi hậu đắc phản chi giã.
君無尤焉
Quân vô vưu yên.

君行仁政斯民親其上死其
Quân hành nhân chính, tư dân thân kỳ thượng, tử kỳ
長矣
trưởng hỹ. »

* * *

13. 滕文公問曰 滕小國也間於齊
Đằng Văn-công vấn viết : « Đằng tiểu quốc giã, gián ư Tề
楚 事齊乎 事楚乎
Sở. Sự Tề hồ ? Sự Sở hồ ? »

孟子對曰 是謀非吾所能及也
Mạnh-tử đối viết : « Thị mưu phi ngô sở năng cập giã.
無已則有一焉 鑿斯池也 築斯城也
Vô dĩ, tắc hữu nhứt yên. Tạc tư trì giã, trúc tư thành giã,
與民守之 效死而民弗去 則是可為也
dữ dân thủ chi. Hiệu tử, nhi dân phất khứ. Tắc thị khả vi giã. »

* * *

14. 滕文公問曰 齊人將築薛 吾
Đằng Văn-công vấn viết : « Tề nhơn tương trúc Tiết, Ngô
甚恐 如之何則可
thậm khủng. Như chi hà, tắc khả ? »

孟子對曰 昔者太王居邠 狄
Mạnh-tử đối viết : « Tích giả, Thái-vương cư Mân, Địch
人侵之 去之岐山之下居焉 非擇而
nhơn xâm chi. Khứ chi Kỳ-sơn chi hạ cư yên. Phi trạch nhi

cho người. » Nầy, nay dân-chúng chẳng tiếp cứu quan-chức, đó là họ trả lại cách quan-chức bỏ bê họ vậy. Cho nên vua chớ buông lời phiền trách họ.

Nếu vua thi-hành nền chính-trị nhân-đức : *ban ân-huệ cho dân*, khiến các quan-chức trông nom dân-chúng, thì bá-tánh sẽ thương mến người bề trên của mình và dám liều chết vì kẻ lớn của mình. »

* * *

13. Vua Văn-công nước Đằng hỏi *ông Mạnh-tử* rằng : Nước Đằng là một nước nhỏ (*vuông vức vừa được năm chục dặm mà thôi*), lại thêm bị ép ở giữa *hai nước lớn là* nước Tề và nước Sở. Vậy có nên phục sự nước Tề chăng ? Hay là phải phục sự nước Sở ? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Mưu kế ấy, tôi chưa tính tới. Nhưng nếu vua chẳng chịu hàng phục, thì có một phương-pháp mà vua nên theo. Ngài ra lệnh đào hào hố chung-quanh thành cho thật sâu rộng, và xây vách thành quách cho thật cao dày, kiên cố. Ngài với bá-tánh đồng ra sức chống giữ. Dầu nguy cấp, dân-chúng cũng liều chết mà chẳng bỏ chạy. Đó là phương-pháp mà vua nên thi-hành vậy. »

* * *

14. Vua Văn-công nước Đằng hỏi *ông Mạnh-tử* rằng : « Người nước Tề đã chiếm nước Tiết và sắp xây đắp hào lũy ở nước ấy. Ta lấy làm sợ sệt lắm. Vậy nên đối phó với họ cách nào ? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Thuở xưa, hồi vua Thái-vương còn ở đất Mân, người rợ Địch *miền Bắc* đến xâm lấn nước ngài. Ngài bèn bỏ đất Mân mà đến ở nơi chơn núi Kỳ. Đó không phải tự ngài chọn chỗ ở : mà

取之不得已也
thủ chi : bất đắc dĩ giã.

苟為善 後 世子孫必有 王 者矣 君
Cẩu vi thiện, hậu thế tử tôn tất hữu vương-giả hỹ. Quân-
子創業 垂統 為可繼也 若 夫 成 功
tử sáng nghiệp thùy thống, vi khả kế giã. Nhược phù thành công,
則 天 也 君 如彼何哉 彊 為 善 而已矣
tắc Thiên giã. Quân như bỉ hà tai? Cưỡng vi thiện, nhi dĩ hỹ.»

. . .

15. 滕 文 公 問 曰 滕 小 國 也 竭 力
Đằng Văn-công vấn viết : « Đằng tiểu quốc giã, kiệt lực
以事大國 則不得 免 焉 如 之何 則 可
dĩ sự đại quốc, tắc bất đắc miễn yên. Như chi hà, tắc khả ? »
孟 子 對 曰 昔 者 太.王 居 邠 狄
Mạnh-tử đối viết : « Tích giả, Thái-vương cư Mân, Địch
人 侵 之 事 之以皮幣 不 得 免 焉 事 之以
nhơn xâm chi. Sự chi dĩ bì tệ, bất đắc miễn yên. Sự chi dĩ
犬 馬 不得 免 焉 事之以 珠 玉 不 得
khuyển mã, bất đắc miễn yên. Sự chi dĩ châu ngọc, bất đắc
免 焉 乃 屬 其耆老而告之曰 狄 人
miễn yên. Nãi chúc kỳ kỳ-lão nhi cáo chi viết : « Địch nhơn
之所 欲 者吾 土 地 也 吾 聞 之 也 君 子不
chi sở dục giả, ngô thổ địa giã. Ngô văn chi giã : quân-tử bất
以其所以 養 人 者害 人 二 三子何患乎
dĩ kỳ sở dĩ dưỡng nhơn giả hại nhơn. Nhị tam tử hà hoạn hồ
無君 我 將 去之 去 邠 踰 梁 山邑于
vô quân ? Ngã tương khứ chi. » Khứ Mân, du Lương-sơn, ấp vu

tại hoàn-cảnh bắt buộc vậy thôi.

Nay nếu vua khởi sự làm thiện, đời sau con cháu ngài ắt sẽ lên hàng vương-giả *mà cầm quyền thiên-hạ*. Người quân-tử sở dĩ sáng lập cơ-nghiệp, để giềng-mối lại, là muốn cho con cháu có thể tiếp nối và mở mang ra. Còn như được hoàn toàn thành công là do ở Trời vậy. Nay vua làm sao mà đương lại nước Tề? Vậy vua cố gắng làm thiện, như thế là đủ rồi. »

* * *

15. Vua Văn-công nước Đằng hỏi ông Mạnh-tử rằng : « Nước Đằng là một nước nhỏ (*vuông vức vừa được năm chục dặm mà thôi*). Dẫu cho nước ta đem hết sức mình mà phục sự mấy nước lớn (*như nước Tề, nước Sở*), cũng chẳng khỏi bị họ xâm lăng. Vậy phải làm thế nào ? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Thuở xưa, hồi vua Thái-vương còn ở đất Mân, người rợ Địch *miền Bắc* đến xâm lấn nước ngài. Ngài đem da thú (1) và tơ lụa mà cống hiến cho họ, nhưng chẳng khỏi bị họ xâm lấn. Ngài lại đem chó và ngựa mà cống hiến, cũng chẳng khỏi bị xâm lấn. Và ngài đem châu ngọc mà cống hiến, cũng còn bị xâm lấn mãi. Ngài mới hội họp những người già cả đại-biểu của dân chúng và phán với họ rằng : « Người rợ Địch họ chỉ muốn đất đai của chúng-ta mà thôi. Ta từng nghe rằng : Người quân-tử chẳng đem vật-liệu để nuôi người mà làm hại người.— (*Chính đất đai là vật-liệu để nuôi dân, nay ta há vì lẽ gìn giữ đất đai mà làm hại mạng dân sao ?*) Vậy các ngươi lo sợ không vua ? Ta sắp bỏ chỗ nầy mà đi vậy. » Ngài bèn bỏ đất Mân, vượt núi Lương, đến đóng thành-ấp

(1) da thú (bì) tức là da còn lông để làm y-phục cho người miền Bắc mặc cho ấm.

岐山之下居焉 邠人曰 仁人也不
Kỳ-sơn chi hạ cư yên. Mân nhơn viết : « Nhân nhơn giả bất
可失也 從之者如歸市
khả thất giả. « Tùng chi giả như qui thị.
或曰 世守也非身之所能為也
Hoặc viết : « Thế thủ giã. phi thân chi sở năng vi giã ;
效死勿去 君 請 擇於斯二者
hiệu tử, vật khứ. » Quân thỉnh trạch ư tư nhị giả. »

. · .

16. 魯平公 將 出 嬖人有 臧 倉
Lỗ Bình-công tương xuất. Bế-nhơn hữu Tang-Thương
者請 曰 他 日 君 出則必命 有
giả thỉnh viết : « Tha nhựt quân xuất, tắc tất mạng hữu-
司所之 今 乘輿已駕矣 有司未知所之
tư sở chi. Kim thặng-dư dĩ dá hỹ, hữu-tu vị tri sở chi.
敢 請 公 曰 將 見 孟 子 曰 何
Cảm thỉnh. » Công viết : « Tương kiến Mạnh-Tử. » Viết : « Hà
哉 君所為 輕 身 以 先於 匹 夫 者 以為
tai quân sở vi khinh thân, dĩ tiên ư thất-phu giả? Dĩ vi
賢 乎 禮 義 由 賢 者 出 而 孟 子之 後
hiền hồ ? Lễ nghĩa do hiền-giả xuất ; nhi Mạnh-tử chi hậu
喪 踰 前 喪 君 無 見 焉 公 曰 諾
tang du tiền tang. Quân vô kiến yên. » Công viết . « Nặc. »
樂 正 子 入 見 曰 君 奚 為 不 見
Nhạc-Chính-tử nhập kiến viết : « Quân hề vi bất kiến
孟 軻 也 曰 或 告 寡 人 曰 孟
Mạnh-Kha giã ? » Viết : « Hoặc cáo quả-nhơn viết : Mạnh

ở dựa chơn núi Kỳ. *Ngài đi rồi*, dân-chúng đất Mân đồng nói với nhau rằng : « Ngài là bực quốc-trưởng có nhân, chúng-ta không nên bỏ ngài. » Rồi đó, họ kéo nhau theo ngài, đông như đi chợ.

Đó là một thuyết. Lại còn một thuyết nầy nữa, tức là có những người nói rằng : « Đất đai là của tổ-tiên để lại cho mình giữ gìn ; mình không được tự tiện hành-động theo ý-kiến mình. Dẫu có nguy cấp, cũng liều chết, chớ đừng bỏ chạy. » Trong hai thuyết ấy, xin vua tùy ý mà chọn lựa. »

* * *

16. Vua Bình-công nước Lỗ sắp ra khỏi đền. Một viên quan sủng-ái của vua tên là Tang-Thương, hỏi ngài rằng : « Bình nhựt, mỗi khi vua muốn đi đâu, đều có cho quan-chức của ngài biết trước. Hôm nay, xe ngựa của vua đã thắng rồi : nhưng quan-chức của ngài chẳng biết ngài định đi đâu. Vậy tôi dám hỏi ngài điều ấy. » Bình-công đáp rằng : « Ta sắp đến viếng ông Mạnh-tử » Tang-Thương nói rằng : «Kìa ! sao vua lại hạ mình mà đi thăm một kẻ tầm thường ? Hay là ngài cho rằng người ấy là bực hiền-nhơn ? Bực hiền-nhơn tự mình phải thi-hành lễ-tiết và đạo-nghĩa trước đặng cho đời bắt chước theo ; nhưng Mạnh-tử trước kia làm lễ chôn cha kém phần long trọng hơn làm lễ chôn mẹ sau nầy. Cho nên vua chẳng nên đi viếng người. » Bình-công nói : « Ừ được. »

Ông Nhạc-Chính-tử, *môn-đệ của Mạnh-tử và quan-chức của Lỗ Bình-công*, vào chầu vua và hỏi rằng : « Sao vua chẳng đi viếng ông Mạnh-Kha? » Vua đáp :« Có người cho quả-nhơn hay rằng: Mạnh-

子之後喪踰前喪。是以不往見也。
tử chi hậu tang du tiền tang. Thị dĩ bất vãng kiến giã. »
曰：何哉君所謂踰者？前以士，後以
Viết : « Hà tai quân sở vị du giả ? Tiền dĩ sĩ, hậu dĩ
大夫；前以三鼎而後以五鼎與？曰：
đại-phu ; tiền dĩ tam đỉnh, nhi hậu dĩ ngũ đỉnh dư ? » Viết :
否。謂棺槨衣衾之美也。曰：非所謂
Phủ. Vị quan-quách y-khâm chi mỹ giã. » Viết : « Phi sở vị
踰也，貧富不同也。
du giã. Bần phú bất đồng giã. »

樂正子見孟子曰：克告於君，
Nhạc-Chính-tử kiến Mạnh-tử viết : « Khắc cáo ư quân.
君為來見也。嬖人有臧倉者沮
Quân vị lai kiến giã. Bế-nhơn hữu Tang-Thương giả trở
君，君是以不果來也。曰：行或
quân. Quân thị dĩ bất quả lai giã. » Viết : « Hành, hoặc
使之，止或尼之。行止非人所能也。
sử chi ; chỉ, hoặc nật chi. Hành, chỉ phi nhơn sở năng giã.
吾之不遇魯侯，天也。臧氏之子焉
Ngô chi bất ngộ Lỗ-hầu, Thiên giã. Tang thị chi tử, yên
能使予不遇哉？
năng sử dư bất ngộ tai ? »



tử trước kia làm lễ chôn cha kém phần long trọng hơn làm lễ chôn mẹ sau nầy. Vì vậy nên quả nhơn chẳng đến viếng ông ấy. » Nhạc-Chính-tử nói : « Vua cho rằng ông ấy vượt lễ nghĩa ở chỗ nào ? Hay là tại ông ấy trước tế cha theo địa-vị mình là kẻ sĩ, sau tế mẹ theo địa-vị mình là quan đại-phu, tức là trước dâng lễ cúng trong ba vạc (1), sau dâng lễ cúng trong năm vạc (2) chăng ? » Vua đáp : « Không phải. Ấy là ta muốn nói : trong cuộc chôn mẹ, ông ấy dùng quan quách (3) và y-phục, hàng lụa tẩn liệm rất quí đẹp. » Nhạc-Chính-tử nói : « Nếu nói rằng ông Mạnh-tử vượt lễ nghĩa tại chỗ ấy thì không phải. Đó chẳng qua vì lẽ nghèo giàu mà thôi : *lúc chôn cha thì ông còn nghèo : đến khi chôn mẹ, ông được giàu, nên lễ tống táng tự-nhiên có phần long trọng hơn vậy.* »

Yết-kiến vua xong, Nhạc-Chính-tử đến viếng ông Mạnh-tử và thưa rằng : « Trước đây, Khắc nầy có khen tài đức Thầy với vua. Vua định đến viếng Thầy. Nhưng có kẻ sủng-ái là Tang-Thương cản trở. Thành ra vua chẳng lại viếng Thầy. » Mạnh-tử đáp : « Thế thường người-ta bước chân lên đường công-danh, là nhờ có người tiến cử ; mà đứng dừng lại một chỗ, là bị kẻ khác cản ngăn. *Nhưng thật ra*, dầu mình bước chơn lên đường công-danh hay mình đứng dừng lại một chỗ, hai việc ấy đều chẳng do nơi sức của kẻ khác, *chính là do nơi Mạng Trời*. Cho nên ta chẳng hội ngộ với vua nước Lỗ lã tại Trời khiến vậy. Chớ con người họ Tang có tài năng gì mà cản ngăn sự hội ngộ ấy được ? »

(1) *Ba vạc* (tam đỉnh) : Hàng quan sĩ dâng lễ tế cha mẹ trong ba vạc : một vạc cá, một vạc thịt heo. một vạc thịt khô.
(2) *Năm vạc* (ngũ đỉnh) Hàng quan đại-phu được quyền dâng lễ tế cha mẹ trong năm vạc : 1· cá, 2· thịt heo, 3 thịt khô, 4· dê (trừu). 5. nem chả
(3) *quan quách* : quan là cái hòm ở trong, quách là cái hòm ở ngoài Người thường thì chôn kẻ chết bằng một cái quan Người giàu có, sang trọng thì tẩn liệm thân-nhơn đủ cả quan và quách·

孟子卷二

MẠNH-TỬ QUYỂN NHỊ

公孫丑章句上

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 公孫丑問曰 夫子當路於齊管
Công-tôn Sửu vấn viết : « Phu-tử đương lộ ư Tề, Quản
仲晏子之功可復許乎 孟子曰
Trọng, Yến-tử chi công, khả phục hứa hồ ? » Mạnh-tử viết :
子誠齊人也知管仲晏子而已矣
« Tử thành Tề nhơn giã, tri Quản-Trọng, Yến-tử nhi dĩ hỹ.
或問乎曾西曰 吾子與子路孰
Hoặc vấn hồ Tăng-Tây viết : « Ngô tử dữ Tử-Lộ, thục
賢 曾西蹵然曰 吾先子之所
hiền ? « Tăng-Tây xúc nhiên, viết : « Ngô tiên tử chi sở
畏也 曰 然則吾子與管仲孰
úy giã. » Viết : « Nhiên, tắc ngô tử dữ Quản-Trọng thục
賢 曾西艴然不悅曰 爾何
hiền ? » Tăng-Tây phật nhiên bất duyệt, viết : « Nhĩ hà
曾比予於管仲 管仲得君如彼
tằng tỷ dư ư Quản-Trọng ? Quản-Trọng đắc quân, như bỉ
其專也 行乎國政如彼其久也 功
kỳ chuyên giã ; hành hồ quốc-chính như bỉ kỳ cửu giã ; công
烈如彼其卑也 爾何曾比予於是 曰
liệt, như bỉ kỳ ty giã Nhĩ hà tằng tỷ dư ư thị ? » Viết :
管仲 曾西之所不為也 而子為我
« Quản-Trọng. Tăng-Tây chi sở bất vi giã, nhi tử vi ngã

SÁCH MẠNH - TỬ QUYỂN NHÌ

CÔNG - TÔN SỬU CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương nầy có tất cả chín tiết dưới đây.)

CÔNG - TÔN Sửu (1) hỏi Mạnh - tử rằng : « Như Thầy được quyền cao chức trọng ở nước Tề, Thầy có thể hứa chắc sẽ phục - hưng công - nghiệp của ông Quản-Trọng, ông Yến-tử chăng ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Ngươi thật là người nước Tề, nên chỉ biết Quản - Trọng (2) và Yến-tử (3) mà thôi.

Trước đây, có người hỏi ông Tăng-Tây (4) rằng : « Thầy với ông Tử-Lộ, ai hơn ? » Tăng-Tây lấy làm bối rối, đáp rằng : « Tiên - tổ tôi (*tức là Tăng-tử*) còn kính sợ ông ấy thay ! » Người ấy hỏi tiếp rằng : « *Thầy chẳng dám sánh với ông Tử - Lộ*, hiển nhiên rồi. Nhưng thầy với ông Quản-Trọng ai hơn ? » Tăng - Tây đổi sắc mặt, lộ vẻ chẳng bằng lòng, đáp rằng : « Sao lại so sánh tôi với Quản-Trọng ? Quản-Trọng được lòng vua, dường như đó là tài chuyên-môn của ông. Quản - Trọng tham dự việc quốc - chính, dường như là người quen thuộc đã lâu (*ông ấy từng làm quan trong bốn mươi năm*). Lại nữa, Quản - Trọng có công - lao rực - rỡ, dường như nhờ những lối đê hèn. Thế sao lại so sánh tôi với ông ấy ? » Mạnh-tử tiếp rằng : « Tăng-Tây còn chẳng chịu làm theo Quản-Trọng thay, sao ngươi lại muốn cho ta

(1) *Công-tôn Sửu* : Công-tôn là tiếng gọi cháu nội của vua chư-hầu hoặc con cháu dòng công-tộc. Tức là người dòng công-tộc tên Sửu. Công-tôn Sửu là người nước Tề, đệ-tử của ông Mạnh-tử.
(2) *Quản-Trọng*: Nhà anh-hùng giúp vua Hoàn-công nước Tề dựng nên nghiệp Bá. Đức Khổng-tử từng khen công-nghiệp của Quản-Trọng (Xem tiết 17, 18 chương 14 Hiến-vấn trong sách Luận ngữ) Nhưng ở tiết 22, chương 8 Bát Dật, Luận-ngữ, đức Khổng chê Quản-Trọng là người chẳng tiết kiệm và vượt quyền (chẳng biết lễ)
(3) *Yến-tử* : tên là Yến-Anh, làm tướng cho vua Cảnh-công nước Tề, giúp cho vua Tề và đất Tề trở nên vinh-hiển. Quản-Trọng trước đức Khổng-tử, Yến-tử đồng thời với đức Khổng-tử. Tức là hai người ấy ra đời trước Mạnh-tử đã lâu.
(4) *Tăng-Tây* là cháu nội của ông Tăng-tử. Tăng-tử và Tử-Lộ đều là học-trò cao-đệ của đức Khổng.

願之乎
nguyện chi hồ? »

曰管仲以其君霸晏子以其君
Viết: « Quản-Trọng dĩ kỳ quân Bá; Yến-tử dĩ kỳ quân
顯管仲晏子猶不足為與　曰以
hiển. Quản-Trọng, Yến-tử du bất túc vi dư? » Viết: « Dĩ
齊王由反手也　曰若是則弟
Tề vượng, do phản thủ giã » Viết: « Nhược thị, tắc đệ
子之惑滋甚且以文王之德百年
tử chi hoặc tư thậm. Thả dĩ Văn-vương chi đức, bá niên
而後崩猶未洽於天下武王周公
nhi hậu băng, du vị hiệp ư thiên-hạ. Võ-vương, Châu-công
繼之然後大行今言王若易然
kế chi, nhiên hậu đại hành. Kim ngôn vượng nhược dị nhiên,
則文王不足法與
tắc Văn-vương bất túc pháp dư? »

曰文王何可當也由湯至
Viết: « Văn-vương hà khả đương giã? Do Thang chí
於武丁賢聖之君六七作天下歸
ư Võ-Đinh, hiền thánh chi quân lục thất tác. Thiên-hạ qui
殷久矣久則難變也武丁朝諸侯
Ân cửu hỹ; cửu, tắc nan biến giã. Võ-Đinh triều chư-hầu,
有天下猶運之掌也紂之去武丁
hữu thiên-hạ, du vận chi chưởng giã. Trụ chi khứ Võ-Đinh
未久也其故家遺俗流風善政猶有
vị cửu giã Kỳ cố gia, di tục, lưu phong, thiện chính, du hữu
存者又有微子微仲王子比干箕
tồn giả. Hựu hữu Vi-tử, Vi-Trọng, Vương-tử Tỷ-Can, Cơ-

làm như ông ấy? »

Công-tôn Sửu thưa rằng: « Quản-Trọng giúp vua *Hoàn-công* làm nên nghiệp Bá, *thâu phục các nước chư-hầu*; còn Yến-tử thì giúp vua *Cảnh-công* được hiển-vinh. Như vậy, Quản-Trọng và Yến-tử chẳng đáng cho ta bắt chước sao? » Mạnh tử đáp rằng: « Làm cho nước Tề hưng vượng, *gồm thâu các nước trong thiên-hạ*, việc ấy dễ như trở bàn tay. » Công-tôn Sửu thưa rằng: « Nếu vậy, kẻ đệ-tử nầy càng thêm nghi-hoặc. Kìa, vua Văn-vương thuở xưa là bực chí đức, ngài thọ mạng ngót trăm năm mới băng (1), thế mà chưa hiệp nhứt được thiên-hạ. Kế đó, *hai người con ngài là* vua Võ-vương và ông Châu-công nối chí ngài; nhờ đó mà thiên-hạ mới được thống-nhứt. Nay Thầy dạy rằng làm cho nước được thạnh-vượng một cách dễ dàng như vậy đó, té ra phép cai-trị của vua Văn-vương chẳng đáng cho ta làm theo sao? »

Mạnh-tử đáp rằng: « *Về tài chính-trị*, có ai sánh kịp vua Văn-vương? *Đời nhà Thương-Ân*, từ vua Thành-thang cho đến vua Võ-Đinh, có sáu bảy vị Thiên-tử là bực hiền thánh ra đời (2). Thiên-hạ qui-phục nhà Ân đã lâu rồi: lâu tức là khó mà thay đổi dòng vua khác. Vua Võ-Đinh dời các vua chư-hầu đến triều bái ngài, ngài cai-trị thiên-hạ dễ dàng như trở bàn tay. Từ vua Võ-Đinh đến vua Trụ chẳng bao lâu (3) vậy. Những nhà quyền-quí cố cựu còn nhiều, tập tục tốt còn rơi, phong-hóa tốt vẫn truyền, nền chính-trị hay cũng còn tồn tại. Vua Trụ lại được những vị đại-thần cùng nhau phụ giúp: Vi-tử, Vi-Trọng (*là hai người em một cha khác mẹ với vua Trụ*) Vương-tử Tỷ-Can (*là bực Sư bảo*), Cơ-tử (*tước tử nước Cơ cũng người Hoàng-*

(1) *Băng*: Bực Thiên-tử thác gọi là băng. Vua Văn-vương tuy chưa lên ngôi thiên-tử, nhưng đến đời con ngài là Võ-vương chính-thức lên ngôi, bèn truy phong chức Thiên-tử cho ngài, vì vậy nên đời sau kể ngài là bực Thiên-tử

(2) Từ vua Thành-Thang đến vua Võ-Đinh là 20 đời vua nhà Thương-Ân, có được 6 vị Thiên-tử hiền thánh nầy: 1. Thành-Thang (1.783-1754), 2 Thái-Giáp (1.753-1 721), 3 Thái-Mậu (1.637-1.563), 4. Tổ-Ất (1.525-1.507), 5. Bàn-Canh (1 401-1.374). 6. Võ Đinh (1.324-1.266 trước Dương-Lịch.)

(4) Vua Võ-Đinh là vua đời 20, vua Trụ là vua đời 28 và là vị vua cuối cùng nhà Ân.

子 膠鬲皆賢人也 相與輔相之

tử, Giao-Cách giai hiền-nhơn giã, tương dữ phụ tướng chi

故久而後失之也 尺地莫非其有也

Cố cửu nhi hậu thất chi giã. Xích địa mạc phi kỳ hữu giã

一民莫非其臣也 然而文王猶

nhứt dân mạc phi kỳ thần giã. Nhiên nhi Văn-vương d

方百里起 是以難也

phương bá lý khởi; thị dĩ nan giã.

齊人有言曰 雖有智慧不如乘

Tề nhơn hữu ngôn viết: « Tuy hữu trí-huệ, bất như thừa

勢 雖有鎡基不如待時 今時則易然也

thế; tuy hữu tư cơ, bất như đãi thì. » Kim thì, tắc dị nhiên giã

夏后殷周之盛 地未有過千里

Hạ-hậu, Ân, Châu chi thạnh, địa vị hữu quá thiên lý

者也 而齊有其地矣 雞鳴狗吠相

giả giã. Nhi Tề hữu kỳ địa hỹ. Kê minh, cẩu phệ tương

聞而達乎四境 而齊有其民矣 地不

văn, nhi đạt hồ tứ cảnh. Nhi Tề hữu kỳ dân hỹ. Địa bất

改辟矣 民不改聚矣 行仁政而

cải, tịch hỹ; dân bất cải, tụ hỹ. Hành nhân chính, nhi

王 莫之能禦也

vượng, mạc chi năng ngữ giã.

且 王者之不作 未有疏於此時者也

Thả vương-giả chi bất tác, vị hữu sơ ư thử thì giả giã.

民之憔悴於虐政 未有甚於此時者

Dân chi tiều tụy ư ngược chính, vị hữu thậm ư thử thì giả

也 飢者易為食 渴者易為飲

giã. Cơ giả dị vi thực, khát giả dị vi ẩm.

tức) và ông Giao-Cách (*ông nầy trước làm nghề bán cá và bán muối, do vua Văn-vương tiến cử*). Mấy ông ấy thảy đều là trang hiền-tài (1). Cho nên vua Trụ còn ở ngôi được lâu. Lúc bấy giờ, khắp trong thiên-hạ, một thước đất nào chẳng phải là *thổ-địa* của vua Trụ nhà Ân; một tên dân nào chẳng phải là bề tôi của vua Trụ nhà Ân. Ở trong tình-thế ấy, vua Văn-vương từ nơi một cuộc đất vuông vức chỉ được trăm dặm mà khởi lên; cho nên rất khó mà được thiên-hạ vậy.

Người nước Tề có câu cách-ngôn nầy: « Dẫu có trí-huệ, chẳng bằng thừa thế; dẫu có khí-cụ làm ruộng, chẳng bằng đợi thời. » Ở vào thời cảnh bây giờ, thật rất dễ *mà làm cho nước mình trở nên hưng vượng mà gồm thâu thiên-hạ*.

Hồi nhà Hạ, nhà Ân và nhà Châu đương thạnh-trị, đất đai dưới quyền của vị Thiên-tử chưa hề rộng quá ngàn dặm. Mà ngày nay nước Tề (*tuy là nước chư-hầu*) cũng rộng lớn đến ngần ấy. Tiếng gà gáy, tiếng chó sủa nghe dội bốn phương trong nước. Đó là vì dân-số nước Tề đã đông rồi vậy. Đất-đai chẳng cần mở mang thêm, vì đã rộng rồi; dân-số chẳng cần phải gia tăng vì đã đủ rồi. Vậy thì *vua nước Tề* chỉ cần thi hành nền chính trị nhân-đức mà thôi, nhờ vậy sẽ dựng được nghiệp vương, *gồm thâu thiên-hạ*; không có sức ai cản nổi.

Vã lại, từ trước cho đến nay đã lâu xa rồi mà trong thiên-hạ chẳng có một vị vương-giả nào ra đời. (*Chính từ vua Văn-vương và vua Võ-vương cho đến đời ông Mạnh-tử đã trên bảy trăm năm rồi, mà chưa thấy bực minh-quân ra đời.*) Dân điêu đứng khổ sở vì sự cai-trị bạo ngược, đến nay đã trầm trọng lắm rồi. Kẻ đói thì dễ dãi đối với thức ăn, kẻ khát thì dễ dãi đối với thức uống; *cũng như thế, hiện nay dân khốn khổ triệt để, nếu có bực vua hiền ra đời thì họ hoan-nghênh lắm.*

(1) Xem lại tiết 1 chương 18 Vi-tử trong sách Luận-ngữ. Ông Vi-tử bỏ nước mà đi. Ông Cơ-tử bị vua Trụ đày làm nô. Ông Tỷ.Can-vì ngăn vua Trụ mà bị giết.

孔 子 曰 德 之 流 行 速 於 置 郵 而 傳
Khổng-tử viết : « Đức chi lưu hành tốc ư trí bưu nhi truyền
命 當 今 之 時 萬 乘 之 國 行 仁
mạng. » Đương kim chi thì, vạn thặng chi quốc hành nhân
政 民 之 悅 之 猶 解 倒 懸 也 故 事 半
chính, dân chi duyệt chi, du giải đảo huyền giã. Cố sự bán
古 之 人 功 必 倍 之 惟 此 時 為 然
cổ chi nhơn, công tất bội chi. Duy thử thì vi nhiên. »

. .
.

2. 公 孫 丑 問 曰 夫 子 加 齊 之 卿
Công-tôn Sửu vấn viết : « Phu-tử gia Tề chi khanh
相 得 行 道 焉 雖 由 此 霸 王 不 異 矣
tướng, đắc hành đạo yên, tuy do thử bá vương bất dị hỹ
如 此 則 動 心 否 乎 孟 子 曰 否
Như thử, tắc động tâm phủ hồ ? » Mạnh-tử viết : « Phủ ;
我 四 十 不 動 心 曰 若 是 則 夫 子
ngã tứ thập bất động tâm. » Viết : « Nhược thị, tắc Phu-tử
過 孟 賁 遠 矣 曰 是 不 難 告 子
quá Mạnh-Bôn viễn hỹ. » Viết : « Thị bất nan. Cáo-tử
先 我 不 動 心
tiên ngã bất động tâm. »
曰 不 動 心 有 道 乎 曰 有 北
Viết : « Bất động tâm, hữu đạo hồ ? » Viết : « Hữu. Bắc-
宮 黝 之 養 勇 也 不 膚 撓 不 目 逃 思
cung-Ẩu chi dưỡng dõng giã, bất phu não, bất mục đào. Tư
以 一 毫 挫 於 人 若 撻 之 於 市 朝 不 受
dĩ nhứt hào tỏa ư nhơn, nhược thát chi ư thị triều. Bất thọ

Đức Khổng-tử có nói rằng : « Kẻ lãnh mạng đem giấy tờ cho triều-đình dầu chạy bộ hay chạy ngựa, tin-tức cũng chẳng truyền ra mau lẹ bằng đức cai trị có nhân của một vị quốc-trưởng. » Ở vào thời buổi nầy, nếu một vị quốc-trưởng một nước có một ngàn cỗ chiến-xa mà thi-hành phép cai-trị có nhân, thì dân-chúng vui mừng lắm, dường như kẻ bị treo ngược mà có người đến giải cứu cho vậy. Cho nên nhà cầm quyền đời nay chỉ ra công bằng phân nửa người xưa, cũng thành-tựu bằng hai người xưa đó. Riêng ở thời buổi nầy mới được dễ dàng như vậy mà thôi »

* * *

2. Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Như Thầy được cử lên làm chức khanh tướng nước Tề, được đem đạo-lý mà thi hành ra, ắt người-ta chẳng lấy làm lạ mà thấy rằng nhờ tài đức của Thầy, vua nước Tề sẽ bước lên hàng bá-chủ hoặc vương-giả (1)

Thầy đảm nhận trách-nhiệm lớn lao như vậy, mà tâm Thầy có xao-động hay không ? » Mạnh-tử đáp rằng « Không. Từ khi ta được bốn mươi tuổi đến giờ, tâm ta chẳng còn xao động (2) nữa. » Công-tôn Sửu hỏi : « Nếu vậy thì Thầy trổi hơn Mạnh-Bôn (3) rất xa. » Mạnh-tử đáp : « Việc đó chẳng khó. Ngươi Cáo-tử (4) còn chẳng động tâm trước hơn ta ».

— Muốn chẳng động tâm, có phương-pháp nào chăng ?

— Có. Ngươi Bắc-cung-Ẩu (5) *làm như vầy. Người* dưỡng lấy cái dõng-khí của mình bằng cách nầy : da thịt người chẳng rung động, mắt người chẳng chớp nháy. Như người bị ai làm nhục một mảy may, dường như tự mình bị căn nọc đánh nơi chợ búa hoặc trước triều-đình (6). Dầu là

(1) Bá, Ba chủ là lãnh-tụ các vua chư-hầu. Vương, vương-giả là bực Thiên-tử đứng trên nghiệp Bá, thống-lãnh các vua trong cõi thiên-hạ.
(2) Tâm không xao động (bất động tâm) tức là không lo sợ, không nhút nhác, bình tĩnh tự nhiên.
(3) Mạnh-Bôn là dõng-sĩ nước Tề. Trong khi đi đường, người chẳng hề sợ thú dữ như cọp, chó sói, rắn, rồng. Sức người rất mạnh, bẻ nổi sừng bò.
(4) Cáo-tử tên là Bất-Hại. Tuy là người chẳng có học đạo-lý, nhưng trước bốn mươi tuổi, tâm-trí chẳng còn xao động.
(5) Bắc-cuug Ẩu : Bắc-cung là họ. Ẩu là tên. Người nước Tề, dòng công-tộc.
(6) Ngày xưa, người phạm tội nặng, nếu là kẻ sĩ và thứ-dân thì bị hành hình ở chợ búa, nếu là quan chức thì bị hành hình chốn triều-đình ; hình phép như vậy để làm gương cho đời.

於褐 寬 博 亦 不 受於 萬 乘 之 君 視
ư hạt khoan bác, diệc bất thọ ư vạn thặng chi quân. Thị
刺 萬 乘 之 君 若 刺 褐 夫 無 嚴
thích vạn thặng chi quân, nhược thích hạt - phu. Vô nghiêm
諸 侯 惡 聲 至 必 反 之
chư hầu. Ác thinh chí, tất phản chi.

孟 施 舍 之 所 養 勇 也 曰 視 不
Mạnh - thi - Xá chi sở dưỡng dõng giã, viết : « Thị bất
勝 猶 勝 也 量 敵 而 後 進 慮 勝 而
thắng du thắng giã. Lượng địch nhi hậu tấn, lự thắng nhi
後 會 是 畏 三 軍 者 也 舍 豈 能 為 必 勝
hậu hội ; thị úy tam quân giả giã. Xá khởi năng vi tất thắng
哉 能 無 懼 而 已 矣
tai ? Năng vô cụ nhi dĩ hỹ. »

孟 施 舍 似 曾 子 北 宮 黝 似 子 夏 夫
Mạnh - thi - Xá tự Tăng - tử ; Bắc - cung - Ẩu tự Tử - Hạ. Phù
二 子 之 勇 未 知 其 孰 賢 然 而 孟 施
nhị tử chi dõng, vị tri kỳ thục hiền. Nhiên, nhi Mạnh - thi -
舍 守 約 也
Xá thủ ước giã.

昔 者 曾 子 謂 子 襄 曰 子 好 勇
Tích giả, Tăng - tử vị Tử - Tương viết : « Tử háo dõng
乎 吾 嘗 聞 大 勇 於 夫 子 矣 自 反
hồ ? Ngô thường văn đại dõng ư Phu - tử hỹ. « Tự phản
而 不 縮 雖 褐 寬 博 吾 不 惴 焉 自
nhi bất súc, tuy hạt khoan bác, ngô bất chủy yên ? Tự
反 而 縮 雖 千 萬 人 吾 往 矣 孟 施
phản nhi súc, tuy thiên vạn nhơn, ngô vãng hỹ. » Mạnh - thi -

một kẻ thường dân mặc áo rộng bằng lông hay một nhà vua có một muôn cổ chiến-xa mà sỉ nhục người, người cũng chẳng chịu nổi. Trước mắt người, giết một nhà vua có muôn cổ chiến-xa, cũng như giết một kẻ thường dân mặc áo lông vậy thôi. Người chẳng hề sợ các vua chư-hầu. Ai nói chẳng phải với người, người phản đối lại ngay.

Còn Mạnh-thi-Xá có cho biết cách dưỡng dõng-khí của mình rằng : « Ta xem sự thắng bại đều như nhau. Liệu lượng sức bên địch rồi mới tấn công, tính cho mình thắng rồi mới ráp trận ; như vậy chỉ là người khiếp sợ ba quân mà thôi. Xá này há chắc rằng mình có phần thắng hay sao ? Nhưng tự mình chẳng biết sợ là đủ rồi. »

Do theo hai chỗ dõng-cảm trên, Mạnh-thi-Xá có phần giống với ông Tăng-tử ; Bắc-cung-Ẩu có phần giống với ông Tử-Hạ (1). So sánh mối dõng-cảm của hai người ấy, ta chưa biết người nào hơn. Nhưng vậy, Mạnh-thi-Xá giữ được phần cốt-yếu.

Ngày xưa, ông Tăng-tử nói với *đệ-tử mình là* Tử-Tương rằng : « Ngươi háo dõng chăng ? Ta thường nghe Thầy ta (Khổng-tử) luận về lối dõng-cảm chính đại. Ngài dạy rằng : « Nếu tự xét lấy mình, thấy mình có đều chẳng ngay thẳng, dầu đối với kẻ thường dân mặc áo rộng bằng lông, mình há chẳng khiếp sợ sao ? Nếu tự xét lấy mình, thấy mình có đều ngay thẳng, dầu đối với hằng ngàn hằng muôn người, mình cũng vẫn đi qua một cách an nhiên đó. » Ngươi Mạnh-thi-

(1) Cái dõng của Bắc-cung-Ẩu là chẳng chịu thua ai. Cái dõng của Mạnh-thi-Xá cốt là chẳng sợ, còn được thua chỉ là phần phụ thuộc mà thôi. Mạnh-thi-Xá giống với Tăng-tử về chỗ nầy : ông Tăng-tử, đệ-tử của đức Khổng hằng xét lấy mình mà tu sửa thân tâm. Bắc-cung-Ẩu giống với Tử-Hạ về chỗ nầy : ông Tử-Hạ để trọn lòng tin đối với đức Thánh. Tuy hai người ấy chẳng bằng Tăng-Tử và Tử-Hạ về đạo-lý chớ về khí-tượng thì khá lắm.

舍之守氣又不如曾子之守約也
Xá chi thủ khí, hựu bất như Tăng-tử chi thủ ước giã.

曰 敢問夫子之不動心與告
Viết : « Cảm vấn Phu-tử chi bất động tâm, dữ Cáo
之不動心可得聞與 告子曰
chi bất động tâm, khả đắc văn dư. » — « Cáo - tử viết : « Bấ
得於言 勿求於心 不得於心 勿求
đắc ư ngôn, vật cầu ư tâm ; bất đắc ư tâm, vật cầu
氣 不得於心勿求於氣可 不得於
khí. » Bất đắc ư tâm, vật cầu ư khí, khả ; bất đắc ư ngôn
勿求於心不可 夫志氣之帥也
vật cầu ư tâm, bất khả. Phù, chí, khí chi súy giã ; kh
體之充也 夫志至焉 氣次焉
thể chi sung giã. Phù, chí chí yên : khí thứ yên. C
曰 持其志無暴其氣
viết : Trì kỳ chí, vô bạo kỳ khí. »

既曰 志至焉氣次焉 又曰
— « Ký viết : Chí chí yên : khí thứ yên. Hựu viết
持其志無暴其氣者何也 曰
Trì kỳ chí, vô bạo kỳ khí giã. Hà giã ? » Viết : « Chí
壹則動氣 氣壹則動志也 今夫
nhứt, tắc động khí : khí nhứt, tắc động chí giã. Kim phù
蹶者趨者 是氣也 而反動其心
quệ giả, xu giả, thị khí giã : nhi phản động kỳ tâm. »

敢問 夫子惡乎長 曰 我知言
— « Cảm vấn : Phu-tử ô hồ trường ? » Viết: « Ngã tri ngôn,
我善 養吾浩然之氣
ngã thiện dưỡng ngô hạo-nhiên chi khí. »

Xá biết giữ cái khí dõng-cảm, lại chẳng bằng ông Tăng-tử khéo giữ cái lý cốt yếu của nết dõng chính đại vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Dám hỏi Thầy: chỗ chẳng động tâm của Thầy với chỗ chẳng động tâm của Cáo-tử, tôi có thể nghe chăng ? » Mạnh-tử đap : « Cáo-tử thường nói rằng : « Đều chi mình chẳng có thể nói rõ ràng, mình chớ tầm tôi nơi tâm trí mình ; đều chi mình chẳng có thể nhận thức nơi tâm-trí mình, mình chớ mong cầu ở khí-lực mình. » Nhưng ta nghĩ rằng : đều chi mình chẳng có thể nhận thức nơi tâm-trí mình, mình chớ mong cầu ở khí-lực mình; như vậy là phải (*vì mình chẳng hiểu rõ mà đem khí-lực ra dùng, e có sự lầm lạc.*) Đều chi mình chẳng có thể nói rõ ràng, mình chớ tầm tôi nơi tâm-trí mình, như vậy là chẳng phải (*vì mình hãy rán mà suy xét thêm cho hiểu, chừng hiểu được thì tự-nhiên giải thích rõ ràng*),

Nầy, cái chí là vị nguyên-soái điều khiển cái khí ; còn cái khí là phần sung túc lưu thông trong thân thể con người. Nầy, cái chí (*tức chí-hướng, tâm chí*) là phần cao trổi của người ; còn cái khí (*tức khí-lực, khí-tượng*) là phần kế tiếp đó. Vì vậy cho nên ta nói rằng : Mình nên giữ cho bền chí, và mình chớ nên làm hư hoại cái khí. »

Công-tôn Sửu lại hỏi rằng : « Thầy đã dạy : Cái chí là phần cao trổi của con người ; còn cái khí là phần kế tiếp đó. Và Thầy có dạy thêm : Mình nên giữ cho bền chí, và mình chớ nên làm hư hoại cái khí. Vậy chớ hai đều ấy ý nghĩa ra thế nào ? » Mạnh-tử đap : « Khi cái chí chuyên nhứt về một đều nào, thì nó động tới cái khí. Khi cai khí chuyên nhứt về một đều nào, thì nó động tới cái chí. (*Tức là tâm-chí và khí-lực của con người đều Lên-quan với nhau*) Tỷ như bây giờ đây có kẻ chạy vấp hoặc chạy mau, ấy vì kẻ ấy vận động khí - lực của mình ; nhơn đó mà phản-động đến tâm-chí. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Dám hỏi Thầy : Về sự chẳng động tâm của thầy, Thầy có những sở trường gì ? » Mạnh-tử đáp : « Ta hiểu rõ lời lẽ của người, *tức là hiểu lý do lời nói từ trong tâm của kẻ đối diện với ta*, và ta khéo bồi dưỡng cái khí hạo-nhiên (1) của ta. »

(1) *khí hạo nhiên* : cái khí-lực hùng hậu tự-nhiên của con người, nhứt là của bực chánh-trực, nhà đạo-đức, nhà chí-sĩ. Đồng-nghĩa với tiếng pháp : vitalite, dynamisme.

敢問何謂浩然之氣 曰 難言
—« Cảm vấn : Hà vị hạo-nhiên chi khí ? » Viết : « Nan ngôn
也 其為氣也至大至剛 以直養而
giã. Kỳ vi khí giã, chí đại, chí cương ; dĩ trực dưỡng nhi
無害 則塞乎天 地之間 其為氣也 配
vô hại, tắc tắc hồ thiên - địa chi gian. Kỳ vi khí giã, phối
義 與道 無是餒也
nghĩa dữ đạo ; vô thị, nỗi giã.

是集義所生者 非義 襲而取之
Thị tập nghĩa sở sanh giả ; phi nghĩa tập nhi thủ chi
也 行 有不 慊於心 則餒矣 我故曰
giã. Hành hữu bất khiểm ư tâm, tắc nỗi hỹ. Ngã cố viết
告子未嘗 知義 以其外之也
Cáo-tử vị thường tri nghĩa, dĩ kỳ ngoại chi giã.

必有事焉而勿正 心勿忘 勿助
Tất hữu sự yên, nhi vật chính ; tâm vật vong, vật trợ
長也 無若 宋人然 宋人 有
trưởng giã. Vô nhược Tống-nhơn nhiên. Tống-nhơn hữu
閔其苗之不長 而揠之者 芒 芒
mẫn kỳ miêu chi bất trưởng, nhi loát chi giã. Mang mang
然 歸謂其 人曰 今日 病矣 予助
nhiên qui, vị kỳ nhơn viết : « Kim nhựt bệnh hỹ. Dư trợ
苗 長 矣 其子趨而往視之 苗則
miêu trưởng hỹ. » Kỳ tử xu nhi vãng thị chi. Miêu tắc
槁矣 天下之不助苗 長者寡矣 以
cảo hỹ. Thiên-hạ chi bất trợ miêu trưởng giả quả hỹ. Dĩ
為無益而舍之者不耘苗者也 助之
vi vô ích nhi xả chi giả, bất vân miêu giả giã. Trợ chi

— Dám hỏi Thầy : Sao gọi là khí hạo-nhiên ?

— Khó giải lắm. Cái khí ấy rộng lớn bao la, cứng cỏi vững vàng lắm. Nếu mình thuận theo lẽ thẳng mà bồi dưỡng nó, đừng làm tổn hại nó, thì nó lan ra khắp cả trong khoảng trời đất nầy. Cái khí ấy phối hợp với việc nghĩa, việc đạo; bằng không, nó sẽ hư hoại đi vậy.

Mình cần phải làm nhiều việc hạp nghĩa, cái khí hạo-nhiên ấy mới sanh nảy ra; chẳng phải một việc nghĩa rời rạc mà thâu đoạt cái khí-lực ấy được. Nếu mình làm việc quấy bậy chẳng thuận với lương - tâm, thì cái khí ấy phải hư hoại đi vậy. Cho nên ta nói rằng ngươi Cáo-tử tuy chẳng động tâm, mà là người chưa hiểu nghĩa-vụ, chỉ cho rằng cái khí hạo-nhiên ấy vẫn ở ngoài tâm chí mà thôi.

Muốn bồi dưỡng khí hạo-nhiên, đối với việc phải, mình đừng có hốp tốp mà cầu cho mau xong : đừng có xao lãng ; và đừng có nong sức trưởng thành của công việc. Đừng có làm như người nước Tống kia vậy. Người nước Tống lấy làm lo lắng vì đám mạ của mình chẳng lớn, bèn lấy tay mà nhổm lên từng cọng. Anh ta uể oải ra về, nói với người nhà rằng: «Hôm nay ta mệt lắm. Ta nong sức lớn cho mạ.» Mấy người con chạy ra ruộng xem công việc mà anh ta đã làm. Những cây mạ đều héo hết rồi. Trong thiên-hạ, số người chẳng làm như kẻ nong sức lớn cho cây mạ thật là ít vậy. Những kẻ cho rằng khí hạo-nhiên là vô ích, bèn bỏ phế *mà chẳng bồi dưỡng*, có khác nào người làm ruộng chẳng chịu nhổ cỏ mọc xen trong đám mạ của mình. Còn những

長 者 揠 苗 者 也 非 徒 無 益 而 又
trưởng giả, loát miêu giả giả ; phi đồ vô ích, nhi hựu
害 之
hại chi. »

何 謂 知 言 曰 詖 辭 知 其 蔽 所 淫 辭
—« Hà vị tri ngôn ? » Viết : « Bí-từ, tri kỳ sở tế ; dâm-từ,
知 其 所 陷 邪 辭 知 其 所 離 遁 辭 知 其 所
tri kỳ sở hãm ; tà-từ, tri kỳ sở ly ; độn-từ, tri kỳ sở
窮 生 於 其 心 害 於 其 政 發 於 其 政
cùng. Sanh ư kỳ tâm, hại ư kỳ chính. Phát ư kỳ chính,
害 於 其 事 聖 人 復 起 必 從 吾 言
hại ư kỳ sự. Thánh-nhơn phục khởi, tất tùng ngô ngôn
矣
hỹ. »

宰 我 子 貢 善 為 說 辭 冉 牛
—« Tể-Ngã Tử-Cống thiện vi thuyết-từ ; Nhiễm-Ngưu,
閔 子 顏 淵 善 言 德 行 孔 子 兼
Mẫn-Tử, Nhan-Uyên thiện ngôn đức-hạnh. Khổng-tử kiêm
之 曰 我 於 辭 命 則 不 能 也 然 則
chi, viết : « Ngã ư từ-mạng, tắc bất năng giã. » Nhiên, tắc
夫 子 既 聖 矣 乎
Phu-tử ký Thánh hỹ hồ ? »

曰 惡 是 何 言 也 昔 者 者 貢 問
Viết : « Ô ! thị hà ngôn giã ? Tích giả, Tử-Cống vấn
於 孔 子 曰 夫 子 聖 矣 乎
ư Khổng-tử viết : « Phu-tử Thánh hỹ hồ ? »
孔 子 曰 聖 則 吾 不 能 我 學 不 厭
Khổng-tử viết : « Thánh, tắc ngô bất năng. Ngã học bất yếm,

kẻ nong sức trưởng thành của khí-lực *một cách dại dột*, có khác nào người kia nhổm gốc mạ : chẳng những là làm việc vô ích, lại còn hại nữa. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Sao gọi là hiểu rõ lời lẽ của người ? » Mạnh-tử đáp « Nghe ai thốt ra lời nghiêng-lệch *bất công*, ta biết rằng lương-tâm kẻ ấy bị mối tư-dục che án. Nghe ai thốt ra lời phóng đãng, ta biết rằng tâm ý kẻ ấy bị chìm đắm. Nghe ai thốt ra lời tà ác, ta biết rằng lòng dạ kẻ ấy rời khỏi đường chính nẻo thiện. Nghe ai thốt ra lời dẫn-dộn, ta biết rằng tâm trí kẻ ấy cùng-quẩn, *chẳng thông*. Nhà cầm quyền nếu để cho những mối ấy sanh nảy nơi tâm mình, ắt có hại cho cuộc chính-trị của mình. Nếu để cho những mối ấy phát hiện nơi cuộc chính-trị, ắt có hại cho công-việc của mình. Dầu cho đức Thánh-nhơn trở lại cõi nầy, chắc ngài cũng nhận theo mấy lời mà ta vừa giải ra đó.»

Công-tôn Sửu thưa rằng : « *Trong hàng đệ-tử của đức Khổng*, ông Tể-Ngã và ông Tử-Cống có tài biện-thuyết ; ông Nhiễm-Ngưu (1), ông Mẫn-Tử và ông Nhan-Uyên tự mình làm thiện và giảng đức-hạnh rất có ý-vị. Đức Khổng-tử *thì hoàn-toàn : ngài* có cả tài biện-thuyết và đức-hạnh. Nhưng ngài *khiêm-nhượng* dạy rằng : « Ta chẳng có tài biện luận » Thưa thầy ! nay Thầy *hoàn toàn về hai việc* : hiểu rõ lời lẽ của người và khéo bồi dưỡng khí hạo-nhiên, như vậy ắt Thầy là Thánh rồi đó chớ gì ? »

Mạnh-tử đáp : « Kìa ! sao người lại nói vậy ? Ngày xưa, ông Tử-Cống hỏi đức Khổng-tử rằng : « Thầy là Thánh rồi đó chớ gì ? » Đức Khổng-tử (2) đáp : « Ta chẳng dám tự nhận là Thánh. Nhưng học đạo mà không chán,

(1) Nhiễm-Ngưu tức là Bá-Ngưu, vì ông họ Nhiễm, tên Canh, tự Bá Ngưu. Đừng lộn với Nhiễm-Hữu (Cầu).

(2) Xem tiết 33, chương 7 Thuật-nhi trong sách Luận-ngữ.

而教不倦也　子貢曰　學不厭智

nhi giáo bất quyện giã. » Tử-Cống viết : « Học bất yếm, tr

也　教不倦仁也　仁且智　夫子既

giã ; giáo bất quyện, nhân giã. Nhân thả trí, Phu-tử k

聖矣夫聖　孔子不居是何言也

Thánh hỷ. » Phù Thánh, Khổng-tử bất cư. Thị hà ngôn giã?»

昔者竊聞之　子夏　子游　子張

— « Tích giả, thiết văn chi : Tử-Hạ, Tử-Du, Tử-Trương

皆有　聖人之一體　冉牛　閔子

giai hữu Thánh-nhơn chi nhứt thể ; Nhiễm-Ngưu, Mẫn-Tử,

顏淵則具體而微　敢問所安　曰

Nhan-Uyên, tắc cụ thể, nhi vi. Cảm vấn sở an. » Viết

姑舍是

« Cô xả thị. »

曰　伯夷伊尹何如　曰　不同

Viết : « Bá-Di, Y-Doãn hà như ? » Viết : « Bất đồng

道　非其君　不事　非其民　不使、治則

đạo. Phi kỳ quân, bất sự ; phi kỳ dân, bất sử ; trị tắc

進　亂　則退　伯夷也　何事非君　何

tấn ; loạn, tắc thối ; Bá-Di giã. Hà sự phi quân ? Hà

使非民　治　亦進　亂　亦進　伊尹也

sử phi dân ? Trị diệc tấn ; loạn diệc tấn ; Y-Doãn giã.

可以仕則仕　可以止則止　可以久則久

Khả dĩ sĩ, tắc sĩ ; khả dĩ chỉ, tắc chỉ ; khả dĩ cửu, tắc cửu ;

可以速則速　孔子也　皆古聖人

khả dĩ tốc, tắc tốc ; Khổng-tử giã. Giai cổ Thánh-nhơn

也　吾未能有行焉　乃所願　則學

giã. Ngô vị năng hữu hành yên. Nãi sở nguyện, tắc học

dạy đời mà không mệt, ta chỉ được vậy thôi. » Ông Tử-Cống thưa rằng : « Học đạo mà không chán, tức là trí ; dạy đời mà không mệt, tức là nhân. Có đủ nhân và trí, Thầy quả là Thánh rồi đó. » Nầy, cho đến đức Khổng-tử mà chẳng dám nhận mình là Thánh. Sao ngươi lại nói vậy? » Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Trước đây, tôi có nghe lóm được hai điều nầy : ông Tử-Hạ, ông Tử-Du, ông Tử-Trương mỗi người đều có được một phần trong toàn thể đức-hạnh của Thánh-nhơn (*Khổng-tử*). Còn ông Nhiễm-ngưu, ông Mẫn-Tử và ông Nhan-Uyên đều có đủ toàn thể đức-hạnh của ngài, nhưng nhỏ kém hơn. Dám hỏi Thầy: Trong hai hạng đó, Thầy ở về hạng nào? » Mạnh-tử đáp : « Hãy để việc đó qua một bên »

Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Ông Bá-Di (1), ông Y-Doãn (2) ra thế nào ? » Mạnh-tử đáp : « Hai ông ấy chẳng đi một đường với ta. Chẳng phải là vua mình, thì chẳng phục sự ; chẳng phải là dân mình, thì chẳng sai khiến (3) : đời bình trị thì tấn lên làm quan ; đời loạn lạc, thì lui về ở ẩn. Đó là hạnh của ông Bá-Di vậy. Vua nào chẳng phải là vua mà mình phục sự ? Dân nào chẳng phải là dân mà mình sai khiến? Đời bình trị, cũng tấn lên làm quan ; đời loạn lạc, cũng chẳng bỏ chức phận. Đó là hạnh của ông Y-Doãn vậy. Lúc nên làm quan thì làm quan ; lúc nên bỏ chức thì bỏ chức ; cần làm quan lâu thì làm quan lâu, cần ra đi gấp thì ra đi gấp. Đó là hạnh của đức Khổng-tử vậy. Ba vị ấy đều là bực Thánh-nhơn đời xưa. Ta đây chưa từng bước lên địa-vị của ba ông ấy. Nhưng mà sở nguyện của ta là theo đòi

(1) Ông Bá-Di, 1.150 năm trước Dương-lịch, con trai lớn của vua nước Cô-trúc. Ông và em thứ ba, Thúc-Tề, nhường ngôi cho em thứ hai mà đi ẩn dật. Sau nghe tin vua Văn-vương là nhà có nhân đức khởi lên, Bá-Di và Thúc-Tề đều ra mặt giúp vua Văn-vương-Kế, con vua Văn-vương là Võ-vương cầm binh đánh vua Trụ nhà Thương, hai anh em ra cản trước đầu ngựa. Cản chẳng được, hai ông vào núi Thú-dương và chịu chết đói trong đó. (Xem lời chú-giải rõ hơn ở tiết 14, chương thứ bảy Thuật-nhi và tiết 12 chương thứ 16 Quý-thị trong sách Luận-ngữ)

(2) Ông Y-Doãn, lối 1.800 năm trước Dương-lịch, trước ẩn dật và cày ruộng ở miền Hữu-Sằn, vua Thành-Thang đời ra làm tể-tướng. Ông giúp vua Thành-Thang dụng được nghiệp vương, lập ra nhà Thương. Vua Thành Thang băng, ông cầm quyền nhiếp-chính, nhơn vua kế vị là Thái-Giáp vô đạo, ông cho yên trí ở xứ Đồng-quan, Đến ba năm, Thái Giáp tỉnh ngộ, ông rước về làm vua.

(3) Tức là: chẳng đáng bực vua thì chẳng thờ ; chẳng đủ tư-cách công-dân thì chẳng chịu cai trị.

孔子也
Khổng-tử giã. »

伯夷伊尹於孔子若是班乎
— Bá-Di, Y-Doãn ư Khổng-tử, nhược thị ban-hồ? »

曰否自有生民以來未有孔子也
Viết: « Phủ. Tự hữu sanh-dân dĩ lai, vị hữu Khổng-tử giã. »

曰然則有同與曰有得百里之地而君之皆能以朝諸侯有天下行一不義殺一不辜而得天下皆不為也是則同
Viết: « Nhiên, tắc hữu đồng dư? » Viết: « Hữu. Đắc bá lý chi địa nhi quân chi, giai năng dĩ triều chư hầu, hữu thiên-hạ. Hành nhứt bất nghĩa, sát nhứt bất cô, nhi đắc thiên-hạ, giai bất vi giã. Thị tắc đồng »

曰敢問其所以異曰宰我子貢有若智足以知聖人汙不至阿其所好
Viết: « Cảm vấn kỳ sở dĩ dị. » Viết: « Tể-Ngã, Tử-Cống, Hữu-Nhược, trí túc dĩ tri Thánh-nhơn; ô bất chí a kỳ sở háo. »

宰我曰以予觀於夫子賢於堯舜遠矣
Tể-Ngã viết: « Dĩ dư quan ư Phu-tử, hiền ư Nghiêu Thuấn viễn hỹ. »

子貢曰見其禮而知其政聞其樂而知其德由百世之後等百世
Tử-Cống viết: « Kiến kỳ lễ, nhi tri kỳ chính; văn kỳ nhạc, nhi tri kỳ đức. Do bá thế chi hậu, đẳng bá thế

đức Khổng-tử vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Ta có thể sắp ông Bá-Di, ông Y-Doãn ngang hàng với đức Khổng-tử chăng? » Mạnh-tử đáp: « Không. Từ khi có nhơn-loại đến giờ, chưa ai bằng đức Khổng-tử. »

— Tuy vậy, ba vị Thánh-nhơn ấy có chỗ nào giống nhau chăng?

— Có. Nếu ba ông ấy được một cuộc đất nhỏ chừng trăm dặm mà làm vua, thì có thể mở mang ra, làm cho các vua chư-hầu đến triều bái mình và gồm thâu thiên-hạ, *lên ngôi Thiên-tử*. Nhưng nếu làm một việc bất nghĩa, giết một kẻ vô tội để *làm bực Thiên-tử* ngồi trên thiên-hạ, thì ba ông chẳng hề làm. Đó là chỗ giống nhau *của Bá-Di, Y-Doãn và Khổng-tử* vậy. »

Công-tôn Sửu hỏi tiếp: « Dám hỏi chỗ khác nhau của ba vị ấy. » Mạnh-tử đáp: « *Những học-trò cao đệ của đức Khổng-tử là* Tể-Ngã, Tử-Cống và Hữu-Nhược có đủ trí-huệ mà phân biệt, biết rằng ngài là bực Thánh-nhơn. Ba ông ấy chẳng chịu hạ mình một cách ô nhục để a dua theo người yêu thích của mình. »

Ông Tể-Ngã nói rằng: « Theo sự quan sát của tôi, Thầy ta hơn vua Nghiêu và vua Thuấn rất xa. »

Ông Tử-Cống nói rằng: « Đối với các đời vua đã qua, mình cứ dò xem lễ-tiết ở mỗi đời thì biết được phép chính-trị của từng vị vua; mình cứ lắng nghe âm-nhạc ở mỗi đời thì biết được đức-hạnh của từng vị vua. Do theo lý ấy mà cân nhắc, dẫu cho xa cách trăm đời, dẫu cho trải qua cả trăm

之王　莫之能違也　自生民以來未
chi vương, mạc chi năng vi giã. Tự sanh-dân dĩ lai, vị
有　夫子也
hữu Phu-tử giã. »

有若曰　豈惟民哉　麒麟之於
Hữu-Nhược viết : « Khởi duy dân tai ? Kỳ-lân chi ư
走獸　鳳凰之於飛鳥　太山之於丘
tẩu-thú, phụng-hoàng chi ư phi-điểu, Thái-sơn chi ư khâu
垤　河海之於行潦　類也　聖人之於
điệt, hà hải chi ư hàng lạo, loại giã. Thánh-nhơn chi ư
民　亦類也　出於其類　拔乎其萃　自
dân, diệc loại giã. Xuất ư kỳ loại, bạt hồ kỳ tụy. Tự
生民以來未有　盛於　孔子也
sanh-dân dĩ lai, vị hữu thạnh ư Khổng-tử giã. »

. . .

孟子曰　以力假仁者霸　霸必有
Mạnh-tử viết : « Dĩ lực giả nhân giả, bá ; bá tất hữu
大國　以德行仁者王　王不待
đại-quốc. Dĩ đức hành nhân giả, vương ; vương bất đãi
大　湯以七十里文　王以百里
đại. Thang dĩ thất thập lý, Văn-vương dĩ bá lý.

以力服人者非心服也力不贍
Dĩ lực phục nhơn giả, phi tâm phục giã, lực bất thiệm
也以德服人者中心悅而誠服
giã. Dĩ đức phục nhơn giả, trung tâm duyệt nhi thành phục
也如七十子之服孔子也
giã, như thất thập tử chi phục Khổng-tử giã.

詩云　自西自東自南自北無思
Thi vân : « Tự Tây, tự Đông, tự Nam, tự Bắc, vô tư

vị Thiên-tử, sự quản-át của ta mình cũng chẳng hề sai trật. Từ khi có nhơn-loại đến giờ, chưa chưa ai có học-vấn, đạo-đức bằng đức Khổng. »

Ông Hữu-Nhược nói rằng : « Người-ta há có một hạng hay sao ? Con kỳ-lân đối với con thú chạy, con phụng-hoàng đối với con chim bay, núi Thái-sơn đối với gò nổng, sông biển đối với ngòi lạch hoặc đường nước, đều là một loại vậy. Cũng như thế, Thánh-nhơn đối với người đời, cũng là một loại. Nhưng Thánh-nhơn là hạng người vượt ra khỏi đồng-loại, cất mình lên trên xã-hội người đời. Từ khi có nhơn-loại đến giờ, chưa có ai siêu quần bạt tụy (1) bằng đức Khổng-tử vậy. »

. . .

Mạnh-tử nói rằng : « Một vị vua mà dùng lực, *đem binh hùng tướng mạnh đi chinh phạt các nước,* lại nói thác rằng mình làm nhân-chính, *cứu thế an dân,* vị vua ấy, *người-ta xưng* là bá. Làm bá thì cần có một nước to lớn. Một vị vua mà dùng đức-hạnh để làm nhân-chính, *thi ân bố đức cho dân,* thì người-ta tôn là vương. Làm vương chẳng đợi có một nước to lớn. Như vua Thành-Thang từ một nước chỉ được bảy mươi dặm mà khởi lên ; vua Văn-vương từ một nước vừa được trăm dặm mà nổi lên.

Dùng lực, *tức là lấy cường-quyền, đem binh* mà thâu phục người, *thì người-ta chỉ phục mình bề ngoài mà thôi,* nhưng tâm người ta chẳng phục, ấy là tại người-ta chẳng đủ sức mà đương cự với mình. Còn như dùng nhân-đức mà thâu phục người thì người-ta vui lòng mà tùng phục mình một cách thành thật, như bảy mươi vị đệ-tử phục đức Khổng-tử vậy.

Trong kinh Thi, *về thiên Đại-nhã* có chép rằng:
« Từ phương Tây, từ phương Đông, từ phương Nam, từ phương Bắc, không chỗ

(1) Siêu quần bạt tụy : đức hạnh cao dày vượt qua khỏi nhơn-quần, cao hơn xã-hội người đời.

不服　此之謂也
bất phục. » Thử chi vị giả. »

. ˙ .

4. 孟子曰　仁則榮不仁則辱
Mạnh-tử viết : « Nhân, tắc vinh ; bất nhân, tắc nhục.
今惡辱而居不仁　是猶惡濕而居下
Kim ố nhục, nhi cư bất nhân ; thị du ố thấp, nhi cư hạ
也　如惡之莫如貴德而尊士　賢者在
giả. Như ố chi, mạc như quí đức nhi tôn sĩ, hiền-giả tại
位能者在職　國家閒暇及是時明
vị, năng-giả tại chức ; quốc-gia nhàn-hạ, cập thị thì, minh
其政刑　雖大國必畏之矣
kỳ chính hình. Tuy đại-quốc, tất úy chi hỹ.
詩云　迨天之未陰雨　徹彼桑土
Thi vân : « Đãi thiên chi vị âm vũ, triệt bỉ tang đỗ.
綢繆牖戶　今此下民　或敢侮予　孔
trù mâu dũ hộ. Kim thử hạ dân, hoặc cảm vũ dư ? » Khổng-
子曰　為此詩者其知道乎　能治其
tử viết : « Vi thử thi giả, kỳ tri đạo hồ ? Năng trị kỳ
國家　誰敢侮之
quốc-gia, thùy cảm vũ chi ? »
今國家　閒暇及是時般樂怠敖
Kim quốc-gia nhàn hạ, cập thị thì, ban lạc, đãi, ngạo,
是自求禍也　禍　福無不自己求之者
thị tự cầu họa giã. Họa phước vô bất tự kỷ cầu chi giả.
詩云　永言　配命　自求多福
Thi vân : « Vĩnh ngôn phối Mạng, tự cầu đa phước. »

nào mà người-ta chẳng phục vua Văn-vương. » Mấy lời ấy trong kinh Thi chứng nhận cho sự tâm phục mà ta vừa giảng ra vậy. »

. ˙ .

4. Mạnh-tử nói rằng : « Có nhân thì được vinh-diệu ; bất nhân thì bị nhục-nhã. Hiện nay, các nhà vua đều ghét sợ sự nhục-nhã, nhưng vẫn ăn ở bất nhân. Như vậy có khác nào mình chán chê chỗ ướt át, mà cứ ở chỗ đê hạ mãi. Nếu mình thật lòng ghét sợ sự nhục-nhã, *muốn xa lánh nó*, chẳng chi bằng *làm những việc này* : quí trọng người có đức, tôn sùng bực sĩ-phu *tức là hạng có học thức*, cất đặt người hiền lên địa-vị xứng đáng, phong chức-phận cho người tài năng ; thừa lúc nước-nhà được nhàn hạ, *thái-bình* mà sửa san việc hành-chính và tư-pháp. Nếu nhà cầm quyền làm được mấy việc ấy, dẫu cho các nước lớn mạnh cũng phải kiêng sợ.

Trong kinh Thi, *thi-sĩ có thay chim mà* vịnh rằng : « Ta thừa lúc trời chưa kéo mây, chưa đổ mưa mà đi ngắt vỏ rễ cây dâu kia, đem về che chằng chịt cửa sổ và cửa cái của ta. *Như vậy*, từ đây về sau, trong dân-chúng sanh-hoạt ở dưới ta, có ai dám khinh dể ta chăng ? » Đức Khổng-tử *nhơn đó* nói rằng : « Nhà thi-sĩ làm ra mấy vần thơ ấy ắt là người biết đạo trị quốc chớ gì? Nếu *bực quốc-trưởng*, biết cai trị nước-nhà, làm cho dân được an cư lạc nghiệp, thì ai còn dám chê cười mình ? »

Hiện nay, trong khi nước nhà được nhàn-hạ, *thái-bình*, các nhà vua lại thừa dịp ấy mà đeo đuổi theo cuộc vui trận cười, bỏ bê việc nước và khinh ngạo chúng dân. Như vậy là tự mình vời đến các sự hoạn-nạn đó. Hoạn-nạn *làm cho nguy khổ*, hạnh-phước *làm cho thơ thái*, đều do nơi mình vời đến vậy.

Trong kinh Thi có chép rằng : « Lúc nào mình cũng phải ăn ở và nói năng cho hạp Mạng Trời, như vậy mình sẽ được nhiều hạnh-phước. »

太甲曰天作孽猶可違自作
Thái-giáp viết : « Thiên tác nghiệt, du khả vi : tự tác
孽不可活此之謂也
nghiệt, bất khả hoạt. » Thử chi vị giã. »

. ˙ .

5. 孟子曰尊賢使能俊傑在位
Mạnh-tử viết : « Tôn hiền, sử năng ; tuấn kiệt tại vị,
則天下之士皆悅而願立於其朝矣
tắc thiên-hạ chi sĩ giai duyệt, nhi nguyện lập ư kỳ triều hỹ.
市廛而不征法而不廛則天下
Thị, triền nhi bất chinh, pháp nhi bất triền, tắc thiên-hạ
之商皆悅而願藏於其市矣
chi thương giai duyệt, nhi nguyện tàng ư kỳ thị hỹ.
關譏而不征則天下之旅皆悅
Quan, cơ nhi bất chinh, tắc thiên-hạ chi lữ giai duyệt,
而願出於其路矣
nhi nguyện xuất ư kỳ lộ hỹ.
耕者助而不稅則天下之農皆
Canh-giả, trợ nhi bất thuế, tắc thiên-hạ chi nông giai
悅而願耕於其野矣
duyệt, nhi nguyện canh ư kỳ dã hỹ.
廛無夫里之布則天下之民皆
Triền vô phu lý chi bố, tắc thiên-hạ chi dân giai
悅而願爲之氓矣
duyệt, nhi nguyện vi chi manh hỹ.
信能行此五者則鄰國之民
Tín năng hành thử ngũ giả, tắc lân-quốc chi dân
仰之若父母矣率其子弟攻其
ngưỡng chi nhược phụ mẫu hỹ. Suất kỳ tử đệ công kỳ

Trong thiên Thái-giáp *ở kinh Thơ* có chép rằng : « Những tai ách do Trời làm ra, mình còn tránh được ; những tai ách tự mình gây nên, thì mình phải chết. » Mấy lời ấy *trong kinh Thi và kinh Thơ* chứng nhận cho sự chiêu họa mà ta vừa giảng ra vậy. »

. ˙ .

5. Mạnh-tử nói rằng : « Như bực quốc-trưởng tôn kính người hiền trọng dụng người giỏi, đưa bực anh-tuấn hào-kiệt lên chức vị xứng đáng, thì các nhà học-thức trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn làm quan đứng đợt nơi triều-đình của vua.

Ở nơi thị-tứ, nếu bực quốc-trưởng chỉ thâu tiền đất tiền phố mà chẳng đánh thuế vào hàng-hoá trong tiệm, hoặc rộng lượng hơn nữa, chỉ ban hành luật thương-mãi mà chẳng thâu tiền đất tiền phố, thì các nhà buôn-bán trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn chứa trữ hàng-hóa nơi thị-tứ của vua.

Ở chốn quan-ải, nếu bực quốc-trưởng chỉ ra lệnh xem xét những người lạ mặt vào ra miền biện-thùy, nhưng chẳng đánh thuế vào hàng-hoá mà họ mang theo, thì những nhà lữ-hành trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn đi lại trên đường sá của vua.

Đối với những nhà làm ruộng, nếu bực quốc-trưởng chỉ để cho họ ra công làm giúp ruộng công-điền (1), nhưng chẳng bắt họ đóng thêm thuế chi nữa, thì các nhà canh-nông trong thiên-hạ sẽ được vui lòng. ai cũng muốn cày cấy trên đồng ruộng của vua.

Đối với các gia-đình ở thị-tứ, nếu bực quốc-trưởng chỉ thâu tiền đất tiền phố mà chẳng buộc họ nạp phạt một tấm bố (hoặc số tiền tương đương) vì họ chẳng chịu trồng dâu như người ở hương lý (họ chen chút nơi thị-tứ mà buôn bán, sanh-nhai, không thể trồng dâu nuôi tằm), thì dân-chúng trong thiên-hạ sẽ được vui lòng, ai cũng muốn làm dân của vua.

Nếu một bực quốc-trưởng dốc lòng làm năm việc ấy cho kỳ được, thì dân-chúng ở các nước gần đều ngưỡng lên mình như trông cha mẹ. Nếu có ai khiến họ đi đánh mình, tức là khiến hạng con cái công-kích cha mẹ. thì

(1) Công-điền: Ruộng chung mà dân làm cho chinh-phủ. Theo phép tỉnh-điền, ngày xưa, đất ba trăm bước (bộ) làm một dặm (lý) kêu là tỉnh-điền. Một tỉnh-điền có chín trăm mẫu. Tám gia-đình dân-chúng chia nhau làm và ăn hoa-lợi tám trăm mẫu ngoài, còn một trăm mẫu ở giữa là công-điền, dân phải hợp sức nhau mà làm ruộng ấy cho chinh-phủ. Như vậy đóng thuế bằng công, một phần trong chín phần

父母自生民以來未有能濟者也如
phụ mẫu, tự sanh - dân dĩ lai, vị hữu năng tế giả giã. Như
此則無敵於天下無敵於天下者天
thử, tắc vô địch ư thiên-hạ. Vô địch ư thiên-hạ giả, Thiên
吏也然而不王者未之有也
lại giã. Nhiên nhi bất vượng giả, vị chi hữu giã. »

. · .

6. 孟子曰人皆有不忍人之心
Mạnh-tử viết : « Nhơn giai hữu bất nhẫn nhơn chi tâm.
先王有不忍人之心斯有不忍
Tiên - vương hữu bất nhẫn nhơn chi tâm, tư hữu bất nhẫn
人之政矣以不忍人之心行不忍
nhơn chi chính hỹ. Dĩ bất nhẫn nhơn chi tâm, hành bất nhẫn
人之政治天下可運之掌上
nhơn chi chính, trị thiên-hạ khả vận chi chưởng thượng.

所以謂人皆有不忍人之心者今
Sở dĩ vị nhơn giai hữu bất nhẫn nhơn chi tâm giả : Kim
人乍見孺子將入於井皆有怵惕
nhơn sạ kiến nhụ-tử tương nhập ư tỉnh, giai hữu truật - dịch
惻隱之心非所以內交於孺子之父母
trắc-ẩn chi tâm. Phi sở dĩ nạp giao ư nhụ-tử chi phụ mẫu
也非所以要譽於鄉黨朋友也非惡
giã ; phi sở dĩ yêu cử ư hương-đãng bằng-hữu giã ; phi ố
其聲而然也
kỳ thinh nhi nhiên giã.

由是觀之無惻隱之心非人也無
Do thị quan chi : vô trắc-ẩn chi tâm, phi nhơn giã ; vô
之心非人也無辭讓之心非人
tâm. phi nhơn giã ; vô từ-nhượng chi tâm, phi nhơn

nhà cầm binh khiến tướng ấy chỉ thất bại mà thôi ; từ khi có loài người tới nay, không ai có thể xúi giục con cái đánh trở lại cha mẹ bao giờ. Như vậy, bực quốc-trưởng ấy quả là vô địch trong thiên - hạ. Nếu hẳn là nhà vô - địch trong thiên-hạ, tức là bực Thiên-lại, *nhà vâng mạng Trời mà trị an*. Như vậy mà chẳng làm cho nước mình hưng-vượng, chẳng gồm thâu thiên-hạ, sự ấy chưa từng có bao giờ.»

. · .

6. Mạnh-tử nói rằng:« Người-ta ai cũng có lòng chẳng nỡ đối với kẻ khác. Những vị Thiên-tử đời trước nhờn có lòng chẳng nỡ đối với kẻ khác, thành ra phổ cập lòng thương xót người trong việc chính-trị của mình. Bởi có lòng chẳng nỡ ấy, các ngài bèn đem lòng thương-xót mà thi hành trong chính-sự, cho nên các ngài cai-trị thiên-hạ dường như có thể xây trở món đồ trên bàn tay.

Mình nói rằng người-ta ai cũng có lòng chẳng nỡ đối với kẻ khác, vậy hãy đem một thí-dụ nầy làm bằng-chứng: Tỷ như có một đám người thấy một đứa trẻ con sắp té xuống giếng. *Thấy vậy*, ai cũng động lòng kinh sợ, thương xót *mà muốn cứu đứa trẻ*. Đó không phải họ vì tình giao kết với cha mẹ đứa trẻ mà muốn cho được thân thích hơn ; cũng không phải vì muốn cho người làng xóm, kẻ bằng-hữu khen tặng mình; lại cũng không phải vì tránh tiếng xấu *là người bất nhân*.

Do theo thí-dụ ấy mà xét, *mình có thể quả quyết rằng*: Kẻ nào chẳng có lòng thương xót, kẻ ấy chẳng phải là người ; kẻ nào chẳng có lòng hổ-thẹn, kẻ ấy chẳng phải là người ; kẻ nào chẳng có lòng khiêm-nhượng, kẻ ấy chẳng phải là người ;

也 無 是 非 之 心 非 人 也
giả ; vô thị-phi chi tâm, phi nhơn giã.

惻 隱 之 心 仁 之 端 也 羞 惡 之 心 義
Trắc-ẩn chi tâm, nhân chi đoan giã ; tu-ố chi tâm, nghĩa
之 端 也 辭 讓 之 心 禮 之 端 也 是 非
chi đoan giã ; từ-nhượng chi tâm, lễ chi đoan giã ; thị phi
之 心 智 之 端 也 人 之 有 是 四 端 也 猶
chi tâm, trí chi đoan giã. Nhơn chi hữu thị tứ đoan giã, du
其 有 四 體 也 有 是 四 端 而 自 謂 不 能 者
kỳ hữu tứ thể giã. Hữu thị tứ đoan, nhi tự vị bất năng giả,
自 賊 者 也 謂 其 君 不 能 者 賊 其 君 者 也
tự tặc giả giã. Vị kỳ quân bất năng giả, tặc kỳ quân giả giã.

凡 有 四 端 於 我 者 知 皆 擴 而 充
Phàm hữu tứ đoan ư ngã giả, tri giai khuếch nhi sung
之 矣 若 火 之 始 然 泉 之 始 達
chi hỹ, nhược hỏa chi thủy nhiên, tuyền chi thủy đạt. Cẩu
能 充 之 足 以 保 四 海 苟 不 充 之 不 足
năng sung chi; túc dĩ bảo tứ hải ; cẩu bất sung chi, bất túc
以 事 父 母
dĩ sự phụ mẫu. »

. ˙ .

7. 孟 子 曰 矢 人 豈 不 仁 於 函 人 哉
Mạnh-tử viết : « Thỉ-nhơn khởi bất-nhân ư hàm-nhơn tai ?
矢 人 惟 恐 不 傷 人 函 人 惟 恐
Thỉ-nhơn duy khủng bất thương nhơn ; hàm-nhơn duy khủng
傷 人 巫 匠 亦 然 故 術 不 可
thương nhơn. Vu, tượng diệc nhiên. Cố thuật bất khả
不 慎 也
bất thận giã.

kẻ nào chẳng có lòng phải quấy (1), kẻ ấy chẳng phải là người.

Nầy, lòng thương-xót là mối đầu (2) của đức nhân; lòng hổ-thẹn là mối đầu của đức nghĩa; lòng khiêm-nhượng là mối đầu của đức lễ; lòng phải quấy là mối đầu của đức trí.

Người-ta tự-nhiên có đủ bốn mối ấy nơi lòng, cũng như thân-thể mình có đủ hai tay hai chơn vậy. Đã có đủ bốn mối *thương-xót, hổ-thẹn, khiêm-nhượng và phải quấy* ấy nơi lòng, thế mà lại nói rằng mình chẳng có thể làm theo *những đức nhân, nghĩa, lễ, trí*, đó là mình tự hại mình vậy. Lại nếu nói rằng vua mình chẳng có thể làm theo bốn đức ấy, đó là mình hại vua vậy (*vì mình xúi vua bỏ việc đức-hạnh*).

Hễ mình có sẵn bốn mối ấy nơi mình, mà mình biết mở rộng ra cho chúng-nó được sung túc, thì chúng-nó như ngọn lửa nhen nhúm sắp cháy bừng, như dòng suối phát tích sắp lưu thông. Nếu mình biết làm cho bốn mối *thương xót, hổ-thẹn, khiêm-nhượng và phải quấy* ấy được sung túc nơi mình, thì mình đủ sức giữ gìn bốn biển; còn như mình chẳng biết làm cho chúng-nó được sung túc, thì mình chẳng đủ sức phụng dưỡng cha mẹ. »

. ˙ .

7. Mạnh-tử nói rằng : « *Về bổn-tánh*, người thợ chuốt tên há bất-nhân hơn người thợ làm áo giáp cho chiến-sĩ sao? *Nhưng người trở nên bất-nhân vì quen theo nghề*; người thợ chuốt tên chỉ sợ những cây tên của mình chẳng đâm lủng người-ta mà thôi. Còn người thợ làm áo giáp cho chiến-sĩ chỉ sợ áo giáp của mình chẳng đủ sức ngăn đỡ cho người-ta mà thôi; nhờ *quen theo nghề, người trở nên có nhân vậy*. Cô đồng bà bóng với người thợ làm quan quách cũng như thế : *Cô đồng bà bóng cúng vái cầu nguyện cho người bệnh mau lành; còn người thợ làm quan quách trông cho có người chết đặng thủ lợi!* Vậy nên mình phải cẩn thận mà chọn nghề nghiệp làm ăn.

(1) *lòng phải quấy* là tâm trí biết phân biệt việc thiện việc ác, lời chánh lời tà.
(2) *mối đầu* (đoan) tức là đầu dây mối nhợ, chỗ phát khởi, nơi gốc.

孔子曰 里仁為美 擇不處仁

Khổng-tử viết : « Lý nhân vi mỹ ; trạch bất xử nhân

焉得智 夫仁 天之尊爵也 人之

yên đắc trí ? » Phù nhân, Thiên chi tôn tước giã, nhơn chi

安宅也 莫之禦而不仁 是不智也

an-trạch giã. Mạc chi ngữ nhi bất nhân, thị bất trí giã.

不仁不智無禮無義 人役也 人

Bất nhân, bất trí, vô lễ, vô nghĩa, nhơn dịch giã. Nhơn

役而恥為役 由弓人而恥為弓 矢人

dịch nhi sỉ vi dịch, do cung-nhơn nhi sỉ vi cung, thỉ-nhơn

而恥為矢也 如恥之 莫如為仁

nhi sỉ vi thỉ giã. Như sỉ chi, mạc như vi nhân.

仁者如射 射者正己而後發

Nhân-giả như xạ. Xạ-giả chính kỷ nhi hậu phát. Phát

而不中 不怨勝己者 反求諸

nhi bất trúng, bất oán thắng kỷ giả ; phản cầu chư

己而已矣

kỷ nhi dĩ hỹ. »

. · .

8. 孟子曰 子路 人告之以有過則

Mạnh-tử viết : « Tử-Lộ, nhơn cáo chi dĩ hữu quá, tắc

喜 禹聞善言 則拜 大舜 有大焉 善

hỷ. Vũ văn thiện-ngôn, tắc bái. Đại-Thuấn hữu đại yên : thiện

與人同 舍己從 人 樂取於人以為善

dữ nhơn đồng. Xả kỷ tùng nhơn ; lạc thủ ư nhơn dĩ vi thiện.

自耕稼陶漁以至為帝 無非取於人者

Tự canh giá, đào, ngư, dĩ chí vi đế, vô phi thủ ư nhơn giả

取諸人以為善 是與人為善者也

Thủ chư nhơn dĩ vi thiện, thị dữ nhơn vi thiện giả giã.

Đức Khổng-tử nói rằng : « Xóm có nhân-hậu là xóm tốt. Người nào chọn chỗ ở mà chẳng ở xóm có nhân hậu, thì sao gọi là người trí cho được ? » (1) Nầy, đức nhân là cái tước vị tôn trọng mà Trời phú thác cho người, là cảnh nhà rất yên ổn để cho người cư ngụ vậy. Không ai ngăn cấm mình, thế mà mình ăn ở bất nhân, đó là tại mình là người bất trí vậy.

Bất nhân, bất trí, vô lễ, vô nghĩa, kẻ như vậy chỉ làm tôi tớ cho người mà thôi. Kẻ làm tôi tớ cho người mà biết hổ thẹn cho phận phục dịch của mình, noi theo đó kẻ đẽo cung biết hổ thẹn cho nghề đẽo cung của mình, kẻ chuốt tên biết hổ thẹn cho nghề chuốt tên của mình. Như biết hổ thẹn cho nghề nghiệp mình, chẳng chi bằng tập làm nhân.

Người tập làm nhân cũng như người bắn cung. Người bắn cung trước phải đứng cho tề chỉnh, rồi mới buông cây tên. Bắn mà chẳng trúng, chớ nên giận người bắn giỏi hơn mình; hãy tự xét lại nơi mình mà thôi. » (*Người làm nhân mà chẳng được công nhận là có nhân, nên tự xét mà gắng sức thêm vậy. Về những đức lễ, nghĩa, trí, cũng như thế.*)

. · .

8. Mạnh-tử nói rằng : « Ông Tử-Lộ, *đệ-tử của đức Khổng* lấy làm vui thích mà được người nói cho biết đều lầm lỗi của mình Vua *Đại*-Vũ *nhà Hạ* nghe ai khuyên đều lành lẽ phải, thì liền bái tạ. Vua Đại-Thuấn *nhà Hữu-Ngu* có chí rộng lớn hơn : hễ là đều thiện thì chẳng những ngài làm, mà ngài còn khuyên nhơn-dân làm với ngài nữa. Ngài bỏ đều chẳng tận thiện của mình để theo đều thiện của người ; ngài ưa lấy gương thiện-đức của người mà làm của mình. Từ lúc cày ruộng *trồng lúa ở núi Lịch*, hầm đồ gốm *ở bến sông Hà*, đánh lưới *ở hồ Lôi*, cho đến khi được *vua Nghiêu nhường* nghiệp Đế, lúc nào ngài cũng lấy gương thiện-đức ở người.

Ngài lấy gương thiện-đức ở người mà làm ra đều thiện-đức, đó là ngài khuyến trợ nhơn - dân làm thiện vậy.

(1) Lời nầy ở tiết 1, chương thứ tư Lý-nhân trong sách Luận-ngữ.

故君子莫大乎與人為善

Cố quân-tử mạc đại hồ dữ nhơn vi thiện. »

...

9. 孟子曰 伯夷非其君不事 非其

Mạnh-tử viết: « Bá-Di, phi kỳ quân, bất sự; phi kỳ

友不友 不立於惡人之朝 不與惡人

hữu, bất hữu. Bất lập ư ác-nhơn chi triều; bất dữ ác-nhơn

言 立於惡人之朝 與惡人言 如以

ngôn. Lập ư ác-nhơn chi triều, dữ ác-nhơn ngôn, như dĩ

朝衣朝冠坐於塗炭 推惡惡之心 思與

triều-y, triều-quan tọa ư đồ thán. Suy ố ác chi tâm, tư dữ

鄉人立其冠不正 望望然去

hương-nhơn lập, kỳ quan bất chính, vọng vọng nhiên khứ

之若將浼焉 是故諸侯雖有善其

chi, nhược tương mội yên. Thị cố chư-hầu tuy hữu thiện kỳ

辭命而至者不受也 不受也者是

từ-mạng nhi chí giả, bất thọ giã. Bất thọ giã giả, thị

亦不屑就已

diệc bất tiết tựu dĩ.

柳下惠不羞汚君 不卑小官 進不

Liễu-hạ Huệ bất tu ô-quân; bất ty tiểu-quan. Tấn, bất

隱賢必以其道 遺佚而不怨 阨窮而

ẩn hiền, tất dĩ kỳ đạo. Di-dật, nhi bất oán. Ách cùng, nhi

不憫 故曰 爾為爾 我為我 雖袒裼裸

bất mẫn. Có viết: « Nhĩ vi nhĩ, ngã vi ngã. Tuy đản tích, lộ

裎於我側 爾焉能浼我哉 故由由然

trình ư ngã trắc, nhĩ yên năng mội ngã tai? » Cố do-do nhiên

與之偕而不自失焉 援而止之而止 援

dữ chi giai, nhi bất tự thất yên. Viên nhi chỉ chi nhi chỉ. Viên

Bởi thế cho nên n hiệm-vụ lớn lao hơn hết của người quân-tử là khuyến trợ người-t a làm thiện. »

...

9. Mạnh-tử nói rằ ng: « Ông Bá-Di (1) chẳng thờ một vị vua chẳng đáng c o mình thờ; chẳng làm bạn với những kẻ chẳng đáng cho mình làm bạn. Ông chẳng chịu đứng đợt giữa triều-đình c a người ác, chẳng hề chuyện vãn với kẻ ác. *Là vì đối vớ i ông*, đứng đợt giữa triều-đình của người ác cũng là chuy ện vãn với kẻ ác, tỷ như mặc áo chầu, đội mão chầu mà ng i chốn bùn, than. Do theo cái lòng chán ghét sự ác ấy mà suy gẫm ra, nếu ông Bá-Di có dịp đứng nói chuyện với người trong làng *mà thấy* họ đội nón chẳng chinh, thì ông bỏ đi, chẳng ngoái đầu lại, dường như thấy mình sắp bị dín h dơ. Cho nên các vua chư-hầu dầu gởi đến những từ-mạng (2) đầy lời lẽ khéo léo để thỉnh ông, ông cũng chẳng ch đi. Ông chẳng chịu đi, vì nghĩ rằng đến với những vị vua , ông chẳng giữ được sự trong sạch của mình.

Ông Hu xứ Liễu-hạ (3) chẳng lấy làm sấu hổ mà phục sự một vị vu ô trược; dầu ông được giao phó một chức quan nhỏ thấp , ông cũng chẳng chê. Khi tấn bước *lên đường công-danh*, ông chẳng giấu giếm tài đức của mình, ông liền đem đạo-lý ra mà thi-hành. Lúc *bị phế bỏ mà lui về* ẩn dật, ông chẳng t lòng oán hận ai. Cho đến cơn khốn-khổ cùng-quẫn, ông c ng chẳng lo rầu. *Bởi chẳng chấp nhứt* cho nên ông nói rằng : « Ngươi vẫn là ngươi, ta vẫn là ta. Dẫu cho ngươi đứng ngồi bên ta mà xăn tay áo hoặc đưa lưng trần, thì ngươi c làm dơ dáy gì được ta chăng? » Vì vậy nên gần gũi với ai, ông cũng vẫn vui-vẻ an-nhiên, nhưng tự mình thì chẳng hề phạm đều quá thất. Khi ông sắp ra đi, có ai nắm lấy tay ông mà lưu lại, thì ông lưu lại.

(1) Xem chú giải ở tiết 2 trong chương này, ở tiết 14 chương thứ ba ấy sách Luận-ngữ, v ở tiết 12 chương 16 trong sách Luận-ngữ.

(2) Từ-mạng : thơ từ của vua. Cũng như di-mạng là lời di-ch úc của nhà vua.

(3) Liễu-hạ Huệ : Người nước Lỗ, gốc gác ở xứ Liễu-hạ. Ông họ Triền, tên Cầm, tự Tử-Cần. Sau khi ông thác, người-ta xưng ông bằng thụ hiệu : Huệ xứ Liễu -hạ, vì ông từng ra ân-huệ cho dân. Xem tiết 2 và tiết 8 chương thứ 18 Vi-tử trong sách Luận-ngữ)

而止之 而止者是亦不屑去已
nhi chỉ chi, nhi chỉ giả, thị diệc bất tiết khứ dĩ. »

孟子曰 伯夷隘 柳下惠不恭 隘
Mạnh-tử viết : « Bá-Di ải : Liễu-hạ Huệ bất cung. Ải
與不恭 君子不由也
dữ bất cung, quân-tử bất do giã. »

福

Người ta nắm tay ông mà lưu lại, thì ông lưu lại, vì ông nghĩ rằng bỏ đi là sự chẳng phải. »

Mạnh-tử nói tiếp rằng : « Ông Bá-Di thì nghiêm khắc chật hẹp ; ông Huệ xứ Liễu-hạ thì dễ dãi xuề xoà. Người quân-tử giữ mực trung : *chẳng nghiêm khắc chật hẹp mà cũng chẳng dễ dãi xuề xoà.* »

聖

公孫丑章句下

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 孟子曰　天時不如地利　地利不

Mạnh-tử viết : « Thiên-thì bất như địa-lợi ; địa-lợi bất

如人和　三里之城　七里之郭　環

như nhơn-hòa. Tam lý chi thành, thất lý chi quách, hoàn

而攻之而不勝　夫環而攻之必有

nhi công chi nhi bất thắng. Phù, hoàn nhi công chi, tất hữu

得天時者矣　然而不勝者是天時

đắc thiên-thì giả hỹ. Nhiên nhi bất thắng giả, thị thiên-thì

不如地利也

bất như địa-lợi giã.

城非不高也　池非不深也　兵革

Thành phi bất cao giã, trì phi bất thâm giã, binh cách

非不堅利也　米粟非不多也　委而去

phi bất kiên lợi giã, mễ túc phi bất đa giã ; ủy nhi khứ

之是地利不如人和也

chi, thị địa-lợi bất như nhơn-hòa giã.

故曰　域民不以封疆之界　固

Cố viết : « Vực dân, bất dĩ phong-cương chi giái ; cố

國不以山谿之險　威天下不以兵革

quốc, bất dĩ sơn khê chi hiểm ; oai thiên-hạ, bất dĩ binh cách

之利　得道者多助　失道者寡助　寡

chi lợi. » Đắc đạo giả, đa trợ ; thất đạo giả, quả trợ. Quả

助之至親戚畔之　多助之至天下順

trợ chi chí thân-thích bạn chi ; đa trợ chi chí, thiên-hạ thuận

之　以天下之所順　攻親戚之所畔

chi. Dĩ thiên-hạ chi sở thuận, công thân-thích chi sở bạn.

CÔNG-TÔN SỬU CHƯƠNG SAU

(Chương nầy có tất cả mười bốn tiết dưới đây.)

1. MẠNH-TỬ nói rằng : « Thời trời chẳng bằng lợi đất ; lợi đất chẳng bằng lòng người hòa-hiệp. *(Nhà điều binh khiển tướng thường áp dụng ba chiến-lược nầy : thời trời thuận tiện, địa-thế thắng lợi và lòng người qui thuận. Trong ba điều cần ích ấy, dân-tâm hòa hiệp và qui thuận là quí nhứt. Kế đó là địa-thế thắng lợi. Sau rốt là thời trời thuận tiện.)* Tỷ như có một cảnh kinh-đô của một nước nhỏ mà thành trong vuông vức là ba dặm, quách ngoài vuông vức là bảy dặm... Quân địch đến bao vây và công kích, nhưng chẳng chiếm được. Nầy, họ bao vây và công kích, ắt là họ nương theo thời trời thuận tiện cho họ đó. Nhưng rốt cuộc họ chẳng chiếm được, đó là thời trời chẳng bằng lợi đất *(tức là bên địch dầu được dịp tốt, nhưng thành trì bị vây có bề kiên cố cho nên chẳng bị chiếm).*

Trái lại, tỷ như *một cảnh kinh-đô của một nước lớn* mà thành lũy cao dày, hào lũy sâu thẳm, binh-khí bén nhọn, áo giáp kiên cố, lương thực đầy đủ. Nhưng bên địch vừa đến thì quân lính đều bỏ chạy, đó là lợi đất chẳng bằng lòng người hoà hiệp *(tức là dầu địa-thế có phần thắng lợi, mà lòng dân chẳng qui thuận theo nhà cầm quyền, ắt có ngày phải chịu họa thành nghiêng nước đổ).*

Cho nên người-ta thường nói rằng : « Bờ cõi chắc chắn và nghiêm phòng chẳng đủ sức ngăn cản dân-chúng trốn ra nước ngoài ; núi non và khe suối hiểm trở chẳng đủ sức cố thủ nước-nhà, binh-khí bén nhọn và áo giáp kiên cố chẳng đủ sức làm cho thiên-hạ kiêng sợ. » Mà nhà cai-trị biết theo chính-đạo *chính-nghĩa* thì được đa số dân-chúng ủng-hộ ; còn kẻ bỏ mất chính-đạo *chính-nghĩa* thì số người vùa giúp thật là hiếm hoi ! Hễ số người vùa giúp mình càng ngày càng ít, thế rồi kẻ thân thích cũng lìa bỏ mình. Hễ số người ủng-hộ mình càng ngày càng nhiều, thế rồi cả thiên-hạ đều qui thuận theo mình. Nhà cầm quyền bèn đem sức qui thuận của thiên-hạ mà đánh dẹp người bị kẻ thân-thích bỏ rơi.

故君子有不戰 戰必勝矣
cổ quân-tử hữu bất chiến ; chiến, tất thắng hỹ. »

∴

孟子將朝王 王使人來曰
2. Mạnh-tử tương triều vương. Vương sử nhơn lai viết. « Q
人如就見者也 有寒疾不可以風
nhơn như tựu kiến giả giã. Hữu hàn tật, bất khả dĩ phon
朝 將視朝 不識可使寡人得見乎
Triều tương thị triều. Bất thức khả sử quả-nhơn đắc kiến hồ?
對曰 不幸而有疾不能造朝
Đối viết : « Bất hạnh nhi hữu tật ; bất năng tháo triều. »
明日出弔於東郭氏公孫
Minh nhựt xuất điếu ư Đông-Quách thị. Công-tôn Sử
曰 昔者辭以病 今日弔 或者
viết : « Tích giả từ dĩ bệnh. Kim nhựt điếu. Hoặc giả b
可乎 曰 昔者疾 今日愈 如之
khả hồ ? » Viết : « Tích giả tật ; kim nhựt dũ. Như chi h
不弔
bất điếu ? »

王使人問疾醫來 孟仲子對曰
Vương sử nhơn vấn tật, y lai. Mạnh-Trọng-tử đối viết
昔者有王命 有采薪之憂不
« Tích giả, hữu vương-mạng ; hữu thái tân chi ưu, bất năng
造朝 今病小愈 趨造於朝 我不
tháo triều. Kim bệnh tiểu dũ, xu tháo ư triều. Ngã bất thứ
能至否乎 使數人要於路曰 請
năng chí phủ hồ. » Sử số nhơn yêu ư lộ, viết : « Thỉnh tấ
無歸而造於朝
vô qui, nhi tháo ư triều. »

ho nên bực quân-tử chẳng cần phải xáp chiến ; mà hễ xáp chiến thì thắng phục ngay. »

× × ×

Ông Mạnh-tử sắp sửa vào triều viếng vua *nước Tề*. Nhưng *chẳng đè, trước đã* sai người đến thay mặt cho vua nói *với Mạnh-tử* rằng : « Quả-nhơn có ý muốn đến viếng ngài. Nhưng ngặt bị cảm vì khí lạnh, nên chẳng tiện lướt gió. Ngày mai, quả-nhơn sẽ lâm triều. Chẳng biết quả-nhơn được hân-hạnh gặp ngài chăng ? » Mạnh-tử đáp rằng: « Chẳng may tôi cũng có bệnh ; không thể vào triều mà bái kiến vua. » (1)

Ngày kế, ông đi điếu tang ở nhà *quan đại-phu nước Tề* họ Đông-Quách. Công-tôn Sửu *có đều nghi-hoặc*, bèn hỏi : « Hôm qua, Thầy cáo bệnh mà chẳng vào triều. Hôm nay, Thầy lại đi điếu. Cử-chỉ ấy e có đều chẳng phải chăng? » Mạnh-tử đáp : « Hôm qua ta có bệnh ; hôm nay được mạnh rồi. Lẽ nào chẳng đi điếu sao ? »

Trong khi Mạnh-tử đi vắng, vua sai người đến hỏi thăm bệnh và có phái lương-y đến. Mạnh-Trọng-tử, *em con nhà chú vừa là đệ-tử của Mạnh-tử*, thưa với sứ-giả rằng : « Hôm qua, có lệnh vua triệu ; nhưng Phu-tử phải bệnh, nên chẳng vào triều bái được. Hôm nay bệnh thuyên giảm. Phu-tử liền vội vã vào triều. Nhưng tôi chẳng biết Thầy tôi đã tới hay chưa. » Mạnh-Trọng-tử một mặt sai vài người chạy đón đường Mạnh-tử, thưa rằng : « Xin đừng về nhà, mà hãy đi gấp vào triều. »

(1) Ông Mạnh tử đến nước Tề, ở địa-vị tân-sư, tức là bực Thầy nước ngoài, chớ chẳng phải ở địa-vị quan-chức của vua. Vì vậy nên vua nước Tề chẳng có quyền triệu ông. Như vua muốn cần hỏi đều chi thì ngự đến mà hỏi. Tự ông vào viếng vua, chớ ông chẳng muốn cho vua triệu mình. Vì vậy nên khi ông sắp sửa vào triều mà được lệnh vua mời, thì ông lại cáo bệnh mà chẳng đi

不得已而之景丑氏宿焉 景子曰
Bất đắc dĩ, nhi chi Cảnh-Sửu thị túc yên. Cảnh-tử viết
內則父子外 則君臣 人之大倫
« Nội, tắc phụ tử; ngoại, tắc quân thần; nhơn chi đại luân
也父子主恩君臣主敬丑見王之
giã. Phụ tử chủ ân; quân thần chủ kính. Sửu kiến vương chi
敬子也未見所以敬 王也
kính tử giã; vị kiến sở dĩ kính vương giã. »
曰 惡 是何言也 齊人無以仁
Viết: « Ô! thị hà ngôn giã? Tề nhơn vô dĩ nhân
義與王 言者豈以仁 義為不美
nghĩa dữ vương ngôn giã. Khởi dĩ nhân nghĩa vi bất mỹ
也 其心曰 是何足與言仁義也云
giã? Kỳ tâm viết: «Thị hà túc dữ ngôn nhân nghĩa giã vân
爾 則不敬莫大乎是我非 堯 舜
nhĩ?» Tắc bất kính mạc đại hồ thị. Ngã, phi Nghiêu Thuấn
之道不敢以 陳於 王前 故齊人莫
chi đạo. bất cảm dĩ trần ư vương tiền. Cố Tề nhơn mạc
如我敬王也
như ngã kính vương giã. »

景子曰 否非此之謂也禮曰 父
Cảnh-tử viết: « Phủ, phi thử chi vị giã. Lễ viết: « Phụ
召無諾君命召 不俟駕 固將朝
triệu, vô nặc; quân mạng triệu, bất sĩ dá. » Cố tương triều
也聞 王 命 而遂不果 宜與夫禮
giã; văn vương mạng, nhi toại bất quả Nghi dữ phù Lễ,
若不相似然
nhược bất tương tự nhiên. »

Không tiện trở về, mà cũng không lẽ tới triều, Mạnh-tử bèn đến nhà *quan đại-phu* Cảnh-Sửu để nghỉ đêm. Cảnh-tử nói rằng: « Ở nhà là tình cha con: ở ngoài là nghĩa vua tôi; đó là hai bực luân-lý lớn nhứt của con người. Tình cha con trọng ở ân; nghĩa vua tôi chủ ở kính. Sửu nầy chỉ thấy vua kính ngài mà thôi: nhưng chưa thấy ngài kính vua vậy. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Kìa! ông nói sao vậy? Người nước Tề không một ai đem đều nhân việc nghĩa mà khuyên giải với vua. Hay là họ cho rằng nhân với nghĩa là những việc chẳng tốt đẹp chớ gì? Ắt trong thâm tâm họ nói rằng: « Biết vua có chịu nghe đều nhân việc nghĩa hay chăng mà chúng-ta cần phải nói? » Làm như vậy, tức là họ phạm tội bất kính rất lớn đối với vua. Ta đây, ngoài cái đạo-lý của vua Nghiêu vua Thuấn, ta chẳng dám đem đều chi khác mà tâu bày trước vua. Vậy nên người nước Tề không một ai kính vua bằng ta vậy. »

Cảnh-Sửu thưa rằng: « Không, tôi chẳng phải nói việc đó. Trong Kinh Lễ có chép rằng: « Khi cha *có việc* kêu mình, thì mình vội chạy đến, chớ đừng hứa hẹn. Khi vua ra lệnh triệu mình, thì mình cấp tốc ra đi. chẳng đợi thắng xe. » Ngài đã sắp sửa vào triều: kế nghe được lệnh vua, ngài lại chẳng đến. Cái dung-nghi của ngài như vậy, đối với đều đã dạy trong Kinh Lễ, tôi e chẳng phù hạp đó. »

曰 豈謂是與 曾子曰 晉楚之
Viết : « Khởi vị thị dư ? Tăng-tử viết : « Tấn, Sở chi
富 不可及也 彼以其富 我以吾仁 彼
phú, bất khả cập giã. Bỉ dĩ kỳ phú, ngã dĩ ngô nhân ; bỉ
以其爵 我以吾義 吾何慊乎哉 夫
dĩ kỳ tước, ngã dĩ ngô nghĩa. Ngô hà khiểm hồ tai ? » Phù,
豈不義而曾子言之 是或一道也
khởi bất nghĩa, nhi Tăng-tử ngôn chi ? Thị hoặc nhứt đạo giã.

天下有達尊三 爵一 齒一 德
Thiên-hạ hữu đạt tôn tam : tước nhứt, xỉ nhứt, đức
一 朝廷莫如爵 鄉黨莫如齒
nhứt. Triều-đình mạc như tước ; hương-đảng mạc như xỉ ;
輔世長民莫如德 惡得有其一以
phụ thế, trưởng dân mạc như đức. Ô đắc hữu kỳ nhứt, dĩ
慢其二哉
mạn kỳ nhị tai ?

故將大有爲之君 必有所不召
Cố tương đại hữu vi chi quân, tất hữu sở bất triệu
之臣 欲有謀焉 則就之 其尊德樂
chi thần. Dục hữu mưu yên, tắc tựu chi. Kỳ tôn đức, lạc
道 不如是 不足與有爲也 故湯之於伊
đạo, bất như thị, bất túc dữ hữu vi giã. Cố Thang chi ư Y-
尹 學焉而後臣之 故不勞而王
Doãn, học yên, nhi hậu thần chi. Cố bất lao nhi Vương.
桓公之於管仲 學焉而後臣之 故
Hoàn-công chi ư Quản-Trọng, học yên, nhi hậu thần chi. Cố
不勞而霸
bất lao nhi Bá.

Mạnh-tử đáp rằng : « Ông há đoán trúng dung-nghi *cử-chỉ* của ta sao ? *Ngày xưa,* ông Tăng-tử có dạy rằng : « Vua nước Tấn và vua nước Sở giàu có chẳng ai bằng. Họ trưng ra sự giàu của họ, ta trưng ra đức nhân của ta ; họ nương lấy tước của họ, ta nương lấy nghĩa của ta. Ta có thua kém gì mà chẳng bằng lòng ? » Nầy, nếu mấy lời ấy chẳng hạp nghĩa, thì ông Tăng-tử nói ra làm chi ? Âu cũng đồng một lý với mấy lời ta sắp nói đây :

Thiên-hạ đều tôn trọng ba việc nầy : tước-vị, tuổi-tác và đạo-đức. Tại triều-đình, tước-vị được quí nhứt ; ở làng xóm, tuổi-tác được trọng nhứt ; còn luận qua việc phụ-trợ vua, giáo-hoá dân, thì đạo-đức được kính nể hơn hết. Kẻ chỉ được người-ta tôn trọng vì một việc (*như vua Tề chỉ có cái tước-vị*), lại đi khinh mạn người được thiên-hạ kính nể vì hai việc sao (*tức ta có đến hai việc đáng tôn trọng : tuổi-tác và đạo-đức*) ?

Vậy nên thuở xưa những vị vua sắp làm nên sự-nghiệp lớn lao, cần phải có một hạng bề tôi mà tự mình chẳng dám triệu. Như vua muốn mưu tính đều chi, thì thân hành đến kiếm hạng bề tôi ấy. Bực quốc-trưởng nếu tôn trọng đức-hạnh, hoan-nghênh đạo-lý mà chẳng làm như vậy, thì chẳng được những nhà có đức có đạo cọng-tác với mình mà làm nên sự-nghiệp lớn lao. Cho nên vua Thành-Thang *nhà Thương* đối với ông Y-Doãn, trước tôn làm thầy, sau phong làm quan. Nhờ vậy mà dựng nên nghiệp Vương một cách dễ dàng. Lại như vua Hoàn-công *nước Tề* đối với ông Quản-Trọng, trước thì học hỏi, sau mới phong quan. Nhờ vậy mà chẳng khó nhọc cũng dựng nên nghiệp Bá.

今天下地醜德齊莫能相尚
Kim thiên-hạ, địa xú, đức tề. Mạc năng tương thượng:
無他好臣其所教而不好臣其所受教
vô tha, háo thần kỳ sở giáo, nhi bất háo thần kỳ sở thọ giáo.
湯之於伊尹桓公之於管仲則不
Thang chi ư Y-Doãn, Hoàn-công chi ư Quản-Trọng, tắc bất
敢召管仲且猶不可召而況不為
cảm triệu. Quản-Trọng thả du bất khả triệu, nhi huống bất vi
管仲者乎
Quản-Trọng giả hồ? »

∴

3. 陳臻問曰前日於齊王餽
Trần - Trăn vấn viết : « Tiền nhựt ư Tề, vương qui
兼金一百而不受於宋餽七十鎰
kiêm kim nhứt bá, nhi bất thọ. Ư Tống, quĩ thất thập dật
而受於薛餽五十鎰而受前日之
nhi thọ. Ư Tiết, quĩ ngũ thập dật, nhi thọ. Tiền nhựt chi
不受是則今日之受非也今日之受
bất thọ thị, tắc kim nhựt chi thọ phi giã. Kim nhựt chi thọ
是則前日之不受非也夫子必居
thị, tắc tiền nhựt chi bất thọ phi giã. Phu-tử tất cư
一於此矣
nhứt ư thử hỹ. »

孟子曰皆是也當在宋也予
Mạnh-tử viết : « Giai thị giã. Đương tại Tống giã, dư
將有遠行行者必以贐辭曰餽
tương hữu viễn hành. Hành giả tất dĩ tẩn. Từ viết : « Quĩ
贐予何為不受當在薛也予有戒
tẩn. » Dư hà vi bất thọ? Đương tại Tiết giã, dư hữu giái

Hiện nay, trong thiên - hạ các vua chư - hầu đều có đất - đai bằng nhau, thế-lực ngang nhau. Không một vị nào đủ sức cất mình lên cao hơn các vị khác. Ấy chẳng qua vì một lẽ nầy: các vua đều thích có hạng quan-chức chỉ biết vâng theo giáo-lệnh của mình, chớ chẳng thích có hạng quan-chức đủ sức giáo-hối để mình tuân theo. *Ngày xưa*, ông Y - Doãn là bề tôi mà vua Thành-Thang chẳng dám đòi, ông Quản - Trọng là viên quan mà vua Hoàn-công chẳng dám triệu. Ông Quản-Trọng mà vua còn chẳng dám triệu, huống chi người chẳng thèm làm như ông Quản-Trọng ư? » (1)

○°○

3. Trần-Trăn, *đệ-tử của Mạnh-tử* hỏi rằng : « Ngày trước, Thầy ở nước Tề, vua có tặng cho Thầy một trăm dật (2) vàng ròng, nhưng Thầy chẳng nhận. *Kế*, Thầy đến nước Tống, vua nước ấy tặng cho Thầy bảy chục dật vàng, Thầy bèn thâu nhận. *Sau đó*, Thầy lại nước Tiết, nhà vua biếu cho Thầy năm chục dật, Thầy cũng thâu nhận. Nếu ngày trước Thầy chẳng nhận vàng là phải, thì về sau Thầy thâu nhận ắt là không phải. *Hoặc giả*, nếu sau nầy Thầy nhận vàng là phải, thì ngày trước Thầy chẳng thâu nhận ắt là không phải. Trong hai điều ấy, ắt Thầy có phạm một điều không phải đó. »

Mạnh-tử đáp rằng : « *Trong ba lần ấy*, ta đều phải cả. Hồi ta còn ở nước Tống, ta sắp sửa đi xa. Đối với kẻ đi xa, người-ta ắt tặng lễ-vật tống hành. Vua nói rằng : « Xin dâng chút lễ để đưa ngài lên đường. » Như vậy, lẽ nào ta chẳng nhận sao? Lúc ta ở nước Tiết, *nhơn có kẻ muốn hại ta*,

(1) Ông Mạnh-tử cố ý giải rõ sự qui trọng ở đạo-đức và tuổi-tác đặng cho ông Cảnh-Sửu đem thuật lại với vua Tề, như vậy đặng về sau vua chẳng tự tiện mà triệu những nhà tài đức.

Về sự ông Mạnh-tử coi rẻ hành vi của nhà tướng-quốc Quản-Trọng, độc - giả nên xem lại tiết 1 Công-tôn Sửu chương trước.

(2) Dật là cân - lượng đời xưa, một dật vàng bằng 24 lượng vàng. 100 dật tức là 2 400 lượng. Cũng có khi người-ta kể một dật là 20 lượng, thì 100 dật là 2.000 lượng.

心 辭曰 聞 戒 故為兵 餽之 予何為不受
tâm. Từ viết : « Văn giái. » Cố vi binh quĩ chi. Dư hà vi bất thọ ?
若 於齊 則未有 處也 無處而 餽之
Nhược ư Tề, tắc vị hữu xử giã. Vô xử nhi quĩ chi,
是 貨之 也 焉 有 君子而 可以 貨取 乎
thị hóa chi giã. Yên hữu quân-tử nhi khả dĩ hóa thủ hồ ? »

. . .

4. 孟子之 平 陸 謂 其 大 夫 曰 子之 持
Mạnh-tử chi Bình-lục, vị kỳ đại-phu viết : « Tử chi trì
戟 之 士 一 日 而 三 失 伍 則 去之 否
kích chi sĩ, nhứt nhựt nhi tam thất ngũ, tắc khử chi phủ
乎 曰 不 待 三
hồ ? » Viết : « Bất đãi tam. »
然 則 子 之 失 伍 也 亦 多 矣 凶 年
— « Nhiên, tắc tử chi thất ngũ giã diệc đa hỹ. Hung niên,
饑 歲 子 之 民 老 羸 轉 於 溝 壑 壯 者
cơ tuế, tử chi dân, lão nuy chuyển ư câu hác, tráng giả
散 而 之 四 方 者 幾 千 人 矣 曰 此
tán nhi chi tứ phương giả, kỷ thiên nhơn hỹ. » Viết : « Thử
非 距 心 之 所 得 為 也
phi Cự-Tâm chi sở đắc vi giã. »
曰 今 有 受 人 之 牛 羊 而 為 之
Viết : « Kim hữu thọ nhơn chi ngưu dương, nhi vị chi
牧 者 則 必 為 之 求 牧 與 芻 矣 求 牧 與 芻
mục giả ; tắc tất vị chi cầu mục dữ sô hỹ. Cầu mục dữ sô
而 不 得 則 反 諸 其 人 乎 抑 亦 立 而 視
nhi bất đắc, tắc phản chư kỳ nhơn hồ, ức diệc lập nhi thị
其 死 與 曰 此 則 距 心 之 罪 也
kỳ tử dư ? » Viết : « Thử tắc Cự-Tâm chi tội giã »

ta cần phải cảnh - bị. Vua nước Tiết nói với ta rằng : « Tôi nghe nói ngài đương cảnh-bị. » Cho nên vua tặng vàng cho ta để ta dùng trả công cho quân lính *bảo-vệ và hộ-tống ta*. Như vậy, lẽ nào ta chẳng nhận sao ?

Còn như *trước kia ta* ở nước Tề, ta chưa có dịp dùng tiền. Đối với người chẳng có dịp xài tiền mà đem tặng vàng cho người, đó là dùng thế lực đồng tiền để mua người-ta vậy. Người quân - tử lẽ nào nhận món vàng của kẻ muốn dụ dỗ mình sao ?

ooo

4. Mạnh - tử đến đất Bình - lục *là một địa-phương của nước Tề*. Ông nói với quan đại - phu *cai - trị* đất ấy, *là Khổng-Cự Tâm* rằng : « Như một viên hạ-sĩ-quan của ông cầm kích *mà điều khiển một đội năm người*, trong ngày lại bỏ đội ngũ (1) mình mà đi đến ba lần, thì ông có ra lệnh trừ khử viên ấy chăng ? » *Khổng-Cự-Tâm* đáp rằng : « Tôi chẳng đợi đến ba lần. » Mạnh tử nói : « Như vậy, thì chính ông đã bỏ đội ngũ mà ông điều khiển *đã bỏ chức-vụ chăn dân* nhiều lần rồi đó.

Trong những năm tai biến, ruộng đất bỏ hoang, mùa màng thiệt hại, dân-chúng của ông người già cả yếu đuối thì chết đói nằm ngang nằm dọc theo đường mương lỗ cống, kẻ trai tráng lại tản lạc khắp bốn phương ; số nạn - nhơn già trẻ ấy đã đến mấy ngàn người rồi. » Quan đại-phu đáp : « Việc ấy, không phải Cự - Tâm nầy được trọn quyền. » (*Là vì sự chẩn cấp cho dân là do quyền vua, tôi muốn làm lắm, nhưng chẳng có thể tự chuyên.*)

Mạnh-tử lại hỏi : « Tỷ như hiện nay có một người lãnh trách - nhiệm chăn nuôi bò và chiên cho kẻ khác. Người ấy trước hết phải đi kiếm đồng cỏ và cỏ rơm mà cho thú ăn. Như kiếm chẳng được đồng cỏ và cỏ rơm, thì người chăn ấy có trả trách-nhiệm mình lại cho chủ chăng ? Hay là cũng cứ giữ phận chăn nuôi mà để cho bò và chiên chết đói ? » (*Người mà vua giao cho việc chăn dân, khi chẳng đủ sức làm cho dân no ấm, thì nên trả chức lại chăng ? Hay là vẫn cai-trị mà để cho dân chết đói, chết lạnh ?*) Quan đại-phu đáp rằng : « Tội ấy thật của Cự-Tâm nầy vậy. »

Ngũ. Về binh pháp, một đội có năm người gọi là ngũ

他 日 見 於 王 曰 王 之 爲 都 者
Tha nhựt, hiện ư vương viết : « Vương chi vi đô giả,
臣 知 五 人 焉 知 其 罪 者 惟 孔 距 心
thần tri ngũ nhơn yên. Tri kỳ tội giả, duy Khổng-Cự-Tâm. »
爲 王 誦 之 王 曰 此 則 寡 人 之
Vị vương tụng chi. Vương viết : « Thử tắc quả - nhơn chi
罪 也
tội giã. »

. . .

5. 孟 子 謂 蚳 鼃 曰 子 之 辭 靈 丘 而
Mạnh - tử vị Trì - Oa viết : « Tử chi từ Linh - khâu, nhi
請 士 師 似 也 爲 其 可 以 言 也 今 既 數
thỉnh sĩ - sư ; tự giã, vị kỳ khả dĩ ngôn giã. Kim ký số
月 矣 未 可 言 與 蚳 鼃 諫 於 王 而 不
ngoạt hỹ, vị khả ngôn dư ? » Trì-Oa gián ư vương, nhi bất
用 致 爲 臣 而 去
dụng ; trí vi thần nhi khứ.
齊 人 曰 所 以 爲 蚳 鼃 則 善 矣 所
Tề nhơn viết : « Sở dĩ vị Trì - Oa, tắc thiện hỹ ; sở
以 自 爲 則 吾 不 知 也
dĩ tự vị, tắc ngô bất tri giã. »
公 都 子 以 告 曰 吾 聞 之 也 有
Công - Đô - tử dĩ cáo. Viết : « Ngô văn chi giã : « Hữu
官 守 者 不 得 其 職 則 去 有 言 責 者
quan-thủ giả, bất đắc kỳ chức, tắc khứ. Hữu ngôn-trách giả,
不 得 其 言 則 去 我 無 官 守 我 無 言 責 也
bất đắc kỳ ngôn, tắc khứ.» Ngã vô quan-thủ, ngã vô ngôn-trách giã.
則 吾 進 退 豈 不 綽 綽 然 有 餘 裕 哉
Tắc ngô tấn thối, khởi bất xước-xước nhiên, hữu dư dụ tai? »

Ngày khác, Mạnh-tử vào chầu vua Tề, tâu rằng « Trong những viên quan cai-trị đô, *tức là những địa-phương có tông-miếu của tiên quân,* tôi biết năm người. Trong năm người ấy, nhận tội lỗi của mình, chỉ có Khổng-Cự-Tâm mà thôi. » Ông bèn đem những lời bàn luận giữa Khổng-Cự-Tâm với mình mà thuật lại với vua. Vua phán rằng : «*Để cho dân chết đói và khổ sở,* tội ấy thật của quả-nhơn vậy. »

ooo

5. Mạnh-tử nói với Trì-Oa, *đại-phu nước* Tề rằng: «Ông từ chối chức đại-phu đất Linh-khâu *nước Tề,* mà xin làm chức sĩ-sư, *tức là quan trưởng sở hình-pháp.* Việc ấy dường như phải lẽ, vì ở chức sĩ-sư, ông có thể chuyển đạt ý - kiến lên vua. Nhưng đến nay đã nhiều tháng rồi, ông có tâu bày với vua điều gì chưa ?» Trì-Oa bèn tỏ lời khuyên can với vua ; nhưng vua chẳng nghe theo. Nhơn đó, ông trả chức và bỏ đi.

Thấy vậy, người nước Tề nói rằng : « Việc ông Mạnh-tử khuyên Trì-Oa là phải ; nhưng tự mình ông nếu ở địa vị của Trì-Oa, chúng-ta chẳng biết ông hành-động thế nào. »

Công-Đô-tử, *môn-đệ của Mạnh-tử* đem mấy lời ấy thuật lại với ông. Mạnh-tử đáp rằng : « Ta thường nghe rằng: « Người làm quan, nếu không thể làm tròn chức-vụ mình, thì nên thôi. Người có phận-sự can gián vua, nếu khuyên dứt chẳng được, thì nên thôi. » Ta đây chẳng làm quan, cũng chẳng có phận-sự can gián vua. Vậy thì sự tấn thối của ta há chẳng thơ thái an nhiên và có bề thong thả sao ? »

ooo

6. 孟 子為 卿 於齊 出 弔 於 滕 王 使 蓋
Mạnh-tử vi Khanh ư Tề, xuất điếu ư Đằng. Vương sử Cáp
大 夫 王 驩 為 輔 行 王 驩 朝 暮
đại-phu Vương-Hoan vi phụ hành. Vương-Hoan triêu mộ
見 反 齊 滕 之 路 未 嘗 與 之 言 行
hiện. Phản Tề Đằng chi lộ, vị thường dữ chi ngôn hành
事 也
sự giã.

公 孫 丑 曰 齊 卿 之 位 不 為 小 矣 齊
Công-tôn Sửu viết : « Tề Khanh chi vị bất vi tiểu hỹ. Tề
滕 之 路 不 為 近 矣 反 之 而 未 嘗 與 言
Đằng chi lộ bất vi cận hỹ. Phản chi, nhi vị thường dữ ngôn
行 事 何 也 曰 夫 既 或 治 之 予 何
hành sự. Hà giã ? » Viết : « Phù, ký hoặc trị chi. Dư hà
言 哉
ngôn tai ? »

ooo

7. 孟 子 自 齊 葬 於 魯 反 於 齊 止 於 嬴
Mạnh-tử tự Tề táng ư Lỗ. Phản ư Tề, chỉ ư Doanh.
充 虞 請 曰 前 日 不 知 虞 之 不 肖
Sung-Ngu thỉnh viết : « Tiền nhựt, bất tri Ngu chi bất tiếu,
使 虞 數 匠 事 嚴 虞 不 敢 請 今
sử Ngu đôn tượng sự. Nghiêm, Ngu bất cảm thỉnh. Kim
願 竊 有 請 也 木 若 以 美 然
nguyện thiết hữu thỉnh giã. Mộc nhược dĩ mỹ nhiên. »
曰 古 者 棺 槨 無 度 中 古 棺 七
Viết : « Cổ giả, quan quách vô độ. Trung cổ, quan thất
寸 槨 稱 之 自 天 子 達 於 庶 人 非
thốn ; qnách xứng chi. Tự Thiên-tử đạt ư thứ-nhơn, phi

6. Mạnh - tử làm quan Khanh ở nước Tề, *vua phái ông đi sứ đến nước Đằng mà điếu tang. Vua lại sai* quan đại-phu ấp Cáp là Vương - Hoan theo phụ giúp ông. Hằng ngày, sáng và chiều, Vương - Hoan đều có ra mắt Mạnh - tử. Nhưng trên đường từ Tề sang Đằng và lúc trở về, ông chưa hề bàn luận với Vương - Hoan về công cuộc điếu tang.

Công-tôn Sửu hỏi rằng : « Chức quan Khanh nước Tề không phải là nhỏ. Đường đi về Tề Đằng không phải là gần. Thế mà từ lúc đi đến lúc về, Thầy chưa hề bàn luận với Vương - Hoan về công cuộc điếu tang Tại sao vậy ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Nầy, việc ấy đã có những người khác liệu biện rồi. Ta còn bàn luận mà làm chi ? »

(Vương - Hoan vì khéo tưng bợ mà được vua Tề sủng ái và được phong chức quan Khanh, làm phó - sứ trong cuộc đi phúng điếu nước Đằng. Tuy vậy, ông Mạnh - tử vẫn cho là kẻ tiểu - nhơn, cho nên đối với Vương - Hoan, ông nghiêm trang và không thân - mật.)

7. Mạnh - tử từ nước Tề về nước Lỗ mà chôn mẹ Đến chừng trở lại nước Tề, *trước khi vào kinh thành,* ông ghé lại ấp Doanh *là một địa - phương nước Tề.* Sung - Ngu, *một vị đệ - tử theo hầu Mạnh - tử,* hỏi rằng : « Hôm trước, Thầy chẳng biết Ngu nầy là kẻ vụng về, cho nên giao cho tôi việc đốc suất thợ làm quan quách. Mấy hôm bận rộn, tôi chẳng dám hỏi. Nay tôi muốn hỏi riêng Thầy điều nầy : Dường như cây đóng hòm tốt thái quá. »

Mạnh - tử đáp rằng : « Hồi đời thượng-cổ, người-ta không nhứt định thước tấc trong việc đóng quan quách. Kể qua đời trung - cổ, *nhờ ông Châu - công đặt ra chế - độ,* người - ta mới đóng cái quan trong bằng ván bảy tấc bề dày (*lối 14 phân pháp : 14 cm.*) ; cái quách ngoài bề dày cũng như vậy. Từ bực Thiên - tử cho đến hạng bình - dân, ai

直為觀美也 然後盡於人心 不得

trực vi quan mỹ giả, nhiên hậu tận ư nhơn tâm. Bất đắc,

不可以為悅 無財不可以為悅 得之

bất khả dĩ vi duyệt; vô tài, bất khả dĩ vi duyệt. Đắc chi,

為有財 古之人皆用之 吾何為獨不

vi hữu tài, cổ chi nhơn giai dụng chi. Ngô hà vi độc bất

然

nhiên?

且比化者無使土親膚 於人心獨

Thả tỵ hóa giả, vô sử thổ thân phu, ư nhơn tâm độc

無恔乎

vô hiệu hồ?

吾聞之也 君子不以天下儉其親

Ngô văn chi giả: « Quân-tử bất dĩ thiên-hạ kiệm kỳ thân. »

ooo

沈同以其私問曰 燕可伐與

8. Thẩm-Đồng dĩ kỳ tư vấn viết: « Yên khả phạt dư? »

孟子曰 可 子噲不得與人燕 子

Mạnh-tử viết: « Khả. Tử-Khoái bất đắc dữ nhơn Yên. Tử-

之不得受燕於子噲 有仕於此 而子

Chi bất đắc thọ Yên ư Tử-Khoái. Hữu sĩ ư thử, nhi tử

悅之 不告於王 而私與之吾子之祿

duyệt chi. Bất cáo ư vương, nhi tư dữ chi ngô tử chi lộc

爵 夫士也亦無王命而私受之於

tước. Phù, sĩ giả, diệc vô vương-mạng nhi tư thọ chi ư

子 則可乎 何以異於是

tử; tắc khả hồ? Hà dĩ dị ư thị? »

齊人伐燕 或問曰 勸齊伐

Tề-nhơn phạt Yên. Hoặc vấn viết: « Khuyến Tề phạt

cũng theo chế-độ đó, chẳng những là đẹp mắt mà thôi, lại còn được vừa lòng nữa. Nếu mình chẳng có chức-phận, mình chẳng có thể tẫn liệm được thỏa tình; hoặc là mình chẳng có tiền của, mình cũng chẳng đủ sức mai táng cho thỏa dạ. Chớ như được sang trọng và giàu có, thì người xưa đều chôn cất theo phép ấy. Há riêng gì một ta sao (1)?

Vã lại, có chôn người chết thì đừng cho đất cát cọ đụng tới da thịt; đối với cha mẹ qua đời mà mình làm được như vậy, riêng kẻ làm con chẳng được thỏa dạ sao?

Ta từng nghe rằng: « Người quân-tử chớ để cho thiên-hạ chê mình là rít róng với cha mẹ. »

ooo

8. Thẩm-Đồng, *một viên cận-thần của vua* Tề lấy tình riêng của mình mà hỏi Mạnh-tử rằng: « Có nên đánh vua nước Yên chăng? » Mạnh-tử đáp rằng: « Nên đánh. Là vì Tử-Khoái, *vua chư-hầu nước Yên* chẳng có tự quyền đem ngôi-vị nước Yên mà giao cho người khác. Lại Tử-Chi, *tể-tướng nước ấy* chẳng đủ điều-kiện mà nhận ngôi-vị nước Yên do Tử-Khoái giao cho. Tỷ như ở đây, có một viên quan đem lòng ưa thích ông. Viên quan ấy chẳng tâu lên vua, lại tự quyền đem bổng-lộc và tước-vị của mình mà nhường cho ông. *Như vậy đúng điều-kiện chăng*? Lại như một kẻ sĩ chẳng do lệnh vua phong, mà riêng mình nhận chức quan do ông cấp cho. Như vậy có phải phép chăng? Họ làm vậy có khác gì Tử-khoái giao ngôi-vị và Tử-Chi lãnh quyền vua chăng? »

Người nước Tề đánh nước Yên. *Sau khi ấy*, có người hỏi Mạnh-tử rằng: « Ngài có xúi vua nước Tề đánh vua nước

(1) Ông Mạnh-tử chôn mẹ một cách trọng thể, vì ông đương làm quan ở nước Tề và có nhiều tiền của. Xem lại tiết 16, Lương Huệ-vương chương sau, Nhạc-Chính-tử biện minh cho Mạnh-tử với vua Bình-công.

燕　有諸　曰　未也　沈同問燕可
Yên, hữu chư ? » Viết : « Vị giã. Thẩm-Đồng vấn Yên khả
伐與　吾應之曰可　彼然而伐之也
phạt dư. Ngô ứng chi viết khả. Bỉ nhiên nhi phạt chi giã.
彼如曰　孰可以伐之　則　將應之
Bỉ như viết : Thục khả dĩ phạt chi ? Tắc tương ứng chi
曰　為天吏則可以伐之
viết : Vi Thiên-lại, tắc khả dĩ phạt chi.

今有殺人者　或問之曰　人可
Kim hữu sát nhơn giả ; hoặc vấn chi viết : Nhơn khả
殺與　則將　應之曰　可　彼如曰　孰
sát dư ? Tắc tương ứng chi viết : Khả. Bỉ như viết : Thục
可以殺之　則　將　應之曰　為士師則
khả dĩ sát chi ? Tắc tương ứng chi viết : Vi sĩ - sư, tắc
可以殺之　今以燕　伐燕　何為　勸之
khả dĩ sát chi. Kim dĩ Yên phạt Yên, hà vi khuyến chi
哉
tai ? »

ooo

燕人畔　王曰　吾甚慚於孟
Yên-nhơn bạn Vương viết : « Ngô thậm tàm ư Mạnh-
子　陳賈曰　王無患焉　王自以
Tử. » Trần-Giả viết : « Vương vô hoạn yên. Vương tự dĩ
為與周公　孰仁且智　王曰　惡
vi dữ Châu-công, thục nhân thả trí ? » Vương viết : « Ô
是何言也　曰　周公使管叔監
thị hà ngôn giã ? » Viết : « Châu-công sử Quản-Thúc giám
殷　管叔以殷畔　知而使之是不仁
Ân. Quản-Thúc dĩ Ân bạn. Tri nhi sử chi, thị bất-nhân

Yên chăng ?» Mạnh-tử đáp : « Ta chưa hề làm như vậy. Chẳng qua Thẩm-Đồng có hỏi ta : Nên đánh vua nước Yên chăng ? Ta đáp : Nên đánh. Nhơn đó, vua Tề xua binh đánh phạt nước Yên. Chớ chi mà Thẩm-Đồng hỏi thêm như vầy : Ai có quyền đánh nước ấy ? Ắt ta sẽ đáp rằng : Chỉ có bực Thiên-lại, *tức là nhà vâng mạng Trời mà trị an*, mới có quyền đánh phạt vua nước Yên mà thôi.

Tỷ như hiện nay có một kẻ phạm tội sát nhơn. Có người hỏi ta rằng : Nên giết kẻ ấy chăng ? Ắt ta sẽ đáp rằng : Nên giết. Nếu người ấy hỏi thêm như vầy : Ai có quyền giết kẻ ấy ? Ắt ta sẽ đáp rằng : Chỉ có quan sĩ-sư *tức là quan trưởng sở hình pháp*, mới có quyền ra lệnh giết mà thôi. Hiện nay *nội-dung nước Tề cũng giống với nước Yên, đều là những nước chư - hầu, cho nên* Tề đánh Yên kể như Yên đánh Yên, ta lẽ nào xúi giục việc như thế sao ?»

ooo

9. Người nước Yên nổi lên chống lại *sự chiếm cứ của nước* Tề. (*Vua nước* Tề *đánh và chiếm nước Yên được hai năm, dân-chúng nước Yên bèn tôn con trai lớn của vua trước là Thái tử Bình lên ngôi, và quyết đòi quyền độc-lập.*) *Vua* Tề than rằng : « Ta rất thẹn với ông Mạnh-tử. » (*Vì ông Mạnh-tử* có *khuyên vua* Tề *nên rút binh về và trả quyền độc-lập lại cho nước Yên. Xem lại tiết* 10, 11 *Lương-huệ-Vương chương sau.*) Nhưng Trần-Giả, *quan đại phu nước* Tề tâu rằng : « Vua đừng lo. Vua nên tự sánh mình với ông Châu-công : về nhân và trí, ai hơn ?» Vua đáp rằng : «Kìa ! sao người nói vậy ? *Ta sao dám tỷ với ông Châu-công ?*» Trần-Giả tâu rằng . « *Thuở xưa, vua Võ-vương đánh diệt vua Trụ nhà Ân mà lập ra nhà Châu ; phong em mình là Châu-công làm Tể-tướng. Vua Võ-vương băng, con là Thành - vương lên ngôi* ; ông Châu-công *vẫn giữ quyền Tể-tướng, bèn sai anh là* Quản-Thúc đến *triều-đình* nước Ân làm chức Giám-sát *bên vua Võ-Canh là con vua* Trụ. Quản-Thúc bèn kết liên *với vua Võ-Canh* nước Ân mà chống lại nhà Châu, *làm cho ông Châu-công phải đứng ra dẹp loạn.* Nếu ông Châu - công đã biết trước mà còn sai Quản - Thúc đi *giám - sát nước Ân*, té ra ông là người bất - nhân.

也 不 知 而 使 之 是 不 智 也 仁 智 周 公
giã. Bất tri nhi sử chi, thị bất-trí giã. Nhân, trí, Châu-công
未 之 盡 也 而 況 於 王 乎 賈 請 見 而
vị chi tận giã, nhi huống ư vương hồ? Giả thỉnh kiến nhi
解 之
giải chi. »

見 孟 子 問 曰 周 公 何 人 也
Kiến Mạnh-tử vấn viết: « Châu-công hà nhơn giã? »
曰 古 之 聖 人 也 曰 使 管 叔 監
Viết: « Cổ chi Thánh-nhơn giã. » Viết: « Sử Quản-Thúc giám
殷 管 叔 以 殷 畔 也 有 諸 曰 然
Ân. Quản-Thúc dĩ Ân bạn giã. Hữu chư? Viết: « Nhiên. »
曰 周 公 知 其 將 畔 而 使 之 與 曰
Viết: « Châu-công tri kỳ tương bạn nhi sử chi dư? » Viết:
不 知 也 然 則 聖 人 且 有 過 與
« Bất tri giã. » — « Nhiên tắc Thánh-nhơn thả hữu quá dư? »
曰 周 公 弟 也 管 叔 兄 也 周 公
Viết: « Châu-công đệ giã, Quản-Thúc huynh giã, Châu-công
之 過 不 亦 宜 乎
chi quá, bất diệc nghi hồ?

且 古 之 君 子 過 則 改 之 今 之 君 子
Thả cổ chi quân-tử, quá tắc cải chi; kim chi quân-tử,
過 則 順 之 古 之 君 子 其 過 也 如 日
quá tắc thuận chi. Cổ chi quân-tử, kỳ quá giã, như nhựt
月 之 食 民 皆 見 之 及 其 更 也 民
nguyệt chi thực, dân giai kiến chi. Cập kỳ canh giã, dân
皆 仰 之 今 之 君 子 豈 徒 順 之 又
giai ngưỡng chi. Kim chi quân-tử khởi đồ thuận chi, hựu

Còn như ông chẳng biết mà sai đi, thì ông quả là người bất-trí vậy. Cho đến ông Châu-công còn chẳng được trọn vẹn về nhân và trí, huống chi Bệ-hạ sao? Giả này xin *Vua cho phép* đến yết kiến ông Mạnh-tử để nghe người giải thích việc ấy. »

Trần-Giả bèn đến viếng Mạnh-tử, hỏi rằng: « Ông Châu-công là người thế nào? » Mạnh-tử đáp: « Ấy là bực Thánh-nhơn đời xưa vậy. »

— Ông Châu-công có sai Quản-Thúc đi giám-sát *vua Võ-Canh* nước Ân chăng? Và Quản-Thúc có liên kết với vua Ân mà làm loạn chăng?

— Có như vậy.

— Ông Châu-công khi giao nhiệm-vụ, có biết trước rằng Quản-Thúc sẽ gây ra cuộc phiến-loạn chăng?

— Không biết trước được.

— Như vậy, té ra bực Thánh-nhơn cũng phạm đều lầm lỗi nữa sao?

Mạnh-tử giải đáp rằng: « Châu-công là em, Quản-Thúc là anh. *Anh em ruột với nhau thì tin yêu nhau,* cho nên ông Châu-công có lầm lỗi, há không phải là sự thường tình sao?

Vả lại, người quân-tử đời xưa có đều lầm lỗi thì lo sửa đổi; người quân-tử đời nay phạm việc quá thất thì vẫn thuận theo. Người quân-tử đời xưa đương khi lầm lỗi, như mặt nhựt, mặt nguyệt bị xâm-thực, dân-chúng đều thấy. Đến chừng sửa đổi, *như mặt nhựt, mặt nguyệt sáng chiếu trở lại,* ai nấy đều ngưỡng vọng. Người quân-tử đời nay chẳng những thuận theo những việc quá thất của mình, lại

從而為之辭
tùng nhi vi chi từ. »

∴

10. 孟子致為臣而歸 王就見孟子
Mạnh-tử trí vi thần nhi qui. Vương tựu kiến Mạnh-tử
曰 前日願見而不可得 得侍同
viết : « Tiền nhựt nguyện kiến, nhi bất khả đắc. Đắc thị, đồng
朝 甚喜 今又棄寡人而歸 不識可
triều thậm hỷ. Kim hựu khí quả-nhơn nhi qui. Bất thức khả
以繼此而得見乎 對曰 不敢請耳
dĩ kế thử nhi đắc kiến hồ ? » Đối viết : « Bất cảm thỉnh nhĩ ;
固所願也
cố sở nguyện giả. »

他日 王謂時子曰 我欲中國
Tha nhựt, vương vị Thì-tử viết : « Ngã dục trung quốc
而受孟子室 養弟子以萬鍾 使諸
nhi thọ Mạnh-tử thất, dưỡng đệ-tử dĩ vạn chung, sử chư
大夫國人皆有所矜式 子盍為我
đại-phu, quốc-nhơn giai hữu sở căng-thức. Tử hạp vị ngã
言之
ngôn chi ? »

時子因陳子而以告孟子 陳子以
Thì-tử nhơn Trần-tử, nhi dĩ cáo Mạnh-tử. Trần-tử dĩ
時子之言告孟子 孟子曰 然夫
Thì-tử chi ngôn cáo Mạnh-tử. Mạnh-tử viết : « Nhiên, phù
時子惡知其不可也 如使予欲富辭十
Thì-tử ô tri kỳ bất khả giả ? Như sử dư dục phú, từ thập
萬而受萬 是為欲富乎
vạn nhi thọ vạn, thị vi dục phú hồ ?

còn khéo dùng nhiều biện-thuyết để bênh vực chỗ lầm lỗi của mình nữa. »

(*Đó là Mạnh-tử muốn trách thiện vua Tuyên-vương nước Tề chẳng chịu nghe theo lời phải và quở quan đại-phu Trần-Giả dùng nguy-biện mà hùa theo sự quấy của vua.*)

∴

10. Ông Mạnh-tử *ở nước Tề làm chức khách-khanh* (1), *nhưng vì chẳng tiện thi hành đạo-lý nên ông* định trả chức quan mà trở về nước *Lỗ, quê-hương của ông.* Vua Tề đến viếng Mạnh-tử và nói rằng : « Trước kia, tôi hằng hoài vọng gặp gỡ ngài, nhưng chẳng có cơ-hội. Đến chừng được gần ngài *mà nghe dạy bảo,* thì tôi và cả triều-thần đều được vui sướng vô cùng. Hiện nay, ngài lại bỏ quả-nhơn mà về nước. Tôi chẳng biết sau nầy sẽ còn được may mắn mà hội ngộ với ngài nữa chăng ?» Mạnh-tử đáp rằng : « Tôi chẳng dám thỉnh cầu điều ấy, nhưng đó cũng là sở nguyện của tôi vậy. »

Ngày khác, vua phán với *một viên quan là* Thì-tử rằng : « Ta muốn dựng lên ở chỗ trung-tâm cõi nước ta một cảnh đền đài mà ban cho ông Mạnh-tử đặng người ở đó mà giảng dạy đạo-lý. và ta sẽ cấp cho người mỗi năm mười ngàn chung thóc đặng người nuôi học-trò. Như vậy đặng cho các quan đại-phu và nhơn-dân trong nước đều có một bực thầy chung mà kính mến và học theo. Sao ngươi chẳng đi nói việc ấy giùm ta ? »

Thì-tử đến giáp mặt với *môn-đệ của Mạnh-tử là* Trần-tử (*tức Trần-Trăn, xem lại tiết* 3) và mượn *Trần-tử* thưa lên ông Mạnh-tử. Trần-tử bèn đem mấy lời của Thì-tử mà thuật lại với Thầy. Mạnh-tử nói rằng : « Như vậy, Thì-tử há hiểu rằng không thể lưu ta lại được chăng ? *Ta vì đạo-lý mà đến xứ nầy, chớ chẳng vì tiền của.* Nếu họ cho rằng ta ham sự giàu có, thì từ khước số *lộc quan khanh* một trăm ngàn chung *một năm* để nhận lãnh số trợ cấp mười ngàn chung, đó là ta ham sự giàu-có sao ? (2)

(1) *Khách-khanh :* Bực hiền-tài ngoại-quốc được mời về làm quan khanh trong nước.
(2) Ông Mạnh-tử chẳng ham sự giàu-có nên trả chức quan khanh với lương-bổng 100.000 chung, lẽ nào lại nhận số thóc 10.000 chung sao ?

季孫曰 異哉子叔疑 使己爲政
Quí-tôn viết : « Dị tai Tử-Thúc-Nghi ! Sử kỷ vi chính,
不用則亦已矣 又使其子弟爲卿 人
bất dụng, tắc diệc dĩ hỹ ; hựu sử kỳ tử đệ vi khanh ! Nhơn
亦孰不欲富貴 而獨於富貴之中
diệc thục bất dục phú quí ? Nhi độc ư phú-quí chi trung
有私龍斷焉
hữu tư lũng-đoạn yên. »

. . .

古之爲市者以其所有易其所無者
Cổ chi vi thị giả, dĩ kỳ sở hữu, dịch kỳ sở vô giả.
有司者治之耳
Hữu-tư giả trị chi nhĩ.

有賤丈夫焉必求龍斷而登之
Hữu tiện trượng-phu yên, tất cầu lũng-đoạn nhi đăng chi,
以左右望而罔市利 人皆以爲賤
dĩ tả hữu vọng nhi võng thị lợi. Nhơn giai dĩ vi tiện ;
故從而征之 征商自此賤丈夫
cố tùng nhi chinh chi. Chinh thương tự thử tiện trượng-phu
始矣
thủy hỹ. »

. . .

11. 孟子去齊宿於晝 有欲爲王留
Mạnh-tử khứ Tề, túc ư Trú. Hữu dục vị vương lưu
行者 坐而言 不應隱几而卧 客
hành giả. Toạ, nhi ngôn. Bất ứng, ẩn kỷ nhi ngọa. Khách
不悅曰 弟子齊宿而後敢言 夫子
bất duyệt, viết : « Đệ-tử trai túc nhi hậu cảm ngôn. Phu-tử
卧而不聽 請勿復敢見矣
ngọa nhi bất thính. Thỉnh vật phục cảm kiến hỹ. »

Trước kia, quan đại-phu họ Quí-tôn *ở nước Lỗ* có nói rằng : « Lạ đời thay cho người Tử-Thúc-Nghi ! Khi vua chẳng muốn dùng người cầm quyền hành chính nữa, thì người thôi. Nhưng *trước khi thôi,* người lại còn kèo nài cho con em mình được phong chức quan khanh ! Người đời ai chẳng muốn được giàu-có sang-trọng ? Nhưng một mình quyết chiếm mãi cảnh giàu-có sang-trọng, đó hẳn là cử chỉ đặc-biệt của Tử-Thúc-Nghi, giống với cử-chỉ đê hèn của kẻ chiếm bề thế cao mà giành các món lợi lớn nơi thị-trường. »

Thuở xưa, người-ta *mới bắt đầu hội nhau lại* làm thành chợ búa, những kẻ có món chi dư giả thì đem đến đó đặng đổi lấy món mình chẳng có. Trong chợ, có những quan chức giữ gìn an-ninh trật-trự cho bá-tánh. *Trong những người đến đổi chác,* có kẻ trượng phu đê hèn lựa chỗ có bề thế cao ráo mà bước lên ; *chiếm được địa-vị ấy,* va nhìn bên hữu xem bên tả mà giành các mối lợi trong chợ. Mọi người đều cho rằng va là kẻ đê hèn ; cho nên quan-chức trong chợ mới buộc va nộp thuế. Vậy nên lệ đánh thuế hàng-hóa ở chợ búa phát khởi do nơi cử-chỉ của kẻ trượng-phu đê hèn ấy vậy. »

(*Nếu nay ta nhận sự trợ cấp của vua Tề thì ta sẽ giống như người Tử-Thúc-Nghi và kẻ trượng-phu lũng-đoạn ấy vậy.*)

. . .

11. Ông Mạnh-tử ra khỏi kinh-đô nước Tề, ngừng nghỉ ở ấp Trú *là một địa-phương lân cận nằm về phía Tây-nam.* Có một người kia vì vua, muốn lưu ông Mạnh-tử lại. Người bước vào, *không đợi mời* liền ngồi, *không đợi hỏi* liền nói. Nhưng ông Mạnh-tử chẳng trả lời, tựa lưng trên ghế dài mà nằm, dường như ngủ. Khách chẳng bằng lòng, *bèn đứng dậy và* nói rằng : « Kẻ đệ-tử nầy đã giữ trai giới một đêm, rồi mới dám đến trình lên Thầy. Bây giờ, Thầy lại nằm ngủ mà chẳng thèm nghe. Sau nầy, xin chẳng dám đến yết kiến Thầy nữa. »

曰坐我明語子昔者魯繆公
Viết : « Tọa, ngã minh ngứ tử. Tích giả, Lỗ Mục-công
無人乎子思之側則不能安子思
vô nhơn hồ Tử - Tư chi trắc, tắc bất năng an Tử - tư ;
泄柳申詳無人乎繆公之側則
Tiết Liễu, Thân-tường vô nhơn hồ Mục-công chi trắc, tắc
不能安其身
bất năng an kỳ thân.

子爲長者慮而不及子思子絕
Tử vị trưởng - giả lự, nhi bất cập Tử - Tư. Tử tuyệt
長者乎長者絕子乎
trưởng-giả hồ ? Trưởng-giả tuyệt tử hồ ? »

. . .

12. 孟子去齊尹士語人曰不識
Mạnh - tử khứ Tề. Doãn - sĩ ngứ nhơn viết : « Bất thức
王之不可以爲湯武則是不明也
vương chi bất khả dĩ vi Thang, Võ, tắc thị bất - minh giã.
識其不可然且至則是干澤也千
Thức kỳ bất khả, nhiên thả chí, tắc thị can trạch giã. Thiên
里而見王不遇故去三宿而後出
lý nhi kiến vương ; bất ngộ, cố khứ. Tam túc nhi hậu xuất
晝是何濡滯也士則茲不悅
Trú, thị hà nhu-trệ giã ? Sĩ tắc tư bất duyệt. »

高子以告曰夫尹士惡知予哉千
Cao-tử dĩ cáo. Viết : « Phù, Doãn-Sĩ ô tri dư tai ? Thiên
里而見王是予所欲也不遇故去豈
lý nhi kiến vương, thị dư sở dục giã. Bất ngộ, cố khứ ; khởi
予所欲哉予不得已也予三宿而出
dư sở dục tai ? Dư bất đắc dĩ giã ! Dư tam túc nhi xuất
晝於予心猶以爲速王庶幾改之王
Trú ; ư dư tâm du dĩ vi tốc. Vương thứ cơ cải chi ; vương
如改諸則必反予
như cải chư, tắc tất phản dư.

Mạnh-tử đáp rằng : « Ngươi hãy ngồi, ta sẽ nói rõ cho ngươi nghe. Trước kia, vua Mục-công nước Lỗ *rất tôn trọng ông Tử-Tư : nếu vua* chẳng cắp người hầu hạ một bên ông Tử-Tư, thì chẳng có thể giữ ông ấy ở lại nước mình (*Tử-Tư : nhà đại-hiền, cháu nội đức Khổng, đệ-tử của Tăng-tử. Ông Mạnh-tử thọ nghiệp với đệ-tử của ông Tử-Tư.*) Tiết-Liễu, *người nước Lỗ* và Thân-Tường *con của Tử-Trương*, hai người ấy nếu chẳng cắt người ở bên vua Mục-công *để giảng đạo-lý cho vua nghe*, thì chẳng được yên thân.

Nay ngươi lo giùm cho ta, nhưng ta vốn tuổi cao tác lớn hơn ngươi, *và lại người chẳng được vua phó thác*, thì ra sự lo liệu của ngươi chẳng châu đáo bằng vua Mục-công đối với Tử-Tư. Vậy tự ngươi thất lễ với hàng trưởng-thượng chăng ? Hay tại hàng trưởng-thượng thất lễ với ngươi ? »

. . .

12. Ông Mạnh-tử đã ra khỏi kinh-đô nước Tề. Doãn-Sĩ, *một người nước Tề* bàn với người nầy người kia rằng : « Nếu Mạnh-tử chẳng biết vua ta không làm được như vua Thang, vua Võ (1), mà còn đến nước ta, thì quả thật ông ấy là người bất minh. Còn như đã biết rằng vua ta không làm được như vua Thang, vua Võ, mà cũng cứ đến, thì hẳn là người chỉ mong cầu ơn huệ vậy thôi. Ông ấy đã trải qua ngàn dặm mà đến để hội ngộ với vua ta ; rồi chẳng được trọng dụng, cho nên mới ra đi Rồi lại dừng chơn ở ấp Trú ba hôm mới chịu lên đường, như vậy há không phải chậm trễ dùng dằng lắm sao ? Tôi thật không hoan-nghênh cử chỉ đó. »

Cao-tử *môn - đệ của ông Mạnh-tử* đem mấy lời ấy mà thuật lại *với Thầy mình*. Mạnh-tử cải chính rằng : « Kìa Doãn-Sĩ há biết được ý ta sao ? Ta đã trải qua ngàn dặm mà đến để hội ngộ với vua, đó là chí nguyện của ta. (*Vì ta muốn đem đạo-lý ra mà giúp vua trong cuộc trị-quốc và bình thiên-hạ.*) Nhưng ta chẳng được vua trọng dụng *mà nghe theo lời phải lẽ ngay*, cho nên ta mới ra đi ; lòng ta há muốn như vậy sao ? Chẳng qua là buộc lòng *phải cất bước* mà thôi ! Rồi ta dừng chơn ở ấp Trú ba hôm mới lên đường ; dùng dằng như thế mà ý ta vẫn còn cho là vội. Ta hy-vọng rằng vua *sẽ hối ngộ mà* đổi ý : như vua *hối ngộ mà* thay đổi ý-tứ, ắt ngài sẽ triệu ta trở lại.

(1) Vua Thang từ địa-vị vua chư-hầu mà bước lên ngôi vua Thiên-tử, lập ra nhà Thương, lối 1.800 năm trước Dương-lịch. Vua Võ kế-vị cho vua Văn, cũng từ ngôi chư-hầu mà lên ngôi Thiên-tử, sáng lập nhà Châu, lối 1.130 năm trước Dương-lịch.

夫 出 晝 而 王 不 予 追 也 予 然
Phù, xuất Trú, nhi vương bất dư truy giã, dư nhiên
後 浩 然 有 歸 志 予 雖 然 豈 舍 王 哉.
hậu hạo-nhiên hữu qui chí. Dư tuy nhiên khởi xả vương tai?
王 由 足 用 為 善 王 如 用 予 則 豈
Vương do túc dụng vi thiện. Vương như dụng dư, tắc khởi
徒 齊 民 安 天 下 之 民 舉 安 王 庶 幾 改
đồ Tề dân an, thiên-hạ chi dân cử an. Vương thứ cơ cải
之 予 日 望 之
chi; dư nhựt vọng chi.

予 豈 若 是 小 丈 夫 然 哉 諫 於
Dư khởi nhược thị tiểu trượng-phu nhiên tai? Gián ư
其 君 而 不 受 則 怒 悻 悻 然 見 於 其 面
kỳ quân nhi bất thọ, tắc nộ hãnh-hãnh nhiên, hiện ư kỳ diện.
去 則 窮 日 之 力 而 後 宿 哉
Khứ, tắc cùng nhựt chi lực, nhi hậu túc tai?»

尹 士 聞 之 曰 士 誠 小 人 也
Doãn-Sĩ văn chi, viết: « Sĩ thành tiểu-nhơn giã. »

∴

孟 子 去 齊 充 虞 路 問 曰 夫 子 若
Mạnh-tử khứ Tề. Sung-Ngu lộ vấn viết: « Phu-tử nhược
有 不 豫 色 然 前 日 虞 聞 諸 夫 子 曰
hữu bất dự sắc nhiên. Tiền nhựt, Ngu văn chư phu-tử viết:
君 子 不 怨 天 不 尤 人 曰 彼 一
Quân-tử bất oán Thiên, bất vưu nhơn.» Viết: « Bỉ nhứt
時 此 一 時 也
thì, thử nhứt thì giã!

五 百 年 必 有 王 者 興 其 間 必 有
Ngũ bá niên, tất hữu vương giả hưng; kỳ gian, tất hữu

Rồi đó, ta lên đường ra khỏi ấp Trú, lúc bấy giờ chẳng thấy vua sai người đến triệu ta trở lại, ta mới đủ đầy chí cương-quyết mà về quê nhà. Tuy vậy, ta há có lòng muốn bỏ vua sao? Vua còn đủ thì giờ mà làm thiện. Nhưvua tin dùng ta, chẳng những ta sẽ làm cho dân-chúng nước Tề được an-cư lạc nghiệp, mà ta sẽ làm cho tất cả dân-chúng trong thiên-hạ đều được an-lạc thái-bình nữa. May ra vua sẽ *hối-ngộ mà* đổi ý; đó là sở vọng hằng ngày của ta.

Ta há hẹp lượng như kẻ trượng-phu nhỏ nhít kia sao? Kẻ ấy tỏ lời can gián mà vua chẳng chịu nghe, thì khí giận hầm hầm lộ ra nơi gương mặt. Bèn bỏ ra đi. Trọn ngày kiệt sức bôn ba, cho đến tối mới chịu dừng chơn. Ta há như vậy sao?»

Nghe thuật lại mấy lời biện-minh của Mạnh-tử, Doãn Sĩ tự trách rằng: « Ta thật là kẻ tiểu-nhơn vậy:»

ooo

13. Mạnh-tử đã ra khỏi kinh-đô nước Tề. Trong khi đi đường, *một vị đệ-tử là* Sung-Ngu hỏi ông rằng: « Thưa Thầy! dường như Thầy có sắc chẳng an vui. Trước đây, Ngu nầy từng nghe Thầy dạy rằng: Người quân-tử *thì an phận*: chẳng oán Trời, chẳng trách người.» Mạnh-tử đáp rằng « Trước là thời buổi khác, nay là thời buổi khác!

Phàm hễ năm trăm năm thì có một bực Thánh-vương hiền-đế ra đời *mà gồm thâu thiên-hạ, thì nhân-chính đem lại sự hạnh-phúc cho chúng dân.* Trong thời-gian ấy, xuất-hiện

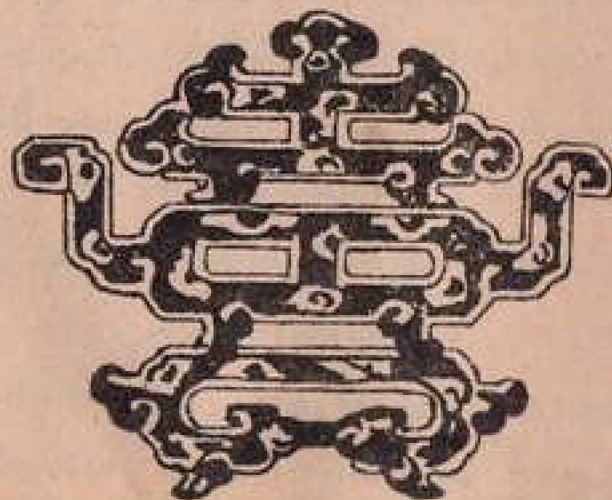
名世者由周而來七百有餘歲矣以其
danh-thế giả. Do Châu nhi lai, thất bá hữu dư tuế hỹ. Dĩ kỳ
數則過矣以其時考之則可矣
số, tắc quá hỹ. Dĩ kỳ thì khảo chi, tắc khả hỹ.

夫天未欲平治天下也如欲平
Phù, Thiên vị dục bình trị thiên-hạ giã Như dục bình
治天下當今之世舍我其誰也吾
trị thiên-hạ, đương kim chi thế, xả ngã, kỳ thùy giã? Ngô
何為不豫哉
hà vi bất dự tai?»

∴

孟子去齊居休公孫丑問曰仕
14. Mạnh-tử khứ Tề, cư Hưu. Công-tôn Sửu vấn viết: « Sĩ
而不受祿古之道乎曰非也於崇
nhi bất thọ lộc, cổ chi đạo hồ? » Viết: « Phi giã. Ư Sùng
吾得見王退而有去志不欲變故
ngô đắc kiến vương, thối nhi hữu khứ chí; bất dục biến, cố
不受也繼而有師命不可以請久
bất thọ giã. Kế nhi hữu sư mạng; bất khả dĩ thỉnh. Cửu
於齊非我志也
ư Tề, phi ngã chí giã. »

ₒ°ₒ



những trang *hiền-triết, anh tài trải thân giúp nước và để* danh tiếng ở đời. Từ *vua Văn*, vua *Võ* nhà Châu đến nay đã trên bảy trăm năm rồi (1). Tính theo kỳ-hạn *năm trăm năm* thì đã quá số rồi. Và xét theo thời-kỳ nầy *là buổi hỗn-loạn*, cần phải có một cuộc cách-mạng *(2)* lắm đó.

Nhưng Trời chưa muốn cho thiên-hạ được bình-an thạnh-trị. Thoảng như Trời muốn cho thiên-hạ được bình-an thạnh-trị, thì ở đời hiện-tại nầy, nếu bỏ *sự phò trợ của* ta ra, thì có ai bằng? Được như vậy, lẽ nào ta lại chẳng an vui?»

ₒₒₒ

14. Ông Mạnh-tử ra khỏi kinh-đô nước Tề, bèn ở nán lại ấp Hưu *là một địa-phương của nước Tề*. Công-tôn Sửu hỏi rằng: « Thưa Thầy! làm quan mà chẳng thọ lãnh bổng-lộc, người xưa có lệ ấy không? » Mạnh-tử đáp rằng: « Không. Ta gặp vua *Tề* lần đầu ở ấp Sùng *của ngài*. Khi thối triều, ta có ý định đi. Kế ta chẳng muốn thay đổi ý định ấy; ta *làm quan, nhưng* chẳng thọ lãnh bổng lộc (*như vậy đặng lúc nào ta thôi cũng tiện.*) Rồi thì vua phát lệnh chiến-tranh; trong thời kỳ ấy, ta chẳng có thể xin thôi. Vì vậy nên ta ở lâu lại nước Tề. Đó chẳng phải là chí hướng của ta vậy. »

---

(1) Từ vua Văn, vua Võ là bực Thánh-vương cho đến đời ông Mạnh-tử, đã trên bảy trăm năm rồi mà chưa có vị vương-giả nào khác ra đời Mà bực danh-thế tức là nhà hiền-triết, anh-tài thì có xuất hiện Như, trước ông Mạnh-tử trên trăm năm, có đức Khổng-tử, kế là Mạnh-tử. Nhưng bực danh-thế phải cần cộng-tác với hàng vương-giả mới có thể đổi cuộc-diện chính-trị trong thiên-hạ, chớ tự mình chẳng đủ tư-cách mà gây nên một cuộc cách-mạng.

Vì có tài đức nhưng chẳng gặp Thánh-vương ra đời để phò trợ, cho nên ông Mạnh-tử chẳng được an vui vậy.

(2) *Cách-mạng*: theo nghĩa cũ, cách-mạng là đổi mạng vua (đổi mạng Trời do một ông vua nắm giữ), đổi triều-đại, thay đổi cuộc-diện chính-trị cho hạp lòng thiên-hạ

孟子卷三

MẠNH-TỬ QUYỂN TAM

滕文公章句上

ĐẰNG VĂN-CÔNG CHƯƠNG CÚ THƯỢNG

1. 滕文公為世子　將之楚過宋
Đằng Văn-công vi thế-tử (1), tượng chi Sở, quá Tống,
而見孟子　孟子道性善　言必稱
nhi kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử đạo tánh thiện ; ngôn tất xưng
堯舜
Nghiêu Thuấn.

世子自楚反　復見孟子　孟子曰
Thế-tử tự Sở phản, phục kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử viết :
世子疑吾言乎　夫道一而已矣
« Thế-tử nghi ngô ngôn hồ ? Phù, đạo nhứt nhi dĩ hỹ.

成覸謂齊景公曰　彼丈夫
Thành-Kiển vị Tề Cảnh-công viết : « Bỉ trượng-phu
也我丈夫也　吾何畏彼哉　顏淵
giã, ngã trượng-phu giã. Ngô hà úy bỉ tai ? » Nhan-Uyên
曰　舜何人也　予何人也　有為者
viết : « Thuấn hà nhơn giã ? Dư hà nhơn giã ? Hữu vi giả,
亦若是　公明儀曰　文王我
diệc nhược thị. » Công-Minh-Nghi viết : « Văn-vương ngã

(1) Thế-tử : Con lập-tự của một vị vua chư-hầu.

SÁCH MẠNH - TỬ QUYỂN BA

ĐẰNG VĂN - CÔNG CHƯƠNG TRƯỚC

(Chương nầy có tất cả năm tiết dưới đây.)

1. Vua Văn-Công nước Đằng hồi còn làm thế-tử, trong khi sắp vào nước Sở, đi ngang qua nước Tống, và có đến viếng Mạnh-tử. Mạnh-tử bèn giảng về cái tánh thiện *mà mọi người sẵn có nơi mình* ; và trong khi luận đạo, chẳng ngớt khen vua Nghiêu, vua Thuấn.

(Người-ta ai cũng có cái bẩm-tánh từ thiện, dẫu vua, quan hay thường dân. Chẳng có ai hẳn thật là độc ác. Mọi người đều sẵn có lòng nhân như vua Nghiêu, vua Thuấn. Nhưng vì người đời mảng đuổi theo những lối mê-dục, những nết xấu của mình mà bỏ quên cái tánh thiện của mình. Còn vua, Nghiêu, vua Thuấn biết thắng những mối tư-dục của mình cho nếu ăn ở hạp lẽ đạo, thì thổ đều thiện cho mọi người .)

Khi thế-tử ở nước Sở trở về, ngài ghé lại viếng Mạnh-tử một lần nữa. Mạnh-tử nói rằng : « Thế-tử ắt đem lòng nghi-hoặc về mấy điều tôi giảng luận hôm trước chớ gì ? Nầy, đạo-lý gom lại, chỉ có một mà thôi.

Thuở xưa, Thành-Kiển, *một viên quan võ nước Tề* nói với vua Cảnh-công nước Tề rằng : « Ông ấy là trượng - phu, mình đây cũng trượng-phu. Lẽ nào mình sợ ông sao ? » Ông Nhan-Uyên, *đệ-tử đức Khổng-tử thường* nói rằng : « Ông Thuấn là người gì ? Ta là người gì ? Nếu ta cố sức làm thiện, thì ta cũng như ngài. » Công-Minh-Nghi, *một bực hiền-nhơn nước Lỗ* có dạy rằng : « Ông Châu-công nói : Vua Văn-vương

師也 周公豈欺我哉
sư giã. » Châu-công khởi khi ngã tai ? »

今滕絕長補短將五十里
Kim Đằng tuyệt trường bổ đoản, tương ngũ thập lý
也猶可以為善國
giã, du khả dĩ vi thiện quốc.

書曰 若藥不瞑眩厥疾
Thơ viết : « Nhược dược bất miễn huyễn, quyết tật
不瘳
bất sưu. »

. . .

滕定公薨 世子謂然友曰
2. Đằng Định-công hoăng (1). Thế-tử vị Nhiên-Hữu viết :
昔者孟子嘗與我言於宋於心
« Tích giả, Mạnh-tử thường dữ ngã ngôn ư Tống, ư tâm
終不忘 今也不幸至於大故吾欲
chung bất vong. Kim giã bất hạnh, chí ư đại cố. Ngô dục
使子問於孟子然後行事
sử tử vấn ư Mạnh-tử, nhiên hậu hành sự. »

然友之鄒問於孟子 孟子曰 不
Nhiên-Hữu chi Trâu, vấn ư Mạnh-tử. Mạnh-tử viết : « Bất
亦善乎 親喪固所自盡也 曾子曰
diệc thiện hồ? Thân tang, cố sở tự tận giã. Tăng-tử viết :
生事之以禮 死葬之以禮 祭之以禮 可
« Sanh, sự chi dĩ lễ ; tử, táng chi dĩ lễ, tế chi dĩ lễ ; khả
謂孝矣 諸侯之禮吾未之學也 雖然
vị hiếu hỹ. » Chư-hầu chi lễ, ngô vị chi học giã. Tuy nhiên,

(1) Hoăng : Vua chư hầu thác, gọi là hoăng. Vua Thiên-tử thác gọi là băng.

đáng làm thầy ta vậy.— Ông Châu-công há nói dối với ta sao ? »

Hiện nay, nước Đằng là một nước nhỏ *vuông vức chẳng đầy* : nếu bớt bề dài mà phụ cho bề ngang, thì mỗi bề chỉ vừa được năm chục dặm mà thôi. Tuy vậy, nếu bực quốc-trưởng *rán thi hành nhân-chính*, cũng có thể làm thành một nước tốt.

Trong kinh Thơ có chép rằng : « Thuốc uống vào chẳng làm cho tối mắt, ắt chẳng đủ sức trừ bệnh. »

ooo

1. Vua Định-công nước Đằng thác. *Lúc ấy, vua Văn-công còn là* thế-tử, thưa với *thầy là* Nhiên-Hữu rằng : « Ngày xưa, ở nước Tống, ông Mạnh-tử từng giảng đạo-lý cho tôi nghe, mãi về sau tôi chẳng quên. Hiện nay, chẳng may, gặp phải đại-tang (1). Tôi muốn nhờ thầy đi hỏi ông Mạnh-tử giùm tôi, rồi sau sẽ liệu biện cuộc tang-chế. »

Nhiên-Hữu *thay mặt thế-tử*, đi đến nước Trâu (2), vào hỏi thăm ông Mạnh-tử. Mạnh-tử khen và giải rằng: « Hỏi vậy há chẳng phải lắm sao ? Bổn-phận làm con đối với cha mẹ khi mãn phần, cần phải hết tình mới được. *Thuở xưa*, ông Tăng-tử có dạy rằng : « Khi cha mẹ còn sống, mình phải noi theo lễ mà phụng dưỡng ; khi cha mẹ qua đời, mình phải noi theo lễ mà tống táng, rồi đến những kỳ tế tự, mình cũng phải noi theo lễ mà cúng quải. Như vậy mới đáng gọi là con có hiếu. » Riêng việc tang-lễ ở triều-đình vua chư-hầu, ta chưa có dịp nghiên-cứu. Tuy vậy,

(1) *Đại-tang* tức là tang cha hoặc tang mẹ.
(2) Hồi đời đức Khổng, Trâu là một ấp của nước Lỗ. Đến đời ông Mạnh-tử, Trâu thành ra một quốc-thổ. Đất Trâu là quê quán của Mạnh-tử, cũng như thuở trước nó là xứ nhau rún của đức Khổng.

吾嘗聞之矣 三年之喪 齊疏之服
ngô thường văn chi hỹ : tam niên chi tang, tư sơ chi phục,
飦粥之食 自天子達於庶人 三代
chiên chúc chi thực, tự Thiên-tử đạt ư thứ nhơn, Tam-đại
共之
cộng chi. »

然友反命 定為三年之喪 父
Nhiên-Hữu phản mạng. Định vi tam niên chi tang. Phụ
兄百官皆不欲 曰 吾宗國魯先
huynh, bá quan giai bất dục, viết : « Ngô tông-quốc Lỗ tiên-
君莫之行 吾先君亦莫之行也
quân mạc chi hành ; ngô tiên-quân diệc mạc chi hành giã.
至於子之身而反之 不可 且志曰
Chí ư tử chi thân nhi phản chi, bất khả. Thả Chí viết :
喪祭從先祖 曰吾有所受之也
« Tang tế tùng tiên tổ. » Viết ngô hữu sở thọ chi giã. »
謂然友曰 吾他日未嘗學
Vị Nhiên-Hữu viết : « Ngô tha nhựt vị thường học
問 好馳馬試劍 今也父兄百官
vấn ; háo trì mã, thí kiếm. Kim giã, phụ huynh, bá quan
不我足也 恐其不能盡於大事 子為我
bất ngã túc giã. Khủng kỳ bất năng tận ư đại sự. Tử vị ngã
問孟子 然友復之鄒問孟子
vấn Mạnh-tử. » Nhiên-Hữu phục chi Trâu, vấn Mạnh-tử.
孟子曰 然 不可以他求者也 孔
Mạnh-tử viết : « Nhiên, bất khả dĩ tha cầu giã giã. Khổng-
子曰 君薨 聽於冢宰 歠粥 面
tử viết : « Quân hoăng, thinh ư Trủng-tể Xuyết chúc, diện

ta thường nghe rằng : Cư tang trong ba năm, mặc y-phục thô sơ bằng gai chẳng có may lại (*nhưng để tang cho mẹ thì y-phục có lên lai*). ăn cháo đạm bạc. Trong ba Triều-đại *từ Hạ, đến Ân, sang Châu (tức trong khoảng gần hai ngàn năm)*, từ Thiên-tử cho đến bình-dân, ai nấy đều theo lễ ấy. »

Nhiên-Hữu trở về báo cáo. Thế-tử *bèn y theo lời dạy của Mạnh-tử*, định cư tang trong ba năm. Nhưng hàng phụ huynh trong họ và bá quan trong triều đều chẳng hoan-nghênh ý định của ngài, cho nên can rằng : « Ở nước Lỗ là nước chánh gốc của ta, mấy vị vua trước chẳng hề để tang ba năm ; và ngay ở nước Đằng của ta, các vị vua trước cũng chẳng ai làm như vậy. Ngày nay, thế-tử lại quay về tục lệ quá xưa ấy, thì không nên. Vã lại, trong sử Chí-thơ có chép rằng : « Về việc tang-chế và tế-tự, mình nên làm theo ông cha. » *Nhắc lại câu sách ấy*, tức như nói rằng : Những phong-tục truyền lại cho mình thì nên giữ lấy, đừng có biến cải. »

Thấy chẳng ai tán thành, thế-tử mới nói với *thầy* Nhiên-Hữu rằng : « Từ trước tới giờ, tôi không ham mộ sự học vấn; tôi chỉ thích việc cỡi ngựa và đấu kiếm mà thôi. Ngày nay, hàng phụ huynh *trong họ* và bá quan *trong triều* chẳng tin rằng tôi đủ sức cư tang theo lễ xưa. Tôi lại e chẳng hết tình trong việc lớn lao nầy. Vậy xin thầy đi hỏi ông Mạnh-tử giùm tôi. » Nhiên-Hữu trở lại nước Trâu, hỏi ý kiến Mạnh-tử. Ông dạy rằng. « Như vậy, thế-tử *chỉ nên tin tưởng nơi mình mà thôi*, khỏi cần nương cậy vào ai hết. *Thuở trước*, đức Khổng-tử có dạy rằng : «Khi một vị vua chư-hầu thác, thì vị thế-tử nên giao phó tất cả việc nước cho quan Trủng-tể, *tức là quan Thủ-tướng nhiếp chính*. Tư mình húp cháo trắng *cho đỡ dạ*, và gương mặt

深墨 即位而哭 百官 有司莫敢不
thâm mặc. Tức vị nhi khốc ; bá-quan, hữu-tư mạc cảm bất
哀先之也 上 有 好者下必有 甚 焉
ai. Tiên chi giã. Thượng hữu háo giả, hạ tất hữu thậm yên
者矣 君子之德 風 也 小 人之德 草
giả hỹ. Quân-tử chi đức phong giã ; tiểu-nhơn chi đức thảo
也 草 上 之 風 必 偃 是 在 世 子
giã. Thảo thượng chi phong tất yển. » Thị tại thế-tử. »

然 友 反 命 世 子 曰 然 是 誠
Nhiên-Hữu phản mạng. Thế-tử viết : « Nhiên, thị thành
在 我 五 月 居 廬 未 有 命 戒 百 官 族
tại ngã. » Ngũ ngoạt cư lư, vị hữu mạng giái. Bá-quan, tộc-
人 可 謂 曰 知 及 至 葬 四 方 來 觀 之
nhơn khả vị viết tri. Cập chí táng, tứ phương lai quan chi
顏 色 之 戚 哭 泣 之 哀 弔 者 大 悅
Nhan sắc chi thích, khốc khấp chi ai ; điếu giả đại duyệt.

. . .

3\. 滕 文 公 問 為 國 孟 子 曰 民 事
Đằng Văn-công vấn vi quốc. Mạnh-tử viết : « Dân-sự
不 可 緩 也
bất khả hoãn giã.

詩 云 晝 爾 于 茅 宵 爾 索 綯 亟
Thi vân : « Trú nhĩ vu mao, tiêu nhĩ sách đào ; cực
其 乘 屋 其 始 播 百 穀
kỳ thừa ốc, kỳ thủy bá bá cốc. »

民 之 為 道 也 有 恆 產 者 有 恆 心
Dân chi vi đạo giã : hữu hằng sản giả hữu hằng tâm ;
無 恆 產 者 無 恆 心 苟 無 恆 心 放 辟
vô hằng sản giả vô hằng tâm. Cẩu vô hằng tâm, phóng tịch,

thường thâm đen sầu thảm. Người đến trước linh-vị mà khóc kể ; các quan văn và võ không ai chẳng bi sầu (1). Đó là tự mình làm gương vậy. Người bề trên ưa làm việc gì, người bề dưới ắt làm theo còn đậm hơn nữa. Đức-hạnh của người quân-tử *ở ngôi trên* tỷ như gió ; tánh-chất của kẻ tiểu-nhơn *ở bực dưới* tỷ như cỏ. Gió lướt tới đâu thì cỏ rạp xuống tới đó » Việc tang lễ ấy chỉ do nơi thế-tử mà thôi. »

Nhiên-Hữu trở về báo cáo. Thế-tử nói rằng : « Như vậy, việc ấy thật do nơi tôi. » Ngài *bỏ cung viện mà ra* ở nơi lều tranh trong năm tháng ; ngài không tuyên bố một mạng-lệnh gì : *tất cả việc nước đều giao phó cho quan Trủng-tể*. Bá quan trong triều và bà-con trong họ đều khen rằng ngài là người biết lễ. Đến chừng tống táng vua, dân-chúng bốn phương trong nước đều đến nhìn xem. Họ thấy thế-tử nhan sắc bi thích, khóc kể thảm thương. Các vua chư-hầu đến phúng điếu thảy đều cảm-phục *về lòng chí hiếu của thế-tử tức là Văn-công nước Đằng* vậy. »

o o o

3\. Vua Văn-công nước Đằng, *nhơn ông Mạnh-tử đến nước mình, bèn hỏi* về cách trị quốc. Mạnh-tử đáp rằng : « Nhà cầm quyền không nên làm chậm trễ công ăn việc làm của dân.

Trong kinh Thi có chép rằng : « Ban ngày, chúng-ta đi cắt tranh ; ban đêm, chúng-ta thức xe dây ; chúng-ta mau trèo lên nóc nhà mà lợp lại ; vừa đầu mùa xuân, ta gieo trồng các giống lúa. »

Hạng bình-dân thường ăn ở như vầy : nếu họ có của cải bền vững *như nhà, phố, ruộng, vườn* thì họ có lòng dạ bền vững ; nếu họ không có của cải bền vững thì họ chẳng giữ được lòng dạ bền vững. Nếu lòng dạ họ chẳng bền vững, thì họ trở nên buông lung,

(1) Trong sách Lễ-ký, có đoạn dạy như vầy : Khi vua thác, thì người con kế vị, các quan đại-phu, các công-tử và các quan sĩ đều bỏ mấy bữa cơm thường trong ba ngày. Người con kế vị, các quan đại-phu và các công-tử đều ăn cháo ; còn các quan sĩ thì ăn cơm thô sơ và uống nước lã — Trong khi cư tang cho cha mẹ, người con ở nơi chòi tranh cất nghiêng, vách chẳng phong tô, nằm ngủ trên rơm, dựa đầu trên gối đất. Có nói chuyện thì chỉ nói về việc tang-chế mà thôi. — Còn con vua thì cất chòi ngoài cửa "trung-môn," dựa chơn tường phía Đông, nhà chòi thì cột dựng nghiêng nghiêng.

邪侈無不爲已 及陷乎罪 然後從而刑之 是罔民也 焉有仁人在位罔民而可爲也
tà, xỉ, vô bất vi dĩ. Cập hãm hồ tội, nhiên hậu tùng nhi hình chi. Thị võng dân giã. Yên hữu nhân-nhơn tại vị, võng dân nhi khả vi giã?

是故賢君必恭儉禮下取於民有制
Thị cố hiền-quân tất cung kiệm, lễ hạ, thủ ư dân hữu chế.

陽虎曰 爲富不仁矣爲仁不富矣
Dương-Hổ viết: « Vi phú bất nhân hỹ; vi nhân bất phú hỹ. »

夏后氏五十而貢 殷人七十而助 周人百畝而徹 其實皆什一也
Hạ-hậu thị ngũ thập nhi cống. Ân nhơn thất thập nhi trợ. Châu nhơn bá mẫu nhi triệt. Kỳ thật giai thập nhứt giã.

徹者徹也 助者藉也
Triệt giả triệt giã. Trợ giả tạ giã.

龍子曰 治地莫善於助 莫不善於貢 貢者校數歲之中以爲常 樂歲粒米狼戾多取之而不爲虐 則寡取之 凶年糞其田而不足 則必取盈焉 爲民父母使民盻盻然 將
Long-tử viết: « Trị địa mạc thiện ư trợ, mạc bất thiện ư cống. Cống giả, hiệu số tuế chi trung dĩ vi thường. Lạc tuế, lạp mễ lang lệ; đa thủ chi nhi bất vi ngược; tắc quả thủ chi. Hung niên phấn kỳ điền nhi bất túc; tắc tất thủ doanh yên. Vi dân phụ mẫu, sử dân nghễ nghễ nhiên, tương

tà vạy, xa xỉ, chẳng có việc ác nào mà họ chẳng dám làm. Tới chừng họ vướng vào vòng tù tội, nhà cai-trị cứ chiếu theo luật pháp mà hành hình họ. Đó *là nhà cai-trị* bủa lưới dân vậy. Nếu có một bực nhân-đức ngự trên ngôi-vị, người há nỡ bủa lưới gài bẫy dân sao? (1)

Vậy nên bực vua hiền thì giữ mình khiêm-cung, ăn xài tiết-kiệm, có lễ-độ với kẻ bề tôi, và lấy thuế của dân có chừng mực.

Dương-Hổ nói rằng: « Kẻ lo làm giàu thì chẳng có nhân; người mãn làm nhân thì chẳng được giàu. »

Trong ba triều-đại, chế-độ chia đất và thâu thuế là như vầy: Hồi đời nhà Hạ, mỗi người chủ trong gia-đình được phát cho năm chục mẫu ruộng; mỗi mùa, phải cống hiến cho chính-phủ số huê-lợi trung-bình của năm mẫu. Đó kêu là phép cống. Qua đời nhà Ân, mỗi người chủ trong gia-đình được cấp cho bảy chục mẫu ruộng *mà làm và hưởng trọn huê-lợi*. Nhưng tám gia-đình phải chung sức với nhau mà làm giúp một khoảnh ruộng công bảy chục mẫu ruộng ở giữa. Đó kêu là phép trợ. Đến đời nhà Châu, mỗi gia-đình được lãnh một trăm mẫu ruộng *và cũng làm mà hưởng huê-lợi*. Nhưng tám gia-đình phải góp sức với nhau mà làm một khoảnh ruộng một trăm mẫu của chính-phủ. Đó kêu là phép triệt. *Ba triều-đại lập ra* ba phép đánh thuế ruộng tuy có khác tên, mà kỳ thật đều lấy một phần trong mười phần *huê-lợi của dân*. Phép triệt có nghĩa là thông dung (*chung cùng với nhau mà làm*). Phép trợ có nghĩa là tạ (*giúp công*).

Long-tử *một bực hiền-nhơn thuở xưa* có nói rằng: « Về việc chia đất và thâu thuế, phép trợ là dễ chịu hơn hết, phép cống là độc hại hơn hết. *Là vì* theo phép cống, người ta tính số huê-lợi *được, thất* trong nhiều năm, rồi lấy một số trung-bình nhứt định mà nhà làm ruộng phải nạp mỗi mùa. Như gặp năm được mùa thì lúa thóc dư dật; dẫu chính-phủ có thâu nhiều cũng không mang tiếng độc ác; nhưng chính-phủ chỉ thâu lấy số thuế trung-bình thôi. Rồi đến năm thất mùa thì huê-lợi chẳng đủ trả tiền phân bón ruộng; thế mà chính-phủ vẫn cố ép dân nạp cho đủ số. *Như vậy độc hại thay*! Làm phụ mẫu dân lại để cho dân oán hận mà ngó lấm lét mình, để

(1). Ở tiết 7, Lương Huệ-vương chương trước, ông Mạnh-tử có dùng mấy lời nầy mà khuyên vua Tuyên-vương nước Tề.

終歲勤動不得以養其父母又
chung tuế cần động, bất đắc dĩ dưỡng kỳ phụ mẫu, hựu
稱貸而益之使老稚轉乎溝壑惡在
xưng thải nhi ích chi, sử lão trĩ chuyển hồ câu hác. Ô tại
其為民父母也
kỳ vi dân phụ mẫu giã ? »

夫世祿滕固行之矣
Phù, thế-lộc, Đằng cố hành chi hỹ.

詩云雨我公田遂及我私惟
Thi vân : « Vũ ngã công-điền, toại cập ngã tư ! » Duy
助為有公田由此觀之雖周亦助也
trợ vi hữu công-điền. Do thử quan chi, tuy Châu diệc trợ giã.

設為庠序學校以教之庠者
Thiết vi tường, tự, học, hiệu dĩ giáo chi. Tường giả,
養也校者教也序者射也夏曰校
dưỡng giã ; hiệu giả, giáo giã ; tự giả, xạ giã. Hạ viết hiệu.
殷曰序周曰庠學則三代共之
Ân viết tự, Châu viết tường. Học, tắc Tam đại cộng chi.
皆所以明人倫也人倫明於上
Giai sở dĩ minh nhơn - luân giã. Nhơn - luân minh ư thượng,
小民親於下
tiểu - dân thân ư hạ.

cho họ làm lụng cực khổ suốt năm mà chẳng đủ nuôi cha mẹ, rồi họ phải đi vay nặng lời mà đóng đủ số thuế, để cho người già kẻ trẻ lăn chết theo đường mương lỗ cống; như vậy làm phụ mẫu thương dân ở chỗ nào ?»

Nước Đằng *của ngài tuy là một tiểu-quốc, nhưng* cũng có những nhà do ông cha có công-cán mà con cháu đời đời hưởng bổng lộc. *Chỉ cho khỏi chính-phủ đánh thuế nặng mà cấp lương cho những nhà thế-lộc ấy.* Vậy nên vua rán thi-hành phép trợ *là chế-độ dễ chịu hơn hết đối với dân.*

Trong kinh Thi *về thiên Đại-điền,* có chép rằng : « Vái Trời mưa xuống nơi công-điền của chúng tôi trước đã, rồi sau sẽ mưa xuống nơi tư-điền của chúng-tôi ! » Chỉ vì có dân làm giúp cho nên mới có tiếng "Công-điền". Do theo đó mà quan sát thêm, chẳng những nhà Ân, cho đến nhà Châu cũng còn thi-hành phép trợ nữa. (*Phép trợ nhà Ân và phép triệt nhà Châu vẫn giống nhau, cũng đều là phép tỉnh-điền tức là ruộng chia làm chín khu, tám khu ngoài là tư điền chia cho tám gia - đình dân-chúng, khu trung-ương là công-điền mà dân-chúng ra sức làm cho chính - phủ. Chỉ khác nhau về danh từ trợ và triệt và về số bảy chục mẫu đời Ân với một trăm mẫu đời Châu.*)

Đó là chế-độ điền địa vừa đem huệ-lợi lại cho chính-phủ vừa cung cấp sự no ấm cho quốc-dân. Ngoài ra, chính-phủ nên thiết lập những nhà trường để giáo-hóa dân-chúng, ấy là những nhà : tường, tự, học, hiệu. Tường là nhà trường nơi ấy người-ta dạy cho dân biết kính nhường và phụng sự người già cả. Hiệu là nhà trường dạy về phong-hóa đạo-đức. Tự là trường dạy phép bắn cung. *Đó là những trường hương học tức là trường làng mà* nhà Hạ gọi là hiệu, nhà Ân gọi là tự, nhà Châu gọi là tường. Còn trường quốc-học *tức là nhà trường tại kinh-đô,* thì ba triều-đại *Hạ-Ân-Châu* đều gọi chung là **học**. Trong các trường, *từ nhà tường, tự, hiệu ở xóm làng cho tới nhà học ở kinh thành,* thảy đều dạy cho dân biết rõ nhơn-luân, *tức là luân-lý của người đời.* (*Luân là thứ bực, có năm nghĩa : quốc-trưởng và bề tôi, cha và con, chồng và vợ, anh và em, bầu bạn với nhau.*) Nếu ở bực trên, các nhà tai mắt biết rõ và gìn giữ nhơn-luân, thì ở bực dưới, dân-chúng sẽ thân-mến và hoà-mục với nhau.

有王者起，必來取法，是爲王者師也。

Hữu vương-giả khởi, tất lai thủ pháp; thị vi vương-giả sư giã.

詩云：周雖舊邦，其命維新。

Thi vân: « Châu tuy cựu bang, kỳ Mạng duy tân. »

文王之謂也。子力行之，亦以新子之國。

Văn-vương chi vị giã. Tử lực hành chi, diệc dĩ tân tử chi quốc. » —

使畢戰問井地。孟子曰：子之君將行仁政，選擇而使子，子必勉之。夫仁政，必自經界始。經界不正，井地不均，穀祿不平。是故暴君汙吏必慢其經界。經界既正，分田制祿可坐而定也。

Sử Tất-Chiến vấn tỉnh-địa. Mạnh-tử viết: « Tử chi quân tương hành nhân-chính, tuyển trạch nhi sử tử; tử tất miễn chi. Phù, nhân-chính, tất tự kinh-giái thủy. Kinh-giá bất chính, tỉnh-địa bất quân, cốc-lộc bất bình. Thị cố bạo-quân, ô-lại tất mạn kỳ kinh-giái. Kinh-giái ký chính, phân điền, chế lộc, khả tọa nhi định giã.

夫滕壤地褊小，將爲君子焉，將爲野人焉。無君子莫治野人，無野人莫養君子。

Phù, Đằng nhượng địa biển tiểu, tương vi quân-tử yên, tương vi dã-nhơn yên. Vô quân-tử, mạc trị dã-nhơn; vô dã-nhơn, mạc dưỡng quân-tử.

Vậy muốn trị quốc, vua nên thi-hành một cách nhân-huệ chế-độ điền-địa và chế-độ giáo-hóa, dẫu sau nầy có bực vương-giả ra đời *mà gồm thâu thiên-hạ*, ắt cũng giữ theo hai phép ấy: như vậy ngài sẽ là thầy để khuôn-mẫu lại cho bực vương-giả ấy.

Trong kinh Thi, ở *tiết Văn - vương, thiên Đại-nhã*, có chép rằng: « Nhà Châu tuy là dòng vua một nước chư-hầu cũ, nhưng đặng cái Mạng Trời mới. » Đó là lời khen vua Văn-vương: *Nhà Châu sáng lập đã lâu từ ông Hậu-Tắc, nhưng đến đời vua Văn-vương, ngài biết đổi mới, biến-hoá phong-tục cho dân, nên được Mạng Trời mà truyền ngôi Thiên-tử lại cho con cháu.*— Nay nếu ngài gắng sức mà làm nhân-chính *ở nước Đằng*, ngài sẽ được Trời giao phó cho cái Mạng-vận mới, *rồi ngài cũng sẽ truyền ngôi Thiên-tử lại cho con cháu vậy.* » —

Kế đó, vua *Văn-công nước Đằng* sai *một viên quan là* Tất-Chiến đến hỏi Mạnh-tử về phép tỉnh-địa, *tức là cách chia đất ra từng nhóm theo chữ tỉnh: mỗi nhóm là chín khu: tám khu ngoài là tư - điền, khu ở giữa là công - điền.* Mạnh-tử nói với *Tất-Chiến* rằng: « Vua của ông muốn làm nhân-chính, cho nên tuyển phái ông *đến hỏi ý-kiến tôi*; vậy ông nên gắng sức mà giúp vua. Nầy, một chính-phủ muốn ban hành một cuộc cai- trị có nhân, trước hết phải lo sắp đặt ranh - giới ruộng đất cho phân - minh. Nếu ruộng đất mà chẳng có ranh - giới đành rành, thì chín khu trong mỗi tỉnh-địa chẳng đồng đều với nhau, ắt số lúa thâu để phát lương cho quan chẳng được công-bình. Vì vậy cho nên những vua hung bạo và những quan tham ô rất bơ thờ trong việc sắp đặt ranh-giới ruộng đất, *như vậy đặng dễ ép dân đóng góp cho nhiều.* Nếu ruộng đất có ranh-giới đành rành, thì sự chia điền địa cho dân và cách nạp số lúa làm bổng lộc cho quan sẽ được ổn định một cách dễ dàng lắm vậy.

Nầy, nước Đằng *tuy là một nước* ruộng nương hẹp và nhỏ, nhưng cũng có hạng quân-tử *có học-thức* và hạng rẩy bái quê mùa. Nếu chẳng có hạng quân tử *có học - thức*, thì chẳng ai cai-trị hạng rẩy bái quê mùa. Còn như chẳng có hạng rẩy bái quê mùa, thì chẳng ai *cày sâu cuốc bẩm mà* nuôi hạng quân-tử có học-thức.

請野九一而助 國中什一使自賦 卿以下必有圭田 圭田五十畝

Thỉnh dã, cửu nhứt nhi trợ ; quốc trung, thập nhứt sử tự phú. Khanh. dĩ hạ tất hữu khuê - điền. Khuê - điền ngũ thập mẫu.

餘夫二十五畝

Dư - phu nhị thập ngũ mẫu.

死徙無出鄉 鄉田同井 出入相友 守望相助 疾病相扶持 則百姓親睦

Tử tỷ vô xuất hương. Hương điền đồng tỉnh, xuất nhập tương hữu, thủ vọng tương trợ, tật bệnh tương phù trì ; tắc bá-tánh thân mục.

方里而井 井九百畝 其中為公田 八家皆私百畝 同養公田 公事畢 然後敢治私事 所以別野人也

Phương lý nhi tỉnh ; tỉnh cửu bá mẫu. Kỳ trung vi công-điền. Bát gia giai tư bá mẫu. Đồng dưỡng công - điền. Công-sự tất, nhiên hậu cảm trị tư - sự ; sở dĩ biệt dã - nhơn giã.

此其大畧也 若夫潤澤之 則在君與子矣

Thử kỳ đại - lược giã. Nhược phù nhuận trạch chi, tắc tại quân dữ tử hỹ. »

Vậy đối với người làm ruộng nơi thôn-quê, xin vua dùng phép trợ, thâu một phần trong chín phần huê-lợi ; còn đối với người làm ruộng ở kinh-thành, thì vua nên thâu một phần trong mười phần. (*Vì ở thị-tứ, chẳng tiện chia ruộng ra từng nhóm chín khu theo hình chữ tỉnh, vậy lấy thuế huê-lợi một phần mười là vừa.*) Đối với quan - chức từ hạng quan khanh trở xuống, nên cấp cho mỗi người một thửa khuê-điền, *tức là ruộng mà quan lấy huê-lợi để tế-tự tổ-tiên.* Khuê-điền của mỗi viên quan là năm mươi mẫu.

Đối với dư-phu, *tức là người trai chưa thành gia-thất,* vua nên cấp cho một thửa ruộng hai mươi lăm mẫu. (*Hồi đời nhà Châu, mỗi người làm ruộng có cha, mẹ, vợ, con, tức là chủ một gia-đình từ năm người đến tám người, thì được chính-phủ cấp cho một trăm mẫu ruộng mà làm và hưởng trọn huê-lợi. Như người chủ gia-đình ấy có một người em ruột được mười sáu tuổi thì kể là dư-phu. Dư-phu được cấp cho hai mươi lăm mẫu. Chừng cậu trai ấy đến tuổi trưởng-thành và cưới vợ, sẽ được lãnh một trăm mẫu.*)

Đối với người thác, nên an táng tại làng, người sống chẳng được bỏ làng mình đến ở làng khác. Những người trong một làng mà làm một nhóm ruộng chín khu, sáng cùng nhau đi làm, chiều cùng nhau về nghỉ, cùng làm bạn với nhau, tương trợ mà giữ gìn làng xóm, phòng ngừa trộm cướp và vùa giúp nâng đỡ nhau trong cơn tật bệnh. Nếu khắp trong nước, dân mỗi làng làm được như vậy, ắt bá-tánh sẽ thân-ái và hoà-mục với nhau.

Đất vuông vức một dặm là một tỉnh, *tức là một nhóm chín khu* ; một tỉnh hiệp lại là chín trăm mẫu. Khu ở giữa là công-điền. Tám gia-đình mỗi nhà đều được cấp cho một khu một trăm mẫu làm tư-điền. Tám nhà ấy chung hợp với nhau làm giúp công-điền. Việc công làm xong, mới dám làm qua việc tư. Đó là để phân-biệt hạng rẫy bái quê mùa *với hạng quân-tử có học-thức cai-trị quốc-gia.* Về phép tỉnh-địa, tôi đã giảng những điều đại-lược như vậy. Còn như muốn thi-hành cho rộng rãi, hoàn toàn, thì tùy nơi vua và ông đó. »

4. 有為神農之言者許行自楚之
Hữu vi Thần-Nông chi ngôn giả, Hứa-Hành, tự Sở chi
滕踵門而告文公曰遠方
Đằng; chủng môn, nhi cáo Văn-công viết: « Viễn-phương
之人聞君行仁政願受一廛
chi nhơn văn quân hành nhân-chính, nguyện thọ nhứt triền
而為氓文公與之處其徒數十人
nhi vi manh. » Văn-công dữ chi xử. Kỳ đồ, số thập nhơn,
皆衣褐捆屨織席以為食
giai ý kệ; khổn lũ, chức tịch dĩ vi thực.

陳良之徒陳相與其弟辛負
Trần-Lương chi đồ Trần-Tương, dữ kỳ đệ Tân, phụ
耒耜而自宋之滕曰聞君行聖
lỗi trỉ, nhi tự Tống chi Đằng, viết: « Văn quân hành Thánh-
人之政是亦聖人也願為聖
nhơn chi chính; thị diệc Thánh-nhơn giã. Nguyện vi Thánh-
人氓
nhơn manh. »

陳相見許行而大悅盡棄其
Trần-Tương kiến Hứa-Hành nhi đại duyệt. Tận khí kỳ
學而學焉陳相見孟子道許行
học, nhi học yên. Trần-Tương kiến Mạnh-tử, đạo Hứa-Hành
之言曰滕君則誠賢君也雖
chi ngôn, viết: « Đằng quân tắc thành hiền-quân giã. Tuy
然未聞道也賢者與民並耕而食
nhiên, vị văn đạo giã. Hiền-giã dữ dân tịnh canh nhi thực;
饔飧而治今也滕有倉廩府庫
ung sôn nhi trị. Kim giã, Đằng hữu thương lẫm phủ khố;

4. Có một người tên là Hứa-Hành, tự xưng mình *là nhà triết-học* làm theo thuyết vua Thần-Nông (1), từ nước Sở đi đến nước Đằng. Khi bước lên cửa ra đền, Hứa-Hành cho người vào tâu với vua Văn-công rằng: « Có người phương xa nghe tiếng vua làm nhân-chính, cho nên đến để xin vua một chỗ ở và tình nguyện làm dân của vua. » Vua Văn-công bèn cấp cho một chỗ để ở yên. Những đệ-tử của Hứa-Hành chừng ít chục người, thảy đều mặc áo lông chiên. Họ bện dép và dệt chiếu mà sanh nhai.

Đồng thời, một người đệ-tử của Trần-Lương (2) là Trần-Tương với em mình tên Tân, cả hai đều quảy cày và lưỡi cày trên vai, đi từ nước Tống đến nước Đằng xin vào yết kiến vua Văn-công, tâu rằng: « Chúng-tôi nghe rằng vua cai-trị như các bực Thánh-nhơn đời xưa; và ngài cũng là bực Thánh-nhơn. Cho nên anh em tôi tình nguyện làm dân của Thánh-nhơn vậy. »

Một hôm, Trần-Tương đến viếng Hứa-Hành, *nghe tiếng đàm-luận và thấy cách sanh-hoạt của Hứa-Hành*, người lấy làm đẹp dạ. Bèn bỏ hết lối học hành của mình mà theo học với Hứa-Hành. Kế đó, Trần-Tương đến viếng ông Mạnh-tử, tỏ lời khen ngợi học-thuyết của Hứa-Hành và thưa *với Mạnh-tử* rằng: « Vua nước Đằng quả thật là bực hiền-quân. Tuy vậy, vua chưa nghe biết được đạo-lý. Bực vua hiền nên cày ruộng với dân mà sanh nhai; tự mình nên nấu cơm bữa sáng và bữa chiều mà ăn, vừa đảm đương cuộc cai-trị. Hiện nay, vua nước Đằng chất chứa gạo đầy vựa, lúa đầy lẫm, vàng bạc đầy nhà, của cải đầy kho.

(1) *Thần-Nông* là một vị đế đời cổ ở Trung-Hoa, lối 3,000 năm trước Dương-lịch. Tục truyền rằng ngài ở ngôi 1[illegible]0 năm mới băng. Chính ngài khởi sự dạy dân cày ruộng, mở mang nông-nghiệp. Vì vậy nên người-ta gọi ngài là Thần-Nông.
(2) *Trần-Lương* là một nhà Nho nước Sở.

則是厲民而以自養也惡得賢
tắc thị lệ dân, nhi dĩ tự dưỡng giả. Ô đắc hiền? »

孟子曰許子必種粟而後食
Mạnh-tử viết: « Hứa-tử tất chủng túc nhi hậu thực
乎曰然許子必織布而後衣
hồ? » Viết: « Nhiên »—« Hứa tử tất chức bố nhi hậu y
乎曰否許子衣褐許子冠乎
hồ? » Viết: « Phủ. Hứa-tử ý kệ » — Hứa-tử quan hồ? »
曰冠曰奚冠曰冠素
Viết: « Quan. » Viết: » Hề quan? » Viết: « Quan tố. »
曰自織之與曰否以粟易之
Viết: « Tự chức chi dư? » Viết: « Phủ. Dĩ túc dịch chi? »
曰許子奚為不自織曰害於耕
Viết: « Hứa tử hề vi bất tự chức? » Viết: « Hại ư canh. »
曰許子以釜甑爨以鐵耕乎
Viết: « Hứa-tử dĩ phủ tắng thoán, dĩ thiết canh hồ? »
曰然自為之與曰否以粟易之
Viết: « Nhiên. »—« Tự vi chi dư? Viết « Phủ. Dĩ túc dịch chi? »

以粟易械器者不為厲陶冶陶
— « Dĩ túc dịch giới-khí giả, bất vi lệ đào dã; đào
冶亦以其械器易粟者豈為厲農夫
dã diệc dĩ kỳ giới-khí dịch túc giả, khởi vi lệ nông-phu
哉且許子何不為陶冶舍皆取諸其宮
tai? Thả, Hứa-tử hà bất vi đào dã, xá giai thủ chư kỳ cung
中而用之何為紛紛然與百工交
trung nhi dụng chi? Hà vi phân-phân nhiên dữ bá công giao-
易何許子之不憚煩曰百工
dịch? Hà Hứa-tử chi bất đán phiền? » Viết: « Bá-công

Như vậy, ắt làm khổ dân đặng nuôi lấy mình. Thế thì sao được gọi là hiền? »

Mạnh-tử hỏi rằng: « Hứa-tử (*Hứa-Hành*) ắt phải tự mình trồng lúa mà ăn chớ gì? « Trần-Tương đáp: « Hẳn như vậy. »

— Hứa-tử ắt phải tự mình dệt vải mà mặc chớ gì?

— Không. Hứa-tử vận y phục bằng lông chiên.

— Hứa-tử có đội mũ chăng?

— Có

— Mũ bằng vật chi?

— Mũ bằng lụa trắng tinh.

— Người tự dệt lấy phải không?

— Không. Người đem lúa mà đổi lấy mũ.

— Sao Hứa-tử không tự mình dệt mũ mà đội?

— Là vì sự ấy có hại cho việc cày cấy của mình.

— Hứa-tử có dùng nồi đồng, trách đất mà nấu ăn chăng? Có dùng khí-cụ bằng sắt mà cày bừa chăng?

— Có.

— Người tự làm lấy mấy món ấy phải không?

— Không. Người đem lúa mà đổi.

Mạnh-tử hỏi chận rằng:

— Như người đem lúa mà đổi lấy đồ dùng bằng đất hầm và bằng kim-khí, chẳng làm thiệt hại cho người thợ gốm và người thợ đúc, thợ rèn. Người thợ gốm và người thợ đúc, thợ rèn cũng đem đồ dùng bằng đất hầm và bằng kim-khí của mình mà đổi lấy lúa, có làm thiệt hại gì cho người làm ruộng chăng? Vả lại, tại sao Hứa-tử chẳng làm luôn những nghề gốm, đúc và rèn đặng chế-tạo những đồ bằng đất hầm và bằng kim-khí để sẵn trong nhà mà dùng? Tại sao phải lộn xộn mua bán đổi chác với các ngành thủ-công? Tại sao Hứa-tử chẳng sợ làm phiền rộn mình và người?

Trần-Tương đáp rằng: « Nếu làm luôn các nghề thủ-công,

之事固不可耕且為也
chi sự, cố bất khả canh thả vi giã. »

然則治天下獨可耕且為與
— « Nhiên tắc trị thiên-hạ, độc khả canh thả vi dư?

有大人之事有小人之事且一人
Hữu đại-nhơn chi sự, hữu tiểu-nhơn chi sự. Thả nhứt nhơn

之身而百工之所為備如必自為而後
chi thân nhi bá công chi sở vi bị; như tất tự vi nhi hậu

用之是率天下而路也故曰或勞
dụng chi, thị suất thiên - hạ nhi lộ giã. Cố viết: « Hoặc lao

心或勞力勞心者治人勞力者治於
tâm, hoặc lao lực. Lao tâm giả trị nhơn; lao lực giả trị ư

人治於人者食人治人者食於人
nhơn. Trị ư nhơn giả tự nhơn; trị nhơn giả tự ư nhơn. »

天下之通義也
Thiên - hạ chi thông nghĩa giã.

當堯之時天下猶未平洪水
Đương Nghiêu chi thì, thiên - hạ du vị bình. Hồng - thủy

橫流氾濫於天下草木暢茂禽
hoành lưu, phiếm lạm ư thiên - hạ. Thảo mộc sướng - mậu. Cầm

獸繁殖五穀不登禽獸偪人獸
thú phồn - thực. Ngũ cốc bất đăng. Cầm thú bức nhơn. Thú

蹄鳥跡之道交於中國
đề, điểu tích chi đạo giao ư trung quốc.

堯獨憂之舉舜而敷治焉舜
Nghiêu độc ưu chi, cử Thuấn nhi phu trị yên. Thuấn

使益掌火益烈山澤而焚之禽
sử Ích chưởng hoả. Ích liệt sơn trạch nhi phần chi. Cầm

thì không thể nào cày cấy cho được. »

Mạnh-tử *liền đánh-đổ học-thuyết của Hứa-Hành, vừa bênh-vực đạo trị quốc của vua Nghiêu, vua Thuấn* rằng:

— Như vậy thì bực cai-trị thiên-hạ có thể một mình vừa cày ruộng vừa hành chính chăng? Có phần việc của người đại-nhơn, *quân tử, tức là hàng cai-trị*; lại có phần việc của người tiểu-nhơn *tức là hàng dân-chúng*. Vả lại, muốn cung cấp cho đủ các sự cần dùng của một người, cần phải có sức làm việc của mọi ngành thủ-công mới được. Còn như buộc mỗi người phải tự mình chế-tạo hết mọi vật cho mình dùng, như vậy là khiến tất cả thiên - hạ đều phải chạy đôn chạy đáo mọi nơi vậy. Cho nên người-ta thường nói rằng: « Có người làm việc bằng tâm trí; có kẻ làm việc bằng tay chơn. Người làm việc bằng tâm trí thì cai-trị dân-chúng; kẻ làm việc bằng tay chơn thì chịu quyền điều khiển. Kẻ chịu quyền điều khiển có phận sự cung cấp cho người bề trên; nhà cai-trị dân-chúng được dân-chúng phụng dưỡng. » Đó là lẽ thông thường trong thiên-hạ vậy.

Hồi vua Nghiêu đương trị vì, đất nước toàn cõi Trung-hoa chưa được bình-định. Nước lụt lan tràn khắp nơi, ngập cả thiên-hạ. Các loài cây, cỏ sanh nảy um tùm *như rừng rậm*. Các giống thú, chim sanh sản phồn tạp. Năm giống lúa chẳng có thể mọc lên và đơm hoa kết quả. Những giống thú, chim *ở lộn lạo theo người và* lấn hiếp người. Trong toàn cõi Trung-hoa, không chỗ nào là chẳng có dấu vết móng chim, chơn thú.

Đối với tình - cảnh hỗn - loạn ấy, vua Nghiêu riêng lấy làm lo lắng. Ngài bèn cử ông Thuấn lên giúp mình mà sửa san *mọi việc trong thiên-hạ*. Ông Thuấn mới giao cho ông Ích trách-nhiệm dùng lửa. Ông Ích bèn dùng lửa mà đốt phá những núi sâu lầy rậm. Các giống thú

獸逃匿。禹疏九河，瀹濟漯而注諸海
thú đào nặc. Vũ sơ cửu hà, thược Tế, Đạp, nhi chú chư hải;
決汝漢，排淮泗而注之江。然
quyết Nhữ, Hán; bài Hoài, Tứ, nhi chú chi Giang. Nhiên
後中國可得而食也。當是時也
hậu, trung quốc khả đắc nhi thực giã. Đương thị thì giã,
禹八年於外，三過其門而不入。雖
Vũ bát niên ư ngoại; tam quá kỳ môn, nhi bất nhập. Tuy
欲耕，得乎？后稷教民稼穡，樹藝
dục canh, đắc hồ?. Hậu-Tắc giáo dân giá sắc, thọ nghệ
五穀，五穀熟而民人育
ngũ cốc. Ngũ cốc thục, nhi dân nhơn dục

人之有道也，飽食暖衣逸居而
Nhơn chi hữu đạo giã; bão thực, noãn y, dật cư nhi
無教，則近於禽獸。聖人有憂之，使
vô giáo, tắc cận ư cầm thú. Thánh-nhơn hữu ưu chi. Sử
契為司徒，教以人倫：父子有親，君
Tiết vi Tư-đồ, giáo dĩ nhơn-luân: phụ tử hữu thân, quân
臣有義，夫婦有別，長幼有序，朋
thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng
友有信
hữu hữu tín.

放勳曰：勞之來之，匡之直
Phóng-Huân viết: « Lạo chi, lại chi, khuông chi, trực
之，輔之翼之，使自得之，又從而振
chi, phụ chi, dực chi; sử tự đắc chi; hựu tùng nhi chấn
德之。聖人之憂民如此，而暇耕乎
đức chi.» Thánh-nhơn chi ưu dân như thử, nhi hạ canh hồ?

chim đều chạy trốn. *Ông Thuấn lại giao cho ông Vũ công việc trị thủy*; ông Vũ đào chín con sông và khai thông cho sông Tế, sông Đạp, làm cho tất cả đều trổ ra biển. Ông lại vét sông Nhữ, sông Hán, phá sông Hoài, sông Tứ, làm cho *bốn ngọn sông này đều* chảy thông ra sông Giang. Từ đó về sau, người Trung-hoa mới có thể cày ruộng trồng lúa mà ăn. Trong thời-gian ấy, ông Vũ *bận việc trị thủy* ở ngoài đến tám năm; đã ba phen ông đi ngang cửa ngõ nhà mình, nhưng chẳng vào. Như vậy, dầu ông muốn làm ruộng, ông có thì giờ mà cày cấy chăng? *Tiếp theo việc trị thủy, ông Thuấn giao cho* ông Hậu-Tắc *việc* dạy dân cấy gặt và gieo trồng năm giống lúa. Năm giống lúa chín, nhơn-dân nhờ đó mà sống.

Làm người ai cũng có đạo-lý *mà mình cần phải theo.* Chớ như đã được ăn no, mặc ấm, ở yên mà chẳng có giáo-dục thì gần với loài chim và loài thú rồi đó. Cho nên bực Thánh-nhơn, *tức là vua Nghiêu, vua Thuấn* lấy làm lo lắng về việc ấy. Hai ngài bèn cử ông Tiết làm quan Tư-đồ (*tức là Tổng-trưởng bộ* Lễ-Giáo), giao phó cho việc giáo-hóa cho dân-chúng biết ăn ở theo nhơn-luân; giữa cha và con có tình thân ái, giữa vua và tôi có *mối* danh nghĩa, giữa chồng và vợ có sự phân biệt, giữa anh và em (1) có chỗ thứ tự, giữa bậu và bạn có niềm tín thật.

Phóng-Huân *tức là vua Nghiêu*, có dặn *ông Tiết* rằng: « Nên khuyên lơn nhơn dân, nên dẫn dụ cho họ theo mình, nên giúp cho họ trở nên chính-đính, nên sửa cho họ trở nên ngay thẳng, nên phụ trợ họ, nên giúp đỡ cho họ được vững vàng. *Nói tóm lại,* mình nên *thi-hành mọi phương-pháp để* giúp cho dân trở lại với cái tánh bổn thiện của họ. *Và lúc nào* mình cũng nên ta ân-huệ để giúp cho họ phấn chấn lên đường đức hạnh.» Thánh-nhơn đã lo lắng cho dân *một cách chu đáo* như vậy, há có thì giờ mà cày ruộng hay sao?

(1) Rộng hơn nữa, giữa người lớn với kẻ nhỏ, giữa quan với dân nên có thứ tự.

堯 以 不 得 舜 為 己 憂 舜 以 不 得
Nghiêu dĩ bất đắc Thuấn vi kỷ ưu. Thuấn dĩ bất đắc
禹 皋 陶 為 己 憂 夫 以 百 畝 之 不 易 為 己
Vũ, Cao - Dao vi kỷ ưu. Phù, dĩ bá mẫu chi bất dị vi kỷ
憂 者 農 夫 也
ưu giả, nông - phu giả.

分 人 以 財 謂 之 惠 教 人 以 善 謂
Phân nhơn dĩ tài, vị chi huệ; giáo nhơn dĩ thiện, vị
之 忠 為 天 下 得 人 者 謂 之 仁 是 故 以
chi trung. Vị thiên - hạ đắc nhơn giả, vị chi nhân. Thị cố dĩ
天 下 與 人 易 為 天 下 得 人 難
thiên - hạ dữ nhơn dị; vị thiên - hạ đắc nhơn nan.

孔 子 曰 大 哉 堯 之 為 君 惟 天
Khổng - tử viết: « Đại tai Nghiêu chi vi quân! Duy Thiên
為 大 惟 堯 則 之 蕩 蕩 乎 民 無 能
vi đại; duy Nghiêu tắc chi. Đãng - đãng hồ! Dân vô năng
名 焉 君 哉 舜 也 巍 巍 乎 有 天
danh yên. Quân tai Thuấn giã; Nguy nguy hồ! Hữu thiên
下 而 不 與 焉 堯 舜 之 治 天 下 豈
hạ, nhi bất dự yên. » Nghiêu Thuấn chi trị thiên - hạ, khởi
無 所 用 其 心 哉 亦 不 用 於 耕 耳
vô sở dụng kỳ tâm tai? Diệc bất dụng ư canh nhĩ.

吾 聞 用 夏 變 夷 者 未 聞 變 於 夷 者
Ngô văn dụng Hạ biến Di giả, vị văn biến ư Di giả
也 陳 良 楚 產 也 悅 周 公 仲 尼 之
giã. Trần - Lương Sở sản giã. Duyệt Châu - công. Trọng - Ni chi
道 北 學 於 中 國 北 方 之 學 者 未 能
đạo. Bắc học ư trung - quốc. Bắc - phương chi học - giả, vị năng

Kìa, mối lo lớn của vua Nghiêu là e rằng *bực chí-đức như ông* Thuấn chẳng chịu về giúp mình, *đặng mình truyền ngôi Đại-để cho.* Kế đó, mối lo lớn của vua Thuấn là e rằng *những bực hiền tài như* ông Vũ, ông Cao-Dao chẳng khứng giúp mình. *Đó là phần việc lo liệu của bực đại-nhơn.* Chí ư, mối lo lớn của kẻ bá-tánh e rằng chẳng lãnh được một trăm mẫu ruộng mà cày cấy, thì kẻ ấy hẳn là người làm ruộng vậy.

Đem của cải mà phân cấp cho người, đó kêu là huệ. Dùng lẽ thiện mà dạy cho người *ăn ở theo*, đó gọi là trung. Vì thiên-hạ mà *quyết kiếm cho* được người giúp mình trong cuộc cai-trị, đó xưng là nhân. Bởi vậy cho nên truyền ngôi cho người cai-trị thiên-hạ thì dễ,; mà vì thiên-hạ, *quyết kiếm cho* được người biết cai-trị thì thật là khó.

Đức Khổng-tử khen rằng: « Ông Nghiêu làm vua, đức-nghiệp lớn thay! Chỉ có Trời là lớn thôi; chỉ có vua Nghiêu có thể sánh với Trời thôi! Lộng lộng thay! Dân-chúng chẳng có thể khen tặng đức-nghiệp của ngài cho xiết. Ông Thuấn làm vua đích đáng lắm thay! Vọi vọi thay! Ngài được *nhường ngôi mà cai-trị* thiên-hạ, nhưng lòng chẳng tham dự *đến cảnh giàu sang bực nhứt ấy!* » (1) Vua Nghiêu và vua Thuấn cai-trị thiên-hạ, há không dùng hết tâm-lực của mình sao? Vậy thì *hai ông ấy* không thể nào dùng tâm-lực trong việc cày cấy cho được.

Ta từng nghe rằng người-ta dùng lễ-giáo của Trung-quốc mà thay đổi thói tục của phiên Di, nhưng ta chưa từng nghe rằng người đã học qua đạo-lý của Trung-quốc mà trở lại ăn ở như phường Man Di vậy. Trần-Lương. *thầy của ngươi,* là người sanh đẻ ở nước Sở, *tức là nước phiên.* Nhơn ái mộ đạo-lý của ông Châu-công, ông Trọng-Ni (*Khổng-tử*), ông ấy bèn lên miền Bắc Trung-quốc mà tầm học. Trong các nhà học-giả phương Bắc chưa ai

(1) Xem lại tiết 18, 19 chương thứ tám, quyển tư, sách Luận-ngữ.

或之先也彼所謂豪傑之士也子之兄
hoặc chi tiên giả. Bỉ sở vị hào-kiệt chi sĩ giả. Tử chi huynh
弟事之數十年師死而遂倍之
đệ, sự chi số thập niên. Sư tử, nhi toại bội chi.

昔者孔子没三年之外門人
Tích giả, Khổng-tử một, tam niên chi ngoại, môn-nhơn
治任將歸入揖於子貢相嚮而
trị nhậm, tương qui, nhập ấp ư Tử-Cống, tương hướng nhi
哭皆失聲然後歸子貢反築室
khốc, giai thất thinh; nhiên hậu qui Tử-Cống phản trúc thất
於場獨居三年然後歸
ư trường, độc cư tam niên, nhiên hậu qui.

他日子夏子張子游以有若
Tha nhựt, Tử-Hạ, Tử-Trương, Tử Du dĩ Hữu-Nhược
似聖人欲以所事孔子事之彊曾
tự Thánh-nhơn, dục dĩ sở sự Khổng-tử, sự chi; cưỡng Tăng
子曾子曰不可江漢以濯之秋
tử. Tăng-tử viết: « Bất khả. Giang, Hán dĩ trạc chi, thu
陽以暴之皜皜乎不可尚已
dương dĩ bộc chi, cảo cảo hồ, bất khả thượng dĩ. »

今也南蠻鴃舌之人非先王
Kim giả, Nam Man quích thiệt chi nhơn, phi tiên vương
之道子倍子之師而學之亦異於曾子
chi đạo, tử bội tử chi sư nhi học chi, diệc dị ư Tăng-tử
矣吾聞出於幽谷遷于喬木者未
hỹ. Ngô văn « xuất ư u cốc, thiên vu kiều mộc » giả; vị
聞下喬木而入於幽谷者
văn há kiều mộc nhi nhập ư u cốc giả.

hơn ông ấy vậy. Ấy là một nhà trí-thức siêu xuất trong hàng sĩ-
phu vậy. Anh em ngươi theo học với ông ấy được vài mươi
năm. Nhưng ông ấy vừa thác, anh em ngươi vội bội phản thầy

Thuở xưa, đức Khổng-tử thác, chư đệ-tử cư tang ngoài
ba năm. Rồi mấy ông ấy mới thâu thập hành-lý, sắp sửa
về quê. Cùng nhau vào vái chào Tử-Cống *là người chủ tang*.
Các ông trông nhau mà khóc, cho đến nỗi chẳng ra tiếng!
Sau khi ấy, ai nấy đều về xứ. Chỉ có ông Tử-Cống cất
chòi bên mồ Thầy; một mình ở đó thêm ba năm nữa, rồi
mới trở về xứ.

Một ngày kia, Tử-Hạ, Tử-Trương và Tử-Du nhơn thấy
rằng diện-mạo của Hữu-Nhược tương tợ đức Thánh-
nhơn (*Khổng-tử*), bèn bàn với nhau nên đem sự thờ đức
Khổng-tử mà phụng sự Hữu-Nhược. Ba ông ông ấy nài ép
Tăng-tử phải theo ý họ. Nhưng ông Tăng-tử can rằng:
« Chẳng nên. Một món đồ đã giặt rửa dưới dòng nước sông
Giang, sông Hán, rồi đem phơi dưới ánh-sáng mặt trời mùa
thu, thì trở nên sạch sẽ trắng trẻo, không vật chi sánh
bằng. *Đạo-lý ở nơi Thầy ta cũng như thế*. »

Hiện nay, có người rợ Man miền Nam (*tức Hứa-Hành*)
dọng nói như tiếng chim quích, học-thuyết chẳng hiệp với
đạo-lý của các vì Vua Thánh thuở xưa. Ngươi đành bội
phản thầy ngươi *là Trần-Lương* mà theo học với với va. Thế
thì ngươi khác với Tăng-tử rồi đó. Ta từng nghe rằng:
« Con chim từ bỏ chỗ hang tối, bay lên đậu trên cây cao. »
Nhưng ta chưa từng nghe rằng con chim từ bỏ cây cao, hạ
mình mà chung xuống hang tối. (*Vậy ngươi không nên bỏ
chơn-lý mà theo tà-thuyết*).

魯頌曰戎狄是膺荊舒是
Lỗ - tụng viết : « Nhung Địch thị ưng, Kinh Thư thị
懲周公方且膺之子是之學亦
trừng. » Châu - công phương thả ưng chi, tử thị chi học ; diệc
為不善變矣
vi bất thiện biến hỹ. »

從許子之道則市賈不貳國
— « Tùng Hứa - tử chi đạo, tắc thị giá bất nhị ; quốc
中無僞雖使五尺之童適市莫之
trung vô ngụy. Tuy sử ngũ xích chi đồng thích thị, mạc chi
或欺布帛長短同則賈相若
hoặc khi. Bố, bạch trường đoản đồng, tắc giá tương nhược.
麻縷絲絮輕重同則賈相若
Ma, lũ, ty, nhứ khinh trọng đồng, tắc giá tương nhược.
五穀多寡同則賈相若屨大小同
Ngũ cốc đa quả đồng, tắc giá tương nhược. Lũ đại tiểu đồng,
則賈相若
tắc giá tương nhược' »

曰夫物之不齊物之情也或相
Viết : « Phù, vật chi bất tề, vật chi tình giã. Hoặc tương
倍蓰或相什伯或相千萬子比
bội, tỷ ; hoặc tương, thập, bá ; hoặc tương thiên, vạn. Tử tỷ
而同之是亂天下也巨屨小屨同賈
nhi đồng chi, thị loạn thiên - hạ giã. Cự lũ, tiểu lũ đồng giá,
人豈為之哉從許子之道相率而
nhơn khởi vi chi tai ? Tùng Hứa - tử chi đạo, tương suất nhi
為僞者也惡能治國家
vi ngụy giả giã. Ô năng trị quốc - gia ? »

Trong thiên Lỗ-tụng (1) có chép *mấy lời của ông Châu-công* rằng : « Rợ Nhung *miền Tây* và rợ Địch *miền Bắc là những đoàn dân mà* ta đánh dẹp ; nước Kinh và nước Thư *là những quốc-thổ mà* ta trừng phạt. » Người mà ngươi tôn là thầy đó, chính là người mà ông Châu-công đánh dẹp. *(Vì Hứa - Hành là người nước Sở, thuở xưa là nước Kinh.)* Vậy nay ngươi đổi thầy, tức là làm một việc không tốt đó. »

Trần-Tương thưa rằng : « Theo lý - thuyết của Hứa - tử, thì hàng hóa ở chợ chỉ có một giá tiền mà thôi. Như vậy, trong nước không xảy ra những việc gian lận. Dẫu cho mình sai một đứa trẻ năm thước (2) đi chợ, cũng không bị ai gạt. Như vải, lụa dài vắn bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Dây gai, chỉ vải, sợi tơ mịn và sợi tơ thô nặng nhẹ bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Năm giống lúa nhiều ít bằng nhau, thì giá tiền như nhau. Giày dép lớn nhỏ bằng nhau, thì giá tiền như nhau . »

Mạnh-tử bác rằng : « Nầy, hóa-vật mà chẳng đồng đều với nhau, *tức là có món tinh, món thô, món hơn, món kém,* đó là cái tánh-chất riêng của mỗi vật vậy. Có món nầy giá đáng hơn món kia hoặc hai lần, hoặc năm lần ; có món giá bằng mười lần, trăm lần món khác ; lại có món giá bằng ngàn lần, muôn lần. Nếu ngươi sắp cho các vật đều một giá như nhau, như thế là ngươi làm rối loạn thiên-hạ vậy. Nếu giày dép mà lớn, nhỏ giá bán bằng nhau, thì người-ta há làm thứ lớn hay sao ? *Và nếu thứ tốt thứ xấu mà một giá tiền, thì có ai chịu làm thứ tốt chăng ?* Vậy thì lý - thuyết của Hứa-tử chỉ khiến người - ta làm những việc ngụy trá mà thôi. Theo thuyết ấy, có thể yên trị nước-nhà chăng ? »

. . .

(1) *Lỗ-tụng* : Thiên ca tụng nước Lỗ, một thiên trong kinh Thi.
(2) *Xích:* Thước xưa bên Tàu. Năm thước xưa bằng một thước tây bây giờ.

5 墨者夷之因徐辟而求見孟子

Mặc-giả Di-Chi, nhân Từ-Tịch, nhi cầu kiến Mạnh-tử.

孟子曰 吾固願見今吾尚病

Mạnh-tử viết: « Ngô cố nguyện kiến; kim ngô thượng bệnh.

病愈我且往見夷子不來

Bệnh dũ, ngã thả vãng kiến, Di-tử bất lai. »

他日又求見孟子孟子曰吾

Tha nhựt, hựu cầu kiến Mạnh-tử. Mạnh-tử viết: « Ngô

今則可以見矣不直則道不見我

kim tắc khả dĩ kiến hỹ. Bất trực, tắc đạo bất hiện. Ngã

且直之吾聞夷子墨者墨子治喪

thả trực chi. Ngô văn Di-tử Mặc-giả, Mặc-tử trị tang

也以薄為其道也夷子思以易天下

giả, dĩ bạc vi kỳ đạo giả. Di-tử tư dĩ dịch thiên-hạ.

豈以為非是而不貴也然而夷子

khởi dĩ vi phi thị, nhi bất quí giả? Nhiên nhi Di-tử

葬其親厚則是以所賤事親也

táng kỳ thân hậu, tắc thị dĩ sở tiện sự thân giả. »

徐子以告夷子夷子曰儒者之

Từ-tử dĩ cáo Di-tử. Di-tử viết: « Nho giả chi

道古之人若保赤子此言何謂也

đạo, cổ chi nhơn, nhược bảo xích-tử. Thử ngôn hà vị giả?

之則以為愛無差等施由親始

Chi tắc dĩ vi ái vô sai đẳng, thi do thân thủy. »

徐子以告孟子孟子曰夫夷

Từ-tử dĩ cáo Mạnh-tử. Mạnh-tử viết: « Phù. Di-

子信以為人之親其兄之子為若親

tử tín dĩ vi nhơn chi thân kỳ huynh chi tử, vi nhược thân

5. Một nhà học-giả tên Di-Chi theo phái Mặc-tử (1), đến cậy Từ-Tịch, *môn-đệ của Mạnh-tử*, thưa lên để cho mình vào yết-kiến. Mạnh-tử đáp rằng: « Ta vốn muốn gặp người; nhưng hiện nay ta còn bệnh. Vậy chừng hết bệnh, ta sẽ lại viếng người, Di-tử chẳng cần phải lại. » (*Ông Mạnh-tử từ chối như vậy là có ý thử Di-Chi, nếu người thiệt tâm cầu học, ắt sẽ trở lại viếng ông.*)

Ngày khác, Di-tử trở lại xin vào yết-kiến. Mạnh-tử nói rằng: « Hôm nay, ta nên cho người vào viếng ta. Nếu ta chẳng giải bày một cách ngay thẳng, thì đạo-lý chẳng được phát hiện. Vậy ta sẽ biện minh với người một cách ngay thẳng. Ta nghe rằng Di-tử học theo phái họ Mặc. Trong việc trị tang, Mặc-tử dạy nên làm một cách đạm bạc, cho rằng đó là chánh-đạo. Di-tử tưởng rằng đạo-lý của họ Mặc có thể sửa trị thiên-hạ. Người há cho rằng chẳng phải, mà không tôn quí sao? Tuy nhiên, Di-tử làm lễ táng mẹ một cách trọng hậu; nhưng tự người chê rằng chôn cất đấng thân rình rang như vậy là thấp hèn. »

Từ-tử đem mấy lời của Mạnh-tử mà thuật lại với Di-tử. Di-tử nói rằng: « Người đạo Nho thuở xưa có nói câu nầy: *Bực quốc-trưởng, nhà cầm quyền* lo liệu cho dân, cũng như mẹ giữ gìn con đỏ (2). Câu ấy có ý nghĩa gì? Chi nầy hiểu như vầy: Chúng-ta phải thương tất cả mọi người như nhau, không phân hơn kém. Nhưng cha-mẹ bà-con là *những người ở gần bên ta, cho nên* ta phải thi thố sự thương yêu trước *hơn những kẻ khác mà thôi.* »

Từ-tử đem mấy lời ấy mà thuật lại với Mạnh-tử. Mạnh-tử nói rằng: « Nầy, Di-tử ắt tin tưởng rằng người-ta thương con của anh ruột mình cũng bằng thương đứa con đỏ của người hàng

(1) *Mặc-tử* hay Mặc-Địch là một nhà hiền-triết nước Tống, nhằm đời Chiến-quốc, hồi thế-kỷ thứ năm trước Dương-lịch. Ông sanh sau Lão-tử và Khổng-tử, trước Liệt-tử, Trang-tử và Mạnh-tử. Ông học theo Lão, xướng minh thuyết Kiêm-ái, tức là thương tất cả mọi người như nhau. Ông có làm sách Mặc-tử truyền bá những lý: tin Thượng-đế, khuyên sự nhân từ, cần kiệm, sống đơn sơ, phản kháng chiến-tranh. Thuyết "Kiêm-ái" của ông mường tượng với thuyết "từ-bi" của Phật, song ông Mạnh-tử chẳng hoan-nghênh.

(2) Câu "nhược bảo xích-tử" ở trong sách Châu-thơ, thiên Khang-cáo. (Xem bài giảng lý thứ chín trong sách Đại-học.)

其 鄰 之 赤 子 乎 彼 有 取 爾 也 赤 子
kỳ lân chi xích-tử hồ? Bỉ hữu thủ nhĩ giã. Xích-tử
匍 匐 將 入 井 非 赤 子 之 罪 也 且
bồ bặc, tương nhập tỉnh, phi xích-tử chi tội giã. Thả
天 之 生 物 也 使 之 一 本 而 夷 子 二
Thiên chi sanh vật giã, sử chi nhứt bổn. Nhi Di-tử nhi
本 故 也
bổn, cố giã.

蓋 上 世 嘗 有 不 葬 其 親 者 其
Cái thượng-thế thường hữu bất táng kỳ thân giả. Kỳ
親 死 則 舉 而 委 之 於 壑 他 日 過 之
thân tử, tắc cử nhi ủy chi ư hác. Tha nhựt quá chi,
狐 狸 食 之 蠅 蚋 姑 嘬 之 其 顙 有 泚
hồ ly thực chi, nhăng nhuế cô soái chi. Kỳ táng hữu tỷ,
睨 而 不 視 夫 梩 也 非 為 人 泚 中 心
nghễ nhi bất thị. Phù, tỷ giã, phi vị nhơn tỷ; trung tâm
達 於 面 目 蓋 歸 反 虆 泚 而 掩 之 掩
đạt ư diện mục. Cái qui phản, luy ly nhi yểm chi. Yểm
之 誠 是 也 則 孝 子 仁 人 之 掩 其 親
chi thành thị giã. Tắc hiếu-tử, nhân nhơn chi yểm kỳ thân,
亦 必 有 道 矣
diệc tất hữu đạo hỹ. »

徐 子 以 告 夷 子 夷 子 憮 然 為 間
Từ-tử dĩ cáo Di-tử. Di-tử vũ nhiên, vi gián,
曰 命 之 矣
viết: « Mang Chi hỹ. »

xóm chớ gì? Câu "*nhược bảo xích-tử*" mà người lấy *trong sách Châu-thơ*, làm cho ta có ý nghĩ nầy: Như đứa con đỏ vừa bò vừa lết *tới miệng giếng*, nó sắp té xuống giếng; đó không phải là tội của nó, *mà chính là tội của cha mẹ chẳng biết giữ gìn nó. Cũng như thế, dân khờ khạo mà phạm luật nước; đó không phải là tội của họ, mà chính là tội của nhà cầm quyền chẳng biết giữ gìn, giáo hoá họ. Vậy nhà cai-trị nên liệu biện cho dân, cũng như cha mẹ đùm bọc cho đứa hài nhi.* Vã lại, Trời sanh ra con người, khiến cho có một gốc mà thôi: *tức là cha mẹ và người trong dòng họ mà mình phải thương.* Nhưng Di-tử dường như có hai gốc: *người thương như nhau cha-mẹ thân-tộc và những kẻ xa lạ.* Cho nên người lầm ở chỗ đó vậy.

Hồi đời thượng-cổ, người-ta chưa có lệ tống táng cha mẹ. Khi cha mẹ mãn phần, người-ta đem bỏ bên đường mương *khe suối*. Ít hôm sau, họ đi qua đó, thấy mấy con chồn cáo xé thây thi mà ăn, và những đoàn ruồi, lằng, giòi, tửa đụt da khoét thịt. Trán họ liền rịn mồ-hôi, họ ngó nghiêng chớ chẳng dám nhìn ngay. Nầy, mồ-hôi của họ rịn ra, không phải tại họ hổ-ngươi với người khác, *vì lúc ấy chẳng có ai;* mà tại trong tâm họ đau đớn, nên có sự phát hiện ra nơi gương mặt đó. Họ quay về nhà, mang giỏ xách cuốc tới, họ đào đất mà lấp thây cha mẹ. *Hồi đời thượng-cổ*, người-ta lấp đất sơ sài mà chôn cha mẹ, đó là sự đáng khen rồi. Về sau, *xã-hội có tổ-chức, con người trở nên văn-minh, thì kẻ* hiếu-tử, bực nhân-nhơn khi tống táng cha mẹ, ất nên trịnh trọng noi theo lễ-phép vậy. »

Từ-tử đem mấy lời ấy mà thuật lại với Di-tử. Di-tử lấy làm ngậm ngùi, dụ dự một lúc, rồi nói rằng: « Chính ông Mạnh-tử khai thông cho tôi đó. »

滕文公章句下

ĐẰNG VĂN - CÔNG CHƯƠNG CÚ HẠ

1. 陳代曰不見諸侯宜若小
Trần - Đại viết : « Bất kiến chư - hầu, nghi nhược tiểu
然今一見之大則以王小則以霸
nhiên. Kim nhứt kiến chi, đại, tắc dĩ vương, tiểu, tắc dĩ bá.
且志曰枉尺而直尋宜若可
Thả Chí viết : « Uổng xích nhi trực tầm. » Nghi nhược khả
為也
vi giã. »

孟子曰昔齊景公田招虞
Mạnh - tử viết : « Tích, Tề Cảnh-công điền, chiêu ngu-
人以旌不至將殺之志士不忘在
nhơn dĩ tinh. Bất chí, tương sát chi. « Chí - sĩ bất vong tại
溝壑勇士不忘喪其元孔子奚
câu hác ; dõng - sĩ bất vong táng kỳ nguyên. » Khổng-tử hề
取焉取非其招不往也如不待其
thủ yên ? Thủ phi kỳ chiêu, bất vãng giã. Như bất đãi kỳ
招而往何哉
chiêu nhi vãng, hà tai ?

且夫枉尺而直尋者以利言也
Thả phù « uổng xích nhi trực tầm » giả, dĩ lợi ngôn giã
如以利則枉尋直尺而利亦可
Như dĩ lợi, tắc uổng tầm trực xích nhi lợi, diệc khả
為與
vi dư ?

昔者趙簡子使王良與嬖奚
Tích giả, Triệu Giản - tử sử Vương - Lương dữ bế Hề

ĐẰNG VĂN - CÔNG CHƯƠNG SAU

(Chương nầy có tất cả mười tiết dưới đây)

1. Trần-Đại, *môn-đệ của Mạnh-tử* thưa rằng: «Mình không *nên tự-tiện* đến viếng các vua chư-hầu, nghi-thức ấy dường như một điều tiểu-tiết *mà Thầy không nên câu chấp.* Hiện nay, nếu Thầy chịu đi viếng các vua chư-hầu một phen, gặp người có chí lớn, Thầy có thể giúp nên nghiệp Vương *gồm thâu thiên-hạ* gặp người có chí nhỏ, Thầy có thể giúp nên nghiệp Bá *thống lãnh các nước chư-hầu.* Vả lại, trong sách Chí-thơ có chép rằng: «Khom lưng một thước, đứng thẳng một tầm.» (*Cong cái mình vừa được một bàn chơn, rồi mình đứng ngay thẳng được tám bàn chơn. Tức là: chịu mất ở bề nầy một chút, mà mình hơn ở bề khác thập phần.*) Dường như Thầy có thể tùy tiện làm theo lẽ ấy vậy.»

Mạnh-tử đáp rằng: «Thuở xưa, vua Cảnh-công nước Tề sắp đi săn, sai người cầm cờ tinh đến vời quan giữ vườn thảo mộc của ngài. (*Theo phép, vua đòi quan đại-phu thì cho người cầm hiệu-lệnh là cờ tinh, tức là cây cờ có cắm lông chim ở đầu ngù; còn muốn đòi quan giữ vườn thảo mộc, thì dùng hiệu-lệnh là cái mũ bằng da.*) *Thấy lịnh đòi sái phép,* quan giữ vườn thảo mộc chẳng chịu đến. Vua giận, muốn giết. *Nghe được chuyện ấy, đức Khổng-tử khen quan giữ vườn thảo mộc rằng:* Bực chí-sĩ chẳng hề quên rằng có ngày mình phải chết theo đường mương, lỗ cống, trang dõng-sĩ chẳng hề quên rằng có ngày mình phải mất đầu.» Tại làm sao đức Khổng-tử khen quan giữ vườn *mà sánh người với bực chí-sĩ, trang dõng-sĩ?* Ấy vì người biết giữ khí-tiết: vua vời sái cách, thì người chẳng đến vậy. Còn như ta đây chẳng đợi vua mời mà tự tiện đến viếng, như vậy là nghĩa lý gì?

Vả lại, câu ngạn ngữ «khom lưng một thước, đứng thẳng một tầm» kia, người-ta dùng nó để nói về việc lợi mà thôi. Ví như trong việc lợi, khom lưng một tầm, đứng thẳng một thước, tức là bỏ cái lợi lớn để lấy cái lợi nhỏ, thì người-ta có nên làm hay không? (*Nếu khuất mình bỏ đạo quân-tử là món lợi lớn để được chức vị là món lợi nhỏ, thì kẻ sĩ chơn chính có chịu làm hay không?*)

Thuở xưa, Triệu Giản-tử *làm quan đại-phu nước Tống, sai người đánh xe của mình là* Vương-Lương cầm cương cho kẻ gia-thần sủng-ái tên Hề đi săn

乘 終日而不獲一禽 嬖奚反
thặng. Chung nhựt nhi bất hoạch nhứt cầm. Bế Hề phản
命曰 天下之賤工也 或以告
mạng viết: « Thiên-hạ chi tiện công giã. » Hoặc dĩ cáo
王良 良曰 請復之 彊而
Vương-Lương. Lương viết: « Thỉnh phục chi. » Cưỡng nhi
後可 一朝而獲十禽 嬖奚反命
hậu khả. Nhứt triêu nhi hoạch thập cầm. Bế Hề phản mạng
曰 天下之良工也 簡子曰 我
viết: « Thiên-hạ chi lương công giã. » Giản-tử viết: « Ngã
使掌 與女乘 謂王良 良不可
sử chưởng dữ nhữ thặng. » Vị Vương Lương. Lương bất khả
曰 吾為之範 我馳驅 終日不獲
viết: « Ngô vị chi phạm ngã trì khu, chung nhựt bất hoạch
一 為之詭遇 一朝而獲十
nhứt; vị chi quỉ ngộ, nhứt triêu nhi hoạch thập!

詩云 不失其馳舍矢如破 我不
Thi vân: « Bất thất kỳ trì, xả thỉ như phá. » Ngã bất
貫與小人乘 請辭
quán dữ tiểu-nhơn thặng. Thỉnh từ. »

御者且羞與射者比比而得禽獸
Ngự-giả thả tu dữ xạ-giã tỷ. Tỷ nhi đắc cầm thú,
雖若丘陵 弗為也 如枉道而從
tuy nhược khâu lăng, phất vi giã. Như uổng đạo nhi tùng
彼何也 且子過矣 枉己者未有能
bỉ, hà giã? Thả tử quá hỹ, uổng kỷ giả, vị hữu năng
直人者也
trực nhơn giả giã. »

ooo

Trọn ngày *từ sáng cho tới chiều*, không bắn được một con chim. Bế Hề (1) trở về thưa lên quan đại-phu rằng: « Trong thiên-hạ, chẳng có ai đánh xe dở bằng gã ấy. » Có người đem lời ấy mà thuật lại với Vương-Lương. Lương nói rằng: « Xin đi săn với tôi một lần nữa. » Người-ta nài ép lắm, bế Hề mới nhận lời. Chỉ trong một buổi sáng mà bắn được mười con chim. Bế Hề trở về thưa lên quan đại-phu rằng: « Trong thiên-hạ, chẳng có ai đánh xe giỏi bằng người ấy. » Giản-tử nói rằng: « Để ta cho va đánh xe hầu ngươi. » Ông bèn tỏ bày với Vương-Lương. Nhưng Lương chẳng khứng, đáp rằng: « *Bữa trước*, tôi y theo phép tắc đánh xe mà cầm cương đưa người đi săn. Trọn ngày, người bắn không được một con chim. *Bữa sau*, tôi bỏ hết phép tắc đánh xe, *cầm cương cho ngựa chạy lộn xộn bậy bạ mà đưa người đi săn*. Chỉ trong một buổi sáng mà người bắn được mười con chim!

Trong Kinh Thi có chép rằng: « Kẻ đánh xe thì cầm cương đúng phép, người bắn cung hễ buông tên thì trúng đích. » Vậy tôi không quen đánh xe hầu kẻ tiểu-nhơn bất tài. Tôi xin từ. » Cho đến kẻ đánh xe còn biết hổ thẹn mà bỏ phép để cầm cương cho người đi săn. Dầu bỏ phép mà bắn được chim và thú chất cao như gò nổng, va cũng chẳng thèm làm. Huống chi người có học-thức lại làm cong cái đạo *quân-tử* của mình để theo một vị vua chư-hầu, là nghĩa lý gì? Như vậy là ngươi lầm đó. Ta chưa từng thấy ai khom lưng cúi mình mà có thể sửa ngay kẻ khác bao giờ. »

ooo

(1) *Bế*: Bế-nhơn là kẻ sủng ái, được yêu chuộng hơn hết. *Hề* là tên.

2\. 景 春 曰 公 孫 衍 張 儀 豈 不
Cảnh-Xuân viết : « Công-tôn Diễn, Trương - Nghi khởi bất
誠 大 丈 夫 哉 一 怒 而 諸 侯 懼 安
thành đại trượng - phu tai ? Nhứt nộ, nhi chư - hầu cụ ; an
居 而 天 下 熄
cư, nhi thiên-hạ tức. »

孟 子 曰 是 焉 得 為 大 丈 夫 乎 子
Mạnh - tử viết : « Thị yên đắc vi đại trượng-phu hồ ? Tử
未 學 禮 乎 丈 夫 之 冠 也 父 命 之
vị học Lễ hồ ? Trượng - phu chi quán giã, phụ mạng chi
女 子 之 嫁 也 母 命 之 往 送 之 門 戒
Nữ - tử chi giá giã, mẫu mạng chi. Vãng tống chi môn, giái
之 曰 往 之 女 家 必 敬 必 戒 無 違
chi viết : « Vãng chi nhữ (1) gia, tất kính, tất giái, vô vi
夫 子 以 順 為 正 者 妾 婦 之 道 也
phu - tử. » Dĩ thuận vi chính giả, thiếp - phụ chi đạo giã.

居 天 下 之 廣 居 立 天 下 之 正 位
Cư thiên - hạ chi quảng cư, lập thiên - hạ chi chính vị.
行 天 下 之 大 道 得 志 與 民 由 之 不
hành thiên - hạ chi đại đạo ; đắc chí, dữ dân do chi ; bất
得 志 獨 行 其 道 富 貴 不 能 淫 貧 賤
đắc chí, độc hành kỳ đạo ; phú quí bất năng dâm ; bần tiện
不 能 移 威 武 不 能 屈 此 之 謂 大
bất năng di ; oai vō bất năng khuất ; thử chi vị đại
丈 夫
trượng - phu. »

3\. 周 霄 問 曰 古 之 君 子 仕 乎 孟
Châu - Tiêu vấn viết : « Cổ chi quân - tử sĩ hồ ? » Mạnh-

(1) 女 nhữ, tức : 汝 nhữ : mầy.

2\. Cảnh-Xuân thưa rằng : « Công-tôn-Diễn và Trương-Nghi há không đáng gọi là bậc đại trượng-phu sao ? Hai người ấy mỗi khi tức giận thì *đi nước nầy nước kia mà gây rối*, làm cho các vua chư-hầu phải ghê sợ ; còn ở yên một chỗ, thì thiên-hạ được nghỉ ngơi vô sự. »

Mạnh-tử đáp rằng : « Như vậy đáng gọi là đại trượng-phu sao ? Ngươi có học Lễ hay chưa ? *Trong kinh Lễ có dạy rằng* : Khi một cậu trai được trưởng-thành, *tức được hai mươi tuổi*, thì thọ lễ đội mão ; người cha bèn dạy cho những phận-sự của kẻ trượng-phu. Khi một cô gái đúng tuổi được xuất giá, người mẹ dạy cho những phận-sự của kẻ làm vợ. Khi đưa con về nhà chồng, bà mẹ ân cần dặn bảo rằng : « Con về *nhà chồng tức là* nhà của con, thì nên kính nhường, giữ mình cho yên khéo, đừng có trái ý chồng. » Nên lấy nết thuận tùng làm phép chính, đó là đạo làm vợ.

Còn kẻ trượng-phu thì nên xử thế nào ? Ở trong đức nhân là chỗ ở rộng rãi hơn hết trong thiên-hạ, *nó dung nạp tất cả loài người* ; đứng trên *đức lễ là* chỗ đứng chính đáng hơn hết trong thiên-hạ ; noi theo *đức nghĩa là* con đường to lớn hơn hết trong thiên-hạ *mà ai cũng phải đi*. Lúc đắc chí *làm quan làm tướng*, thì cùng chung sức với dân mà thi-hành *những đức nhân, lễ, nghĩa*. Khi chẳng đắc chí, thì ẩn dật mà tu thân hành đạo. Nếu được giàu có, sang trọng, thì chẳng hoang dâm phóng túng. Gặp cơn nghèo khó, ty tiện, thì chẳng đổi dời tiết-tháo. Cho đến oai-thế và võ-lực cũng chẳng làm cong vạy cái chí-khí của mình. Người như thế đó mới đáng gọi là bực đại trượng-phu. »

ooo

3\. Châu-Tiêu, *một người nước Tấn* hỏi rằng : « Thuở xưa, người quân-tử, *tức là hạng người tu học có* ra làm quan hay chăng ? » Mạnh-

子曰 仕 傳曰 孔子三月無君
tử viết : « Sĩ. Truyện viết : « Khổng-tử tam nguyệt vô quân :
則皇 皇如也出疆 必載質 公
tắc hoàng - hoàng như giã : xuất cương, tất tái chí. » Công -
明儀曰 古之人三月無君則弔
minh - Nghi viết : « Cổ chi nhơn tam nguyệt vô quân, tắc điếu. »
三月 無君則弔不以急乎
— « Tam nguyệt vô quân, tắc điếu, bất dĩ cấp hồ ? »
曰 士之失位也猶諸 侯之失國家也
Viết : « Sĩ chi thất vị giã, du chư - hầu chi thất quốc gia giã.
禮曰 諸侯 耕助以 供粢盛 夫 人
Lễ viết : « Chư-hầu canh trợ, dĩ cung tư-thình ; phu-nhơn
蠶繅以爲衣 服 犧牲不成粢盛不
tàm tao, dĩ vi y - phục. » Hy sanh bất thành, tư - thình bất
潔衣服不備不敢以祭 惟 士無田 則
khiết, y - phục bất bị, bất cảm dĩ tế. Duy sĩ vô điền, tắc
亦 不祭 牲 殺 器 皿 衣服 不備 不敢以
diệc bất tế. Sanh sát, khí mãnh, y-phục bất bị, bất cảm dĩ
祭則不 敢以宴 亦不足弔乎
tế ; tắc bất cảm dĩ yến. Diệc bất túc điếu hồ ? »

出 疆必載質何也 曰 士之
— « Xuất cương tất tái chí, hà giã ? » Viết : « Sĩ chi
仕也猶 農 夫 之耕也 農 夫 豈爲 出
sĩ giã, du nông - phu chi canh giã. Nông - phu khởi vi xuất
疆 舍其耒耜哉
cương, xả kỳ lỗi trĩ tai ? »

曰 晉國 亦仕 國 也 未 嘗 聞仕
Viết : « Tấn-quốc diệc sĩ quốc giã. Vị thường văn sĩ

tử đáp rằng : « Mấy ông ấy có ra làm quan.

Trong Truyện, *tức là sách xưa có* chép rằng : « Đức Khổng - tử nếu ba tháng chẳng thờ vua, thì lòng dạ dường như bàng hoàng thiếu thốn. Mỗi khi ngài bỏ nước nầy mà đến nước khác, ngài có đem theo lễ vật để hiến tặng vua. » *Thuở trước*, ông Công-minh-Nghi có nói rằng : « Thuở xưa, người trí-thức nếu ba tháng chẳng thờ vua, thì bằng-hữu đến *viếng*, tỏ lời an ủy. »

Châu-Tiêu hỏi tiếp rằng : « Thời làm quan vừa được ba tháng mà bằng-hữu đã đến *viếng* và tỏ lời an ủy như vậy chẳng là gấp lắm sao ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Kẻ sĩ mất chức vị, cũng như vua chư-hầu mất nước-nhà. Trong kinh Lễ có chép rằng : « Vua chư-hầu tự mình cày ruộng, rồi các nhà nông-phu chung sức nhau mà cày đám ruộng công để có lúa nếp mà cúng tế *nơi nhà tông-miếu*. Bà phu-nhơn (vợ vua chư - hầu) tự mình nuôi tằm và kéo tơ đặng có y-phục mà mặc để cúng tế. » Vua *chư-hầu mất nước-nhà*, chẳng chọn được vật tam-sanh : *bò, heo, dê*, chẳng có lúa nếp tinh-khiết *gặt ở ruộng công*, chẳng đủ y-phục do *công bà phu-nhơn thêu dệt*, cho nên chẳng dám cúng tế. Kẻ sĩ *mất chức-vị*, chẳng có ruộng khuê-điền *vua ban để dùng về việc tế tự*, cho nên chẳng cúng tế. Nhơn vì chẳng có đủ vật hy - sanh, bát dĩa mâm bàn và y - phục, cho nên người chẳng dám cúng tế. Vì vậy mà lòng dạ người chẳng được an vui. Như thế thì bằng-hữu người chẳng nên đến *viếng* và tỏ lời an ủy sao ? »

Châu-Tiêu hỏi rằng : « Mỗi khi đức Khổng-tử bỏ nước nầy mà đến nước khác, ngài có đem theo lễ vật để hiến tặng vua, như vậy là ý nghĩa gì ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Nhà trí-thức đối với việc làm quan, cũng như kẻ nông-phu đối với việc cày ruộng. Kẻ nông-phu khi ra khỏi xứ, có đem theo cày bừa khí-cụ của mình chăng ? »

Châu-Tiêu hỏi rằng : « Nước Tấn *của tôi* cũng có nhiều nhà trí-thức đi làm quan ở các nước. Nhưng tôi chưa từng nghe rằng

如此其急仕如此其急也君子之難
như thử kỳ cấp. Sĩ như thử kỳ cấp giả, quân-tử chi nan
仕何也 曰丈夫生而願為之
sĩ, hà giả ?» Viết : Trượng-phu sanh, nhi nguyện vị chi
有室女子生而願為之有家父母
hữu thất ; nữ-tử sanh, nhi nguyện vị chi hữu gia. Phụ-mẫu
之心人皆有之不待父母之命媒
chi tâm, nhơn giai hữu chi. Bất đãi phụ-mẫu chi mạng, môi-
妁之言鑽穴隙相窺踰牆相
chước chi ngôn, toản huyệt khích tương khuy, du tường tương
從則父母國人皆賤之古之人未
tùng, tắc phụ-mẫu, quốc-nhơn giai tiện chi. Cổ chi nhơn vị
嘗不欲仕也又惡不由其道不由
thường bất dục sĩ giả, hựu ố bất do kỳ đạo. Bất do
其道而往者與鑽穴隙之類也
kỳ đạo nhi vãng giả, dữ toản huyệt khích chi loại giả. »

ooo

彭更問曰後車數十乘從者
Bành-Canh vấn viết : « Hậu xa số thập thặng, tùng-giả
數百人以傳食於諸侯不以泰乎
số bá nhơn, dĩ chuyển thực ư chư-hầu, bất dĩ thái hồ ?»
孟子曰非其道則一簞食不可受
Mạnh-tử viết : « Phi kỳ đạo, tắc nhứt đan tự, bất khả thọ
於人如其道則舜受堯之天下
ư nhơn. Như kỳ đạo, tắc Thuấn thọ Nghiêu chi thiên-hạ,
不以為泰子以為泰乎曰否士無
bất dĩ vi thái. Tử dĩ vi thái hồ ?» Viết : « Phủ. Sĩ vô
事而食不可也
sự nhi thực, bất khả giả. »

những vị ấy cần có chức-phận một cách gấp rúc như vậy. Nếu cần làm quan gấp như vậy, mà bực quân-tử *như ngài* lại khó được chức-vị, đó là nghĩa làm sao ? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Sanh ra con trai, muốn cho nó có vợ ; sanh ra con gái, muốn cho nó có chồng. Làm cha mẹ, ai cũng có sở nguyện ấy nơi lòng. Nhưng *làm con cái*, nếu chẳng đợi lệnh cha mẹ, chẳng chờ lời mai mối, mà lén giùi lỗ để nhìn nhau, vượt tường để theo nhau, thì cha mẹ và người trong xứ đều khinh khi mình. Những nhà trí-thức thuở xưa, ai nấy đều muốn làm quan, nhưng lại ghét cách vận-động sái đạo nghĩa. Như chẳng do theo đạo-nghĩa, *lẽ chính* mà được tấn thân, thì nhà trí-thức chẳng qua là cùng một phường với bọn *con trai con gái đê tiện* lén giùi lỗ để nhìn nhau vậy thôi. »

ooo

4. Bành-Canh, *môn-đệ của Mạnh-tử* hỏi rằng : « Hiện nay, Thầy dắc theo Thầy mấy chục cỗ xe và mấy trăm người tùy tùng, đi đến nước chư-hầu nào thì vua nước ấy phải cung cấp lương thực cho Thầy, như vậy chẳng là thái quá ư ? » Mạnh-tử đáp rằng : « Nếu mình chẳng hạp đạo-lý, dầu là một giỏ cơm, cũng chẳng nên thọ của người. Như mình noi theo đạo-lý, mình có thể nhận *lãnh những vật cung cấp lớn lao* : như ông Thuấn nhận ở vua Nghiêu cõi thiên-hạ, cũng chẳng kể là thái quá. Sao ngươi lại cho là thái quá ? » Bành-Canh đáp : « Tôi chẳng phải nói như vậy. Nhưng mà, kẻ sĩ chẳng có làm việc chi cho vua nhờ, lại ăn lộc vua, thì chẳng nên vậy. »

曰 子不通 功易事以羨補不足

Viết : « Tử bất thông công dịch sự, dĩ tiễn bổ bất túc,

則農有餘粟女有餘布 子如通之

tắc nông hữu dư túc, nữ hữu dư bố. Tử như thông chi,

則梓 匠 輪輿皆 得食於子於此有

tắc tử, tượng, luân, dư giai đắc thực ư tử. Ư thử hữu

人焉 入則孝 出則悌守先王之

nhơn yên, nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ, thủ tiên - vương chi

道以待後之學者而不得食於子 子

đạo, dĩ đãi hậu chi học - giả, nhi bất đắc thực ư tử. Tử

何尊梓 匠 輪輿而輕爲仁義者哉

hà tôn tử, tượng, luân, dư, nhi khinh vi nhân nghĩa giả tai ? »

曰 梓 匠 輪輿其志將以求食

Viết : « Tử, tượng, luân, dư, kỳ chí tương dĩ cầu thực

也 君子之爲道也其志亦將以求食

giã. Quân - tử chi vi đạo giã, kỳ chí diệc tương dĩ cầu thực

與 曰 子何以其志爲哉 其有 功於

dư ? » Viết : « Tử hà dĩ kỳ chí vi tai ? Kỳ hữu công ư

子 可食而食之矣 且 子食志乎食 功乎

tử, khả tự nhi tự chi hỹ. Thả, tử tự chí hồ, tự công hồ ? »

曰 食志

Viết : « Tự chí. »

曰 有 人於此毀瓦 畫墁 其志

Viết : « Hữu nhơn ư thử, hủy ngoã, hoạch mán, kỳ chí

將以求 食也 則子食之乎 曰 否

tương dĩ cầu thực giã ; tắc tử tự chi hồ ? » Viết : « Phủ. »

曰 然 則 子非食志也食 功也

Viết : « Nhiên tắc tử phi tự chí giã, tự công giã. »

Mạnh-tử giảng rằng : « Tỷ như ngươi chẳng khứng có cuộc trao công đổi việc, đem món dư xài của mình mà lấy món mình thiếu thốn, thì ra người nông-phu thừa thãi lúa thóc, hàng phụ-nữ dư giả vải bô. Còn như ngươi khứng cho người nầy đổi chác công ăn việc làm của mình với kẻ khác, thì ra các nhà thủ-công như thợ rừng, thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng thùng xe v. v... thảy đều sanh sống. Hiện nay, ở đây có người hiếu thảo đối với cha mẹ, kính thuận đối với vai anh và hàng trưởng thượng, giữ gìn đạo-lý của các đấng vua thánh thuở xưa, người ấy chờ đem đạo hạnh của mình mà truyền lại cho hàng học-giả hậu-lai. Thế mà người chẳng được cung cấp vật thực. Sao ngươi lại tôn trọng các nhà thủ-công như thợ rừng, thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng thùng xe v. v... mà đi khinh tiện bực làm nhân, làm nghĩa ? »

Bành-Canh đáp rằng : « Những nhà thủ-công như thợ rừng, thợ mộc, thợ làm bánh xe, thợ đóng thùng xe v.v... thì chí-hướng họ chỉ quay về sự kiếm ăn mà thôi. Còn người quân-tử làm đạo *nhân nghĩa*, chí-hướng cũng quay về sự kiếm ăn nữa sao ? » Mạnh-tử nói rằng : « Tại sao ngươi đem chí-hướng ra mà nói ? *Bất kỳ là nhà đạo-đức trí-thức hay người lao-động thợ-thuyền*, hễ ai ra công thì có quyền sống ; ngươi phải trả công cho người ta. Vã lại, ngươi trả *tiền bạc hay vật thực*, đó là vì chí-hướng hay vì công-phu ? »

— Vì chí-hướng.

— Tỷ như ở đây có người có ý muốn kiếm ăn, mà lại phá bể ngói của ngươi, vẽ bậy bạ trên vách tường của ngươi, thì ngươi có cho va ăn hay không ?

— Không.

Mạnh-tử dạy rằng : « Như thế, không phải ngươi trả *tiền bạc hay vật thực* vì chí-hướng, mà vì công-phu vậy. »

ooo

5. 萬 章 問 曰 宋 小 國 也 今 將
Vạn - Chương vấn viết : « Tống tiểu quốc giã, kim tương
行 王 政 齊 楚 惡 而 伐 之 則 如 之 何
hành vương-chính . Tề, Sở ố nhi phạt chi . Tắc như chi hà ? »
孟 子 曰 湯 居 亳 與 葛 為 鄰 葛 伯
Mạnh - tử viết : « Thang cư Bạc, dữ Cát vi lân . Cát - bá
放 而 不 祀 湯 使 人 問 之 曰 何 為
phóng nhi bất tự . Thang sử nhơn vấn chi viết : « Hà vi
不 祀 曰 無 以 供 犧 牲 也 湯 使 遺
bất tự ? » Viết : « Vô dĩ cung hy - sanh giã . » Thang sử di
之 牛 羊 葛 伯 食 之 又 不 以 祀 湯
chi ngưu , dương . Cát - bá thực chi, hựu bất dĩ tự. Thang
又 使 人 問 之 曰 何 為 不 祀 曰 無
hựu sử nhơn vấn chi , viết : « Hà vi bất tự ? » Viết : « Vô
以 供 粢 盛 也 湯 使 亳 衆 往 為 之 耕
dĩ cung tư thình giã . » Thang sử Bạc chúng vãng vị chi canh ,
老 弱 饋 食 葛 伯 率 其 民 要 其 有 酒
lão nhược quĩ tự . Cát - bá suất kỳ dân , yêu kỳ hữu tửu ,
食 黍 稻 者 奪 之 不 授 者 殺 之 有 童
tự, thử, đạo giả đoạt chi ; bất thọ giả, sát chi . Hữu đồng-
子 以 黍 肉 餉 殺 而 奪 之
tử dĩ thử , nhục hướng . Sát nhi đoạt chi .
書 曰 葛 伯 仇 餉 此 之 謂 也 為
Thơ viết : « Cát - bá cừu hướng . » Thử chi vị giã . Vị
其 殺 是 童 子 而 征 之 四 海 之 內 皆 曰
kỳ sát thị đồng - tử , nhi chinh chi . Tứ hải chi nội giai viết ;
非 富 天 下 也 為 匹 夫 匹 婦 復 讎 也
« Phi phú thiên-hạ giã, vi thất phu, thất phụ phục thù giã. »

5. Vạn-Chương, *môn-đệ của* Mạnh-tử hỏi rằng : « Nước Tống
là một nước nhỏ. Nay vua nước ấy muốn thi-hành phép chính-
trị nhân-đức của các vị Thiên-tử thuở xưa. Nhưng vua nước
Tề và nước Sở ố kỵ, muốn đánh. Vậy phải làm sao ? »
Mạnh tử đáp rằng : « *Thuở xưa,* vua Thành-Thang (*lối*
1.800 *năm trước Dương-lịch) chưa lên ngôi Thiên-tử, ngài*
còn làm một vị vua chư-hầu ở đất Bạc ; quốc-thổ của ngài ở
kề cận với nước Cát. Vua nước Cát là kẻ phóng dật *vô-đạo,*
không chịu tế tự . Vua Thang bèn sai người đến hỏi rằng : « Sao
ông chẳng tế tự?» Vua Cát đáp rằng : « Quả-nhơn chẳng có con
vật hy-sanh » Vua Thang bèn sai người đem tặng bò và dê. Cát-bá (1)
ăn hết, chẳng dành mà tế tự . Vua Thang lại sai người đến
hỏi rằng : « Sao ông chẳng tế tự ? » Vua Cát đáp : « Quả-nhơn
chẳng có tư-thình, *tức là lúa nếp đặc-biệt để cúng tế.* »
Vua Thang bèn sai dân-chúng đất Bạc của ngài qua xứ Cát mà
cày ruộng trồng lúa, lại sai những người già cả yếu đuối đi
theo mà đem đồ ăn cho những kẻ làm ruộng . Cát-bá bèn đứng
ra đốc suất binh-lính chận đường những người đem rượu, đồ
ăn, lúa thử, nếp đạo, và thâu đoạt hết mấy món ấy. Những ai
kháng cự chẳng giao, thì bị họ giết . Có một đứa con nít đem
lúa thử và thịt cho những kẻ làm ruộng . Nó cũng bị giết .
Trong Kinh Thơ có chép rằng : « Vua Cát-bá xem kẻ đem
đồ ăn như người thù nghịch . » Câu ấy nói về tội ác sau chót
đó vậy . Vì vụ giết đứa con nít *vô tội* ấy , vua Thang đem
binh chinh phạt vua nước Cát. Nhơn-dân trong bốn biển đều
nói rằng : « Vua Thang *đánh vua nước Cát,* chẳng phải vì
ham được giàu có bực nhứt trong thiên-hạ, mà vì muốn báo
thù cho kẻ thất phu thất phụ, *cha mẹ của đứa trẻ bị giết*
oan vậy. »

(1) Cát-bá : Vua chư-hầu tước bá (伯) nước Cát. Tước chư-hầu có
năm : công, hầu, bá, tử, nam. Đừng lộn với bá 霸 là một vị vua cường-
thạnh, lãnh-tụ các nước chư-hầu.

湯始征自葛載 十一征而無

Thang thủy chinh, tự Cát tái. Thập nhứt chinh nhi vô

敵於天下 東面而征 西夷怨 南

địch ư thiên-hạ. Đông diện nhi chinh, Tây Di oán; Nam

面而征 北狄怨曰 奚為後我

diện nhi chinh, Bắc Địch oán. Viết: « Hề vi hậu ngã? »

民之望之 若大旱之望雨也 歸市

Dân chi vọng chi, nhược đại-hạn chi vọng vũ giã. Qui thị

者弗止 芸者不變 誅其君 弔其民

giả phất chỉ; vân giả bất biến. Tru kỳ quân, điếu kỳ dân.

如時雨降 民大悅

Như thì vũ giáng, dân đại duyệt.

書曰 徯我后 后來其無罰

Thơ viết: « Hề ngã hậu; hậu lai, kỳ vô phạt,.

有攸不為臣 東征綏厥士女

Hữu du bất vi thần. " Đông chinh tuy quyết sĩ nữ.

匪厥玄黃 紹我周王見休

Phỉ quyết huyền hoàng, thiệu ngã Châu-vương, kiến hưu.

惟臣附於大邑周 其君子實玄

Duy thần phụ ư đại-ấp Châu. » Kỳ quân-tử thật huyền

黃於匪以迎其君子 其小人簞食

hoàng ư phỉ, dĩ nghinh kỳ quân-tử. Kỳ tiểu-nhơn đan tự;

壺漿以迎其小人 救民於水火

hồ tương, dĩ nghinh kỳ tiểu-nhơn. Cứu dân ư thủy hỏa

之中 取其殘而已矣

chi trung, thủ kỳ tàn nhi dĩ hỷ.

太誓曰 我武惟揚 侵于之疆

Thái-thệ viết: « Ngã võ duy dương, xâm vu chi cương;

Vua Thang khi khởi cuộc chinh-phục, trước hết đem binh đánh nước Cát. Kế ngài đánh dẹp mười một vua chư-hầu; trong thiên-hạ, chẳng ai địch nổi ngài. Ngài đương chinh-phục miền Đông, thì những đoàn rợ Di miền Tây phiền trách; tới chừng ngài chinh phục miền Nam, thì những đoàn rợ Địch miền Bắc phiền trách.- Họ trách rằng: « Sao ngài chẳng sớm đến nước ta? » Dân-chúng *khắp thiên-hạ* mong cho ngài đến như lúc đại-hạn người-ta trông mưa vậy. *Đến chừng ngài kéo binh vào xứ họ, họ vẫn tự-nhiên chẳng sợ sệt gì cả*: người đi chợ vẫn đi; người cày bừa chẳng bỏ dở công việc. Ngài giết những vị vua hôn bạo mà giải cứu cho dân. Bá-tánh đều mừng rỡ dường như mưa tuôn phải lúc.

Trong Kinh Thơ có chép rằng: « Chúng-ta trông Vua; ngài đến, ắt là chúng-ta hết bị *những vua bạo-ngược* làm khổ vậy. » Lại thuở xưa, vua Võ-vương (*lối 1.150 năm trước Dương-lịch*) chưa thần-phục được các nước *chư-hầu trong thiên-hạ*, ngài cử binh đi chinh phạt miền Đông, đem lại sự an-ninh cho bá-tánh nam và nữ. Họ kéo nhau đến nghinh-tiếp ngài, dâng tặng những rổ đựng đầy hàng lụa màu tím và màu vàng, họ tâu lên rằng: « Chúng-tôi *bị khổ vì cuộc chính-trị bạo-ngược nhà Thương đã lâu, nay* xin phục sự vua nhà Châu của chúng-tôi, chúng-tôi mong ân trạch ở ngài mà được hưởng cảnh thái-bình. Chúng-tôi tình nguyện qui phục đại-ấp nhà Châu. » Lúc bấy giờ, những người có chức vị đồng dâng tặng cho các quan võ *của* Châu-vương những rổ đựng đầy hàng lụa màu tím và màu vàng. Còn kẻ thường dân nhà Thương thì nghinh tặng binh lính nhà Châu bằng những giỏ đựng đầy đồ ăn và những bình đựng đầy rượu. Là vì vua Võ-vương đến để cứu dân khỏi cơn nước lửa, ngài chỉ bắt giết kẻ tàn hại dân-chúng mà thôi.

Trong thiên Thái-thệ (*lời thệ-nguyện lớn*) ở *Kinh-Thơ, vua Võ-vương có phán* rằng: « Ta định phát động oai võ của ta, chiếm lấy đất-nước vua Trụ nhà Thương,

則取於殘殺伐用張于湯有光
tắc thủ ư tàn, sát phạt dụng trương, vu Thang hữu quang.»

不行王政云爾苟行王政
Bất hành vương-chính vân nhĩ. Cẩu hành vương-chính,
四海之內皆舉首而望之欲以為君
tứ hải chi nội, giai cử thủ nhi vọng chi, dục dĩ vi quân.
齊楚雖大何畏焉
Tề, Sở tuy đại, hà úy yên?

ooo

孟子謂戴不勝曰子欲子之
6. Mạnh-tử vị Đái Bất-Thắng viết: « Tử dục tử chi
王之善與我明告子有楚大夫
vương chi thiện dư? Ngã minh cáo tử. Hữu Sở đại-phu
於此欲其子之齊語也則使齊人傅
ư thử, dục kỳ tử chi Tề ngữ giã; tắc sử Tề-nhơn phó
諸使楚人傅諸曰使齊人傅
chư, sử Sở nhơn phó chư?» Viết: « Sử Tề-nhơn phó
之曰一齊人傅之眾楚人咻之
chi.» Viết: « Nhứt Tề-nhơn phó chi, chúng Sở-nhơn hưu chi
雖日撻而求其齊也不可得矣引而
tuy nhựt thát nhi cầu kỳ Tề giã, bất khả đắc hỷ. Dẫn nhi
置之莊嶽之間數年雖日撻而
trí chi Trang Nhạc chi gian số niên, tuy nhựt thát nhi
求其楚亦不可得矣
cầu kỳ Sở, diệc bất khả đắc hỷ.

子謂薛居州善士也使之居於
Tử vị Tiết Cư-Châu thiện-sĩ giã, sử chi cư ư
王所在於王所者長幼卑尊皆薛
vương sở. Tại ư vương sở giả, trưởng, ấu, ty, tôn giai Tiết

chẳng qua là ta quyết bắt kẻ tàn hại dân-chúng, cho nên mới dụng công-lao sát phạt vậy. Công-nghiệp rực-rỡ của ta chẳng kém sự vinh-diệu của vua Thành-Thang. »

Mạnh-tử tiếp rằng: « Ta chỉ ngại cho vua *nước Tống* chẳng chịu thi-hành phép chính-trị nhân-đức của các vị Thiên-tử thuở xưa mà thôi. Nếu vua chịu làm vương-chính, dân-chúng trong bốn biển sẽ ngưỡng đầu mà trông lên; ai cũng muốn cho ngài được làm vua. *cai-trị thiên-hạ.* Dẫu cho vua nước Tề và nước Sở có cường đại, há sợ họ sao? »

ooo

6. Mạnh-tử nói với Đái Bất-thắng, *một vị đại-thần nước Tống* rằng: « Ông muốn cho nhà vua trở nên thiện-đức chăng? Tôi sẽ nói rõ việc ấy với ông. Tỷ như ở đây có một vị quan đại-phu nước Sở muốn cho con mình học tiếng nước Tề. Vị quan ấy nên dùng người nước Tề làm thầy dạy con mình, hay là phải dùng người nước Sở? » Đái Bất-Thắng đáp rằng: « Nên dùng người nước Tề làm Thầy *dạy tiếng nước Tề* mới phải. » Mạnh-tử bèn giảng rằng: «Trong khi vị đại-phu ấy dùng một người nước Tề làm thầy dạy con trai mình học, thì có nhiều người nước Sở đến nói bô lô ba la với nó, như vậy dẫu mỗi ngày có đánh nó mà ép nó học tiếng nước Tề, nó cũng chẳng học đặng. Trái lại, nếu đưa nó qua *kinh-đô nước Tề,* ở đường Trang, xóm Nhạc, *cho nó ở đó* được ít năm, trong khi ấy dẫu mỗi ngày có đánh nó mà ép nó học tiếng nước Sở, nó cũng chẳng học đặng.

Ông có nói rằng Tiết Cư-Châu, *dòng nhà vua họ Tiết ở nước Tống* là bực thiện-sĩ. Cho nên ông tiến-cử cho Tiết Cư-Châu thường phục sự một bên vua *nước Tống.* Nếu ở bên vua, từ kẻ già cho đến người trẻ, từ bực cao cho chí bực thấp đều như Tiết

居　州　也　王　誰與爲不善　在　王　所
Cư-Châu giã, vương thùy dữ vi bất thiện? Tại vương sở
者　長　幼卑尊皆非薛居　州　也　王
giả, trưởng, ấu, ty, tôn giai phi Tiết Cư-Châu giã, vương
誰　與爲　善　一　薛居　王　獨　如　宋
thùy dữ vi thiện? Nhứt Tiết Cư-Châu độc như Tống-
王　何　　　　　　　°o°
vương hà?»

7. 公　孫　丑　問　曰　不　見　諸　侯　何　義
Công-tôn Sửu vấn viết: « Bất kiến chư-hầu, hà nghĩa? »
孟　子　曰　古者不爲臣不見段干木
Mạnh-tử viết: « Cổ-giả bất vi thần, bất kiến Đoàn Can-Mộc
踰垣而辟之泄　柳　閉　門而不内　是皆
du viên nhi ty chi. Tiết Liễu bế môn nhi bất nạp. Thị giai
已甚　迫斯可以見矣
dĩ thậm. Bách, tư khả dĩ kiến hỹ.

陽　貨　欲見　孔　子　而惡無禮大夫
Dương-Hoá dục hiện Khổng-tử, nhi ố vô lễ. Đại-phu
有賜於士不得　受於其　家則　往　拜其　門
hữu tứ ư sĩ, bất đắc thọ ư kỳ gia, tắc vãng bái kỳ môn.
陽　貨　瞯　孔　子　之亡　也　而饋　孔　子
Dương-Hóa hám Khổng-tử chi vô giã, nhi quĩ Khổng-tử
蒸　豚　孔　子亦　瞯　其亡　也　而　往　拜之
chưng đồn. Khổng-tử diệc hám kỳ vô giã, nhi vãng bái chi.
當　是　時　陽　貨　先　豈　得不見
Đương thị thì, Dương-Hóa tiên, khởi đắc bất kiến?
曾　子　曰　脅　肩　諂　笑　病　於夏畦
Tăng-tử viết: « Hiếp kiên, siểm tiếu, bệnh ư hạ huề. »

Cư-Châu, thì vua cùng ai mà làm chuyện bất thiện? Còn như ở bên vua, từ kẻ già cho đến người trẻ, từ bực cao cho chí bực thấp đều chẳng như Tiết Cư-Châu, thì vua cùng ai mà làm chuyện thiện. Bởi vậy cho nên một mình Tiết Cư-Châu há đủ sức làm cho vua nước Tống trở nên thiện-đức sao? »

(*Một người cha muốn cho con mình học tiếng ngoại-quốc, nên cho người ngoại-quốc dạy, và tốt hơn nữa, nên đưa nó đến xứ ngoại-quốc. Cũng như thế, một vị đại-thần muốn cho vua mình trở nên hiền-đức, thì nên chọn người hiền-đức ở bên vua, khiến cho những kẻ tà khúc xa vua, tạo cho cảnh-tượng chung-quanh vua ròng một mùi hiền-đức!*

Lại nữa, ở bên vua, chỉ có một người hiền-đức thì chẳng đủ sức can gián vua. Muốn cho vua trở nên hiền-đức, nên tiến cử lên một số đông những viên quan hiền-đức, minh-chánh. Như vậy, dầu vua muốn làm việc bất thiện, cũng không thể làm đặng.)

°o°

7. Công-tôn-Sửu, *đệ-tử của Mạnh-tử* hỏi rằng: « Tại sao *nhà trí-thức, bực hiền-đức* không đi viếng các vua chư-hầu? »

Mạnh-tử đáp rằng: « Người xưa chẳng làm quan thì chẳng đến viếng vua. *Trước kia*, ông Đoàn Can-Mộc, *người nước Tấn* nhơn vua *Văn-hầu nước ấy* đến viếng mình, liền trèo tường mà lánh mặt. Lại ông Tiết-Liễu, *người nước Lỗ* đóng cửa mà chẳng tiếp rước vua *Mục-công nước ấy*. Hai ông ấy làm như vậy thật là thái thậm. Như nhà cầm quyền này nỉ cấp thiết lắm thì mình nên viếng thăm.

Thuở xưa, Dương-Hoá, *nhà quyền-thần nước Lỗ*, muốn triệu đức Khổng-tử *đến tư-dinh mình*, nhưng sợ thất lễ đối với kẻ sĩ. *Nhơn trong Kinh Lễ có dạy rằng*: Khi quan đại-phu gởi lễ vật đến tặng quan sĩ, như quan sĩ chẳng có ở nhà mà nhận lấy lễ vật ấy, thì nên đi đến nhà quan đại-phu mà bái tạ. — Dương-Hoá chờ cho đức Khổng-tử đi khỏi, bèn gởi đến tặng cho ngài một con heo con chín. Đức Khổng-tử cũng lừa khi Dương-Hoá vắng nhà, bèn đến mà bái tạ. Thuở ấy, *nhà đương quyền là* Dương-Hoá trước đã giữ lễ *đối với nhà trí-thức*, thì đức Khổng há chẳng đến viếng người để đáp lễ sao? (1)

Ông Tăng-tử nói rằng: « Kẻ rùn vai, cười a dua, thì tự làm khổ mình như người nông-phu gieo giống dưới ánh nắng mùa hè. »

(1) Xem việc Dương-Hoá và đức Khổng vấn đáp ở sách Luận-ngữ, chương thứ 17 Dương-Hoá, tiết 1

子路曰 未 同 而 言 觀 其 色 赧 赧
Tử - Lộ viết : « Vị đồng nhi ngôn, quan kỳ sắc nãn - nãn
然 非 由 之 所 知 也 由 是 觀 之 則 君
nhiên, phi Do chi sở tri giã. » Do thị quan chi, tắc quân -
子 之 所 養 可 知 已 矣
tử chi sở dưỡng, khả tri dĩ hỹ. »

ooo

戴 盈 之 曰 什 一 去 關 市 之
8. Đái Doanh - Chi viết : « Thập nhứt, khử quan thị chi
征 今 茲 未 能 請 輕 之 以 待 來 年 然
chinh, kim tư vị năng. Thỉnh khinh chi, dĩ đãi lai niên, nhiên
後 已 何 如
hậu dĩ. Hà như ? »

孟 子 曰 今 有 人 日 攘 其 鄰 之
Mạnh-tử viết : « Kim hữu nhơn nhựt nhương kỳ lân chi
雞 者 或 告 之 曰 是 非 君 子 之 道 曰
kê giả. Hoặc cáo chi viết : « Thị phi quân-tử chi đạo. » Viết :
請 損 之 月 攘 一 雞 以 待 來 年 然
« Thỉnh tổn chi ; nguyệt nhương nhứt kê, dĩ đãi lai niên, nhiên
後 已 如 知 其 非 義 斯 速 已 矣 何 待
hậu dĩ. » Như tri kỳ phi nghĩa, tư tốc dĩ hỹ. Hà đãi
來 年
lai niên ? »

ooo

公 都 子 曰 外 人 皆 稱 夫 子 好
9. Công-Đô-tử viết : « Ngoại nhơn giai xưng Phu - tử háo
辯 敢 問 何 也 孟 子 曰 予 豈 好
biện. Cảm vấn, hà giã ? » Mạnh - tử viết : « Dư khởi háo

Ông Tử-Lộ nói rằng : « Kẻ đứng nói chuyện với người chẳng đồng ý-kiến với mình, mà gương mặt đỏ bừng dường như bèn lên, thì ta chẳng biết đến kẻ ấy vậy. » Do theo đó mà quan sát thêm ra, người-ta có thể biết những tư-tưởng mà người quân-tử *ôm ấp*, dung dưỡng nơi lòng. »

ooo

8. Đái Doanh-Chi, *quan đại-phu nước Tống* hỏi Mạnh-tử rằng : « Tôi muốn thi hành phép đánh thuế một phần mười cho dân nhờ, và tôi cũng muốn bãi bỏ lệ lấy thuế về hàng hoá nơi cửa ải và trong chợ. Nhưng hiện nay, tôi chưa làm những việc ấy đặng. Vậy xin giảm thuế-vụ, và chờ qua năm tới, tôi sẽ bãi bỏ. Vậy ngài nghĩ thế nào ? »

Mạnh-tử đáp rằng : « Tỷ như hiện nay, có kẻ mỗi ngày đi đến hàng xóm mà ăn cắp một con gà. Có người nói cho va biết rằng : « Việc anh làm đó chẳng hạp đạo quân-tử. » Va đáp rằng : « Tôi xin giảm đi ; mỗi tháng, tôi sẽ bắt một con gà mà thôi. Chờ qua năm tới, tôi sẽ bỏ hẳn. Như ông đã biết việc làm của ông chẳng hạp nghĩa, thì ông tức tốc thôi đi. Sao lại phải chờ qua năm tới ? »

ooo

9. Công-Đô-tử, *môn-đệ của Mạnh-tử* nói rằng : « Người-ta ở ngoài ai cũng nói rằng thầy ưa biện luận. Tôi xin phép hỏi thầy tại sao vậy ? » Mạnh - tử đáp rằng : « Ta há ưa

辯 哉 予 不 得 已 也
biện tai ? Dư bất đắc dĩ giã.

天 下 之 生 久 矣 一 治 一 亂
Thiên-hạ chi sanh cửu hỹ; nhứt trị, nhứt loạn.

當 堯 之 時 水 逆 行 氾 濫 於
Đương Nghiêu chi thì, thủy nghịch hành, phiếm lạm ư
中 國 蛇 龍 居 之 民 無 所 定 下 者 為
trung quốc. Xà long cư chi, dân vô sở định. Hạ giả vi
巢 上 者 為 營 窟
sào ; thượng giả vi doanh quật.

書 曰 洚 水 警 余 洚 水 者
Thơ viết : « Giáng thủy cảnh dư. » Giáng thủy giả
洪 水 也
hồng-thủy giã.

使 禹 治 之 禹 掘 地 而 注 之 海 驅 蛇
Sử Vũ trị chi. Vũ quật địa nhi chú chi hải. Khu xà
龍 而 放 之 菹 水 由 地 中 行 江
long nhi phóng chi thư. Thủy do địa trung hành ; Giang,
淮 河 漢 是 也 險 阻 既 遠 鳥 獸 之
Hoài, Hà, Hán thị giã Hiểm trở ký viễn , điểu, thú chi
害 人 者 消 然 後 人 得 平 土 而 居 之
hại nhơn giả tiêu ; nhiên hậu nhơn đắc bình thổ nhi cư chi.

堯 舜 既 沒 聖 人 之 道 衰 暴
Nghiêu, Thuấn ký một, Thánh-nhơn chi đạo suy. Bạo
君 代 作 壞 宮 室 以 為 汙 池 民 無 所 安
quân đại tác. Hoại cung thất dĩ vi ô trì ; dân vô sở an
息 棄 田 以 為 園 囿 使 民 不 得 衣 食
tức. Khí điền dĩ vi viên hựu ; sử dân bất đắc y thực

biện luận hay sao ? Chẳng qua là sự bất buộc phải nói đó thôi.

Từ khi trong thiên-hạ có loài người đến nay, đã lâu lắm rồi ; hễ hết đời bình trị thì đến đời loạn lạc.

Hồi vua Nghiêu đương trị vì, các dòng nước bị chận ngăn nên chảy nghịch,nước lụt ngập tràn cõi Trung-quốc. Các giống rắn. rồng ở lẫn lộn với người trên mặt đất, thành ra dân-chúng chẳng có nơi ăn ở cho yên thân. Kẻ ở dưới thấp phải che chòi cao chưng mà tá túc ; người ở trên cao phải đào hang moi lỗ mà trú ngụ.

Trong Kinh Thơ có chép *lời của vua Thuấn* rằng : « Nước tràn bờ, đó là sự báo cáo cho ta nên phòng bị. » Mà nước tràn bờ, tức là nạn lụt rồi vậy.

Vua Thuấn sai ông Vũ lo việc trị thủy. Ông Vũ bèn đào vét những khoảng đất bế tắc đặng cho nước sông chảy ra biển. Ông đuổi những giống rắn, rồng, phóng trục chúng-nó ra nơi đầm xa cỏ rậm. Các dòng nước mới nương theo đất mà chảy đi ; đó là mấy con sông Giang, Hoài, Hà, Hán vậy. Những khoảng ngăn trở sông rạch đã dẹp xong ; những loài chim, loài thú hại người đều tiêu diệt ; từ đó, nhơn-dân mới được đất bằng mà ở.

Vua Nghiêu, vua Thuấn thác đi rồi, đạo trị quốc của hai bực Thánh-nhơn ấy càng ngày càng suy. Những vị vua bạo ngược nối nhau mà ngất ngưỡng trên ngôi vàng. Họ phá cung tường, nhà cửa của bá-tánh đặng làm ao, xây hồ ; dân-chúng chẳng có chỗ mà an nghỉ. Họ bỏ ruộng đất của bá-tánh mà làm thành vườn thảo-mộc, vườn bách-thú ; khiến cho dân-chúng thiếu ăn thiếu mặc.

乎 罪 我 者 其 惟 春 秋 乎
hồ ? Tội ngã giả, kỳ duy Xuân-Thu hồ ? »

聖 王 不 作 諸 侯 放 恣 處 士 橫
Thánh-vương bất tác ; chư-hầu phong tứ ; xử sĩ hoạnh
議 楊 朱 墨 翟 之 言 盈 天 下 天
nghị. Dương-Châu, Mặc-Địch chi ngôn doanh thiên-hạ. Thiên
下 之 言 不 歸 楊 則 歸 墨 楊 氏 為
hạ chi ngôn, bất qui Dương, tắc qui Mặc. Dương-thị vị
我 是 無 君 也 墨 氏 兼 愛 是 無 父 也 無
ngã, thị vô quân giã. Mặc-thị kiêm ái, thị vô phụ giã. Vô
父 無 君 是 禽 獸 也
phụ, vô quân, thị cầm thú giã.

公 明 儀 曰 庖 有 肥 肉 廄 有 肥
Công-minh-Nghi viết : « Bào hữu phì nhục, cứu hữu phì
馬 民 有 飢 色 野 有 餓 莩 此 率 獸 而
mã. Dân hữu cơ sắc, dã hữu ngạ biểu. Thử suất thú nhi
食 人 也 楊 墨 之 道 不 息 孔 子 之
thực nhơn giã. » Dương, Mặc chi đạo bất tức, Khổng-tử chi
道 不 著 是 邪 說 誣 民 充 塞 仁 義 也
đạo bất trứ, thị tà-thuyết vu dân. sung tắc nhân nghĩa giã.
仁 義 充 塞 則 率 獸 食 人 人 將
Nhân nghĩa sung tắc, tắc suất thú thực nhơn. Nhơn tương
相 食
tương thực.

吾 為 此 懼 閑 先 聖 之 道 距 楊
Ngô vị thử cụ, nhàn tiên Thánh chi đạo, cự Dương
墨 放 淫 辭 邪 說 者 不 得 作 作 於 其
Mặc, phóng dâm-từ, tà-thuyết giả bất đắc tác. Tác ư kỳ

trên từ bực Thiên-tử, lần đến các vua chư-hầu, bá-quan và sĩ,
thứ, đều biết bảo-tồn Thiên-lý, ăn ở theo phận sự mình. Còn
những kẻ hôn-quân, bạo-chúa, loạn-thần, tặc-tử sẽ hành tội đức
Khổng như vầy : ông ấy chẳng có địa-vị vua, sao được quyền
khen, chê và dạy vua ?)

Mãi cho đến nay, chẳng có bực Thánh-vương ra đời *mà*
đem lại sự trị an trong thiên-hạ ; các vua chư-hầu thì luông
tuồng, *chẳng theo lễ nghĩa* ; hàng trí-thức *chẳng ra làm quan*
thì mạnh ai nấy bàn ngang luận càn. Học-thuyết của Dương
Châu (1) và của Mặc-Địch (2) lan tràn khắp thiên-hạ. Thiên-
hạ nói-năng bàn-bạc, nếu không xu-hướng theo họ Dương, thì
cũng theo về với họ Mặc. Phái họ Dương chỉ chấp lấy mình
mà thôi, đó là phái không vua. (*Vì chỉ biết thân mình, chỉ lo*
lấy mình thì đâu có chịu liều thân vì nước, vì vua.) Phái
họ Mặc thương tất cả mọi người như nhau, *không phân biệt*
kẻ thân người sơ, đó là phái không cha (*Vì không thương*
cha hơn kẻ xa lạ.) Không vua, không cha, đó là cầm thú
rồi vậy.

Ông Công-minh-Nghi có nói rằng : « Bếp vua có thịt béo,
tàu vua có ngựa mập. Mà dân thì có sắc đói ; ngoài đồng ruộng,
nằm la liệt những kẻ chết đói. Như vậy, chẳng khác nào vua khiến
thú ăn thịt người. » Nếu chẳng chận lại sức tấn-triển của đạo-lý
họ Dương, họ Mặc, thì đạo-lý của đức Khổng-tử chẳng được sáng
tỏ ; nhơn đó, những kẻ phô trương học-thuyết tà vạy sẽ dối gạt dân,
ngăn lấp đường nhân lối nghĩa. Nhân, nghĩa mà bị ngăn lấp, tức
là khiến thú ăn thịt người. Rồi chẳng bao lâu, loài người sẽ ăn
thịt lẫn nhau nữa.

Ta vì lo sợ như vậy, cho nên bênh-vực đạo-lý của chư
Thánh thuở xưa, đánh đổ học-thuyết của họ Dương và họ
Mặc, trừ tuyệt những lời dâm đãng, làm cho những thuyết tà
vạy chẳng khởi lên được. Là vì nếu những thuyết ấy khởi

(1) *Dương-Châu* : Người đời Chiến-quốc (403 - 256 trước Dương-lịch),
chủ-trương thuyết vị ngã (vì mình). Thuyết nầy tương phản với thuyết kiêm
ái của Mặc-Địch.
(2) *Mặc-Địch* : Xem chú giải ở tiết năm, Đằng Văn-công chương trước.

心 害於其事作於其事害於其政 聖
tâm, hại ư kỳ sự. Tác ư kỳ sự, hại ư kỳ chính. Thánh-
人 復 起 不易吾 言 矣
nhơn phục khởi, bất dị ngô ngôn hỹ.

昔 者 禹 抑 洪 水 而 天 下 平 周
Tích giã, Vũ ức hồng-thủy, nhi thiên-hạ bình; Châu-
公 兼 夷 狄 驅 猛 獸 而 百 姓 寧 孔
công kiêm Di Địch, khu mãnh thú, nhi bá-tánh ninh; Khổng-
子 成 春 秋 而 亂 臣 賊 子 懼
tử thành Xuân-Thu, nhi loạn-thần, tặc-tử cụ.

詩 云 戎 狄 是 膺 荊 舒 是 懲
Thi vấn: « Nhung Địch thị ưng, Kinh Thư thị trừng,
則 莫 我 敢 承 無 父 無 君 是 周 公
tắc mạc ngã cảm thằng. » Vô phụ, vô quân, thị Châu-công
所 膺 也
sở ưng giã.

我 亦 欲 正 人 心 息 邪 說 距 詖
Ngã diệc dục chính nhơn-tâm, ức tà-thuyết, cự bí-
行 放 淫 辭 以 承 三 聖 者 豈 好 辯
hạnh, phóng dâm-từ, dĩ thừa tam Thánh giả. Khởi háo biện
哉 予 不 得 已 也
tai? Dư bất đắc dĩ giã.

能 言 距 楊 墨 者 聖 人 之 徒 也
Năng ngôn cự Dương, Mặc giả, Thánh-nhơn chi đồ giã. »

ooo

匡 章 曰 陳 仲 子 豈 不 誠
10. Khuông-Chương viết: « Trần-Trọng-tử khởi bất thành
廉 士 哉 居 於 陵 三 日 不 食 耳 無 聞
liêm sĩ tai? Cư Ô-lăng, tam nhựt bất thực, nhĩ vô văn

lên nơi lòng, chúng-nó sẽ hại công-việc của mình. Nếu khởi lên ở công việc của mình, chúng-nó sẽ hại đến nền chính-trị của mình vậy. Dầu cho có đức Thánh-nhơn trở lại cõi nầy, ngài cũng chẳng cãi lời ta đó.

Thuở xưa, ông Vũ *giúp vua Thuấn mà* trị nạn nước lụt; nhờ đó, thiên-hạ được thái-bình. Ông Châu-công *giúp vua Võ-vương mà* thâu phục các đoàn rợ Di *miền Tây* và rợ Địch *miền Bắc*, đuổi các loài mãnh-thú, nhờ đó bá-tánh được an-ninh. Đức Khổng-tử soạn xong kinh Xuân-Thu; nhơn đó, những kẻ loạn-thần, tặc-tử đều lấy làm sợ sệt.

Trong Kinh Thi có chép *mấy lời của ông Châu-công* rằng: «Rợ Nhung *miền Tây* và rợ Địch *miền Bắc* là những đoàn dân mà ta đánh dẹp; nước Kinh và nước Thư là những quốc-thổ mà ta trừng phạt. Ta đã làm nên công-nghiệp ấy, chẳng còn ai dám đương cự với ta.» Vậy thì, những phái không cha, không vua là những phường mà ông Châu-công đánh dẹp đó.

Nay ta cũng muốn sửa chính lòng người, chận lại những thuyết tà vạy, đánh đổ những nết bất công bất chính, trừ tuyệt những lời dâm đãng, hầu có tiếp tục công-nghiệp của ba vị Thánh *thuở xưa là ông Vũ, ông Châu-công và đức Khổng-tử*. Ta há ưa biện thuyết, *tranh luận* hay sao? Chẳng qua là sự bắt buộc phải nói đó thôi.

Và *sau nầy*, những ai có thể dùng tài biện-luận mà đánh đổ học-thuyết họ Dương và họ Mặc, những người ấy sẽ đáng mặt môn-đồ của Thánh-nhơn vậy.»

ooo

10. Khuông-Chương, *người nước Tề*, hỏi Mạnh-tử rằng: « Trần-Trọng-tử há chẳng phải là nhà trí-thức có đức liêm sao? Hồi ở đất Ô-lăng (*nước Tề*), ông ấy trải qua ba ngày mà chẳng ăn; tai chẳng còn nghe tỏ,

目 無 見 也 井 上 有 李 螬 食 實 者
mục vô kiến giã. Tỉnh thượng hữu lý, tào thực thật giả
過 半 矣 匍 匐 往 將 食 之 三 咽 然
quá bán hỹ. Bồ bặc vãng tương thực chi. Tam yết, nhiên
後 耳 有 聞 目 有 見
hậu nhĩ hữu văn, mục hữu kiến. »

孟 子 曰 於 齊 國 之 士 吾 必 以 仲 子
Mạnh-tử viết: « Ư Tề quốc chi sĩ, ngô tất dĩ Trọng-tử
為 巨 擘 焉 雖 然 仲 子 惡 能 廉 充
vi cự-phách yên. Tuy nhiên, Trọng-tử ô năng liêm? Sung
仲 子 之 操 則 蚓 而 後 可 者 也
Trọng-tử chi tháo, tắc dẫn nhi hậu khả giả giã!

夫 蚓 上 食 槁 壤 下 飲 黃 泉
Phù dẫn, thượng thực cảo nhưỡng, hạ ẩm hoàng-tuyền.
仲 子 所 居 之 室 伯 夷 之 所 築 與 抑 亦
Trọng-tử sở cư chi thất, Bá-Di chi sở trúc dư, ức diệc
盜 跖 之 所 築 與 所 食 之 粟 伯 夷 之 所
Đạo-Chích chi sở trúc dư? Sở thực chi túc, Bá-Di chi sở
樹 與 抑 亦 盜 跖 之 所 樹 與 是 未 可
thọ dư, ức diệc Đạo-Chích chi sở thọ dư? Thị vị khả
知 也
tri giã. »

曰 是 何 傷 哉 彼 身 織 屨 妻 辟
Viết: « Thị hà thương tai? Bỉ thân chức lũ, thê bích
纑 以 易 之 也
lư, dĩ dịch chi giã. »

曰 仲 子 齊 之 世 家 也 兄 戴 蓋
Viết: « Trọng-tử Tề chi thế-gia giã. Huynh Đái Cáp

mắt chẳng còn thấy rõ. Trên miệng giếng có một cây lý chỉ còn một trái mà thôi, nhưng trái ấy lại bị sâu ăn quá phân nửa. Trọng-tử vừa bò vừa lết đến cây lý đặng ăn trái. Nhai được ba miếng, tai liền nghe tỏ lại, mắt liền thấy rõ lại. »

Mạnh-tử đáp rằng: « Theo ý ta, trong các nhà trí-thức ở nước Tề, Trọng-tử là tay cự-phách (1). Tuy vậy, Trọng-tử há có được đức liêm sao? Như Trọng-tử muốn giữ cho đầy đủ tiết-tháo của mình hầu được tiếng liêm-khiết, ắt phải làm con trùng đất mới được!

Nầy con trùng đất, trên thì ăn đất khô, dưới thì uống nước đục, *chẳng nhờ vào một ai*. Còn Trọng-tử ở nhà, nhà ấy do một người *liêm-khiết* như Bá-Di cất lên, hay do một kẻ *cướp giựt* như Đạo-Chích (2) tạo nên? Đến lúa mà Trọng-tử ăn, lúa ấy do bực *thanh-liêm* như Bá-Di trồng, hay do tay *trộm cướp* như Đạo-Chích cấy? Đều ấy, thật ta chưa có thể biết vậy. »

Khuông-Chương thưa rằng: « Việc đó có hại gì cho đức liêm? Trọng-tử tự mình bện giày dép, vợ thì dệt vải gai, đem đổi lấy để sắm nhà cửa, lúa thóc. »

Mạnh-tử nói rằng: « Trọng-tử là dòng thế-gia (3) ở nước Tề. Anh ruột của người là Đái, cai-trị đất Cáp,

(1) *Cự-phách*: ngón tay cái là ngón lớn hơn hết. Tay cự-phách là trang lỗi lạc hơn hết hoặc về sự ăn-học, hoặc về khí-tiết. Ở đây, Mạnh tử có ý nói: các nhà trí-thức ở nước Tề, hầu hết đều ham tiền của. Duy có Trọng-tử thì chẳng ham phú quí.

(2) Đạo-Chích: Kẻ cướp tên Chích. Vì là một kẻ chuyên môn ăn cướp, nên đời quen gọi thành danh là Đạo-Chích.

(3) Thế-gia: Gia-đình đời nầy đến đời kia đều hưởng lộc triều-đình, nhờ trước kia ông-cha có công-nghiệp với đất-nước.

祿萬鍾以兄之祿為不義之祿而
lộc vạn chung. Dĩ huynh chi lộc, vi bất nghĩa chi lộc, nhi
不食也以兄之室為不義之室而
bất thực giã. Dĩ huynh chi thất, vi bất nghĩa chi thất, nhi
不居也辟兄離母處於於陵
bất cư giã. Tỵ huynh, ly mẫu, xử ư Ô-lăng.

他日歸則有饋其兄生鵝者己
Tha nhựt, qui, tắc hữu quĩ kỳ huynh sanh nga giả. Kỷ
頻顣曰惡用是鶂鶂者為哉他
tần-xúc, viết: « Ô dụng thị ngật-ngật giả vi tai? » Tha
日其母殺是鵝也與之食之其兄
nhựt, kỳ mẫu sát thị nga giã, dữ chi thực chi. Kỳ huynh
自外至曰是鶂鶂之肉也出
tự ngoại chí, viết: « Thị ngật-ngật chi nhục giã. » Xuất
而哇之
nhi oa chi.

以母則不食以妻則食之以兄
Dĩ mẫu, tắc bất thực; dĩ thê, tắc thực chi. Dĩ huynh
之室則弗居以於陵則居之是尚
chi thất, tắc phất cư; dĩ Ô-lăng, tắc cư chi. Thị thượng
為能充其類也乎若仲子者蚓而
vi năng sung kỳ loại giã hồ? Nhược Trọng-tử giả, dẫn nhi
後充其操者也
hậu sung kỳ tháo giả giã. »

hưởng lộc *hằng năm* mười ngàn chung thóc. Trọng-tử cho rằng lộc mà anh mình ăn là thứ lộc bất nghĩa, cho nên người chẳng chịu ăn. Người lại cho rằng dinh thất mà anh mình ở là dinh thất bất nghĩa, cho nên người chẳng chịu ở. Người bèn lánh anh, lìa mẹ, ra ở đất Ô-lăng.

Ngày kia, người trở về nhà anh; có người đem tặng cho anh một con ngỗng sống. Trọng-tử cau mày nói rằng: « Dùng con vật kêu ngật-ngật nầy mà làm gì? » Vài hôm sau, bà mẹ làm thịt con ngỗng mà cho người ăn. Anh của Trọng-tử từ ngoài vừa về tới nhà, nói rằng: « Em mới vừa ăn thịt con vật kêu ngật-ngật đó. » Người liền bước ra ngoài mà mửa ra hết.

Nầy Trọng-tử, đồ của mẹ cho thì chẳng ăn; nhưng đồ của vợ mua thì ăn. Dinh thất của anh thì chẳng ở; nhưng nhà cửa ở Ô-lăng thì ở. Như vậy, làm sao được tròn cái đức *liêm* của mình? Như Trọng-tử đó, muốn cho đầy đủ tiết-tháo *thanh-liêm* của mình, ắt người phải làm con trùng đất mới được! »

(*Theo tiết trên, ông Mạnh-tử chê đức liêm của Trần-Trọng-tử, người muốn cho đời khen mình là nhà liêm-khiết, nhưng người cư xử chẳng hạp nghĩa.*)



Từ quyển nhứt tới đây là hết ba quyển, kêu là **Thượng Mạnh-tử**, tức là bộ sách Mạnh-tử phần trước.

Từ quyển tư tiếp theo đây đến quyển bảy, bốn quyển sau nầy kêu là **Hạ Mạnh-tử**, tức là bộ sách Mạnh-tử phần sau.

TRÍ - ĐỨC TÒNG - THƠ

ĐÃ XUẤT-BẢN

1.-- TRUYỆN ĐỨC KHỔNG TỬ (in kỳ nhì)
2.— NHỊ THẬP TỨ HIẾU (24 gương hiếu của các nhà danh-nhơn hiền-triết Trung-Hoa, có cả chữ Việt và chữ Hán)
3.— HIẾU KINH (Đức Khổng-Tử giảng về đạo hiếu với ông Tăng-Tử) có phụ-trương : Khổng-Tử lược-sử (có cả Việt-văn và Hán-văn).
4.— TAM TỰ KINH (sách mỗi câu ba chữ, giảng về phong-hóa, đạo-đức, Lịch-sử Trung-Hoa và khuyên người học tập. Có cả Việt-văn và Hán-văn)
5.— TỨ THƠ (Bốn bộ sách có danh-tiếng về Khổng-giáo : Đại-học, Trung-dung, Luận-ngữ, Mạnh-tử. Có ba phần : Phần chữ Hán, phần âm chữ Việt, phần diễn nghĩa quốc-văn).
6.— TAM THIÊN TỰ — In thành ba quyền. Có một bản xưa và hai bản sắp như tự-điền.

SẮP XUẤT BẢN :

7.— MINH ĐẠO GIA HUẤN (Hán Việt)
8.— NGŨ THIÊN TỰ .-- Hán Việt Pháp, 2 quyền, một quyền in theo xưa, một quyều in theo lối tự-điền.

In tại nhà in riêng của Trí-Đức Tòng-Thơ, 14? Đề-Thám, Sàigòn.
Giấy phép Sở Thông Tin N.V. 361 ngày 16-9-1950.